BỘ 3 • SỐ 25 • THÁNG NĂM 1991

THẾ KỶ 21

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

ẢNH NGHỆ THUẬT VIỆT NAM ĐI VỀ ĐÂU?

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT!

• Quí Khách đi chợ nhớ đòi cho được một tấm giấy số
để dự cuộc sổ số cuối tuần
với nhiều tặng phẩm thiết dụng và đáng giá

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt cá rau tươi NHẤT
- Đầy đủ các hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người thích NHẤT

CÓ BÁN
LOTTO CẠO

California Lottery

Scratchers®

ĐI CHỢ TRẢ TIỀN ĐIỆN
Little Saigon Supermarket
là đại diện duy nhất của nhà đèn
trả tiền điện cho quí vị

Southern California Edison

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
NGÔI CHỢ ĐANG ĐƯỢC
ĐỒNG HƯƠNG VIỆT NAM
ỦNG HỘ MẠNH NHẤT
TRONG VÙNG

• Mua tận gốc, Bán tận ngọn
• Quí vị được mua hàng với giá hạ nhất,
CHỈ CÓ TẠI CHỢ LITTLE SAIGÒN

MỞ CỬA 7 NGÀY
TỪ 9AM ĐẾN 9PM

100 NGƯỜI NÓI, 1.000 NGƯỜI TIN, 10.000 NGƯỜI ĐẾN

MỘT SIÊU THỊ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT TẠI HẢI NGOẠI

9822 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683 ★ Tel: (714) 531-7272

Design by Ngọc Phu

THẾ KỶ 21

Từ số 1 đến số 24

HÃY ĐẶT MUA NGAY

- 24 số báo Thế Kỷ 21 - từ số 1 đến 24

- Một tập hợp biên khảo và sáng tác giá trị của trên một trăm tác giả quen thuộc hải ngoại.

Địa chỉ liên lạc:

TÂM QUYÊN

14891 Moran Street
Westminster, CA 92683
Điện thoại: **(714) 892-9414**
Fax: **(714) 894-1381**

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ TẠI CÁC TIỆM SÁCH DƯỚI ĐÂY:

Thế Kỷ 21

Từ điển Bách Khoa

Tại PHÁP:
* 95400 Villiers-Le-Bel
Paris-France

* Nam Á
44, Ave. D'Ivry
Paris
75013 France

Tại TÂY ĐỨC:
* Lê Vũ
Flattichstr. 55
7140 Ludwigsburg
Hoheneck W. Germany

Tại BỈ
* Đông Sơn Center
1360 Chée De Wavre
RCB 523245
1160 Bruxelles
TVA 559-633-085

Tại CANADA:
* Nhà sách Trung Việt
6520 Darlington - Montreal
Qué H3S2J3
Canada
Tel. (514) 341-1740

* Vietnam Bookstore
415 Spadina Ave.
Toronto - Ont - M5T2G6
Canada
Tel. (416) 595-5199

* Âu Cơ
10767 Streęt
Edmonton - T5H2M2
Canada
Tel. (403) 428-7154

* Kim Sơn
265 E. Hasting
Vancouver B.C.
V6R1P2 Canada
Tel. (604) 689-5188

* Quê Hương Publishing
15 Rochdale Ave.
Toronto
M6E1W9 Canada

Tại ÚC:
* Tòa soạn báo Việt Luận
P.O. Box 415
Villawood, NSW 2163
Australia

* Văn Lang Publishing
1st Floor. 34 Old Town
Plaza Bankstown
NSW 2200 Australia

* Vietnam Lang & Cul. Pub.
PO Box 133 Pascoe Vale
South Vic. 3044 - Australia

* Saigon
Shop 17, Penny Arcade
Cabramatta góc Arthur St.
và Railway trong khu siêu thị
Franklin
Tel. 727-2609

* Mỹ Hóa
3710 Springvale Rd.
Vic. 3171
Tel. (03) 548-2216

Tại NHẬT BẢN:
* Mekong Center
F140 Tokyo - To,
Shinagawaku
Yashio, 5-12-69-115
Japan

* Thằng Bờm
1 Shinowada 262
Ichodanchi 72-918
Yamatoshi Kanagawaken
Japan

Tại HOA KỲ:
Minnesota:
* Saigon Bookstore
2950 4th Ave. S.
Minneapolis MN 55408
Tel. (612) 722-4360

Washington State:
* Nam Phương
1032 S. Jackson St. #B
Seattle, WA 98104
Tel. (206) 324-6364

Pennsylvania
* Kim Sơn
900 South 8th St.
Phila., PA 19147

Virginia:
* Nhà sách Alpha
6771 Wilson Blvd.
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 536-4008

* Nhà sách Thế Hệ
6763 Wilson Blvd. #9
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 532-7890

Florida:
* Tiến Hưng
1108-1112 E. Colonial Dr.
Orlando, FL 32803
Tel. (305) 841-5677

* Đông Phương
3638 Hendenson Blvd.
Tampa, FL 33609
Tel. (813) 874-0526

New York:
* Tú Quỳnh
128 Hester St.
New York, NY 10002

Massachusetts:

* Thăng Long
  201 Adams St.
  Dorchester, MA 02122

Louisiana:

* Về Nguồn
  1717 Caal St. Suite 12
  New Orleans, LA 70112

* Tiểu Nha Trang
  3709 G. West Bank
  Expressharvey, LA 70058
  Tel. (504) 340-4626

Missouri:

* Saigon Center
  424 Locus
  Kansas, MO 64106
  Tel. (816) 421-6838

Texas:

* Mỹ Linh
  3512 Walnut
  Garland, TX 75042
  Tel. (214) 276-9852

* Liên Hương
  8610 Lamar Blvd.
  Austin, TX 78753

* Pacific Oriental Market
  6617 Aiport Blvd.
  Austin, TX 78753

* Ngày Nay
  8200 Wilcrest #5
  Houston, TX 77072
  Tel. (713) 568-6400

* Tinh Hoa Bookstore
  2800 Travis #5
  Houston, TX 77006

* Duyên Hải
  2200 Jefferson St. #5
  Houston, TX 77003
  Tel. (713) 224-6615

* Tân Sơn Nhất Express
  301 A S.Capitol Ave. #8
  San Jose, CA 95127

* Thiên Nga
  2929 A Milan St.
  Houston, TX 77006
  Tel. (713) 520-8013

* Văn Hóa
  2117 K Chenevert
  Houston, TX 77003
  Tel. (713) 650-1770

California:

* Thư Quán
  Asian Pacific Plaza
  6511 N. Inglewood Ave. #7
  Stockton, CA 95207

* Mây Hồng
  115 N. Fourth St. #105
  San Jose, CA 95112
  Tel. (408) 971-9808

* Văn Uyển
  496 S. 2nd St.
  San Jose, CA 95113

* Nhà sách Toàn Thư
  79 S. 3rd
  San Jose, CA 95113
  Tel: (408) 292-2788

* Hồng Bàng
  1692 Tully Rd #16
  San Jose, CA 95129
  Tel. (408) 270-0865

* Tự Do
  818 Tully Rd. #158 A
  San Jose, CA 95112

* Thanh Thúy Bookstore
  535 Eddy St.
  San Francisco, CA 94109
  Tel. (415) 775-6568

* Cửu Long
  528 W. Alpine
  Los Angeles, CA 90012
  Tel. (213) 620-9650

Little Saigon:

* Tự Lực
  14138 Brookhurst St.
  Garden Grove, CA 92543
  Tel. (714) 531-5290

* Tú Quỳnh
  9581 Bolsa Ave.
  Westminster, CA 92683
  Tel. (714) 531-4284

* Quê Mẹ
  2339 W. First St.
  Santa Ana, CA 92703
  Tel. (714) 543-3069

* Văn Khoa
  9200 Bolsa Ave., Ste 123
  Westminster, CA 92683
  Tel. (714) 892-0801

Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21, hoa hồng cao, xin vui lòng liên lạc với Nhà Xuất Bản NGƯỜI VIỆT
14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
Điện thoại (714) 892-9414

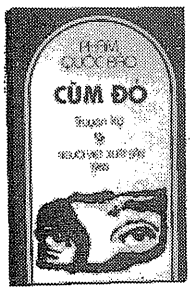

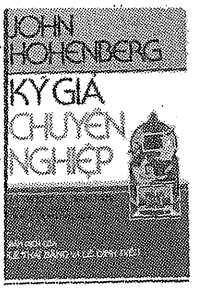

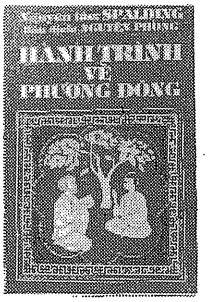

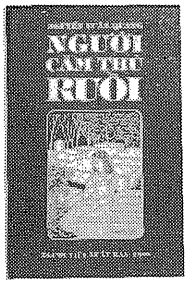

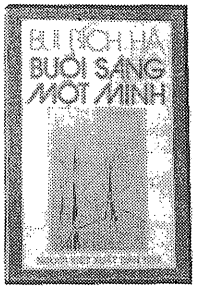

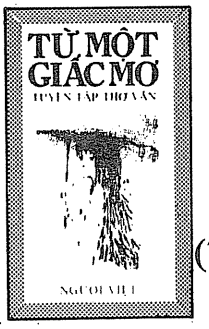

Nhà Xuất Bản
NGƯỜI VIỆT
14891 Moran Street
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381

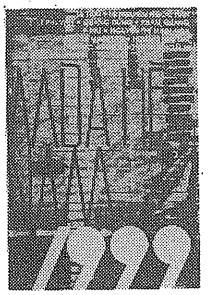

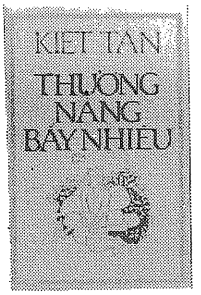

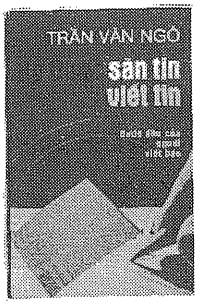

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Chủ biên văn học:
Nguyễn Xuân Hoàng
Chủ biên biên khảo:
Lê Đình Điểu
Giám đốc mỹ thuật:
Nguyễn Đồng
Giám đốc trị sự:
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$15; 12 số US$28; 24 số $US54. First class trong nước Mỹ 6 số US$22; 12 số US$42; 24 số US$82. Canada: 6 số US$23; 12 số US$44; 24 số US$86. Các nơi khác: *Âu Châu:* 6 số US$32; 12 số US$62; 24 số US$122; *Á Úc, Phi:* 6 số US$37; 12 số US$72; 24 số US$142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14891 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21 xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14891 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhãn danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

THƯ TÒA SOẠN

Trong tháng Tư vừa qua Thế Kỷ 21 *đã kỷ niệm tròn hai tuổi. Hai năm, 24 số báo. Thế giới đã thay đổi, nước Việt Nam, người Việt Nam ở khắp nơi cũng đang thay đổi. Sau khi chế độ Cộng Sản ở các nước Đông Âu, ở Liên Xô đã tự giải thể, nhanh hay chậm có khác nhau nhưng tất cả đều chuyển về hướng giải thể, người Việt Nam ở trong nước đang nổ lực đòi hỏi tự do, dân chủ, đảng CSVN thì cố cưỡng lại trào lưu lịch sử đó. Người Việt ở hải ngoại đang nhìn thấy tình thế mới ở trong nước.*

Ngay từ số đầu, Thế Kỷ 21 *đã nhận định tình thế mới đó, và các nổ lực của tờ báo là hỗ trợ, thúc đẩy cuộc chuyển hóa của đất nước, đặc biệt là cuộc vận động tư tưởng nhằm gia tăng niềm tin vào thể chế dân chủ và khả năng xây dựng dân chủ của người Việt Nam. Với niềm tin đó đồng bào ta sẽ đứng dậy, đấu tranh và chế độ độc tài Cộng Sản phải sụp đổ.*

Bên cạnh các nổ lực đó, Thế Kỷ 21 *đã cố gắng xây dựng nền văn hóa, văn học và nghệ thuật của dân tộc, đặc biệt là của đồng bào hải ngoại.*

Trong số báo này quí vị độc giả thấy sự thể hiện của cả hai nổ lực trên.

Về mặt chánh trị, chúng ta có tài liệu về kiến nghị Phan Đình Diệu. Nhận xét của toà soạn về bản kiến nghị này hy vọng có thể giúp chúng ta đặt đúng vị trí của Phan Đình Diệu và những người như ông trong cuộc vận động của đất nước. Nhiều điểm trong phần nhận xét có thể trở thành các đề nghị để bà con hải ngoại và trong nước biến thành các đòi hỏi tối thiểu buộc nhóm độc tài đảng trị CSVN phải nhượng bộ. Bài của Tôn Thất Thiện soi sáng bằng các sự kiện, tài liệu khách quan về vai trò của Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam cận đại, nhờ đó giúp một số đảng viên CSVN giải tỏa các huyền thoại về nhân vật lịch sử đó. Bùi Văn Phú trình bày một cách đầy đủ nhiều khía cạnh về liên hệ giữa nhà nước CSVN và Hoa Kỳ, trong lúc vấn đề bang giao sắp trở nên sôi nổi.

Về phía văn học nghệ thuật, ngoài các sáng tác thường lệ, Thế Kỷ 21 *số này dành một phần trang trọng cho bộ môn nhiếp ảnh. Các nhiếp ảnh gia Phạm Văn Mùi, Lê Văn Khoa, Lại Hữu Đức soi ống kính vào nhiều góc cạnh của ngành nghệ thuật trẻ trung này.*

Trong các số tới Thế Kỷ 21 *sẽ chọn một số chủ đề khác, như âm nhạc, giáo dục, văn chương miệt vườn v.v... để dành một số trang quan trọng. Một số báo có chủ đề không có nghĩa là toàn thể số báo sẽ dành cho chủ đề, cũng không có nghĩa là tất cả các khía cạnh của chủ đề sẽ được khai triển rốt ráo. Tuy nhiên mỗi chủ đề sẽ có tác dụng gây sự lưu tâm của quí vị độc giả và toàn thể cộng đồng vào một sinh hoạt hay một vấn đề chung.*

Cũng nhân dịp kỷ niệm hai năm, Thế Kỷ 21 *trình bày dự án* Từ Điển Bách Khoa *do Hà Dương Cự (Tiến sĩ Toán học và Tin học) soạn thảo. Chúng tôi mong quý vị cùng góp ý kiến vào công cuộc chung này, một trong các cố gắng xây dựng lại đất nước, một công trình rất lớn lao nhưng khả thi, và cần phải bắt đầu một cách khoa học, thận trọng.*

Bước sang năm thứ ba, Thế Kỷ 21 *ước mong sẽ tiếp tục cải thiện làm cho tờ báo xứng đáng là một diễn đàn chuẩn bị cho dân tộc ta, gồm đồng bào ở cả trong lẫn ngoài nước, bước vào thế kỷ 21.*

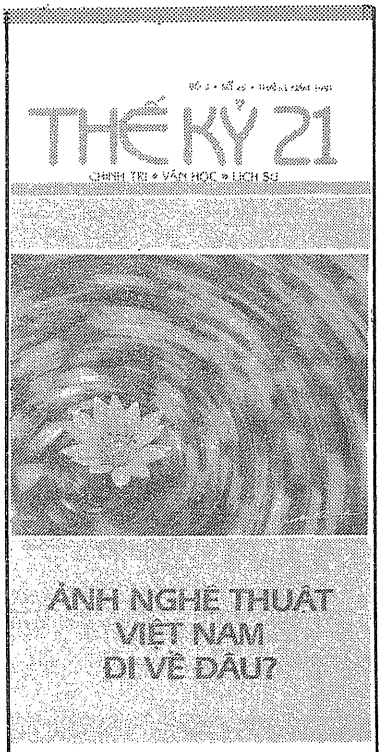

Vũ điệu ngàn hoa
Ảnh
Lê Văn Khoa

Trình bày bìa
Nguyễn Thị Hợp

MỤC LỤC

CHÍNH TRỊ/BÌNH LUẬN

BÙI VĂN PHÚ
Tiến trình của việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao Mỹ-Việt / 8
PHAN ĐÌNH DIỆU
Kiến nghị về một chương trình cấp bách / 15
TÔN THẤT THIỆN
"Nếu Bác còn sống..." / 21
GÚC
Les Trois LAPDetaires / 25

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

ĐẶC BIỆT NHIẾP ẢNH VIỆT NAM

NGÔ THANH TÙNG
Nhìn lại ngành nhiếp ảnh Việt Nam / 26
LÊ NGỌC MINH
Vài nét về Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam / 34
LÊ PHAN
Ảnh nghệ thuật Việt Nam đi về đâu? / 40
LÊ VĂN KHOA
Ảnh kỹ thuật có giá trị chăng? / 43
PHẠM VĂN MÙI
Xem triển lãm ảnh... / 46
LẠI HỮU ĐỨC
Nhớ lại cảnh xưa / 49

TRẦN DIỆU HẰNG
Họa Quỳnh còn nở ở phương Đông / 51
CỦ LẦN
Đất nước tôi / 54
TRẦN NGỌC TUẤN
Nghĩa trang / 56
DORAINE POTTS/NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch
Phấn Son, Tạp chí và cuốn truyện... Người Xa Lạ / 58
GYULA ILLYES
DIỄM CHÂU dịch
Một câu về độc tài / 60
VƯƠNG TIỂU MUỘI
Chuyện những người H.O. / 63
THẾ KỶ 21
Vòng chân trời văn học nghệ thuật / 66
HÀ DƯƠNG CỰ
Bàn về việc soạn thảo một bộ từ điển Bách Khoa / 74
LÊ THỤY
Thời sự tháng qua / 77
THẾ KỶ
Mục lục chỉ dẫn từ số 13 đến số 24 / 80

NỘI DUNG SỐ NÀY

TIẾN TRÌNH CỦA VIỆC BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ NGOẠI GIAO MỸ-VIỆT / *8*

Bài viết của Bùi Văn Phú ghi lại một cách tổng quát những nổ lực của Hoa Kỳ về CSVN trong 16 năm qua nhằm tiến đến việc chính thức thiết lập mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước.

Trong phần Thời Sự Tháng Qua kỳ này, Lê Thụy cho thấy tiến trình bang giao có phần dồn dập và "nâng cấp" khi Hoa Kỳ, hôm 9 tháng Tư, cử phụ tá ngoại trưởng Richard Solomon cầm đầu phái đoàn gặp Trịnh Xuân Lãng, đại sứ CSVN tại LHQ lần thứ năm. Sau đó trong một thông cáo chung phổ biến 20 tháng Tư, tướng Vessey và ngoại trưởng CSVN Nguyễn Cơ Thạch cho biết đồng ý để Hoa Kỳ mở văn phòng theo dõi các vấn đề MIA tại Hà Nội.

KIẾN NGHỊ VỀ MỘT CHƯƠNG TRÌNH CẤP BÁCH / *15*

Sau Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện và Hoàng Minh Chính gửi "kiến nghị" cho Đảng, nay hải ngoại vừa nhận được một tài liệu khác từ trong nước gửi ra. Người soạn thảo: Phan Đình Diệu tiến sĩ toán học, thành viên của "Mặt Trận Tổ Quốc," một ngoại vi của đảng CSVN. Ông Phan Đình Diệu gửi cho Đảng CSVN một kiến nghị gồm hai điểm: - cải tổ nền kinh tế theo hướng kinh tế thị trường một cách dứt khoát. - thực hiện một chế độ chính trị trên căn bản dân chủ đa nguyên. Để cuộc cải tổ kinh tế có thể thành công, đảng CSVN không thể duy trì tính độc tôn chính trị.

Phan Đình Diệu sinh năm 1936, gốc người Nghệ Tĩnh, đậu cử nhân Toán học tại đại học Hà Nội năm 1957, tiến sĩ toán học tại Mạc Tư Khoa năm 1967. Hiện là Phó Viện Trưởng Viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam.

Khác với Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính là những đảng viên Cộng Sản, ông Phan Đình Diệu chưa bao giờ vào đảng. Người ta nói Phan Đình Diệu là một Sakharov Việt Nam.

NHIẾP ẢNH VIỆT NAM / *26*

Một đóng góp đặc biệt của các nhiếp ảnh gia Việt Nam như Ngô Thanh Tùng, Lê Ngọc Minh, Lê Văn Khoa, Lại Hữu Đức, Phạm Văn Mùi cùng với ảnh của nhiều nhà nhiếp ảnh lừng danh như Bùi Văn Giai, Trần Đại Quang, Đơn Hồng Oai, Lê Ngọc Minh, Phạm Duy Đính, Lại Hữu Đức, Đinh Bá Hạnh, Phạm Duy Quang, Lê Văn Khoa...

TIẾN TRÌNH CỦA VIỆC BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ NGOẠI GIAO MỸ - VIỆT

BÙI VĂN PHÚ

Lịch sử bang giao giữa Hoa Kỳ và cộng sản Việt Nam không có nhiều giai đoạn đáng chú ý. Trên thực tế hai bên đã là những kẻ thù nghịch của nhau trong mấy chục năm qua và Hoa Kỳ chưa bao giờ có những liên hệ ngoại giao chính thức với chính quyền cộng sản Việt Nam. Trong thời kỳ Pháp thuộc, Hoa Kỳ chỉ có một tòa lãnh sự đặt tại Hà Nội trong ít năm và đã đóng cửa vào năm 1955, một năm sau khi Hiệp Định Geneve chia đôi Việt Nam được ký kết. Trong khi đó Hoa Kỳ đặt tòa tổng lãnh sự tại Saigon rồi nâng lên tòa đại sứ dưới thời Việt Nam Cộng Hòa và duy trì mối quan hệ ngoại giao với chính quyền Việt Nam Cộng Hòa cho đến ngày 30 tháng Tư, 1975, là ngày chính quyền này sụp đổ. Sau khi cả hai miền Nam và Bắc Việt Nam bị Cộng Sản cai trị, Hoa Kỳ đã không còn có liên lạc ngoại giao chính thức với Việt Nam từ ngày đó đến nay.

Bài viết này ghi lại những nỗ lực của cả hai bên trong 16 năm qua nhằm tiến đến việc chính thức thiết lập mối quan hệ ngoại giao giữa hai nước.

Các nỗ lực nhằm thiết lập mối bang giao giữa Hoa Kỳ và Cộng Sản Việt Nam (CSVN) đã được thực hiện ngay sau ngày 30 tháng Tư, 1975. Dân biểu Sonny Montgomery thuộc tiểu bang Mississippi đã là vị dân cử đầu tiên đi Hà Nội chỉ ít lâu sau khi quân đội Bắc Việt chiếm Sàigòn. Chuyến đi của dân biểu Montgomery đã đem về được một số hài cốt lính Hoa Kỳ tử trận tại Việt Nam. Qua vị dân cử, Hà Nội đã cho biết là họ không còn giam giữ một người Hoa Kỳ nào và Hà Nội yêu cầu Hoa Kỳ phải bồi thường chiến tranh. Đó là những dấu hiệu đầu tiên cho thấy một trong những điều kiện của Hà Nội đưa ra là Hoa Kỳ phải bồi thường chiến tranh thì mới có hy vọng được bang giao với Việt Nam.

I- CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM DƯỚI THỜI JIMMY CARTER

Khi có cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ vào năm 1976, ứng cử viên của đảng Dân Chủ là Jimmy Carter có đưa vấn đề bang giao với CSVN vào chương trình vận động tranh cử của ông ta như là một phần của chính sách đối ngoại. Cũng vào thời điểm vận động bầu cử này -- lúc đó tổng thống Hoa Kỳ là Gerald Ford, thuộc đảng Cộng Hòa -- nhiều tổ chức tôn giáo, thiện nguyện Hoa Kỳ đã thỉnh cầu chính quyền Ford không phủ quyết đơn xin gia nhập Liên Hiệp Quốc của CSVN. Một số tổ chức tôn giáo cũng đã tìm cách chở gạo, lúa mì, và những thực phẩm cần thiết qua giúp Việt Nam ngay sau khi cuộc chiến chấm dứt. Tuy nhiên, chính quyền của tổng thống Ford đã phủ quyết đơn xin gia nhập Liên Hiệp Quốc của CSVN trong các năm 75 và 76. Các hình thức trợ giúp Việt Nam đều bị ngăn cấm bởi luật cấm vận có hiệu nghiệm đối với toàn thể lãnh thổ Việt Nam từ sau ngày 30 tháng Tư, 1975.

Theo chương trình đề ra trong cuộc vận động tranh cử tổng thống, nếu đắc cử chính quyền Carter sẽ bắt đầu các cuộc thương thảo với Hà Nội để tiến đến việc bình thường hóa bang giao giữa hai nước. Ít tuần sau khi nhậm chức, vào tháng Ba, 1977, tổng thống Carter đã gửi đặc sứ Leonard Woodcock, lúc đó là tổng giám đốc tổng Liên Đoàn Lao Động Hoa Kỳ, qua Hà Nội như là một dấu hiệu cho biết Hoa Kỳ muốn bắt đầu một cuộc đối thoại nhằm tiến đến tới việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Hà Nội. Một lần nữa, Hà Nội đã cho phái đoàn của Woodcock biết rằng họ không còn giam giữ tù binh Hoa Kỳ và lại đòi Hoa Kỳ phải viện trợ tái thiết cho CSVN. Tháng Chín, 1977 Hoa Kỳ đã không bỏ phiếu phủ quyết đơn xin gia nhập Liên Hiệp Quốc của Hà Nội.

Sau đó, Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ là Richard Holbrooke và Thứ Trưởng Ngoại Giao của Hà Nội Phan Hiền đã gặp gỡ nhau nhiều lần tại Ba Lê trong các năm 77 và 78. Trong các cuộc thương thảo, Hoa Kỳ muốn hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao ngay mà không đặt một điều kiện nào. Hà Nội thì muốn Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh cấm vận trước khi bang giao. Ngoài ra Hà Nội cũng gắn liền điều kiện cung cấp tin tức về những người Mỹ còn mất tích tại Việt Nam vào với số tiền 3 tỷ 250 triệu Mỹ Kim viện trợ tái thiết cho Việt Nam trên căn bản của Hiệp Định Ba Lê 73 và như trong một thư riêng của tổng thống Richard Nixon gửi Thủ Tướng Phạm Văn Đồng. Phía Hoa Kỳ cho rằng Hà Nội đã đem quân xâm chiếm miền Nam bằng võ lực thì căn bản của Hiệp Định Ba Lê không còn. Hơn nữa, việc viện trợ cho CSVN không thể thực hiện vì một đạo luật được Quốc Hội Hoa Kỳ ban hành vào mùa thu 73 ngăn cấm viện trợ cho đến khi nào tin tức về những người lính Hoa Kỳ còn mất tích được Hà Nội cung cấp đầy đủ. Hai bên đã thương thảo xoay quanh những vấn đề trên và đã gặp nhiều bế tắc.

Các cuộc thương thảo kéo dài gần hai năm mà không có những nhượng bộ từ cả hai phía. Trong khi đó đã có những biến chuyển khác xảy ra ảnh hưởng đến việc thương thảo nhằm thiết lập bang giao giữa hai nước.

1) Hiệp Ước Thân Hữu Việt-Xô

Tháng Sáu năm 1978 Việt Nam chính thức gia nhập khối COMECON, một tổ chức kinh tế của các nước Cộng Sản thân Nga. Tháng Mười Một, năm 1978, Hà Nội đã ký kết một hiệp ước thân hữu với Liên Xô cho phép Liên Xô sử dụng hải cảng Cam Ranh và căn cứ Không Quân Đà Nẵng vào các mục tiêu quân sự. Bản hiệp ước này cũng đặt Việt Nam dưới sự bảo vệ của Liên Xô trong trường hợp bị các nước khác đe dọa về quân sự.

Hiệp ước này được coi như văn bản chính thức đặt Việt Nam vào quỹ đạo của Nga. Đây là điều mà những nhà làm chính sách của Hoa Kỳ không chấp nhận, vì khi quyết định rút lui khỏi cuộc chiến, Hoa Kỳ mong muốn Việt Nam sẽ trở thành một quốc gia trung lập để người Mỹ có thể trở lại sau này. Hoa Kỳ giờ đây coi Việt Nam là một nước Cuba ở Á Châu.

2) Hà Nội đem quân xâm lăng Cam Bốt.

Cuối tháng Mười Hai năm 1978 Hà Nội đem quân qua Cam Bốt lật đổ chế độ Khmer Đỏ để thiết lập một chế độ bù nhìn thân Hà Nội. Có nhiều ảnh hưởng nhất trong chính sách chống lại việc thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam lúc bấy giờ là Cố Vấn An Ninh Quốc Gia cho Tổng Thống Carter, ông Zbigniew Brezinski. Là một người có khuynh hướng mạnh mẽ chống lại sự bành trướng của Liên Xô và muốn có những giao hảo tốt với Trung Quốc, ông đã đề nghị Hoa Kỳ chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc. Tổng Thống Carter chấp nhận chủ trương của cố vấn Brzezinski nên đã chính thức thiết lập bang giao với Trung Quốc vào tháng Giêng năm 1979. Nhờ mối quan hệ mới này nên khi Đặng Tiểu Bình ra lệnh "dạy cho Việt Nam một bài học", Liên Xô đã không đem quân tấn công Trung Quốc để hỗ trợ cho Hà Nội, là một đàn em trung tín của Liên Xô, vì sợ Hoa Kỳ có thể nhảy vào cuộc chiến. Từ sau vụ xâm lăng Cam Bốt, Việt Nam và Trung Quốc giờ công khai là kẻ thù của nhau. Chính quyền Carter vì không muốn làm phật lòng một nước thân hữu mới là Trung Quốc nên đã không còn tính chuyện bang giao với Hà Nội nữa. Phát ngôn viên của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ là Jack Cannon đã tuyên bố vào lúc cuộc xâm lăng của Hà Nội hoàn tất là "sẽ không có bang giao với Hà Nội cho đến khi nào họ rút hết quân khỏi Cam Bốt."

3) Những vi phạm nhân quyền tại Việt Nam.

Trong năm 1979, ba năm sau khi Hà Nội thống trị miền Nam Việt Nam, hàng chục ngàn người Việt đã bỏ nước ra đi bằng thuyền đến các trại tị nạn Đông Nam Á. Con số người vượt biển đã lên đến trên 100 ngàn người vào những tháng đầu năm 1979. Đây là một điều làm chính quyền Carter hết sức quan tâm. Trước đó tin tức về những vi phạm nhân quyền trầm trọng tại Việt Nam đã được phơi bầy trước công luận thế giới.

Tuần báo *Newsweek* số ra ngày 3 tháng Ba, năm 1978 đã viết rằng: "Hiện có khoảng 800 ngàn người đang bị giam giữ trong các nhà tù hoặc các trại tập trung ở Nam Việt Nam. Trái ngược với những điều mà chính quyền Cộng

Sản đã nói, chính sách cải tạo, học tập thì dã man, chỉ một ít tù nhân được tha, nhiều người đã chết..."

Tờ tuần báo Pháp *L'Express* đã xuất bản tại Ba Lê ngày 18 tháng Sáu, năm 1978 viết: "Ba năm sau ngày 'giải phóng miền Nam', Việt Nam đã trở thành một nhà tù khổng lồ... 800 ngàn người đã bị bắt giam dưới chế độ CSVN, trong số đó có 400 ngàn người đã không dính dáng gì đến những chính quyền quốc gia tại Nam Việt Nam, họ là những nhà trí thức, những linh mục, tu sĩ, những văn nghệ sĩ, và ngay cả những trẻ thơ, những người tàn tật..."

Còn tờ *The Washington Star* số ngày 30 tháng Tám, 1978 đã viết về các nhà tù dưới chế độ Cộng Sản tại Việt Nam như sau: "Hiện có khoảng 800 ngàn người tù chính trị tại Việt Nam. Một nửa đang bị giữ trong các trại học tập, cải tạo. Một số những nhà tù mới dựng lên còn khủng khiếp hơn cả những "chuồng cọp" trên đảo Côn Sơn ngày xưa. Các trại giam như C1, C2 và B ở nhà giam Lê Văn Duyệt, gần chợ Bà Chiểu thuộc tỉnh Gia Định, phía Bắc Sàigòn với những phòng giam tới 30 hoặc 40 người mà chiều dài chỉ khoảng 5 mét. Những phòng giam này không có nước, điện, mà chỉ có một lỗ thông hơi nhỏ độ 10 hay 15 phân. Trần nhà bằng sắt nên ban ngày ánh nắng mặt trời chiếu xuống biến những phòng giam thành những lò nướng..."

Là một người chủ trương chính sách đối ngoại trên căn bản nhân quyền nên Tổng Thống Carter rất chú ý đến nguyên nhân khiến người Việt phải vượt biển ra đi. Ông đã ra lệnh cho tàu chiến Hoa Kỳ đi về biển Đông để cứu vớt người vượt biển. Ông đã ủng hộ Hội Nghị Thế Giới về người tị nạn Đông Dương để tổ chức tại Genève vào năm 1979 đưa đến kết quả là hàng trăm người tị nạn từ các quốc gia Đông Dương được các nước trên thế giới nhận cho định cư, nhiều nhất là tại Hoa Kỳ.

Chính sách phong tỏa ngoại giao đối với Hà Nội bắt nguồn từ những nguyên nhân trên. Trong khi đó, dù bị thế giới lên án về hành động xâm lăng Cam Bốt, Hà Nội vẫn tiếp tục vận động các nước, đặc biệt là các nước Bắc Âu và Nhật Bản, để được mượn tiền của các tổ chức tài chánh quốc tế như Quỹ Tiền Tệ, Ngân Hàng Thế Giới. Số tiền Hà Nội xin mượn trong năm 1979 lên đến 1 tỷ 7 Mỹ Kim. Chính quyền của Tổng Thống Carter đã làm áp lực mạnh mẽ với Nhật và các quốc gia Bắc Âu để họ cắt viện trợ, bỏ phiếu chống lại việc Hà Nội mượn tiền cho đến khi nào Hà Nội chịu rút quân khỏi Cam Bốt. Các nước Tây Phương đã theo lời khuyến cáo của Hoa Kỳ và bỏ phiếu chống lại việc Hà Nội vay tiền từ các tổ chức tài chánh quốc tế.

Chính sách phong tỏa kinh tế và ngoại giao đã được chính quyền Carter áp dụng khắt khe đối với Hà Nội và được nhiều nước trên thế giới đáp ứng, đã nói lên những điểm quan trọng sau đây:

* Thế giới không thể làm ngơ hoặc tiếp tay cho những hành động xâm lăng của bất cứ một quốc gia nào. Dù được coi là người có chính sách đối ngoại mềm dẻo với Cộng Sản, nhưng khi Liên Xô xua quân xâm lăng A Phú Hãn vào năm 1980, chính quyền Carter cũng có một chính sách phong tỏa kinh tế và tẩy chay Thế Vận Hội 80 tổ chức tại Mạc Tư Khoa.

* Tổng Thống Carter là một người đặt vấn đề nhân quyền thành yếu tố quan trọng trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, những chính sách Hà Nội nhằm bắt giam cựu quân nhân, công chức chính quyền Việt Nam Cộng Hòa mà không hề xét xử cùng với chính sách đánh tư sản, mại bản khiến hàng ngàn người khác bị tù tội và hàng trăm ngàn người phải vượt biển ra đi đã khiến Hoa Kỳ quan tâm.

* Hoa Kỳ muốn giải quyết vấn đề POW/MIA vì khi đặt bút ký vào bản Hiệp Định Ba Lê năm 1973, Hoa Kỳ chỉ có hai mục đích chính là rút hết quân và đem hết tù binh trở về. Hiệp định này quy định rằng 60 ngày sau khi có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng Giêng, năm 1973, tù binh của hai bên sẽ được trao trả hết và tin tức về những người còn mất tích phải được cung cấp đầy đủ. Sau thời hạn hai tháng, Hoa Kỳ biết rằng Hà Nội đã không trao trả hết và không cung cấp đầy đủ tin tức về những người lính Hoa Kỳ còn mất tích tại Việt Nam. Vì thế mà vào mùa thu năm 1973 Quốc Hội Hoa Kỳ đã thông qua một đạo luật ngăn cấm việc viện trợ cho Hà Nội cho đến khi nào Hà Nội cung cấp đầy đủ tin tức về POW/MIA. Nhiều tổ chức cựu quân nhân, thân nhân của POW/MIA cho biết rằng đã có những tin tức về thân nhân và đồng đội của họ còn sống bị giam giữ tại Việt Nam và ở những nơi khác.

II- RONALD REAGAN VÀ MỘT CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỨNG RẮN VỚI CỘNG SẢN

Cuộc bầu cử vào năm 80 đưa Ronald Reagan lên làm Tổng Thống Hoa Kỳ. Trong khi vận động tranh cử, Reagan đã tuyên bố rằng: "Đã đến lúc chúng ta phải nhìn nhận rằng cuộc chiến tại Việt Nam thật sự là cuộc chiến đấu cho một lý tưởng cao cả." Đây là dấu hiệu cho thấy Reagan chủ trương một chính sách đối ngoại cứng rắn đối với CSVN. Reagan muốn dân chúng Hoa Kỳ hiểu rằng sự hy sinh

của 58 ngàn chiến binh Hoa Kỳ trên chiến trường Đông Dương không phải là những hy sinh không có chính nghĩa. Khi bắt đầu nhiệm kỳ Tổng Thống, Reagan chủ trương một chính sách chú trọng đến quốc phòng, gia tăng việc trang bị quân sự cho quân đội Hoa Kỳ với những vũ khí tối tân nhất để đương đầu với Liên Xô.

Đối với CSVN, Reagan tiếp tục chính sách đã được Tổng Thống Carter đưa ra là duy trì lệnh cấm vận, không thương thảo với Việt Nam cho đến khi nào bộ đội CSVN triệt thoái khỏi Cam Bốt, để người dân Cam Bốt tự do quyết định về tương lai chính trị của nước họ. Chính quyền Reagan cũng đòi hỏi là số phận của những người lính Hoa Kỳ còn mất tích trên chiến trường Đông Dương phải được giải quyết. Vấn đề nhân quyền tại Việt Nam liên quan đến tù cải tạo cũng được quan tâm đến như một yếu tố để tiến tới những mối giao hảo tốt đẹp giữa hai nước.

Dưới thời của chính quyền Reagan, Cộng Sản Hà Nội đã nhiều lần lên tiếng nhượng bộ cho biết họ không còn đặt điều kiện đòi hỏi Hoa Kỳ phải trả 3 tỷ 250 triệu Mỹ Kim tiền bồi thường chiến tranh nữa. Tuy nhiên lá bài ngoại giao này của Hà Nội không được ăn khách. CSVN tính bỏ điều kiện 3 tỷ 250 triệu Mỹ Kim để đổi lấy việc hợp thức hóa cuộc xâm lăng Cam Bốt. Dù Hà Nội bỏ hẳn điều kiện đòi bồi thường chiến tranh, Hoa Kỳ vẫn tiếp tục chính sách phong tỏa ngoại giao, duy trì lệnh cấm vận và đòi hỏi Hà Nội phải rút quân, giải quyết vấn đề POW/MIA.

Bộ Trưởng Ngoại Giao của Hà Nội là Nguyễn Cơ Thạch cũng đã phải xoay sở nhiều cách nhằm kêu gọi Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh cấm vận và thiết lập bang giao. Trong một chương trình *60 minutes* của đài CBS phát hình vào năm 1982, khi trả lời phóng viên Mike Wallace về số phận những người bị Hà Nội đưa đi học tập cải tạo, Thạch cho biết rằng Hà Nội sẽ thả họ ra khỏi các trại học tập ngay nếu Hoa Kỳ đồng ý nhận những người này. Thạch nghĩ là có thể dùng việc thả tù cải tạo như một điều kiện để Hoa Kỳ thay đổi chính sách cứng rắn. Sau đó, Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ chính thức hỏi lại thì Hà Nội cho biết là họ không thể thả tù cải tạo, cho họ qua Hoa Kỳ định cư nếu Hoa Kỳ không chịu thiết lập bang giao với Hà Nội để tiến hành thủ tục nhận tù cải tạo. Hà Nội đã muốn dùng tù cải tạo như là một món hàng trao đổi để đạt được sự bang giao với Hoa Kỳ.

Trong khi đó Hà Nội tiếp tục bị Hoa Kỳ và các nước phong tỏa kinh tế để buộc Hà Nội giải quyết vấn đề Cam Bốt. Từ năm 82 đến năm 85, nhiều lần Hà Nội tuyên bố sẽ rút quân khỏi Cam Bốt và cho trình diễn nhiều màn rút quân trước truyền hình và báo chí thế giới. Nhưng những lời nói của Hà Nội thường không đi đôi với việc làm. Theo các giới chức ngoại giao Đông Âu thì các vụ gọi là rút quân thật sự chỉ là việc hoán chuyển quân số hoặc cho bộ đội cởi binh phục sống trà trộn vào dân nên không tạo được sự tin tưởng của thế giới. Trong năm 1985, Nguyễn Cơ Thạch ngỏ ý đề nghị mở văn phòng liên lạc đặt tại thủ đô của hai nước, nhưng Hoa Kỳ không tỏ ra quan tâm, nên sự việc đã không được xúc tiến để đem ra thảo luận. Đầu năm 1986, một phái đoàn cầm đầu bởi Thứ Trưởng Quốc Phòng Richard Armitage đi Hà Nội và được Nguyễn Cơ Thạch tiếp. Đây là lần đầu tiên kể từ khi Hà Nội xâm lăng Cam Bốt một phái đoàn cao cấp của chính quyền Hoa Kỳ chính thức đi Hà Nội. Tháng Chín, năm 1986 giám đốc chương trình ODP là Bruce Beardsley đi Việt Nam thương thảo với Hà Nội về vấn đề con lai.

Cuối năm 1986, Đại Hội 6 của Đảng CSVN bế mạc đưa ra một chính sách "cởi mở" và "canh tân" hòa điệu với những thay đổi đang diễn ra tại Liên Xô và Đông Âu. Sau Đại Hội Đảng kỳ 6, Hà Nội cho biết là họ sẽ rút hết quân đội ra khỏi Cam Bốt vào năm 1989. Đầu năm 1987, Hoa Kỳ đề nghị gởi đặc sứ của Tổng Thống Reagan là Tướng John Vessey đi Việt Nam nói chuyện với các nhà lãnh đạo Hà Nội. Đề nghị này đã được hai bên nghiên cứu và đến tháng Mười Một, năm 1987, tướng Vessey đi Hà Nội để bàn về vấn đề POW/MIA và các vấn đề nhân đạo khác liên quan tới hai quốc gia. Trong chuyến viếng thăm Việt Nam này, Vessey đã được tiếp đón trọng thể, và nhận được những sự hứa hẹn tích cực trong việc giải quyết vấn đề POW/MIA. Sau chuyến đi của đặc sứ Vessey, chính quyền Hoa Kỳ cho phép một số tổ chức thiện nguyện cung cấp một số các dịch vụ y khoa cho Việt Nam.

Không thật sự muốn rút quân khỏi Cam Bốt, Hà Nội lúc này vẫn còn coi vấn đề POW/MIA là một mặc cả đáng giá để đổi lấy việc bang giao và họ đã vận động được một số vị dân cử Hoa Kỳ để những người này lên tiếng trước dư luận quần chúng. Tháng Bẩy năm 1988 một vài vị dân cử Hoa Kỳ, trong đó có Thượng Nghị Sĩ John McCain đã đệ trình Quốc Hội một nghị quyết yêu cầu thiết lập các văn phòng liên lạc tại Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội. Trong các buổi điều trần trước Quốc Hội, Thứ Trưởng Ngoại Giao Gaston Sigur và Phụ Tá Thứ Trưởng Quốc Phòng Karl Jackson đã lên tiếng chống lại việc này. Các giới chức chính quyền Hoa Kỳ cho rằng việc thiết lập các văn phòng liên lạc tại thủ đô của hai nước sẽ khiến Hà Nội trở nên ngoan cố hơn trong việc giải quyết các vấn đề căn bản là rút quân, tìm

kiếm một giải pháp chính trị cho Cam Bốt và việc giải quyết vấn đề POW/MIA. Hà Nội đã coi các buổi điều trần trên là "thái độ thù nghịch của Mỹ vẫn còn duy trì đối với Việt Nam" nên đã đơn phương quyết định đình chỉ các cuộc tìm kiếm hài cốt lính Mỹ do chuyên viên của hai nước cộng tác thực hiện. Trước thái độ đó của Hà Nội, những vị dân cử bảo trợ đã rút lại quyết nghị trên. Việc làm này của Hà Nội đã làm mất cảm tình của nhiều chính khách Hoa Kỳ muốn ủng hộ Hà Nội. Ba tuần sau đó, Nguyễn Cơ Thạch gửi thư cho đặc sứ Vessey cho biết Hà Nội đơn phương mong muốn tái tục việc tìm kiếm POW/MIA. Điều này cho thấy Hà Nội vẫn muốn dùng POW/MIA là một món hàng trao đổi để được bang giao với Hoa Kỳ.

Trong tám năm dưới chính quyền Reagan (1981-1989), những mối liên lạc giữa Hoa Kỳ và Việt Nam có gia tăng mức độ với nhiều cuộc thăm viếng Việt Nam của các giới chức chính quyền Hoa Kỳ và các vị dân cử. Kết quả là việc hàng chục ngàn trẻ em lai, hàng chục ngàn cựu tù nhân cải tạo và gia đình được định cư tại Hoa Kỳ dù hai bên vẫn chưa có những quan hệ ngoại giao chính thức. Cũng trong thời gian đó khoảng 100 bộ hài cốt của quân nhân Hoa Kỳ được Hà Nội trao trả. Đổi lại Hoa Kỳ đã cho phép một số tổ chức tư nhân được trợ giúp nhân đạo giới hạn cho Việt Nam. Những tháng cuối cùng của chính quyền Reagan đã có những lời đồn đãi là Tổng Thống Reagan sẽ có những quyết định quan trọng liên quan đến bang giao Việt-Mỹ trước khi mãn nhiệm kỳ 2. Trên thực tế, chính quyền Reagan vẫn tiếp tục cô lập ngoại giao và duy trì lệnh cấm vận đối với Hà Nội như đã có dưới thời Carter.

III- CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN BUSH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1) Vấn đề POW/MIA.

Hai ngày sau khi Tổng Thống George Bush nhậm chức, Hà Nội cho biết vấn đề POW/MIA là một vấn đề có tính cách nhân đạo chứ không phải là một vấn đề chính trị hay ngoại giao. Cũng dịp này, Hà Nội trao trả cho Hoa Kỳ thêm 25 bộ hài cốt để tỏ một tín hiệu tốt đối với tân chính quyền của Tổng Thống Bush.

Tháng Năm, năm 1990 đài phát thanh Hà Nội làm một cuộc tổng kết về con số những bộ hài cốt đã được trao trả cho Hoa Kỳ. Theo đó, kể từ sau khi chiến tranh chấm dứt vào năm 1975, Hà Nội đã trao trả tất cả 400 bộ hài cốt. Nhưng kết quả từ Trung Tâm Giảo Nghiệm của Hoa Kỳ ở Hawaii cho biết chỉ có khoảng một nửa số này là hài cốt của các binh lính Hoa Kỳ, còn lại là hài cốt của người dân Á Châu. Con số này mới chiếm độ 10% tổng số người Mỹ còn được coi là mất tích tại chiến trường Đông Dương. Với nhiều tài liệu và chứng cớ mà Hoa Kỳ có được, đặc biệt là tin tức do người tị nạn điều trần trước Quốc Hội về con số 400 bộ xương của lính Hoa Kỳ được cất giấu ở một nhà xác tại Hà Nội, thì số hài cốt mà Hà Nội đã trao trả còn quá thấp. Trong khi đó nhiều tin tức và bằng chứng về một số người Mỹ còn bị giam giữ đã không được chính quyền Hà Nội trả lời thỏa đáng. Trái lại Hà Nội luôn luôn khẳng định rằng họ không biết hoặc không có tin tức gì về những người Mỹ còn sống sót tại Việt Nam. Chính quyền của Tổng Thống Bush đến giờ vẫn coi việc giải quyết vấn đề POW/MIA là một trong những điều kiện tiên quyết để bình thường hóa quan hệ ngoại giao với CSVN.

2) Giải pháp chính trị cho Cam Bốt.

Mặc dù Hà Nội loan báo là họ đã rút quân ra khỏi Cam Bốt vào cuối tháng Chín, năm 1989, Thứ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Richard Solomon đã tuyên bố tại Bangkok vào ngày 15 tháng Năm, năm 1990 là vẫn còn bộ đội CSVN tại Cam Bốt trong vai trò cố vấn quân sự, tình báo, chiến lược và kiểm soát. Nguồn tin quân sự còn cho biết là chiếc xe tăng mang số 843 thuộc Sư Đoàn bộ đội Bắc Việt đầu tiên vào Dinh Độc Lập Sàigòn trưa ngày 30 tháng Tư, năm 1975 cũng là chiếc xe tăng đầu tiên tiến vào thủ đô Nam Vang cuối năm 1978, hiện vẫn còn ở Cam Bốt. Một viên chức chính quyền đương thời của Cam Bốt cũng đã xác nhận rằng Hà Nội đã đưa người của họ vào nắm giữ các chức vụ quan trọng thuộc quốc phòng, nội vụ và tài chánh trong chính quyền Cam Bốt hiện hành.

Trong khi đó, một giải pháp chính trị cho Cam Bốt đang được thành hình với sự hậu thuẫn của Liên Hiệp Quốc. Giải pháp của năm quốc gia hội viên thường trực đưa ra được coi là một giải pháp được sự hậu thuẫn quốc tế. Vấn đề còn lại là bốn phe Cam Bốt đồng ý chấp thuận để giải pháp được thi hành. Phe Hun Sen -- phe chính quyền đương thời đã được Hà Nội hỗ trợ từ hơn mười năm qua -- là phe chống đối. Theo kế hoạch hòa bình của Liên Hiệp Quốc, một Hội Đồng Quốc Gia Tối Cao sẽ được thành hình để thay thế chính quyền hiện tại. Hội Đồng này có nhiệm vụ giải giới vũ khí của các phe lâm chiến và tổ chức bầu cử tự do. Trong giai đoạn chuyển tiếp, khoảng mười ngàn nhân viên của LHQ sẽ có mặt tại Cam Bốt để thực thi kế hoạch hòa bình nhằm đạt tới một thể chế chính trị và một chính quyền

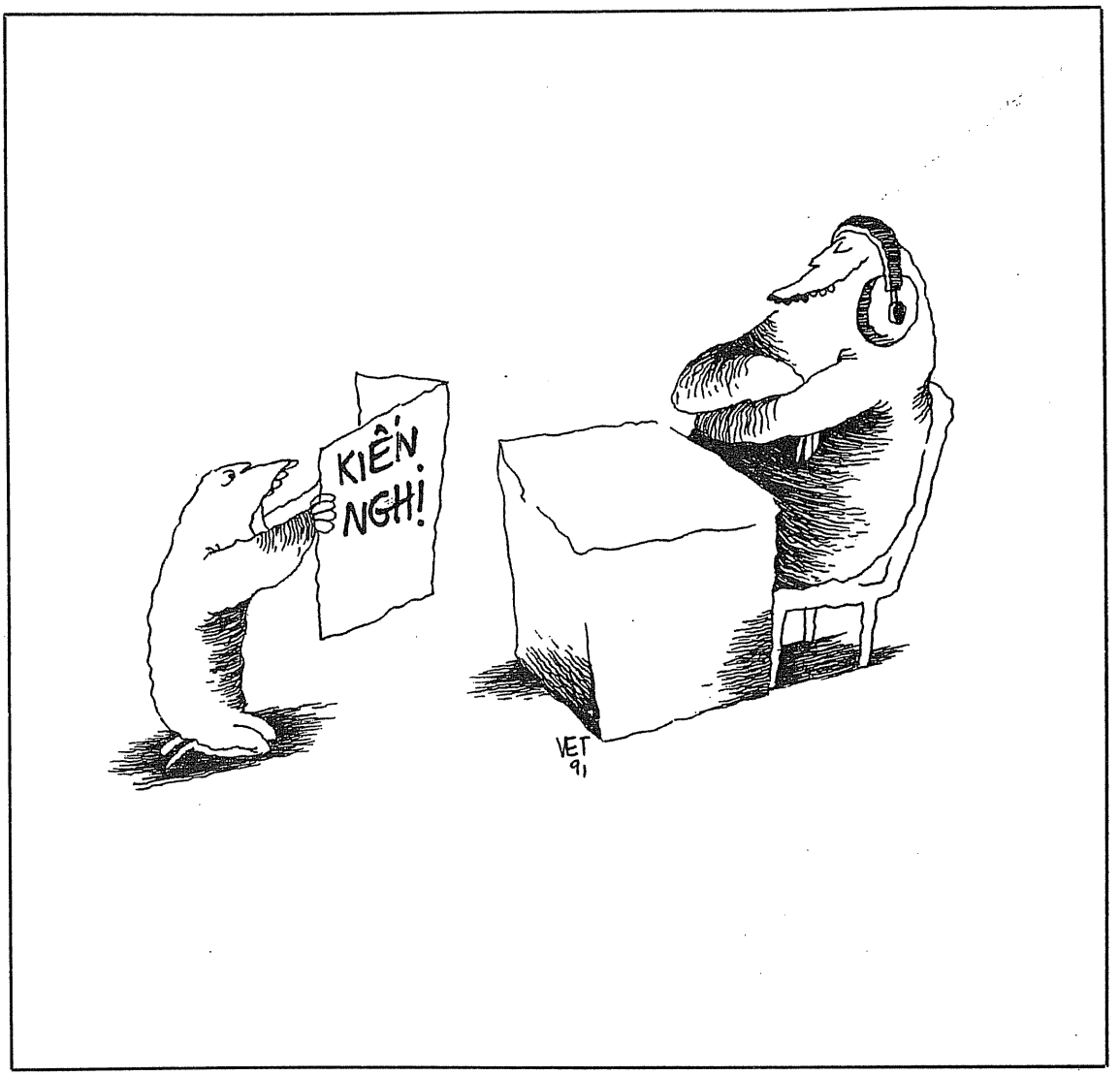

ổn định cho dân tộc Cam Bốt. Hoa Kỳ hoàn toàn ủng hộ kế hoạch hòa bình của LHQ và cho rằng Hà Nội ngoan cố không muốn thực tâm giải quyết vấn đề nên đã không tạo áp lực để buộc Hun Sen ký kết chấp nhận giải pháp đó.

Hơn nữa, để mau chóng tìm một giải pháp cho Cam Bốt, ngày 18 tháng Bảy năm 1990, Ngoại Trưởng James Baker tuyên bố là Hoa Kỳ sẽ trực tiếp nói chuyện với Hà Nội về vấn đề Cam Bốt và nới lỏng những điều kiện trợ giúp nhân đạo cho Cam Bốt. Tiếp theo là những cuộc gặp gỡ giữa các viên chức ngoại giao của hai quốc gia nhằm bắt đầu những đối thoại trong việc tìm kiếm một giải pháp hòa bình cho Cam Bốt. Cao cấp nhất là cuộc gặp gỡ giữa ngoại trưởng của hai nước là James Baker và Nguyễn Cơ Thạch tại Hoa Thịnh Đốn vào tháng Mười năm 1990. Cuộc gặp gỡ này cũng là chỉ để Hoa Kỳ lập lại những điều kiện tiên quyết để tiến tới việc bình thường hóa quan hệ giữa hai nước. Đó là: một giải pháp chính trị cho vấn đề Cam Bốt và việc Hà Nội giải quyết thỏa đáng vấn đề POW/MIA.

Điều kiện thứ nhất là khi một văn kiện hòa bình được bốn bên lâm chiến tại Cam Bốt là Hun Sen, Khmer Đỏ, Son Sann và Sihanouk đồng ký thì Hoa Kỳ sẽ bắt đầu tiến trình bình thường hóa bang giao với Hà Nội. Điều kiện thứ nhì là việc Hà Nội "giải quyết thỏa đáng" vấn đề POW/MIA. Vì có nhiều tin tức chưa được tiết lộ về những người Hoa Kỳ còn mất tích nên các giới quan sát chính trị không biết rõ thế nào là điều kiện gọi là "giải quyết thỏa đáng" vấn đề POW/MIA mà Hoa Kỳ đặt ra. Hà Nội, vì quá muốn bang giao nên cho là Hoa Kỳ đã tỏ ra ngoan cố và nghi ngờ thiện chí của Hà Nội. Tổng Bí Thư CSVN Nguyễn Văn Linh đã tuyên bố vào tháng Mười Một năm 1990 là Hà

Nội đã làm hết sức để giải quyết vấn đề POW/MIA, còn điều kiện về Cam Bốt thì ngoài vòng kiểm soát của Hà Nội. Thủ Tướng Đỗ Mười cuối tháng Mười Hai năm 1990 cũng cho biết là Hà Nội đã thỏa mãn cả hai điều kiện trên và cáo buộc rằng Hoa Kỳ đã tàn phá Việt Nam trong thời chiến tranh nên phải có trách nhiệm giúp Việt Nam tái thiết.

Hà Nội nhiều lần lên tiếng cho rằng họ đã thỏa mãn các điều kiện, nhưng Hoa Kỳ nghi ngờ thiện chí của Hà Nội. Thứ Trưởng Ngoại Giao Richard Solomon trong bài điều trần trước Quốc Hội ngày 10 tháng Mười Hai năm 1990 đã cảnh cáo rằng: "Tuy Việt Nam đã đưa ra những lời tuyên bố bày tỏ sự sẵn sàng ủng hộ giải pháp hòa bình do LHQ bảo trợ, tuy nhiên trong vòng kín đáo họ lại đưa ra những lập luận mơ hồ nhất, kể cả sự chống đối từ căn bản." Một nhà ngoại giao phục vụ tại tòa đại sứ Hoa Kỳ ở Bangkok hồi đầu năm nay cũng cho biết nếu Hà Nội ngoan cố trong việc giải quyết vấn đề Cam Bốt, Hoa Kỳ có thể chờ thêm mười năm nữa mà không vội vã bang giao. Đến nay, Hoa Kỳ mới chỉ cho phép vài hội từ thiện tư nhân vào giúp Việt Nam, cho phép những du khách Hoa Kỳ được tiêu dùng 200 đô la thay vì 100 trong một ngày khi thăm viếng Việt Nam. Mới đây Hoa Kỳ cũng cho phép các ngân hàng được giao dịch với Việt Nam. Tuy nhiên lệnh cấm vận và cô lập ngoại giao vẫn được duy trì. Nếu chưa đạt được một thỏa hiệp tạo hòa bình cho Cam Bốt, tiến trình của việc bình thường hóa bang giao giữa Hoa Kỳ và Việt Nam sẽ chưa thể bắt đầu.

Thêm vào đó, tuy không phải là một điều kiện tiên quyết nhưng vấn đề nhân quyền tại Việt Nam cũng là mối quan tâm của Hoa Kỳ khi đối thoại với Hà Nội. Năm ngoái, Thượng Nghị Sĩ Pete Wilson đã đệ trình một quyết nghị đòi hỏi Hà Nội đóng cửa các trại học tập cải tạo, các nhà giam tù chính trị và dành cho dân các quyền căn bản như tự do hội họp, báo chí, phát biểu ý kiến, tư tưởng và tổ chức bầu cử tự do trước khi Hoa Kỳ bang giao với CSVN. Ngoại Trưởng Baker mới đây cũng đã lên tiếng về việc Hà Nội bắt giam Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, người đứng đầu Cao Trào Nhân Bản đòi hỏi bầu cử tự do tại Việt Nam. Ngoài ra, Hoa Kỳ vẫn duy trì chính sách chống lại việc dùng võ lực để cưỡng bách những người vượt biển trở về Việt Nam.

IV- VIỄN TƯỢNG CỦA SỰ BANG GIAO VIỆT-MỸ

Khi một hiệp ước vãn hồi hòa bình cho Cam Bốt được ký kết thì Hoa Kỳ sẽ bắt đầu tiến trình bình thường hóa bang giao với Cộng Sản Hà Nội, có thể là việc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao và đặt tòa đại sứ tại thủ đô của hai nước, hoặc bỏ lệnh cấm vận. Chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam sẽ là một chính sách giai đoạn để tiến tới việc bình thường hóa bang giao. Tiến trình đưa tới một mối giao hảo tốt đẹp giữa hai nước gồm:

-- Phía CSVN: chấp nhận một giải pháp hòa bình cho Cam Bốt, hợp tác trong việc thi hành giải pháp này, giúp giải quyết vấn đề POW/MIA, cải tổ cơ cấu chính trị, cải tiến tình trạng nhân quyền, tổ chức bầu cử tự do biến Việt Nam thành một nước tự do dân chủ.

-- Phía Hoa Kỳ: thiết lập bang giao và bỏ lệnh cấm vận (việc nào cũng có thể xảy đến trước), cho phép các tổ chức tài chánh quốc tế như Quỹ Tiền Tệ, Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu cũng cấp các dịch vụ tài chánh cho Việt Nam, dành cho Việt Nam các đặc quyền trong việc trao đổi mậu dịch, viện trợ cho Việt Nam.

Mục đích cuối cùng của mối giao hảo tốt đẹp giữa Hoa Kỳ và Việt Nam là hai nước sẽ trở thành thân hữu. Việt Nam sẽ là một nước tự do dân chủ và Hoa Kỳ sẽ viện trợ để tái thiết Việt Nam. Trong quá khứ Hoa Kỳ đã muốn một nền dân chủ được thành hình tại Việt Nam và Hoa Kỳ đã không thành công trong việc này. Ngày nay Hoa Kỳ vẫn có cùng một mục đích. Hơn nữa, trước biến chuyển của thế giới trong những năm qua, trước sự việc Việt Nam đang dần bị Liên Xô và Đông Âu bỏ rơi và Hà Nội đang tìm cách xích gần lại với Trung Quốc, Hoa Kỳ chắc chắn không thể nào từ bỏ ý định đem lại tự do, dân chủ đến cho phần đất mà hằng triệu chiến binh Hoa Kỳ đã chiến đấu và hàng chục ngàn binh sĩ đã hy sinh trong quá khứ.

Giới lãnh đạo của Hoa Kỳ đã học được bài học thương thảo với CSVN trong thời kỳ Hòa Đàm Ba Lê kéo dài một chục năm trong các thập niên 60 và 70. Ngày nay khi thương thảo với những người cầm quyền Cộng Sản Hà Nội, Hoa Kỳ chắc chắn phải khôn ngoan hơn. Tiến trình của những sự thương thảo, đối thoại giữa hai nước trong suốt 16 năm qua cho thấy Hoa Kỳ rất thận trọng và cân nhắc. Nếu Hà Nội không có những bước nhượng bộ quan trọng trong vấn đề Cam Bốt, vấn đề POW/MIA và những cải tổ chính trị sâu rộng tại Việt Nam thì tiến trình của sự bình thường hóa bang giao giữa hai nước vẫn chỉ là những bước chậm chạp, chừng mực.

BÙI VĂN PHÚ
Tháng Tư, 1991

KIẾN NGHỊ VỀ MỘT CHƯƠNG TRÌNH CẤP BÁCH

KHẮC PHỤC KHỦNG HOẢNG VÀ TẠO ĐIỀU KIỆN LÀNH MẠNH CHO SỰ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

Bài của PHAN ĐÌNH DIỆU

Nhận xét: THẾ KỶ 21

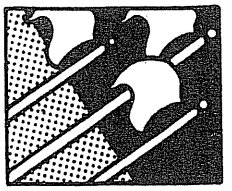

LTS -- Phan Đình Diệu là một cán bộ cao cấp của Hà Nội. Kiến nghị này nhắm góp ý với Đảng Cộng Sản Việt Nam nhân dịp Đại Hội VII của Đảng này, nhưng được chuyển ra hải ngoại để phổ biến trước. Nhận thấy kiến nghị của Phan Đình Diệu có nhiều điểm cụ thể và táo bạo hơn những ý kiến của Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính mà báo chí hải ngoại đã nhắc đến bấy nay. Xin trích đăng và nhận xét một số điểm quan trọng.

Tóm tắt: *Đất nước khủng hoảng. Cần phân tích, xác định mục tiêu và đề ra các giải pháp cấp bách.*

I. TÌNH HÌNH KHỦNG HOẢNG TOÀN DIỆN CỦA NƯỚC TA HIỆN NAY

I.1. Thực trạng xã hội

Trích: ...Sau khi thống nhất, một mô hình chủ nghĩa xã hội đã được vội vã áp đặt lên toàn đất nước. Tác dụng đầu tiên là đã đặt vào thế đối địch một bộ phận to lớn những năng lực thực sự có thể góp phần làm giàu đất nước và gạt bỏ khả năng hòa giải và hòa hợp dân tộc.

...sự quản lý tập trung nhưng bất lực làm tê liệt một phần lớn những năng lực thực sự của đất nước, đồng thời tạo ra sự hỗn loạn và dối trá trong mọi mặt hoạt động kinh tế và xã hội...

I.2. Quá trình đổi mới

Vì nhận thức thiếu khoa học và thế lực bảo thủ, bám quyền quá mạnh nên:

Trích: ...Đổi mới về kinh tế được thực hiện nửa vời, khi buông ra khi xiết lại, không tạo được sự tin cậy cho những phát triển lành mạnh, trong khi đó xu thế hỗn loạn vẫn không được khắc phục. Về chính trị, mọi quyền tự do dân chủ, kể cả các quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận và báo chí, lại bị cấm đoán nghiêm khắc.

I.3. Yêu cầu cấp thiết

Trích: ...Kiên quyết và nhất quán trong việc xác định một mục tiêu hiện thực cho sự phát triển của đất nước và cũng kiên quyết, nhất quán trong việc thực hiện những biện pháp cần thiết có thể là quyết liệt...

II. MỤC TIÊU:

Một nền kinh tế thị trường phát triển và một chế độ chính trị dân chủ, đoàn kết và hòa hợp dân tộc.

II.1. Quan điểm về mục tiêu

Trích: ...chế độ xã hội chủ nghĩa với nền kinh tế do Nhà nước quản lý tập trung và thể chế chính trị do Đảng lãnh đạo đã được lựa chọn và áp đặt cho đất nước. Mười mấy năm trì trệ, suy thoái và khủng hoảng triền miên đã đủ chứng tỏ sự lựa chọn đó là không thích hợp để đạt tới tự do, dân chủ và hạnh phúc cho dân tộc.

Điểm qua hai mô hình kinh tế thị trường và kinh tế kế hoạch tập trung để kết luận rằng:

...mô hình hợp lý có khả năng vươn tới các mơ ước về giàu có và công bằng là: một nền kinh tế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của nhà nước cùng với một nền chính trị dân chủ, đoàn kết và hòa hợp dân tộc. Đó là xu thế chung của thời đại, là mục tiêu phấn đấu của nhiều dân tộc. Chúng ta cũng cần xác định mục tiêu cho đất nước ta theo xu thế đó.

II.2. Một nền kinh tế thị trường phát triển có sự điều tiết vĩ mô của nhà nước

Trích:

Kinh tế thị trường phát triển khi trong xã hội có sự tự do trao đổi hàng hóa giữa đông đảo các chủ thể kinh tế. Dĩ nhiên mỗi chủ thể kinh tế phải là người sở hữu. Xét đến cùng, để phát triển kinh tế thị trường thì cần thừa nhận và tôn trọng quyền sở hữu tư nhân, kể cả về tư liệu sản xuất. Và vì cho đến nay phần lớn tài sản ở trong tay Nhà nước, nên việc chuyển sang kinh tế thị trường tất yếu phải đi kèm với một quá trình *tư nhân hóa* đồng thời với việc thu hẹp kinh tế quốc doanh. Xã hội tạo điều kiện cho mọi công dân có khả năng sở hữu tư nhân, chớ không phải tước đoạt mọi sở hữu tư nhân để hòa vào một thứ "sở hữu toàn dân" luôn có nguy cơ biến thành sở hữu riêng vô trách nhiệm của một số kẻ đặc quyền. Xã hội tạo điều kiện cho việc thi thố mọi tài năng trong sản xuất kinh doanh, chứ không tìm cách duy trì vị trí "chủ đạo" cho khu vực quốc doanh đã được chứng tỏ là thường kém hiệu quả và thua lỗ.

...Cần sớm hoàn thiện hệ thống luật kinh tế với tính chất khuyến khích phát triển nền kinh tế thị trường trong nước và mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. Nhà nước điều tiết nền kinh tế bằng việc xác định các kế hoạch có tính định hướng và thực hiện sự định hướng đó chủ yếu bằng các biện pháp tài chính và tiền tệ (thuế, lãi suất cho vay để đầu tư...). Khu vực kinh tế quốc doanh sẽ bao gồm các ngành tạo cơ sở hạ tầng cho toàn hệ thống là năng lượng, truyền thông và giao thông vận tải (chủ yếu là đường sắt, đường hàng không, đường thủy Bắc - Nam và viễn dương);

II.3. Một chế độ chính trị dân chủ, đoàn kết và hòa hợp dân tộc

Trích:

...Đa nguyên là sự phản ánh trung thực thực tiễn khách quan của xã hội vào thể chế chính trị. Dân chủ chỉ là sự tôn trọng tính trung thực của sự phản ánh đó. Phủ nhận tính đa nguyên cũng đồng thời là phủ nhận nền dân chủ. Cần phải nhìn nhận một thực tế là *không thể có dân chủ thật sự trong một chế độ có quy định trước sự độc quyền lãnh đạo tập trung của một đảng.* Tuy nhiên, đa nguyên không đồng nhất với tình trạng đa đảng đối kháng, đấu tranh với nhau một mất một còn, thậm chí phủ định nhau bằng bạo lực. Chế độ chính trị dân chủ mà ta xây dựng cần loại bỏ tình trạng đó bằng những quy định luật pháp.

...Thực hiện chế độ chính trị dân chủ thực sự như nói ở trên sẽ tạo điều kiện cho *đoàn kết* và *hòa hợp dân tộc* để cùng nhau xây dựng đất nước. Sự đoàn kết và thống nhất của dân tộc phải được đặt trên cơ sở cùng phấn đấu xây dựng một Tổ quốc chung của những công dân tự do và bình đẳng, chứ không phải trên sự "nhất trí" cưỡng bức với một tư tưởng của quyền lực chuyên chế, nhất là khi tư tưởng đó lại lạc hậu và xa lạ với những yêu cầu của đất nước và thời đại.

II.4. Nhà nước

Trích:

Chế độ kinh tế và chế độ chính trị với nội dung nói trên phải được thể chế hóa trong Hiến pháp, đặc biệt trong những quy định về tổ chức. Đó là một Nhà Nước dân chủ pháp quyền. Trong điều kiện của nước ta, hình thức thích hợp của Nhà nước pháp quyền đó nên là hình thức của **chế độ nghị viện** (tức Quốc hội). Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất (thực sự chứ không phải hình thức) đồng thời trực tiếp thực hiện quyền lập pháp. Quốc hội cử ra Chính phủ (hành pháp) và Tối cao pháp viện (tư pháp), hai cơ quan này hoàn toàn độc lập với nhau và chỉ chịu trách nhiệm trước Quốc hội. **Điều mấu chốt ở đây là Quốc hội phải được bầu ra bằng bầu cử thật sự tự do và công bằng,** ***không một đảng phái chính trị nào được quy định trước là có quyền tuyệt đối đứng trên Nhà nước và lãnh đạo Nhà nước.*** Một đảng giành được đa số tuyệt đối trong Quốc hội có thể thi hành các chủ trương và chính sách do đảng mình đề xuất, nhưng phải tuân theo các quy định của **luật pháp.**

III. NHỮNG GIẢI PHÁP CẤP BÁCH

III.1 Yêu cầu và mục tiêu của một giải pháp

Trích:

...Điều cấp bách trước mắt là phải **kiên quyết khắc phục khủng hoảng, tạo lập một hoàn cảnh lành mạnh tối thiểu** cho sự hoạt động bình thường của một nền kinh tế thị trường mà ta muốn xây dựng, một nền chính trị dân chủ cho mọi năng lực trong xã hội được tự do phát triển. Cần cố gắng và kiên quyết thực hiện những giải pháp cần

thiết để trong vài ba năm về cơ bản khắc phục được khủng hoảng.

...

Các mục tiêu tối thiểu:

* Giảm tỷ lệ lạm phát xuống dưới 10% hàng năm, chủ yếu bằng giảm bội chi ngân sách, đưa tỷ lệ phát hành để bù chi ngân sách xuống dưới 10% ngân sách của Nhà nước.

* Cải cách triệt để tổ chức bộ máy Nhà nước. Giảm ít nhất 50% biên chế ăn lương từ ngân sách Nhà nước trong hai năm 1991-1992. Bảo đảm mức lương tối thiểu đủ sống cho công nhân viên chức trong bộ máy Nhà nước (mức lương tối thiểu trên 80 kg gạo/tháng, do đó mức lương trung bình khoảng 120 kg gạo/tháng). Xóa bỏ mọi chế độ bao cấp, đặc quyền đặc lợi.

* Tăng cường một bước khả năng đầu tư để cứu vãn sự suy sụp của giáo dục, y tế, nghiên cứu khoa học... Huy động được vốn trong nước và vốn đầu tư từ nước ngoài cho việc nâng cấp và hiện đại hóa một số cơ sở hạ tầng tối thiểu để phục vụ phát triển kinh tế.

III.2. Các giải pháp kinh tế xã hội

Trích:

* Kiên quyết chuyển sang nền kinh tế thị trường. Hoàn thiện hệ thống luật pháp phù hợp với yêu cầu của kinh tế thị trường, đặc biệt luật thừa nhận và bảo vệ **quyền sở hữu tư nhân.** Thật sự tạo điều kiện cho kinh tế thị trường phát triển, bảo đảm sự tin cậy cho việc phát huy tự do mọi khả năng kinh doanh, xóa bỏ mọi chế độ hạn chế và phân biệt đối xử đối với khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

* Giải pháp chủ chốt trong giai đoạn này là thực hiện **tư nhân hóa**. Tư nhân hóa để chuyển sang kinh tế thị trường, và tư nhân hóa còn là **biện pháp chủ yếu** để trong một thời gian, tình thế có nguồn thu ngân sách lớn đủ cho Nhà nước chi vào các mục tiêu giảm biên chế, tăng lương, đầu tư cho cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế... mà không phải phát hành để bội chi. Thực hiện tư nhân hóa bằng việc bán các cơ sở quốc doanh hiện nay, trước hết trong những lĩnh vực mà khu vực tư nhân có thể tiếp nhận được và sẽ kinh doanh có hiệu quả (dịch vụ, thương nghiệp, công nghiệp nhẹ, nhà cửa, đất đai...) Nhà nước lập **Ban đặc trách Tư nhân hóa** để bảo đảm thực hiện theo một chế độ thống nhất và thu đủ cho ngân sách Nhà nước.

* Tổ chức lại hệ thống bộ máy Nhà nước để thực hiện được chức năng quản lý Nhà nước trong một nền kinh tế thị trường. Giảm biên chế và có khoản tiền cấp cho những người ra khỏi biên chế mà chưa được bố trí việc làm để họ có thêm khả năng tự thu xếp công việc và cuộc sống. Tăng lương đủ sống cho những người trong biên chế để khôi phục kỷ luật, đạo đức và hiệu quả công tác. Thi hành chế độ tuyển dụng và hợp đồng lao động cả trong khu vực Nhà nước. Kiên quyết xóa bỏ mọi chế độ bao cấp về nhà cửa, xe cộ, phương tiện sinh hoạt, xóa bỏ đặc quyền, đặc lợi. Nhà nước không chi tiêu ngân sách cho các cơ quan ngoài bộ máy Nhà nước (như các cơ quan Đảng, đoàn thể...) Cần có **Ban thanh tra Đặc trách chống tham nhũng** và **đặc quyền đặc lợi** do Quốc hội cử và chịu trách nhiệm trước Quốc hội, chứ không phải do Chính phủ cử và các thủ trưởng trong các cơ quan chính phủ phụ trách.

Tăng cường năng lực quản lý kinh tế của Nhà nước trước hết cần đặc biệt tăng cường và hoàn thiện hệ thống **tài chính và ngân hàng.** Hoàn thiện hệ thống luật pháp và các quy định về các loại thuế, nhằm tạo ra sự ổn định tin cậy cho các hoạt động sản xuất kinh doanh, có tác động khuyến khích việc đầu tư vốn trong nước và từ nước ngoài cho phát triển kinh tế, đồng thời có những biện pháp tổ chức hữu hiệu để thu đủ thuế cho ngân sách, trừng phạt nghiêm khắc các hành động lậu thuế và tham nhũng trong thu thuế. Trên cơ sở lạm phát được kìm hãm, ổn định các hoạt động ngân hàng. Duy trì chế độ lãi suất tiết kiệm **cao hơn tỷ lệ** lạm phát và phấn đấu giảm lãi suất theo đà giảm lạm phát (khi tỷ lệ lạm phát dưới 10%/năm thì lãi suất tiết kiệm có thể xuống dưới 2%/tháng). Chuyển nhanh hệ thống tổ chức ngân hàng cho phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, tạo ra một thị trường tiền tệ ổn định và tin cậy cho các hoạt động huy động vốn và đầu tư.

III.3. Cải cách chính trị

Trích:

Cải cách hệ thống chính trị có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp đổi mới...

...cùng với việc thực hiện các giải pháp kinh tế xã hội, trong các năm 1991-1992 có thể thực hiện các biện pháp cải cách sau đây:

* Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được sự hỗ trợ của Đảng Cộng Sản Việt Nam, hiệp thương với mọi lực lượng của dân tộc, các nhân sĩ, trí thức trong nước và ngoài nước, để tiến hành **Đại hội Dân tộc**, và các sinh hoạt chính trị có tính chất dân tộc khác, dưới tiêu đề và với mục đích chung là Đoàn Kết và Xây dựng Đất nước. Bằng cách đó sẽ bước đầu

huy động rộng rãi mọi năng lực trí tuệ của dân tộc cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong tinh thần thực sự đoàn kết, hòa hợp và hòa giải dân tộc của những người Việt Nam tự do và bình đẳng.

* Cải tổ bộ máy Nhà nước hiện nay, đặc biệt là thành lập một **Chính phủ Cải cách** cho giai đoạn cấp bách 1991-1992, đó phải là một chính phủ mạnh gồm những người thực sự có năng lực và trí thức để thực hiện có kết quả các giải pháp kinh tế xã hội cấp bách cho giai đoạn khắc phục khủng hoảng, tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển đất nước trong những giai đoạn sau.

* Thực hiện đầy đủ một số quyền tự do dân chủ, đặc biệt là các quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận và báo chí, tự do hội họp và lập hội (có những giới hạn quy định rõ bằng luật pháp để tránh việc ra đời các tổ chức phục thù, bạo lực). Điều này sẽ tạo ra một không khí dân chủ lành mạnh phát huy mọi năng lực trí tuệ của dân tộc phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

* Bầu cử Quốc hội thật sự tự do và công bằng vào năm 1992 hoặc đầu năm 1993. Quốc hội sẽ xây dựng và thông qua Hiến pháp quy định chế độ kinh tế thị trường có điều tiết vĩ mô của Nhà nước và chế độ chính trị dân chủ, đoàn kết và hòa hợp dân tộc.

III.4. Chuẩn bị chiến lược phát triển sau khi khắc phục khủng hoảng

Trích:

...Trong giai đoạn đầu, khi sản xuất hàng hóa chưa thật phong phú, thị trường đang hình thành và chưa ở trình độ phát triển cao, thì cần có những chính sách tích cực hỗ trợ cho nền sản xuất hàng hóa phát triển, sau đó trong quá trình phát triển chắc chắn sẽ xuất hiện nhiều vấn đề cần có sự can thiệp của Nhà nước ở những mức độ khác nhau. Chiến lược cho giai đoạn phát triển đó sẽ không còn là một chiến lược kiểu kế hoạch Nhà nước tập trung như từng được vạch ra trước đây, mà sẽ mang nội dung có tính chất phân tích, dự báo, định hướng, đề xuất các biện pháp điều tiết vĩ mô của Nhà nước.

IV. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CÔNG CUỘC CẢI CÁCH

...Với lý tưởng yêu nước, Đảng đã tập hợp được trong đội ngũ của mình đông đảo những phần tử ưu tú của dân tộc và đã lãnh đạo, động viên được toàn dân tộc giành thắng lợi trong công cuộc giải phóng, đưa lại nền độc lập cho đất nước. Tuy nhiên, ta phải thừa nhận rằng học thuyết về chủ nghĩa cộng sản và "chủ nghĩa xã hội" với sự cường điệu hóa mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp, với việc áp đặt vội vã chế độ kinh tế công hữu hóa, quản lý tập trung, chế độ độc quyền lãnh đạo của Đảng... đã mang lại cho đất nước ta nhiều thiệt thòi: dân tộc bị chia rẽ và tê liệt, nền kinh tế lắm phen hoang tàn, cuộc sống nghèo nàn lạc hậu, cô lập với thế giới văn minh v.v...

...Xuất phát từ lợi ích tối cao của dân tộc, từ những đòi hỏi thật và bức thiết của cuộc sống đất nước, ta cần tỉnh táo và can đảm tự giải phóng khỏi mọi tập quán của đam mê quyền lực, mọi nô lệ vào những tín điều đã không còn thích hợp, giành quyền tự do cho tư duy và nhận thức, tiếp thu và làm chủ mọi nguồn trí thức của nhân loại, để cùng tìm con đường đi thích hợp nhất cho đất nước. Đảng đã là vĩ đại trong việc tập hợp và lãnh đạo đất nước giành giải phóng dân tộc, và sẽ là vĩ đại hơn nhiều nếu sau khi giành được giải phóng, Đảng trao quyền lại cho toàn dân tộc trong đó mình là bộ phận tiên phong, chớ không phải giành trọn vẹn quyền lực cho Đảng, mà thực chất là cho một thiểu số quyền lực trong Đảng.

...

Vì vậy điều mong muốn là với tiềm lực to lớn của chính nội bộ Đảng và với sự hỗ trợ của toàn dân tộc, Đảng sẽ có đầy đủ sức mạnh để tự đổi mới, **đổi mới về tư tưởng và nền tảng lý luận, đổi mới về tổ chức, đổi mới về việc xác định vị trí trong dân tộc...** để tiếp tục được tín nhiệm là đội ngũ tiên phong của dân tộc trong sự nghiệp yêu nước, trong giai đoạn hiện nay là đưa đất nước vào con đường phát triển lành mạnh của một nền kinh tế thị trường giàu có và một xã hội dân chủ, đoàn kết và hòa hợp dân tộc.

PHAN ĐÌNH DIỆU

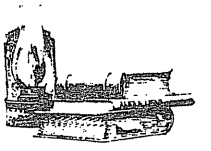

NHẬN XÉT CỦA THẾ KỶ 21

Các phần được lược bỏ để rút ngắn kiến nghị Phan Đình Diệu là những ý kiến và nhận xét mà độc giả Thế Kỷ 21 *đều đã biết. Vì khuôn khổ trang báo nên chúng tôi chỉ in các ý chính trong bài trên, giúp đồng bào ở hải ngoại biết đầy đủ tin tức về tư trào đòi dân chủ tự do ở trong nước. Phan Đình Diệu là một giáo sư toán và tin học, không ở trong Đảng CS. Trong* Thế Kỷ 21 *(số 18) đã có lần giới thiệu Phan Đình Diệu với câu khẳng định: "Dân Chủ tất yếu là phải đa nguyên." So với các kiến nghị của Hoàng Minh Chính, Nguyễn Khắc Viện, Bùi Tín, kiến nghị Phan Đình Diệu có các điểm mới như sau:*

1- Ông chú trọng đến các vấn đề kinh tế. Có đề nghị mới như tư nhân hóa các xí nghiệp quốc doanh, cải tổ luật lệ về kinh tế, cải tổ ngân hàng. Các đề nghị này cần các phương thức cụ thể mà bản kiến nghị chưa nêu lên.

2- Ông đề nghị một giai đoạn chuyển tiếp, nói rõ từ một đến hai năm để xây dựng thể chế dân chủ. Ông không nói ai cầm quyền trong giai đoạn này.

3- Ông đề nghị bầu cử tự do để quốc hội soạn một hiến pháp mới, thay vì chỉ bỏ điều 4 của hiến pháp hiện hành như Hoàng Minh Chính đề nghị.

Nếu muốn thực hiện các đề nghị khác của Phan Đình Diệu (đoạn II.3, II.4) thì trong thời gian chuyển tiếp phải bãi bỏ hiến pháp CSVN hiện nay và thay bằng một hiến ước lâm thời. Điều này ông không nói ra, cũng như ông tránh né không hề đề cập đến điều 4 Hiến Pháp.

4- Phan Đình Diệu không đứng ở địa vị đảng viên muốn bảo vệ đảng, như Bùi Tín, hay Nguyễn Khắc Viện. Những đoạn chót viết về vai trò của đảng CSVN có tính cách vuốt ve, nhưng cụ thể chỉ là đề nghị: đừng bảo vệ một thiểu số quyền lực.

Bỏ qua đoạn IV đó thì bản ý kiến của Phan Đình Diệu giống như của một người ở hải ngoại viết, khác hẳn lối viết của Bùi Tín, Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính lấy quan điểm của đảng viên. Điều này chứng tỏ phong trào đòi tự do dân chủ ở trong giới trí thức nước ta đã lên rất cao, như sóng vỡ bờ. Một thế trận chính trị công khai mới đã bày ra: không phải chỉ là hai phe thủ cựu và cải cách trong đảng cộng sản đấu tranh với nhau, mà đây là cuộc đấu tranh giữa nhóm độc quyền trong đảng và toàn dân, trong toàn dân có cả các người đảng viên Cộng Sản đã hiểu biết và đổi thái độ. Thế trận mới này thế nào cũng ảnh hưởng đến cuộc bàn cãi trong đại hội đảng kỳ VII, dự trù họp vào tháng Sáu, 1991. Phe đòi đổi mới sẽ bị trào lưu trong nhân dân thúc đẩy đi xa hơn, đòi hỏi nhiều hơn những điều họ trù định. Phe thủ cựu hoặc sẽ bị thua, hoặc sẽ phản ứng ngược lại một cách tàn bạo; nhưng cũng có thể họ sẽ thỏa hiệp để chấp nhận một thứ "đổi mới" giả hiệu. Trong giải pháp giả hiệu này, họ có thể chấp thuận phần lớn các ý kiến của Bùi Tín cho đến Phan Đình Diệu, nhưng thực hiện giả dối. Họ nắm công an, mật vụ, cho nên ngoài mặt có thể cứ nói theo các đề nghị đó mà trong thực tế thì làm ngược lại. Sau chế độ đảng trị nước ta có thể sẽ rơi vào một chế độ công an trị. Đảng Cộng Sản có thể sẽ nói đa nguyên, và lập ra vài ba đảng mới (Mobutu ở Zaire đã chấp nhận đa nguyên và chính ông ta lập ra vài đảng đối lập). Họ có thể "tư nhân hóa" các nhà cửa, xí nghiệp quốc doanh để chuyển sang tay các đảng viên bự. Họ có thể dùng khẩu hiệu "đoàn kết, hòa hợp" để đàn áp các nhóm chống đối, để cho tội chia rẽ. Họ định nghĩa hòa giải, hòa hợp theo lối của họ và bày ra một bình phong liên hiệp.

Muốn chống lại âm mưu đó, trước hết những người Việt ở ngoại quốc và những người như Phan Đình Diệu ở trong nước, phải đưa ra trước quốc dân các đòi hỏi cụ thể hơn, để làm Chương trình Chính Trị tối thiểu, *và liên tục tranh đấu cho chương trình đó. Những điểm tối thiểu phải đòi hỏi là:*

1- Giải tán các chi bộ của đảng CSVN nằm trong quân đội, cảnh sát, cơ quan nhà nước, xí nghiệp.

2- Giải tán công an, mật vụ dưới mọi hình thức.

3- Các tổ chức phụ thuộc của đảng CSVN như Mặt Trận Tổ Quốc, đoàn thanh niên, công đoàn v.v... phải giải tán ngay sau khi hiến ước lâm thời và chánh phủ lâm thời thành lập. Các tổ chức chánh trị, tôn giáo, văn hóa, xã hội sẽ được tự do thành lập sau đó, bình đẳng như nhau.

4- Trả tự do cho tất cả các tù nhân chính trị khắp nước Việt Nam, bị bắt từ 1950 hay 1975.

5- Phục hồi danh dự, quyền công dân và trả lại tài sản cho tù nhân chính trị, tù nhân cải tạo, và các nạn nhân của chế độ cộng sản.

6- Người Việt ở hải ngoại tự do về nước tham dự vào đời sống xứ sở.

7- Tự do lập hội, tự do báo chí phải thực hiện ngay trước khi có hiến ước lâm thời.

Các đòi hỏi tối thiểu trên nhắm gây một tác dụng lớn, đó là thiết lập lại lòng tin và sinh

khí chính trị của toàn dân. Thiếu các điều kiện đó thì dù đảng CSVN có thay họ, đổi tên, nói tự giải tán chăng nữa, dân vẫn không tin. Không tin thì dân không tham dự vào đời sống chính trị, không tính chuyện làm ăn lâu dài. Ông Phan Đình Diệu ở trong nước chắc phải thấy rõ rằng Niềm Tin là yếu tố quan trọng nhất để xây dựng lại đất nước. Và dân Việt Nam sẽ chỉ tin ở hành động, chứ không tin các bản tuyên bố, cương lĩnh suông.

Người Việt ở hải ngoại cần nghiên cứu về thế trận chánh trị mới ở trong nước, để góp phần thúc đẩy cuộc tranh đấu cho dân chủ và dân tộc. Những chương trình dựng nước phải được thảo luận, để giúp cho đồng bào trong nước thêm tin tức, dễ lựa chọn. Các chương trình "tư nhân hóa", cải tổ ngân hàng, các luật lệ về công ty và thị trường chứng khoán mới ở Ba Lan, Hungary cần được trình bày, rút kinh nghiệm. Nền giáo dục mới nên như thế nào? Đầu tư ngoại quốc cần đối đãi ra sao? Đó là những vấn đề mà chúng ta ở nước ngoài có nhiều cơ hội để học hỏi và thảo luận hơn; những người như Phan Đình Diệu ở trong nước đứng tuyến đầu chắc không có cơ hội nghiên cứu như chúng ta.

Phan Đình Diệu tránh không trực tiếp tấn công đảng CSVN hay các lãnh tụ già nua của đảng (Nguyễn Khắc Viện và Hoàng Minh Chính nói rõ hơn). Ông không thèm nhắc đến tên Hồ Chí Minh cũng như Karl Marx. Ông chỉ nói đến lý thuyết, chủ nghĩa sai lầm và hậu quả thảm khốc của các chính sách do Đảng CS gây ra. Ông lảng tránh cả vấn đề điều 4 hiến pháp (CS độc quyền cai trị). Nhưng các đòi hỏi của ông thế tất đưa đến sự gạt bỏ đảng CSVN nếu nhân dân đòi thực hiện đầy đủ các đòi hỏi đó. Phan Đình Diệu đã đi đường vòng, không trực tiếp đả kích cả đảng Cộng Sản như tránh một chướng ngại, để tấn công vào gốc rễ của đảng, chắc để gây tác dụng tới chính đảng viên CS.

Một số ý tưởng của Phan Đình Diệu còn thiếu thực tế: (a) Tư nhân hóa để nhà nước có nguồn thu ngân sách lớn; điều đó có thể chỉ là một ảo tưởng. (b) Đại Hội Dân Tộc do Mặt Trận Tổ Quốc triệu tập cũng là một ảo tưởng; khi đảng CSVN còn đứng sau lưng MTTQ thì cái đại hội đó cũng không khôi phục được lòng tin và phấn khởi của dân. (c) Đề nghị về một chính phủ mạnh chuyển tiếp rất nguy hiểm vì chữ mạnh có thể biện minh cho các chính sách độc tài, quân phiệt hay công an trị. (d) Ông Diệu cũng cho rằng sau giai đoạn chuyển tiếp nhà nước cần can thiệp hơn vào nền kinh tế. Sự thật là phải ngược lại, lúc đầu cần can thiệp vì chưa có kỷ cương, rồi càng về sau càng bớt can thiệp thì kinh tế thị trường mới hoạt động được. Các mục tiêu kinh tế của P.Đ.D. chỉ có tính cách ước nguyện chứ không phải chương trình thực tế. Hiểu biết về kinh tế của ông còn quá thô sơ.

Khía cạnh tích cực của bản kiến nghị Phan Đình Diệu là: 1) Phong trào đòi hỏi dân chủ sẽ từ đây lan rộng hơn, mạnh bạo hơn và càng ngày càng cụ thể hơn. Từ nay đến ngày đại hội VII của CSVN phong trào đòi hỏi dân chủ sẽ tăng cường độ, gây thêm ảnh hưởng nhờ các ý kiến mới, cụ thể và thực tế. Cái "bịnh sợ" của dân Việt Nam sẽ thuyên giảm và đó là điều nguy hiểm nhất cho chế độ.

2) Nhóm Đổi Mới trong đảng có thể thực sự chỉ muốn đổi từ từ, chút đỉnh (như kiến nghị Bùi Tín) nhưng bây giờ họ ở thế cưỡi cọp. Họ sẽ không còn kiểm soát được phong trào đòi đổi mới toàn diện, đổi mới triệt để, phong trào này thấm cả vào các đảng viên và giới thanh niên, trí thức. Chính nhóm cải cách trong đảng sẽ bị thúc đẩy để trở thành triệt để hơn và cứng rắn hơn.

Thế trận chính trị đã rõ ràng: đấu tranh giữa toàn dân đòi hỏi dân chủ và nhóm cầm quyền CS độc tài. Bây giờ là lúc phải nhìn vấn đề dưới góc cạnh đó, các bước đi của đồng bào hải ngoại phải nằm trong trận đồ đó.

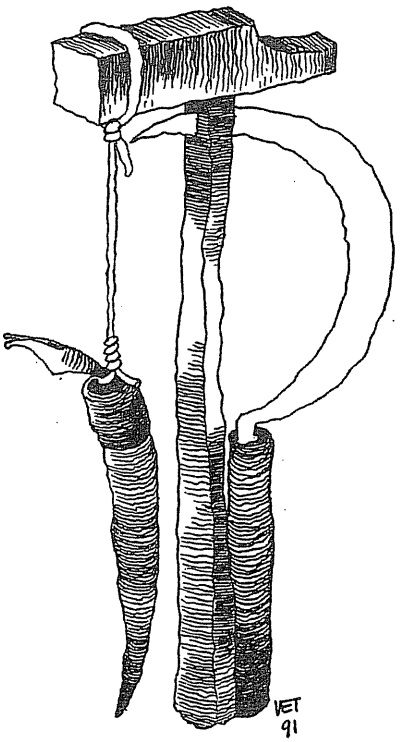

'NẾU BÁC CÒN SỐNG...'

TÔN THẤT THIỆN

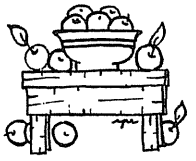

Ai trách nhiệm?

Dân chúng Việt Nam đang sống trong cảnh lầm than thế nào, mọi người đều biết. Trách nhiệm về thảm trạng này trút cho ai? Cho tập đoàn lãnh đạo hiện tại của Đảng Cộng Sản Việt Nam? Cho chế độ cộng sản? Cho chủ nghĩa cộng sản? Tới giờ này câu hỏi chưa được các đảng viên và dân miền Bắc trả lời một cách dứt khoát. Tuy nhiên, có nhiều người muốn tránh kết tội ĐCSVN— hoặc chủ nghĩa cộng sản—đã nói: "Nếu Bác Hồ còn sống ngày nay thì tình hình sẽ không như thế. . ."

Sau đây là một vài ví dụ cụ thể:

1) Một thanh niên Việt Nam lao động ở Plzen, Tiệp Khắc, kể chuyện rằng hồi nhỏ anh ta hỏi mẹ: "Tại sao ta khổ thế này?", thì bà ta trả lời: "Giá Bác Hồ còn sống thì Việt Nam không đến nỗi khổ. . ." (trong báo *Người Dân*, Costa Mesa, California, Hoa kỳ, số 11, tháng Mười Một, 1990).

2) Trong một cuộc trả lời phỏng vấn *Le Point* ở Paris, Đại tá V.C. Bùi Tín nói: "Nếu Hồ Chí Minh còn sống năm 1975, sẽ chẳng có những trại học tập cải tạo vì Hồ Chí Minh sẽ kêu gọi hòa hợp dân tộc, sẽ hiểu tâm tư của những người thua trận." (*Thông Luận* số 34, tháng Một, 1991).

3) Một người bạn học với tôi hồi nhỏ, tình cờ gặp ở Paris nhân dịp anh ta được phép từ Hànội đi thăm gia đình ở Pháp, tuy anh không vào Đảng, nhưng khi nghe tôi kể những bê bối của cộng sản Việt Nam, đã nói: "Nếu cụ Hồ còn sống thì những việc đó sẽ không xảy ra như vậy."

Trong khi đó, tập đoàn lãnh đạo cộng sản Việt Nam và những tài liệu của Đảng về "Bác" đã lập đi lập lại rằng ông Hồ là người "đã sáng lập, tổ chức, giáo dục và lãnh đạo Đảng ta" (Phạm Văn Đồng nói), và ngày đám tang ông Hồ, Lê Duẩn đã cùng đảng viên thề "quyết tâm làm theo di chúc Hồ Chủ tịch" và "kế tục sự nghiệp vẻ vang của Người."

Những lời tuyên bố trên đây của Phạm Văn Đồng và Lê Duẩn có đúng không?

Hồ Chí Minh là người đã thâu nạp, huấn luyện, và lãnh đạo mấy lứa cộng sản đầu tiên, và những người này lại là huấn luyện viên của thế hệ đảng viên kế tiếp. Từ khi về nước năm 1940, Hồ Chí Minh đã trực tiếp lãnh đạo phong trào cộng sản Việt Nam cho đến khi ông ta chết. Những lãnh tụ Đảng ngày nay, trong đó có hai Tổng Bí thư, Trường Chinh (1940-1956) và Lê Duẩn (1956-1986), là những người đã thay thế nhau liên tục lãnh đạo Đảng và hoạch định đường lối cho Đảng. Họ đã chấp nhận hoàn toàn sự lãnh đạo của Hồ, vì ông ta là đại diện của Quốc tế Cộng sản. Trong ban lãnh đạo trường kỳ và liên tục của ĐCSVN còn có những đàn em triệt để trung kiên với ông Hồ như Phạm Văn Đồng và Võ Nguyên Giáp. Cùng với Lê Duẩn và Trường Chinh, những người này đã liên tục nắm quyền bính từ 1940, và đặc biệt từ ngày ông Hồ "đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê Nin" (2 tháng Chín, 1969 và Di chúc). Và những người này vẫn quả quyết là không làm gì khác hơn là đã y theo lời "Bác" dạy.

Điều này rất đúng nếu ta xét kỹ những gì quan trọng nhất "Bác" đã nói và làm, và đã được ghi lại trong những tài liệu do ĐCSVN ấn hành, đặc biệt là *Tuyển tập* của "Bác", được in thành hai tập I (1920-1954) và II (1955-1969) năm 1980, do nhà Sự Thật, Hànội, xuất bản. Những sự kiện trích dẫn trong bài này hoàn toàn lấy trong những tài liệu chính thức đó của Đảng CSVN để bảo đảm tính cách xác thực của nó.

Vụ cải cách ruộng đất

Trước năm 1975 ba sự sai lầm của cộng sản Việt Nam đã gây tai hại khủng khiếp cho xứ sở là: 1) chính sách chiến tranh; 2) chính sách cải cách ruộng đất; và 3) cải tạo xã hội.

Về điểm (1) tôi đã phân tích trong một dịp trước nên tưởng không cần nhắc lại ở đây (xin xem *Thế Kỷ 21*, số 22, tháng Hai, 1991).

Về các điểm (2) và (3), ai có đọc những bài đối thoại của cô Dương Thu Hương với lãnh tụ cộng sản cũng biết rằng cô ta phê phán những sai lầm này rất gắt gao. Theo Dương Thu Hương, ngoài tính cách tàn nhẫn, những chính sách này còn có tính cách phá hoại rất lớn về kinh tế, hủy diệt những tiềm năng sản xuất chủ chốt của xã hội Việt Nam gây ra tình trạng bi đát, tê liệt ngày nay. Nhưng Dương Thu Hương không đề cập đến

trách nhiệm của "Bác". Đây là một khía cạnh cần bổ sung để dân chúng Việt Nam thấy rõ rằng người thực sự trách nhiệm về thảm trạng hiện nay của xứ sở, người đã làm cho xứ việt Nam tan nát và tê liệt, và dân Việt Nam xơ xác đói rách ngày nay không ai khác hơn là "Bác Hồ vĩ đại".

Về vụ cải cách ruộng đất đã làm cho hàng vạn người bị giết trong những điều kiện rất thê thảm, các tác giả Tây phương có tiếng là "đứng đắn" và "am tường về Việt Nam", và ngay cả trong ĐCSVN, đã quy trách nhiệm cho Trường Chinh. Nhưng Trường Chinh chỉ là bung xung. Người chủ chốt và chủ mưu trong việc này là ông Hồ.

Ngay từ năm 1920, năm ông Hồ "tìm ra con đường đúng" (tuyên bố với ký giả cộng sản Pháp Charles Fourniau, tháng Bảy năm 1969). Con đường đó là con đường Lê-ni-nít. Đặc điểm của nó là muốn cướp chính quyền ở các thuộc địa phải huy động nông dân, đặc biệt là bần nông. Muốn vậy phải "cách mạng thổ địa".

Năm 1930, trong Chánh cương của ĐCS Đông Dương, ông Hồ nêu rõ rằng, theo chủ thuyết Lê-ni-nít, "cách mạng thổ địa" là một trong hai mục tiêu chính phải thực hiện "để đi tới xã hội cộng sản". Mục tiêu chủ yếu thứ nhì là "tư sản dân quyền cách mạng" (năm 1945 lấy hình thức "dân chủ cộng hòa" và nội dung là "dân chủ mới"). Năm 1939, ông ta chủ trương "tạm gác" cách mạng ruộng đất để lôi kéo thành phần địa chủ theo cách mạng (năm 1941 lấy tên Việt Minh). Sau này (6 tháng Một, 1960) ông giải thích rằng làm như vậy để "đoàn kết" chặt chẽ mọi lực lượng yêu nước. Ông nói: "Hồi đó, Đảng tạm thời gác khẩu hiệu Cách mạng Ruộng đất. . . để lôi kéo những người chống đế quốc trong giai cấp địa chủ. . ."

Chiến lược chiến thuật của ông Hồ hồi đó được ông ta giải thích cho đồ đệ tại đại hội VIII của Trung ương Đảng tháng Năm năm 1941 như sau:

"Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc thì. . . quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được".

Ông trấn an đảng viên như sau: "không phải giai cấp vô sản Đông Dương bỏ mất nhiệm vụ điền địa đâu, cũng không phải đi lùi lại một bước, mà chỉ bước một bước ngắn hơn để có sức mà bước một bước dài hơn. Trong giai đoạn hiện tại. . . nếu không đánh đuổi được Pháp-Nhật thì. . . vấn đề ruộng đất cũng không làm sao giải quyết được."

Tháng Chín, 1955, nhân dịp nói chuyện tại buổi bế mạc đại hội Mặt trận Dân tộc, ông giải thích chiến lược chiến thuật của ông ta như sau: dùng Mặt trận Việt Minh để cho Cách mạng tháng Tám thành công, và dùng Mặt trận Việt Minh—Liên Việt để kháng chiến thành công.

Cách mạng tháng Tám thành công nghĩa là sao? Ông Hồ giải thích nhân dịp Đại hội II Toàn quốc của Đảng ngày 11 tháng Hai năm 1951: Cách mạng tháng Tám thành công "đã làm cho chúng ta trở nên một bộ phận trong đại gia đình dân chủ thế giới", nghĩa là ĐCSVN cướp được chính quyền, thiết lập chính quyền cộng sản và đứng vào phe cộng sản quốc tế.

Giai đoạn thứ hai là củng cố chính quyền cộng sản bằng cách đuổi Pháp ra khỏi Việt Nam, để ĐCSVN một mình một chợ và tự do hoàn tất cách mạng xã hội, nghĩa là thiết lập một chế độ thuần túy cộng sản. Muốn vậy kháng chiến phải thắng lợi. Nhờ sự hy sinh và dũng cảm của toàn dân, kháng chiến đã thắng lợi năm 1954. Và sau đó, ĐCSVN đã thực hiện một đợt cải cách ruộng đất kinh hoàng.

Vụ cải cách ruộng đất này ông Hồ đã chuẩn bị ngay từ năm 1953. Ngày 1 tháng Mười Hai, 1953, ông thông báo Quốc hội là ông sẽ đưa dự luật cải cách ruộng đất ra Quốc hội yêu cầu biểu quyết. Trường Chinh chẳng ăn thua gì ở đây cả. Ông Hồ nói trong bảy tám năm qua Chính phủ và Đảng đã gây được nhiều thành tích, "nhưng chúng ta vẫn có khuyết điểm như: về chính sách cải cách ruộng đất, trong thời kỳ trước, chúng ta đã nặng về đoàn kết địa chủ để kháng chiến, mà không xem trọng đầy đủ vấn đề nông dân và vấn đề ruộng đất". Ông nhấn mạnh nay phải "sửa chữa" khuyết điểm đó, nghĩa là quay giáo trở lại đâm địa chủ, vì cải cách ruộng đất là "một cuộc đấu tranh giai cấp ở nông thôn rất rộng lớn".

Cuộc cải cách ruộng đất gây kinh hoàng thế nào với kết quả thế nào, nay ta được biết chi tiết qua tác phẩm của các nhà văn cộng sản đã được mục kích và đã tả rất linh động, như những tác phẩm của Hoàng Hữu Quýnh, Trần Mạnh Hảo, Dương Thu Hương, Ngô Ngọc Bội. Xã hội Việt Nam phân chia trầm trọng kể từ đây. Cũng trong dịp này ông Hồ Chí Minh đe dọa trí thức và cảnh cáo họ "chỉ có thể đứng về một phe thôi".

Tôi sẽ nói chi tiết về điểm này sau khi đề cập đến vụ cải tạo tư sản.

Vụ cải tạo tư sản

Mục tiêu lớn thứ hai của ĐCSVN sau "thổ địa cách mạng" là "cải tạo xã hội", nghĩa là tiêu diệt tư sản: lớn, vừa, nhỏ gì diệt tiêu hết để "tiến lên" chủ nghĩa cộng sản. Cũng như chính sách cải cách ruộng đất, người chủ chốt và chủ mưu về việc này là ông Hồ.

Cũng như đối với địa chủ, vì nhu cầu bảo đảm cách mạng, từ năm 1945 đến năm 1954 ông Hồ chủ trương lập Mặt trận Việt Minh rồi Mặt trận Dân tộc, với những khẩu hiệu "đoàn kết dân tộc". Các phần tử "tư sản dân tộc" được tạm yên. Nhưng sau khi thắng Pháp năm 1954, ông Hồ đưa ra mục tiêu "cải tạo xã hội". Trong báo cáo với

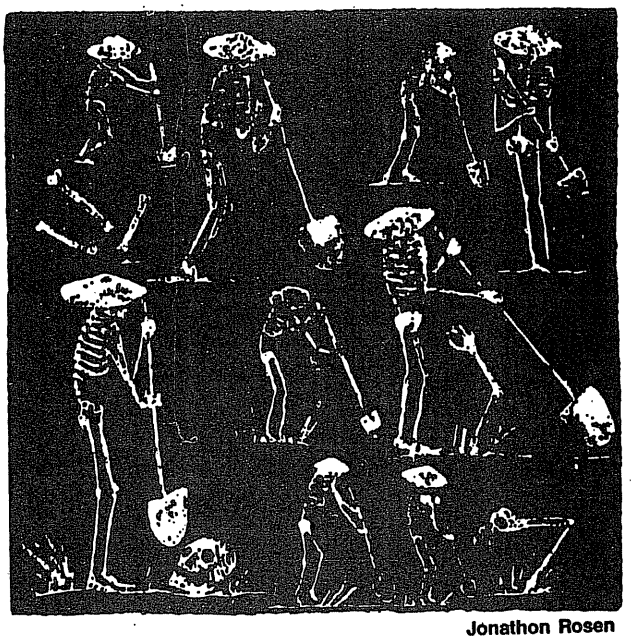

Jonathon Rosen

Quốc hội ngày 18 tháng Mười Hai, 1959 về nhu cầu thay đổi hiến pháp ông giải thích;

"Từ khi kháng chiến thắng lợi và hòa bình lập lại, cách mạng đã chuyển sang một giai đoạn mới. . . đã bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. . . Năm 1958, chúng ta bắt đầu thực hiện kế hoạch ba năm nhằm phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc doanh theo chủ nghĩa xã hội. . ." Ông Hồ nhấn mạnh rằng giai cấp địa chủ đã bị đánh đổ, và các nhà tư sản dân tộc nói chung "đều tiếp thu" cải tạo xã hội chủ nghĩa vì "hiện nay chúng ta có điều kiện để cải tạo họ" theo con đường xã hội chủ nghĩa nhờ "chúng ta có chính quyền nhân dân", nghĩa là chúng ta ép buộc họ được mà không còn bị ai cản trở, và chúng ta cũng không cần đến họ nữa vì chúng ta đã thanh toán xong Pháp. . .

Ông Hồ đề nghị đổi hiến pháp vì hiến pháp 1946 (dân chủ cộng hòa, không phân biệt giai cấp, giàu nghèo, đảng phái, tôn giáo, v.v.) "không thích hợp nữa". Vấn đề cơ bản nay là vấn đề "nội dung giai cấp của chính quyền". Nay nhà nước "của ta" dựa trên "nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nông lãnh đạo". Mục đích của chế độ là "xóa bỏ các hình thức sở hữu không xã hội chủ nghĩa, làm cho nền kinh tế gồm nhiều thành phần phức tạp trở nên kinh tế thuần nhất, dựa trên chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể". Hình thức sở hữu toàn dân là "kinh tế quốc doanh".

Sau Hội nghị Genève, sau khi đã dùng những chiêu bài "đoàn kết" và "yêu nước", lợi dụng giới tư sản dân tộc yêu nước để cướp và củng cố chính quyền, ông Hồ dùng quyền lực đã thu được để ép chẹt giới này "tiếp thu" cải tạo xã hội. Lúc đó họ không có con đường nào khác. Như ông Hồ giải thích trước Quốc hội ngày 18 tháng Mười Hai, 1959: "Nhưng trong điều kiện miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, ý nguyện [phát triển theo chủ nghĩa tư bản] của họ không thể nào thực hiện được. Họ thấy phải tiếp thu xã hội chủ nghĩa vì họ không thể tự đặt mình ra ngoài đại gia đình toàn dân Việt Nam". Nói rõ: nếu họ không chịu tiếp thu, chúng ta sẽ tước quyền công dân của họ, gạt họ ra khỏi xã hội Việt Nam, với tất cả những hậu quả của nó—không quyền bỏ phiếu, không quyền hộ khẩu, con cái không được nhận vào trường đại học v.v.

Đọc đoạn trên đây chắc độc giả sẽ nói: "sao mà nghe quen quá! Y như Lê Duẩn, Trường Chinh, Nguyễn Văn Linh, và Đỗ Mười tuyên bố sau 1975 vậy!" Nhưng xin nói rõ đây là diễn văn "Bác" đọc ở Hànội năm 1959, cách đây 32 năm rồi. Tại Đại hội VI (1986), khi Trường Chinh nói rằng phải cương quyết "trấn áp" những phần tử phản cách mạng, tuy trong nhóm này có rất nhiều người không phải là "kẻ thù" đã thua trận, mà là những người đồng minh cùng thắng trận, thì đó cũng là một điều mà "Bác" đã dạy đàn em: cách mạng thắng rồi thì không những không nới tay mà còn phải làm gắt hơn nữa vì chủ thuyết Lê-ni-nít/Bôn-sê-vích dạy như vậy.

Trong bài viết cho báo *Pravda* ngày 1 tháng Mười Một, 1967 nhân dịp kỷ niệm 50 năm Cách mạng tháng Mười của Nga, "Bác" giải thích: một trong những "bài học lớn" của Cách mạng tháng Mười là "cần dùng bạo lực cách mạng chống bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền" và "không ngừng tăng cường và củng cố nền chính quyền vô sản". Sau khi đã giành chính quyền thì "nhiệm vụ hàng đầu của giai cấp công nhân là phải tăng cường nền chuyên chính vô sản để... xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng xã hội chủ nghĩa để tiến lên chủ nghĩa cộng sản". Phần khác, khẩu hiệu "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội" cũng đã được "Bác" tung ra từ tháng Tư năm 1961 khi "Bác" viết về "con người mới" trong tạp chí *Học Tập*, tháng Tư, 1961.

Như vậy những điều mà Trường Chinh, Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười tuyên bố và làm sau 1975 có khác gì những điều mà "Bác" đã chủ trương và thực hiện đâu?

Đàn áp trí thức

Phương pháp áp dụng để buộc trí thức "tiếp thu" cải tạo xã hội của "Bác" cũng y hệt phương pháp áp dụng với tư sản. Không những vậy, nó lại được áp dụng sớm hơn nhiều. Ngay từ ngày 6 tháng Hai, 1953, nghĩa là sáu tháng trước khi khởi đầu cải cách ruộng đất và năm năm trước khi cải tạo tư sản, trong buổi nói chuyện với cán bộ, các cơ quan, về đợt "chỉnh huấn" sắp đến, "Bác" nói rõ rằng trí thức "đáng trọng" chỉ có thể là trí thức "hết lòng phục vụ cách mạng" (nghĩa là đã chịu "đầu hàng" đảng của giai cấp vô sản).

"Bác" cảnh cáo trí thức rằng: "Một người đứng trong xã hội không thể ngoài giai cấp, 'siêu giai cấp' được. Đứng ngoài tất là bị kẹp, như cây mía giữa máy ép... Chỉ có thể đứng về một phe thôi. Đứng chỗ nào thì phải đứng cho vững, đứng chông chênh trong khi xã hội có giai cấp đang biến chuyển mạnh là bị đè bẹp, sẽ bị gạt ra mất".

Tất nhiên, theo "Bác", "tự giác", nghĩa là đừng đợi bị ép buộc, vẫn là hơn. Và tự giác này nhằm mục đích "trí thức lao động hóa, công nông hóa". "Bác" nói trong những cuộc chỉnh huấn, trước hết là phải "cải tạo tư tưởng" (tiếng Anh gọi là "brain-washing"), và chỉ có cải tạo tư tưởng "thì sau đó anh chị em trí thức mới phát triển được hết sáng kiến, tinh thần trách nhiệm, ý thức lao động..."

"Bác" đe dọa những người không "tiếp thu" cải tạo tư tưởng sẽ bị gán cho cái nhãn hiệu là "phong kiến", "phản động", và nguy hiểm hơn hết, "Việt gian", vì đây là cái án tử hình. "Bác"—người mà các nhà học giả và ký giả Tây phương "am tường về Việt Nam" gọi là "con người dịu dàng"—đã nói thẳng thừng:

"Chắc chắn đi! Dứt khoát đi! Đứng về phe nông dân hay địa chủ? Chắc các cô các chú cũng biết đế quốc dựa vào lực lượng nào? Việt gian, phong kiến, địa chủ. Mấy tên Việt gian là ai? Đều là phong kiến, địa chủ, có một số là tư sản mại bản...

"Đứng về phe nào?

"Đứng về phe hy sinh người, của cho kháng chiến, hay đứng về phe theo đế quốc, phản kháng chiến? Đứng về phe tương lai, phe cách mạng, hay phe quá khứ, phe phản động?

"Đấy là lập trường. Phải dứt khoát không được đứng giữa. Các cô các chú nghĩ cho kỹ".

Nếu ông Hồ còn sống...

Trong hơn 15 năm qua, những điều mà các đồ đệ của "Bác" đã nói và làm không khác những điều "Bác" dạy chút nào. Họ là những học trò ưu tú của "Bác"!

Và nếu "Bác" còn sống thì chắc là "Bác" cũng sẽ nói và làm y hệt, nếu không nói là còn mạnh hơn nữa vì nay "Bác" đã "có điều kiện" còn tốt hơn năm 1954 nhiều: nay Đảng đã có "chính quyền nhân dân" trên toàn quốc.

Riêng chúng ta, chắc ai cũng xin trả lời "Bác": "Chúng tôi đã nghĩ kỹ lắm rồi, và cũng từ lâu lắm rồi! Bây giờ chỉ cần những người đã theo Bác và Đảng trước 1975, và nhứt là trong những năm 1945-1954, nghĩ cho kỹ như chúng tôi mà thôi, vì họ là những người đã đem hết sức lực, hết thiện chí, đã đóng góp xương máu giúp Bác thực hiện "cách mạng" của Bác, với những hậu quả thê thảm ngày nay.

Tất cả những điều nêu ra trên đây không lạ gì vì "Bác" đã nói đi nói lại nhiều lần rằng "Bác" tuyệt đối tin tưởng vào chủ nghĩa Lê-ni-nít, một "cẩm nang thần kỳ", một vũ khí "không gì thay thế được" (phỏng vấn của Fourniau, 1969). Và nhắc nhở đảng viên về đạo đức cách mạng (trong bài đăng trong *Học Tập* số 12, 1958, và ký tên Trần Lực) "Bác" nói: "Quyết tâm suốt đời tranh đấu cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt", và "tiêu chuẩn số một của người cách mạng là quyết tâm suốt đời tranh đấu cho Đảng, cho cách mạng". Có gì rõ hơn nữa? Và có gì làm cho ta ngạc nhiên khi đám lãnh tụ cộng sản hiện tại đưa ra Cương lĩnh xác định rằng, đối với ĐCSVN, Đảng là trên hết, và nhấn mạnh là họ làm theo di chúc của ông Hồ và "kế tục sự nghiệp" của ông ta. K

TÔN THẤT THIỆN

Montreal, Tết Tân Mùi

(Các tiểu đề trong bài này do tòa soạn thêm vào)

Gué 91' THẾ KỶ 21
LES TROIS LAPDETAIRES

NHÌN LẠI NGÀNH NHIẾP ẢNH VIỆT NAM

NGÔ THANH TÙNG

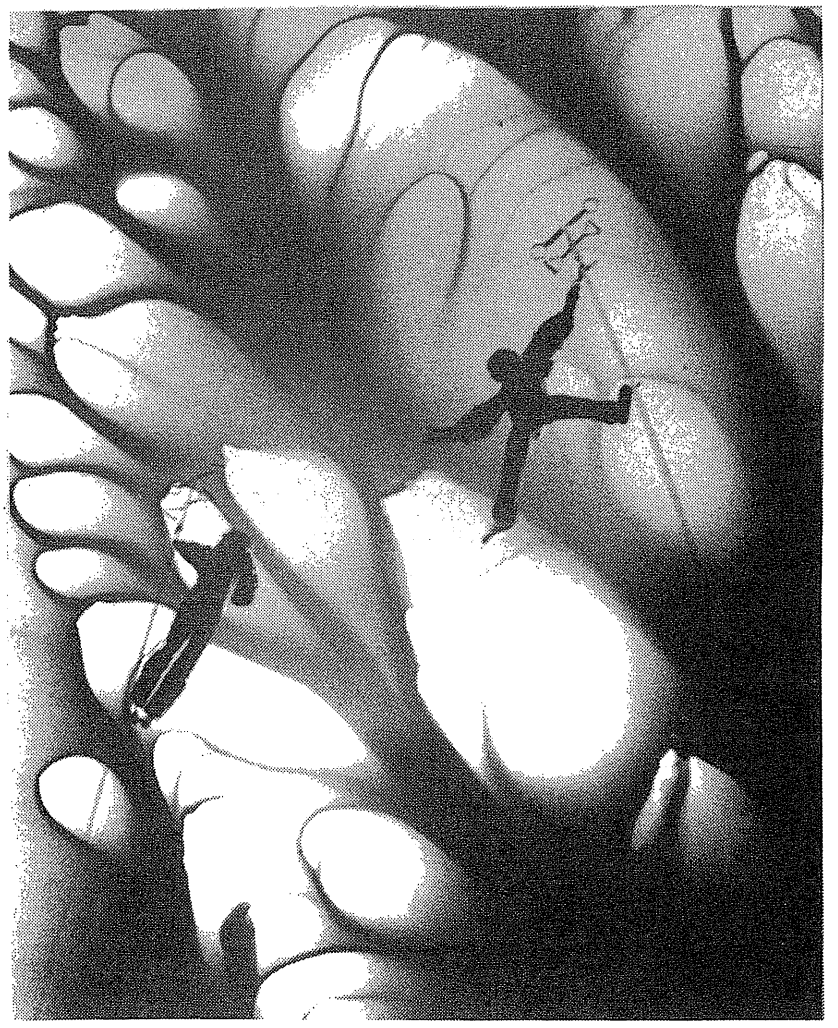

"Trên Cao" của Bùi Văn Giai

Nhiếp ảnh Việt Nam tuy cất cánh sau nhiếp ảnh Anh Quốc và Pháp Quốc chừng 50 năm, vì hoàn cảnh lịch sử, địa dư, đã chứng kiến sự ra đời, trưởng thành, lưu vong, của nhiều bối cảnh khác nhau. Trên một thập niên qua, tôi được may mắn hướng dẫn nhiều lớp nhiếp ảnh nghệ thuật tại Saigon Nhỏ 1980-1987, tìm hiểu các đường lối nhiếp ảnh thế giới, nhất là Hoa Kỳ. Sau đó, tôi được cái may mắn hiếm có là phỏng vấn các người ảnh

như: Phạm Văn Mùi (1991), Nguyễn Huy Trực (1990), Trần Cao Lĩnh (1988), Nguyễn Ngọc Hạnh (1988), Lê Văn Khoa (lu bù)... Về phương diện ảnh sử, cụ Mùi là một trong những người ảnh Việt Nam đầu tiên, bắt đầu chơi ảnh từ năm 1920, được bầu làm chủ tịch Hội Nhiếp Ảnh Việt Nam đầu tiên tại Hà Nội, tổ chức những cuộc triển lãm nhiếp ảnh Việt Nam đầu tiên 1932 ở Nam Định, 1933 ở Hà Nội. Về thành tích, cụ được trao tặng trên 11 huy chương vàng trên thế giới vào những năm 1954-1963. Những nhiếp ảnh gia cùng thời với cụ, có thể kể: Tchen Fou Li, Đỗ Huân, Võ An Ninh, Lê Đình Chữ, và một số các người ảnh đã triển lãm ảnh tại nhà hát lớn Hà Nội năm 1952 mà Nguyễn Cao Đàm đã kể trong dịp ra mắt tuyển tập nhiếp ảnh Việt Nam Quê Hương Muôn Thuở của Trần Cao Lĩnh năm 1990 ở Úc.

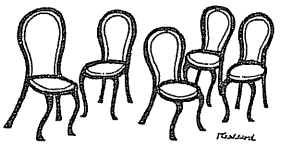

Về phương diện tàng trữ các tác phẩm nhiếp ảnh, một số các người ảnh lão thành vẫn còn giữ được gần như trọn vẹn các tác phẩm của mình: Trần Cao Lĩnh (trên 2000 âm bản), Phạm Văn Mùi (trên 3000 âm bản), Nguyễn Cao Đàm, Lại Hữu Đức, Đôn Hồng Oai, và rất nhiều vị khác, nghe nói đều đem theo được tất cả âm bản ra hải ngoại. Như vậy, sớm muộn gì giới thẩm ảnh sẽ có dịp thưởng thức các tác phẩm nhiếp ảnh cổ điển Việt Nam. Tôi phải gọi là "cổ điển" vì một số lớn các tác phẩm của các người ảnh trên 60 tuổi này đã được thế giới tự do biết đến qua các cuộc thi quốc tế. Tôi lại phải xin phép nhấn mạnh thêm chữ "tự do", vì chỉ trên thế giới tự do mới có sự tự do sáng tác và mới có giám khảo tương đối vô tư. Giới ghiền ảnh chẳng phải chờ, dẫn đầu phong trào triển lãm các ảnh cũ, người ta vừa thích thú thưởng thức 28 bức đen trắng về phong cảnh Việt Nam của người ảnh Lại Hữu Đức, triển lãm tại Thương Xá Phước Lộc Thọ, Saigon Nhỏ vào cuối tháng Ba, 1991. Thật là một "biểu dương lực lượng" mà cả Pháp lẫn Mỹ thường gọi là tour de force. 28 ảnh khổ từ 20 x 30 đến 40 x 60 inches, do một labo Mỹ thực hiện rất sắc nét, đáng làm mẫu mực cho các cuộc triển lãm trong tương lai. Toàn thể bộ ảnh của ông Đức làm say sưa cả ngàn người Việt ở Nam Cali trong suốt hai tuần lễ đầu xuân 1991. (Được biết rất nhiều người hỏi mua hai tấm Sông Hương và Cố Đô Huế, nhưng tác giả chưa quyết định bán).

Đặc biệt trong cuộc phỏng vấn lịch sử người ảnh lão thành Phạm Văn Mùi cuối tháng Ba, 1991, tôi được biết qua về tình trạng sáng tác của các người ảnh miền Bắc trong thời gian 1954 đến nay, giai đoạn mà tôi thiếu tài liệu nhất, vì vậy những giả thuyết về lối ảnh Bắc sau đây căn cứ vào hai nguồn tài liệu không kém phần vô tư. Thứ nhất, sáu tuyển tập nhiếp ảnh miền Bắc (in trong Nam) mà tôi may mắn được các người ảnh di cư sang Mỹ mới đây cho mượn; Quyển "Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam", in tại Saigon, 1988, do Hoàng Tư Trai chủ biên, và sự cộng tác của Nguyễn Mạnh Đan, Đỗ Huân, Lâm Tấn Tài, Lê Phúc. Quyển "Việt Nam", không ghi năm in, do Nguyễn Khắc Viên, Trương Đình Hùng chủ biên, với sự cộng tác của Cao Đàm, Cao Lĩnh. Bài nói chuyện về nhiếp ảnh miền Bắc của chính Cao Lĩnh năm 1981 tại Santa Ana. Bài này đã gây nhiều sóng gió. Thứ hai, qua sự phối kiểm của các người ảnh miền Nam đã từng sinh hoạt, triển lãm, làm ảnh, sáng tác chung với những người ảnh Bắc, từng được nhà nước Cộng Sản mời ra Bắc để chụp và triển lãm.

Nhiếp ảnh Việt Nam: Vài Dòng Lịch Sử

Theo sử gia Nguyễn Khắc Ngữ, những bức ảnh đầu tiên của các người ảnh ngoại quốc (Pháp) chụp về xứ ta là ảnh sứ bộ Phan Thanh Giản, đại diện triều đình Việt Nam, dưới triều vua Tự Đức, trên đất Pháp năm 1863, với mục đích xin chuộc lại ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Năm 1866, tại Saigon, đã có một nhiếp ảnh gia Pháp tên Gsell, thường chụp ảnh cho chánh phủ Pháp mỗi khi cần.

Đối với triều đình Việt Nam, Trần Ngươn Hán là người đã chụp nhiều ảnh cho các vua quan thời bấy giờ. Nếu căn cứ vào chữ lót "Ngươn" thì ông phải gốc gác miền Nam, nếu sinh quán của ông là đàng ngoài, chữ lót phải là "Nguyên". Nguyễn Khắc Ngữ chụp lại ba ảnh của Trần Ngươn Hán: 1/ Hình một công chúa; 2/ Phan Thanh Giản; và 3/ Một quan lớn Việt Nam. Cả ba ảnh đều ghi năm 1879. Ngoài ra, cũng theo sử gia, thư viện quốc gia tại Paris còn lưu trữ nhiều ảnh về Việt Nam. Những hình ảnh Việt Nam chắc chắn được nhiều cố đạo Thiên Chúa Giáo chụp cuối thế kỷ XIX, có lẽ cũng chính những vị này đã đào tạo ra những người ảnh Việt Nam đầu tiên. Vì thiếu tài liệu, tôi không rõ Trần Ngươn Hán thọ giáo nghề ảnh với ai, chụp được bao lâu, và để lại những hình ảnh gì ngoài ba bức kể trên. Phẩm chất ba ảnh này, nếu đem so với ảnh do các người ảnh Pháp chụp vào thời đó thì rất kém về kỹ thuật.

Một số ảnh về xã hội Việt Nam do những

người ảnh độc lập, có lẽ là những khách du lịch từ Âu Châu sang chơi Việt Nam, hoặc cũng có thể của các nhà truyền giáo chụp xã hội Việt Nam, phần nhiều là chân dung thanh niên, thiếu nữ, vua quan nước ta cuối thế kỷ XIX, được in dưới hình thức carte postale để bầy bán cho khách du lịch thời đó. Đây là một nguồn tài liệu khá phong phú được thấy rải rác khắp các thư viện Âu Châu, Hoa Kỳ, và dĩ nhiên Tòa Thánh Vatican.

Võ Chuẩn: Người Ảnh Nghệ Thuật Đa Tài (1896-1958)

Một tình cờ thích thú đến với tôi trong một dịp viếng tư gia nhà văn Minh Đức Hoài Trinh năm 1986, tại đường Brookhurst, Garden Grove, gần trung tâm Saigon Nhỏ, tôi gặp mấy bức ảnh cũ rất đẹp để trên kệ sách, hỏi ra mới biết đó là ảnh do cụ chụp. Võ Chuẩn là thân phụ của ba khuôn mặt quen thuộc trong làng văn: Võ Sum, Linh Bảo, Minh Đức Hoài Trinh. Một gia đình có đến ba đời văn học: cụ ông thân sinh của cụ Chuẩn cũng làm văn tại đất Thần Kinh với bút hiệu là Châu Khê. MĐHT có cả thảy sáu tấm ảnh cũ đủ cỡ, từ khổ 3x5 đến 8x10, tôi đều mượn tất. Đem về nhà, dùng phương pháp inter-negative, tôi đã chụp lại trên khổ phim 4x5. Vì bài này không có mục đích đào sâu về những người ảnh Việt Nam đầu tiên, tôi chỉ xin tóm lược vài hàng về Võ Chuẩn, một người ảnh đa tài, kiêm nhà thơ, nhà soạn tuồng cho hãng đĩa nhựa 78 PATHÉ; Ông có làm phim, bộ môn mà hiện nay, thế giới Tây Phương công nhận là bộ môn nghệ thuật thượng đỉnh vì nó là sự phối trí tuyệt vời của tất cả các bộ môn khác. Nhờ MĐHT, tôi biết địa chỉ nhà văn Võ Sum, tôi liền điện thoại xin hẹn, ngày hôm sau, Nguyễn Đông và tôi từ Saigon Nhỏ, lái xe xuống San Diego phỏng vấn Võ Sum. Sau đây là tóm tắt vài dữ kiện về Võ Chuẩn.

Tốt nghiệp trường dòng Pellerin năm 17, học thêm Pháp Văn một năm, bắt đầu chụp rất nhiều ảnh khoảng 1914-1920. Có lẽ ông thụ giáo về kỹ thuật ảnh với một sư huynh Pháp trong trường Pellerin. Được triều đình vua Duy Tân bổ Quảng Đạo Kontum, một thứ tỉnh trưởng ngày xưa, với chánh sách rõ rệt "mở rộng bờ cõi", thâu phục nhân tâm các sắc dân thiểu số, rồi Tổng đốc Quảng Nam. Chán nản cảnh người Pháp ức hiếp triều đình, ông về làm đại diện cho hãng đĩa nhựa Pathé. Trước 1920, ông dùng máy Daguerre, có cả máy phóng ảnh hiệu Noxar phóng ảnh lớn đến cỡ 30x40 cm. Vào thời này, một máy phóng ảnh cỡ này phải là một gia tài lớn. Theo Võ Sum, ông chụp rất nhiều ảnh phong cảnh cố đô, ảnh lăng tẩm, và sắc tộc thiểu số. Trong sáu tấm tài liệu còn lại, 4 tấm về chân dung, một cảnh làng Banar, Kontum, một ảnh tủ thờ tại Huế chụp tại tư gia của ông. Ông cũng chụp nhiều chân dung các cung phi, có lẽ đời Duy Tân (1907-1916) và Khải Định (1916-1925). Ông phải dậy phu nhân cách sử dụng máy để vào cung chụp; ông là nam giới, đâu được lảng vảng chốn xe dê. Phần rửa kính phim, phóng ảnh do ông đảm trách sau đó. Phim giấy thời đó là kính phim của hãng Lumière, Pháp, mỗi hộp 12 kính đã tráng nhũ tương. Trước khi chụp phải lắp phim vào đế trước. Rất tiếc ngoài 6 tấm kể trên tôi không rõ còn ai giữ được ảnh nào khác của ông. Ông lại có thói quen không ký tên vào các ảnh. Năm 1930, năm các người ảnh National Geographic qua Việt Nam, ông được các người ảnh Hoa Kỳ phỏng vấn. Đây cũng là thời gian ông sang hẳn ngành điện ảnh, sản xuất các bộ phim vừa tài liệu, vừa nghệ thuật: Lăng tẩm, Histoire du riz, Tam Tạng Thỉnh Khinh, Quảng Bình, Nghệ An... Máy móc, quang cụ, phim giấy, hóa chất, đĩa nhựa nhạc cổ điển... được ông mua thẳng từ Pháp Quốc qua catalogue La Fayette - Saint Etienne. Một số phim ảnh thương mại do ông sản xuất có đóng dấu:

"COLLECTION VO CHUAN - REPRODUCTION INTERDITE"

Văn nghiệp, nhất là thơ, tuồng truyện, những bài Nam ai do ông sáng tác phải là một đề mục riêng biệt, nhưng chỉ căn cứ vào 6 bức ảnh trên tay, tôi thấy ông bố cục vững chãi, sử dụng ánh sáng trong nhà, với đèn bùi nhùi, và có hắt sáng đầy đủ; các bức chân dung, tuy chân phương, chi tiết sắc sảo, so với ảnh Trần Ngươn Hán, thật một trời một vực; dĩ nhiên khoảng cách đó là 40 năm. Ông từ chối không ra làm việc với Pháp, chấp nhận làm một nghệ sĩ, mỗi năm vào Nam một lần để viết tuồng, thâu đĩa, và mất năm 1958.

Nhiếp ảnh miền Bắc

Năm 1932, Phạm Văn Mùi triển lãm tại Nam Định. Năm 1933, ông triển lãm tại Hà Nội. Năm 1952, các người ảnh Thăng Long tổ chức triển lãm tại Nhà Hát Lớn Hà Nội, có in tổng mục, mà theo Nguyễn Cao Đàm, nhiếp ảnh Việt Nam thực sự bắt đầu. Sau đây là danh sách 21 người ảnh theo tài liệu của Nguyễn Cao Đàm: Trịnh Văn Bách, Phạm Ngọc Chất, Nguyễn Văn Chiêm, Đỗ Văn Cương, Nguyễn Cao Đàm, Nguyễn Lê Giang, Nguyễn Đạo Hoan, Nguyễn Đức Hồng, Đỗ Huân, Tchen Fong Ku, Bàng Bá Lân, Lê Văn Lễ, Tchen Fou Li, Phạm Văn Mùi, Võ An Ninh, Trịnh Đình Phương, Dương Quỳ, Trần

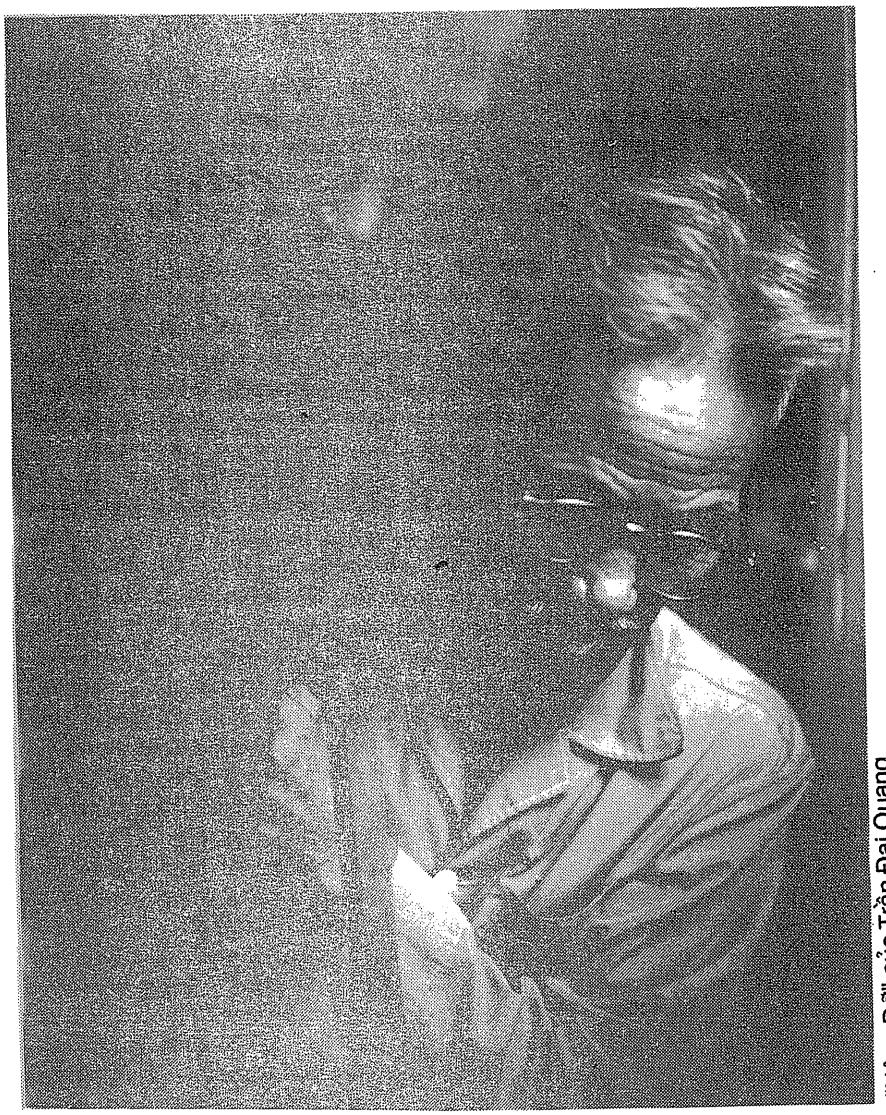

"Nâng Đỡ" của Trần Đại Quang

Lê Sinh, Nguyễn Trọng Sơn, Bùi Quỳ, và Lỗ Vinh.

Thập niên 30 đánh dấu sự ra đời nhiều máy ảnh quan trọng: Leica, Rolleicord, Rolleiflex, Contax, Practica, Exacta, Kodak (hộp) nhưng khá đắt và chưa kịp nhập cảng vào Việt Nam, dầu có nhập cảng, chưa chắc người ta đã có tiền mua. Nhưng thập niên 50 thì máy móc đã nhiều, nhất là máy Nhật, máy Đức. Biến cố 1954 đưa Phạm Văn Mùi, chủ tịch đầu tiên hội ảnh Việt Nam, Nguyễn Cao Đàm, Nguyễn Văn Chiêm, Nguyễn Đức Hồng, Bàng Bá Lân, Lỗ Vinh vào Sàigòn, đem theo một nửa linh hồn phong trào ảnh. Từ ngày ấy đến nay, phải chăng những Võ An Ninh, Đỗ Huân, Nguyễn Huân, Nguyễn Văn Bảo... vì thiếu máy móc, dụng cụ, lại không có dịp tham khảo sách báo Tây Phương về bộ môn, thậm chí đến phương pháp solarization, tác dụng Sabatien, là một kiểu chơi rất sơ đẳng mà các hội viên PSA đã áp dụng 30 năm nay, các người ảnh Hà Nội cũng không rành. Tình trạng sáng tác theo chỉ thị là một yếu tố khác làm hao mòn khả năng sáng tác. Vì hoàn cảnh kìm kẹp, muốn tiếp tục chơi ảnh, phải gia nhập nghiệp đoàn, trở thành một thứ công nhân viên không công cho nhà nước. Làng ảnh Bắc sống trong một hiện tượng song trùng độc diễn kỳ lạ: những người ảnh có gốc đảng, đứng ra lèo lái, nhận phương tiện, đề nghị chánh sách: Phạm Hệ, Đỗ Huân, Võ An Ninh, Nguyễn Huân, Lê Phức, Nguyễn Hữu Thông, Đinh Ngọc Thông, Hoàng Tư Trai, Lê Minh Trường, Trịnh Hải... thuộc nhóm một. Nhóm hai là hầu hết những người ảnh còn lại, vì yêu bộ môn, bắt buộc phải gia nhập nghiệp đoàn, chấp nhận quy chế nộp ảnh định kỳ, nhưng chỉ là những người sống bên lề, không có phương tiện, và dĩ nhiên cũng không có những hiện tượng như Lê Đình Chữ, nhất định không vào đảng. (Nếu bạn về thăm nhà, ngỏ ý với chánh quyền, muốn tiếp xúc với hội ảnh địa phương nào đó, 99% là bạn sẽ chỉ được gặp những người ảnh nhóm "cầm quyền" mà thôi). Tuy vậy nhân tài không thiếu. Họ vẫn đem về được một số huy chương thuộc khối CS,

nơi mà yếu tố chánh trị quyết định các giải thưởng hơn là giá trị thuần túy nghệ thuật.

Sau 1975, nhiếp ảnh Bắc hoàn toàn lột xác: lần đầu tiên sau 20 năm bị kềm kẹp, họ được thấy thế nào là nền nhiếp ảnh của thế giới tự do. Máy móc, quang cụ, hóa chất, phim giấy tinh xảo, bộ môn mầu đẹp quá, đại lộ sáng tác rộng quá, thậm chí đến cái khung, cái bìa, cái đinh treo, con vít để siết khung, cái gì cũng tác dụng như gáo nước lạnh tạt vào mặt người ngủ gật. Sự thức tỉnh gây ra một chuỗi hiện tượng. Thứ nhất, họ đổ xô vào Nam để mua máy móc dụng cụ nhiếp ảnh. Thứ hai, họ tranh nhau được bổ nhiệm vào Nam để được ở gần trung tâm văn minh. Thứ ba, họ cố gắng hết mức di cư hẳn vào Nam và gia nhập luôn hội ảnh thành Hồ cho tiện việc. Thứ tư, họ ráng theo học các người ảnh Nam, nhất là bộ môn mầu. Từ sau 1975, hầu hết các tuyển tập nhiếp ảnh đều được in tại Saigon. Cho đến 1990, nhà nước ra lệnh cho Nhà Xuất Bản Khoa Học Kỹ Thuật, thành Hồ in cuốn "Việt Nam Non Nước Thần Tiên", do Lê Văn Hảo, Trần Hợp, Nguyễn Hồng Đảng đồng chủ biên, với mục đích lôi kéo, ve văn người Việt hải ngoại về thăm nhà, hốt ngoại tệ. Đây là quyển mới nhất của nhà nước, bài vở hay, nhưng nếu không có những ảnh mầu của Mạnh Đan thì cũng hỏng. Sau 16 năm xử lý nghệ thuật, trường phái Hà Nội vẫn chưa đào tạo được vài người ảnh chơi mầu ra hồn, vẫn đành phải nhờ tài nghệ của các người ảnh trường phái Sàigòn. Năm 1975, lúc mới chiếm miền Nam, nhà nước đã nhờ Cao Lĩnh chụp cho các bức Dưới Lá Cờ Vẻ Vang vân vân. Nay, sau 16 năm, lại phải nhờ Mạnh Đan, Cao Đàm đi ra Bắc nhiều chuyến để chụp các ảnh phong cảnh in sách du lịch.

Nhiếp ảnh Miền Nam 1954-1975

Sau cuộc di cư của một triệu người Bắc vào Nam năm 1954, Phạm Văn Mùi đem một phần hội ảnh Việt Nam từ Bắc vào Nam luôn. Trong nhóm người ảnh kỳ cựu đất Bắc, có Nguyễn Cao Đàm, người viết nhiều sách về nhiếp ảnh nhất cho đến nay, và các vị đã được nêu tên ở trên.

Lỗ Vinh, sau chuyển sang ảnh báo chí.

Ít lâu sau, Nguyễn Mạnh Đan, Trần Cao Lĩnh, gia nhập nhóm ảnh này. Những mẫu số chung của nhiếp ảnh Nam lần lần rõ nét: họ bắt đầu dự các salon quốc tế, thế giới tự do, Âu Châu, Á Châu, nhất là Hồng Kông, Đài Loan, Singapore, Thái Lan, Phi Luật Tân, Ấn, Nam Mỹ... Cả hai bộ môn đen trắng và mầu đều được chú trọng, nhưng đen trắng vẫn là bộ môn chủ lực. Phần lớn đều gia nhập RPS, PSA, FIAP, là những hội ảnh tài tử lớn trên thế giới. Khai thác dân tộc tính Việt Nam tối đa, đơn cử vài đề tài có lẽ người ảnh nào trong nhóm này cũng có: chân dung phụ nữ, trẻ em, người già, lão, đồi cát Phan Thiết có quang gánh phụ nữ hoặc trẻ em, con trâu, mái tranh, bụi tre, cảnh chợ Tết, cảnh sông nước, xóm chài, lưới cá, ngư phủ, chân dung tại nghiệp, hình ảnh sinh hoạt mọi ngành. Đề tài tuy tự do nhưng vẫn chứa đựng khuôn khổ "dân tộc tính". Phẩm chất ảnh khá cao, hầu hết các tác dụng nghệ thuật của các lối trên thế giới đều được áp dụng như lối ảnh xã hội Ý Đại Lợi, lối Linh Hoạt lai hội họa pictorialism của Mortgensen, California, tác dụng Sabatien về phân sắc độ, chao mờ của PSA. So với miền Bắc, thì nhiếp ảnh miền Nam hiển nhiên được nhiều tiện nghi: sáng tác tự do, đề tài rộng rãi, muốn chụp gì cứ chụp, phản chiến cũng được, miễn đừng dự các cuộc thi ảnh của bộ Thông tin thì thôi; máy móc đầy đủ, Hasselblad, Leica, Nikon, Canon, với ống kính đủ cỡ; phim giấy, hóa chất đầy đủ; dụng cụ phòng tối, máy phóng Durst, Omega, Beseler thừa mứa. Để tóm tắt giai đoạn này, có thể tạm chia thời kỳ 19 năm ra làm hai: giai đoạn đặt nền móng cho ngành nhiếp ảnh miền Nam, 1954-1962, với những khuôn mặt tiên phuông: Phạm Văn Mùi, Nguyễn Cao Đàm, Nguyễn Mạnh Đan. Giai đoạn phát triển, 1962-1975, với những ngôi sao lớn ảnh hưởng sâu xa đến toàn thể lịch sử nhiếp ảnh Việt Nam: Phạm Văn Mùi, đoạt nhiều huy chương vàng đầu tiên (11) tại các salon quốc tế. Nguyễn Cao Đàm biên khảo, sáng tác nhiều sách hướng dẫn nhiếp ảnh nghệ thuật nhất, đẩy phong trào ảnh nghệ thuật lên cao. Nguyễn Huy Trực, tuy sáng tác ít nhưng có công đặt nền móng cho phong trào nhiếp ảnh Hội Việt Mỹ. Lê Văn Khoa đưa nhiếp ảnh đến nhiều địa phương với sự thành lập Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam. Nguyễn Ngọc Hạnh thành lập hội ảnh KBC. Lý Lăng Siêu, nghệ sĩ phòng tối thượng thặng về ảnh mầu. Hội ảnh Tinh Võ chơi ảnh mầu rất mạnh. Nguyễn Mạnh Đan, Đôn Hồng Oai, Phạm Văn Mùi, Lê Văn Khoa, đều là các bậc tôn sư thượng hạng về phòng tối cả. Phong trào chơi ảnh lên rất cao, lớp ảnh đông. Nguyễn Ngọc Hạnh giới thiệu ảnh chiến tranh, đoạt nhiều huy chương quốc tế. Lê Anh Tài, Khưu Từ Chấn, Đôn Hồng Oai, và nhiều người ảnh khác, đoạt vô số huy chương quốc tế, khiến nhiếp ảnh Việt Nam được thế giới tự do quen thuộc. Thật ra ngành nhiếp ảnh miền Nam có thể được chia ra nhiều nhóm: Hội Nhiếp Ảnh Việt Nam, Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam, Hội Ảnh Tinh Võ, Hội KBC, và một số những người ảnh độc lập, không vào hội ảnh nào. Một mẫu số chung nữa là phần lớn chơi ảnh kiểu tài tử,

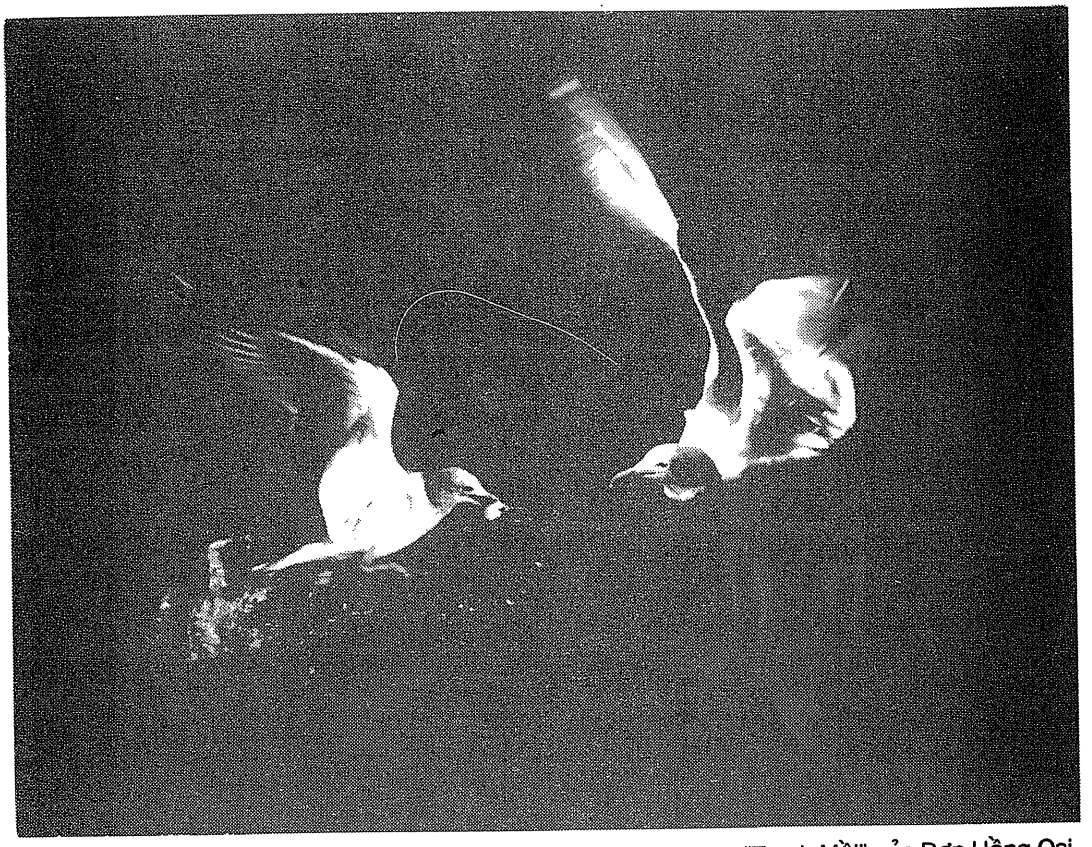

"Tranh Mồi" của Đơn Hồng Oai

nghĩa là không sống về nghề bán tác phẩm để mưu sinh, hiện tượng mà người ảnh Bắc gọi là nghiệp dư, có lẽ nhờ vậy đề tài nhiếp ảnh rộng rãi hơn.

Về tác phẩm, có thể nói, chỉ kể những ảnh đoạt huy chương thế giới tự do, cũng thiếu chỗ cho khuôn khổ bài này. Một bức Ngựa Vằn của Đôn Hồng Oai đã đoạt đến 62 huy chương đủ loại, không kém vua huy chương quốc tế Wellington Lee của Nữu Ước, hoặc Luis Raota của Nam Mỹ chút nào. Một bức Tiếc Thương của Nguyễn Ngọc Hạnh cũng đoạt trên 30 huy chương đủ loại. Bộ ảnh tóc của Phạm Văn Mùi đoạt nhiều huy chương quốc tế. Các bộ Đồi Cát của hầu hết các người ảnh tên tuổi miền Nam như Cao Đàm, Mạnh Đan... đều đoạt huy chương cả. Rồi có nhiều bộ ảnh tuy chưa bao giờ được gởi đi dự tranh quốc tế nhưng giá trị vẫn không kém các bộ được huy chương chút nào. Bộ Tứ Bình, chụp các thiếu nữ đàn tranh, đàn lục huyền, độc huyền... của Cao Lĩnh, tuy chưa gởi dự tranh quốc tế nhưng còn giá trị hơn những ảnh đã được huy chương. Các cảnh của Lê Anh Tài giật những huy chương và giải thưởng về tài chánh rất cao; những ảnh của Lê Văn Khoa, chưa hề được gởi đi dự thi, nhưng khi ông sang Hoa Kỳ, triển lãm một vài lần, liền được để thỉnh giảng về môn nhiếp ảnh cao cấp cho trường Đại học và cố vấn cho Bảo tàng Viện Salisbury, Maryland. Còn biết bao tài danh khác: Khưu Từ Chấn, Trần Đại Quang v.v...

Nếu tôi tiếp tục kể, sẽ vẫn bỏ sót nhiều người ảnh mà tôi chỉ được nghe tên hoặc tác phẩm nhưng chưa hề được kiến kỳ hình.

Tóm lại, cần một quyển sách để nói hết về những thăng trầm của 20 năm nhiếp ảnh Saigon. Đại để, những người ảnh Saigon đã có công đem nhiếp ảnh đến đại chúng. Nhiếp ảnh Sài Gòn luôn luôn chiếm những phòng triển lãm ở đường Tự Do, ở Hội Việt Mỹ, Trung Tâm Văn Hóa hoặc những địa điểm then chốt của thủ đô. Không một ai, nếu muốn chơi ảnh, mà không được toại nguyện: phương tiện, máy móc, ống kính đủ loại bán đầy phố. Bất cứ ai cũng ghi danh vào học nhiếp ảnh tại Hội Việt Mỹ, học phí nhẹ. Nguyễn Huy Trực cho biết, các người ảnh tốt nghiệp tại đây lên đến vài ngàn. Song song với ngành ảnh, ngành ấn loát, nhờ đầy đủ máy của Đức quốc, của Mỹ và

Nhật. Nhiếp ảnh Saigon không đi sau Âu Châu bao nhiêu. Có lẽ điều đáng ghi nhận nhất của 20 năm nhiếp ảnh miền Nam là: 1/ đại chúng hóa nhiếp ảnh nghệ thuật; 2/ giới thiệu nghệ thuật Việt Nam với thế giới tự do và, 3/ sáng tác được một kho tàng nghệ thuật, mà nếu giữ được tất cả âm bản, có thể là một kho tàng nghệ thuật vĩ đại trong lịch sử nghệ thuật Việt Nam.

Nhiếp ảnh Việt ở Cali

Năm 1975, lại một cuộc di cư nữa đưa gần nửa triệu người Việt sang lập nghiệp tại tiểu bang giầu nhất Hoa Kỳ, California. Mùa hè năm 1977, Ngô Thanh Tùng cùng một số bạn ảnh lập Hội Ảnh Đông Dương. Mùa hè năm 1978, Lê Văn Khoa, Ngô Thanh Tùng, Lê Ngọc Minh, Thái Đắc Nhã, Trần Chí Trung, cùng một số bạn ảnh mới gia nhập bộ môn, lập Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Từ mùa hè 1978 đến nay, trên 13 năm, Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam tại Nam Cali đã liên tục mở lớp hướng dẫn nhiếp ảnh với trên 1132 học viên tốt nghiệp. Hội tổ chức thi ảnh, triển lãm ảnh, mở thêm các chi hội tại Bắc Cali, Houston, Canada, và tổ chức được một đại hội toàn quốc năm 1981, với sự tham dự của Lê Văn Khoa, Trần Cao Lĩnh, Nguyễn Huy Trực, và khoảng gần 40 người ảnh Nam Cali. Trần Cao Lĩnh, sau khi hoàn thành tác phẩm để đời "VN Quê Hương Muôn Thuở" đã vĩnh viễn ra đi năm 1990. Đôn Hồng Oai trở thành nhà nghề, bán ảnh tại Chinatown, San Francisco, ông cũng là người đoạt nhiều huy chương quốc tế nhất từ 16 năm qua. Lê Văn Khoa vẫn giữ chức chủ tịch Hội Ảnh NTVN mười năm nay, sáng tác ảnh ít, nhưng hoạt động nhiều trong lãnh vực nhạc hòa tấu. Thái Đắc Nhã mở ảnh viện thương mại tại Saigon Nhỏ. Với trên một ngàn học viên tốt nghiệp, các lớp nhiếp ảnh tại Saigon Nhỏ, Nam Cali đã đào tạo được vài chục người ảnh đúng nghĩa tài tử. Con số đang gia tăng.

Chủ đề

Người ảnh Cali không còn ở giải đất hình chữ S nữa, mà ở giải đất hình "bít tất", với hai trung tâm Nam và Bắc nơi có nhiều người Việt Nam là Saigon Nhỏ tại Nam Cali, tập trung trên 300 ngàn, và Thung Lũng Hoa Vàng, Bắc Cali, với trên 200 ngàn người Việt, cách xa nhau khoảng 400 dặm, tức sáu giờ đồng hồ lái xe, hoặc một giờ máy bay. Sống trong sự sung mãn, người Việt Cali đã thay đổi nhiều. Báo giới Mỹ có danh từ "Twinkies" để ám chỉ dân da vàng nhưng ruột trắng, một loại bánh ngọt vàng, trong ruột có kem trắng; da tuy còn vàng đấy, nhưng ruột đã bị ảnh hưởng địa phương nhiều rồi, đã Mỹ hóa rồi. Tân dân tộc tính bây giờ không phải là "Mưa Đêm", "Xóm Nghèo", mà là "Vũ Lụa", "Đốt Pháo", "Múa Lân"... phản ảnh một xã hội sung túc, thích ăn ngon, mặc đẹp, giải trí, vui nhộn. Chân dung ông già, bà cả thì tròn trịa, tươi tắn. Thiếu nữ thì tự nhiên, khỏe mạnh như các nhân vật của Khái Hưng, không liễu rũ mai gầy kiểu cổ Trung Hoa, đó là sắc thái mới, tất nhiên của một nền kinh tế thị trường, vui tươi, lạc quan. Bộ môn phong cảnh thì người ảnh Cali thiên về cảnh không người. Quyền có một đời sống riêng tư được tôn trọng triệt để. Muốn triển lãm ảnh chân dung, ngoại trừ là người trong thân tộc, phải có giấy cho phép của người mẫu (model release). Người ảnh đành phải cố chụp phong cảnh không người vậy, phong cảnh Mỹ bằng tâm hồn Việt. Cali có trên một ngàn dặm bờ biển, bốn mùa, có sa mạc, núi lửa, ao hồ, rừng cây ngàn năm, công viên bao la, đèo cao, vách đá dựng đứng, thác bạc, suối sâu, rừng rậm. Bắc Cali từ San Francisco đến Eureka, dân thưa, thông xanh quanh năm, phong cảnh càng về bắc càng hùng vĩ. Mùa thu có cây poplar, mapple vàng rực. Mùa đông tuyết phủ chóp núi, đèo cao thường đóng, xe không được lưu thông. Đầu xuân, tháng Ba, tháng Tư, đường đèo mở lại là thời gian săn ảnh lý tưởng. Mỗi người ảnh, ngoài việc phải mưu sinh bằng một nghề khác, ngoại trừ một Đôn Hồng Oai đang làm vua không ngai ở Chinatown, đều có đầy đủ phương tiện, nhưng lại không có thời giờ nhiều. Mỗi cuộc săn ảnh trở nên những chuyến đi có tổ chức qui củ. Các chủ đề mới lạ cũng được nghiên cứu: ảnh phong tục, ảnh tĩnh vật, ảnh ghép v.v... đều được chiếu cố. Bộ môn mầu lên rất mạnh. Kỹ thuật Cibachrome, laser, đều có người chơi.

Một vài khuôn mặt

Mùa hè năm 1987, vì sinh kế, tôi phải rời Saigon Nhỏ, dời lên San Francisco, an cư tại bờ đông vùng Vịnh, cách Thung Lũng Hoa Vàng chừng 40 dặm, sau chín năm quen thuộc với miền Nam Cali. Tôi tiếc nhất những sáng thứ Bẩy ngồi uống cà phê, bàn chuyện ảnh, chuyện đời vu vơ với Lê Ngọc Minh, những hàn huyên tuy chớp nhoáng nhưng nhiều hương vị đậm đà với Bùi Văn Giai, những buổi chiều thứ Bẩy dán mắt vào mấy quyển sách mới xuất bản trong tiệm sách Tú Quỳnh cạnh Nguyễn Đông, một người ảnh trẻ, bạn vong niên. Thì ra bạn bè thân thuộc, nhất là bạn già, là một phần đời của con người. Cũng may, giao thông đơn giản, liên lạc điện đàm dễ dàng, không như ngày

xưa, phải chiết liễu quan san. Nhưng khi lên tạm trú tại nhà một người bạn thân trên đồi Berkeley, buổi chiều lững thững leo lên đồi có những hàng thông xanh, nhìn đám mây xa, thấm thía câu "Cô vân độc khứ nhân" của nhà thơ Lý Bạch lúc ngắm ngọn núi Kinh Đỉnh Sơn. Lúc đó tôi mới thấy nhớ mấy lớp ảnh sáng thứ Bảy của Saigon Nhỏ. Đã gần bốn năm qua, nhiều lớp nhiếp ảnh đã mãn khóa, bao nhiêu túi tiền đã rỗng vì mua máy móc, bao phim giấy đã tiêu hao, có bao nhiêu người ảnh cũ, mới, cho rằng mình có tác phẩm? Làm cái việc điểm mặt này gây rất nhiều sự mất lòng, nhưng để cho bài này đầy đủ, cũng phải cố gắng vậy. Tôi xin chia ra hai nhóm: những người ảnh "cũ" từng chơi ảnh từ Saigon và những người mới, tức mới chơi từ 1975 đến nay. Về thành tích, tôi cũng chia ra ba (3) nhóm: nhóm mạnh thường quân, chuyên môn móc ví rộng rãi cho hội ảnh, nhóm này đáng được suy tôn nhất, không có họ, không có những đình đám, nhóm hướng dẫn và quảng bá nhiếp ảnh, nhóm này tiêu pha không kém nhóm mạnh thường quân, mà còn ra sức lao động đều đều, không có họ, không có những lớp nhiếp ảnh, không phong trào, không trường phái, nhiếp ảnh sẽ đơn thuần rút lui trong tháp ngà. Cuối cùng là những người sáng tác khỏe, nêu cao uy tín người Việt, triển lãm nhiều, "sạt nghiệp" về ảnh.

Trong những người cũ, phải kể Lê Văn Khoa, năm 1968, đã lập Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam, thì sang Hoa Kỳ, năm 1978, lại tái lập được hội Ảnh này tại Cali. (Xin xem bài của Lê Ngọc Minh tổng kết thành quả hội ảnh). Ông Khoa, một tay cầm đũa nhạc trưởng, một tay cầm máy ảnh, một chân điều khiển Vô tuyến truyền hình, chân còn lại vận khinh công, lăng ba vi bộ. Ông được Trương Tử Phòng, người xuất bản nhiều sách nhất Cali, khen là chiến sĩ văn hóa Việt Nam số một tại hải ngoại. Thứ hai, tôi phải tuyên dương Đôn Hồng Oai, có một năm sau khi đến Cali, lên ngôi cửu ngũ tại Chinatown, sống toàn thời nghề ảnh, giật mấy chục huy chương quốc tế. Phải chi tôi được mấy số lẻ huy chương của Đôn tiên sinh, cũng mãn nguyện, "số lẻ" là từ ngữ của Nguyễn Ngọc Hạnh. Lê Ngọc Minh, linh hồn của các lớp nhiếp ảnh Saigon Nhỏ, không có ông Minh, mấy lớp ảnh phải đóng cửa. Bùi Văn Giai, mạnh thường quân số một. Giảng viên yêu nghề, đứng đắn nhất là Đặng Văn Phước, nghệ sĩ phòng tối Mầu số một của Việt Nam tại Mỹ. Cibachrome, Type R, Type C, ai có thắc mắc, không có tự điển phòng tối, cứ hỏi ông Phước. Thái Đắc Nhã, một người ảnh cũ, lão luyện, tuy còn trẻ. Vi Vi Trần, một người ảnh mới, cả hai đều đi vào ngành ảnh thương mại, đều thành công. Lại Hữu Đức, vừa chơi ảnh nay thêm hội họa và điêu khắc, song vẫn khai thác mấy âm bản cũ, triển lãm lai rai. Trần Đại Quang, hành nghề Y khoa, bận bịu, tạm gác máy. Nguyễn Thanh Sơn, và nhiều người khác hướng dẫn nhiếp ảnh các lớp trẻ. Những người ảnh trẻ, thành phần trí thức, phần nhiều đã qua nhiều lớp nhiếp ảnh của các đại học Mỹ, quá nhiều, tôi không thể thuộc hết tên, đành xin gom chung họ vào một nhóm vậy. Họ chính là tương lai nhiếp ảnh Việt Nam tại hải ngoại: Đông, Huỳnh, Hòa, Thịnh, Đính, Hải, Quang, Phúc v.v... Nhiếp ảnh là một bộ môn đa dạng: phải mở lớp hướng dẫn liên tục, lập nhóm, hội họp, săn ảnh, tổ chức thi ảnh, bình ảnh, tặng giải v.v... không thể thiếu bất cứ mặt nào.

Kết

Nếu cần nêu một vài đặc điểm về ảnh của người Việt ở Cali, tôi phải kể 1/- Bộ môn ảnh Mầu hết sức mạnh; 2/- Ảnh thương mại, quảng cáo, một hướng bán-nghệ thuật của xã hội tiêu thụ, không hề có ở quê nhà, vững chãi bước vào thế giới nghệ thuật; 3/- Tất cả các loại ảnh đều sắc nét kinh khủng, đầu phóng lớn đến mức nào; 4/- địa hạt chủ đề quá rộng rãi, chỉ bị giới hạn bởi trí tưởng tượng, cho phép các người ảnh bước vào những vùng mới lạ: tĩnh vật, phong cảnh nhìn qua một khung cửa hẹp, nhất là thủy mặc Mầu mà hiện nay Đôn Hồng Oai được cả thế giới ngưỡng mộ qua số huy chương khổng lồ của ông đoạt 16 năm nay. Cali cũng có nhiều nhược điểm nghệ thuật, hoặc cứ cho là những yếu tố không thuận lợi. Vì sinh kế, không đủ thì giờ cần thiết để biên khảo, sáng tác; thời gian đi săn ảnh quá ít so với thời gian xem ảnh bạn, ảnh đẹp quốc tế, hoặc vì không gian quá rộng, khó hội họp và gặp nhau thường xuyên. Chưa ấn hành được một tuyển tập nhiếp ảnh sau 16 năm, mặc dầu ảnh đẹp rất nhiều, kết quả của tình trạng mà làng bóng gọi là "jeu personel". Tuy nhiên, nếu nhìn về đầu thế kỷ XXI để ước lượng nhịp tim xem khả năng bay nhảy của người ảnh Cali, điều làm tôi mỉm cười an tâm là, nhìn quanh tôi, tôi thấy toàn những người TRẺ, bàn tay tuy còn vụng, khóe mắt chưa được tinh, óc phân tích tổng hợp tuy chưa được sắc sảo, nhưng người nào cũng có những bắp chân gân guốc chạy ngàn dặm không mỏi, sá gì có một bờ biển một ngàn 2 trăm dặm của cái tiểu bang hình bít tất này, phải không bạn?

Xuân 1991
NGÔ THANH TÙNG

VÀI NÉT VỀ HỘI ẢNH NGHỆ THUẬT VIỆT NAM

LÊ NGỌC MINH

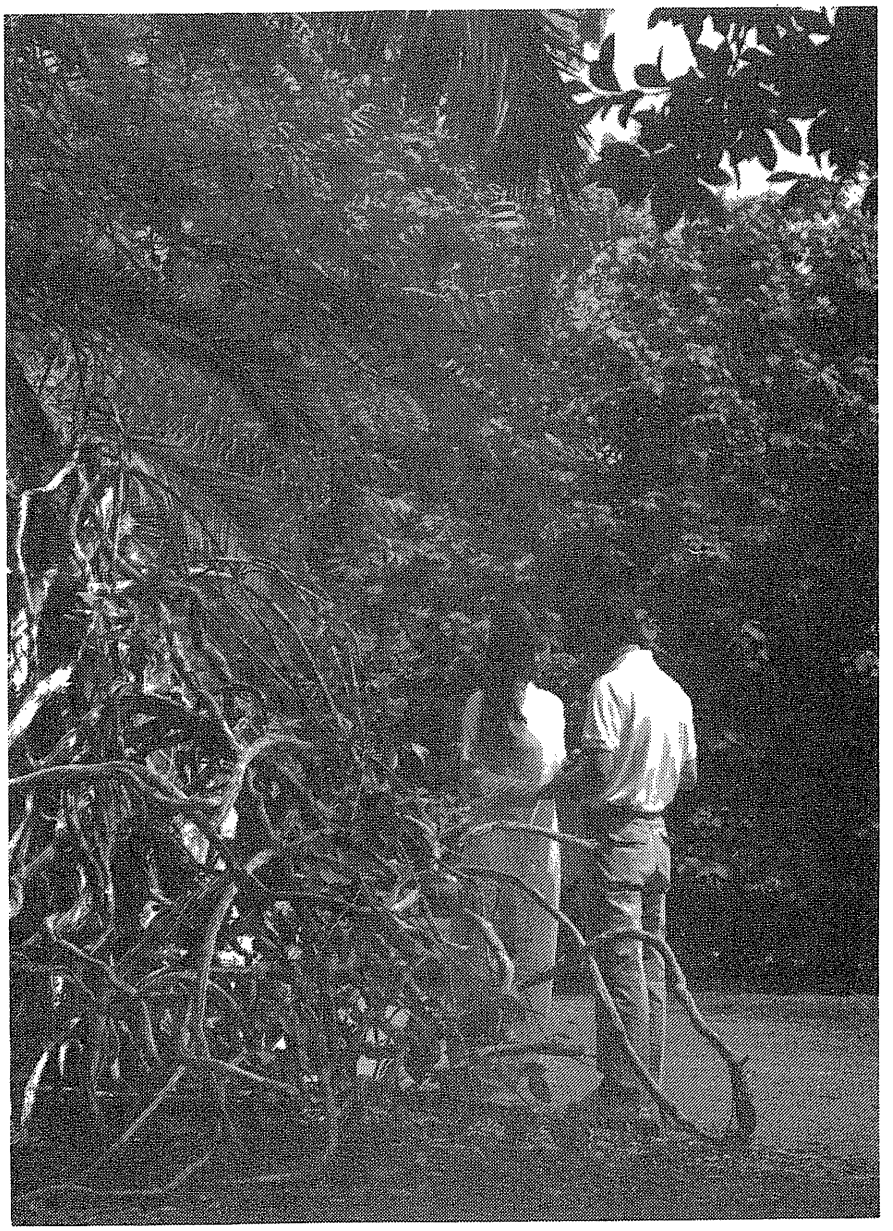

"Chia Tay" của Lê Ngọc Minh

Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam là một trong số rất ít hội đoàn bất vụ lợi của người Việt ở hải ngoại. Hội có một quá trình hoạt động kéo dài gần một phần tư thế kỷ. Cách đây hai năm, năm 1989, Hội Ảnh đã tổ chức một cuộc triển lãm kỷ niệm 10 năm hoạt động ở hải ngoại, đồng thời kỷ niệm 20 năm thành lập, thực ra là 11 và 21 năm. Ngày 9-3-1991 vừa qua, Hội Ảnh cũng tổ chức một cuộc triển lãm thường niên kéo dài ngót một tháng tại thương xá Phúc Lộc Thọ thị xã Westminster, California. Vì những thành quả do Hội Ảnh gặt hái được và vì những đóng góp của Hội Ảnh trong sinh hoạt nghệ thuật ở quốc nội cũng như quốc ngoại suốt 23 năm qua, chúng tôi xin trình bày sự hình thành và những nét chính về hoạt động của Hội Ảnh Nghệ thuật Việt Nam.

Năm 1968, Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam được thành lập tại Saigon với thành phần sáng lập viên gồm các nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa, Trần Đại Quang, Lại Hữu Đức, Dương Xuân Phương, Đỗ Đức Hiển, Đinh Công Hoạt, Mao Trí Thiền, Nguyễn Thị Thu Hồng, Khưu Từ Chấn v.v. . . với thành phần cố vấn gồm các nhiếp ảnh gia Phạm Văn Mùi, Lê Anh Tài, với sự hỗ trợ của nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh, chủ tịch Hội Ảnh KBC. . . Nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa được bầu làm chủ tịch, chức vụ tổng thư ký tuần tự do hai nhiếp ảnh gia Lại Hữu Đức (1968-1972) và Trần Đại Quang (1972-1975) đảm trách. Khưu Từ Chấn và Lại Hữu Đức cũng thay nhau giữ chức phó chủ tịch.

Hội Ảnh Nghệ Thuật được thành lập để trám vào khoảng trống do lẽ không có hội ảnh nào hoạt động để hướng dẫn phong trào nhiếp ảnh Việt Nam trong khi cao trào nhiếp ảnh nghệ thuật thế giới đang lên cao. Lúc đó ở Saigon có lớp nhiếp ảnh do Hội Việt Mỹ hướng dẫn, nhưng hoạt động của Hội Việt Mỹ có phần nào giới hạn. Việt Nam cũng có một hội ảnh là Hội Nhiếp Ảnh Việt Nam (chủ tịch danh dự là ông Nguyễn Lê Giang, một nhân vật chính trị thời Đệ nhất Cộng Hòa), được thành lập từ 1952 ở Hà Nội, di chuyển vào Nam năm 1954, tuy hiện hữu nhưng hoạt động rời rạc, (dù các hội viên cốt cán vẫn tiếp tục sinh hoạt), đã phần nào làm tê liệt phong trào nhiếp ảnh nghệ thuật Việt Nam (1). Hội Ảnh Nghệ Thuật trám vào khoảng trống đó bằng cách lập Chi Hội ở các tỉnh, sáng lập viên chia nhau đi sinh hoạt cùng các Chi Hội, dạy nhiếp ảnh ở Trung tâm Điện Ảnh và Truyền Hình Việt Nam, Viện Đại Học Vạn Hạnh, Hội Việt Mỹ Cần Thơ, Hội Bách Khoa Bình Dân, Hội Việt-Mỹ Sàigòn. . . phụ trách mục Nhiếp ảnh trên các báo Kịch Ảnh, Đời, Thời Nay và thỉnh thoảng trên các báo khác như Sóng Thần..., phụ trách mục Ảnh Nghệ Thuật trên đài Truyền Hình Việt Nam. Những sinh hoạt này làm bừng lên phong trào chơi ảnh nghệ thuật tại Việt Nam, đào tạo nhiều tay ảnh trẻ trung, hăng say và có thực tài... Hội viên của Hội Ảnh Nghệ Thuật được khuyến khích tham dự các cuộc thi ảnh quốc tế, và gần như tháng nào cũng có người lĩnh "bát điều chiếu hoa" (tiếng lóng do anh em làng ảnh gọi huy chương và bằng tưởng lệ trên đấu trường quốc tế), có tháng lĩnh vài ba giải, làm cho một số người sốt ruột.

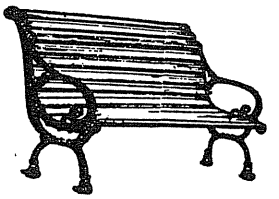

Cũng trong thời gian ấy, Hội Ảnh Nghệ Thuật thực hiện những cuộc triển lãm trao đổi với các hội ảnh Âu Châu như hội Val de Bièvres, hội Photo Europe, Communité Européenne; Hội Ảnh được chọn làm đại diện Á Châu trong cuộc triển lãm của Năm Châu và đã từng làm Hội Chủ cho cuộc triển lãm này tại Saigon (1970). Hội cũng xuất bản hàng tháng một Bản Tin Nhiếp Ảnh dầy 20 trang, thực hiện giai phẩm Thời Nay, số đặc biệt về nhiếp ảnh và ấn hành tuyển tập "Ảnh Nghệ Thuật - Hình Ảnh Quê Hương", gồm nhiều hình ảnh và bài vở về nhiếp ảnh. Hội cũng tổ chức sáu tháng một lần, cuộc thi lấy tước hiệu, gồm có : Trung đẳng hội viên (Associate, A. APA), Cao đẳng hội viên (Fellow, F. APA); người có công với Hội được phong tước Danh dự Hội viên (Honor, HON. APA); người vừa có công, vừa có đẳng cấp được phong tước HON. A. APA hoặc HON. F. APA (Hội Ảnh sẽ tổ chức cuộc thi lấy tước hiệu ở hải ngoại trong thời gian sắp tới).

Năm 1970, Hội Ảnh Nghệ Thuật được chọn để tổ chức chấm thi ảnh ở Phân bộ Nhiếp ảnh, trong Giải Văn Học Nghệ Thuật của Tổng Thống; các nhiếp ảnh gia Lê

Văn Khoa, Lại Hữu Đức, Khưu Từ Chấn đã nhiều lần được cử làm giám khảo. Hội Ảnh đã trao tặng Bộ Ngoại Giao và Phủ Văn Hoá Bộ Giáo Dục, mỗi nơi một bộ ảnh 120 tác phẩm để những cơ quan này triển lãm ở ngoại quốc, cho người ngoại quốc thấy cảnh đẹp của Việt Nam, đời sống sung túc, dân tính hiền hòa, đầy tình người của người Việt tự do. . . để chống cộng trong lãnh vực văn hóa. Với công việc này, Hội Ảnh tự nguyện đóng góp vào sinh hoạt thông tin và nghệ thuật của quốc gia, không nhận thù lao, cũng không chịu ảnh hưởng gì của chính phủ.

Giữa lúc cao trào nhiếp ảnh lên cao, Hội Ảnh Nghệ Thuật tổ chức hai cuộc thi ảnh quốc tế tại Saigon, với sự hỗ trợ tinh thần của FIAP (Tổng Hội Nhiếp Ảnh Nghệ Thuật Thế Giới, Fédération Internationale de l'Art Photographique, trụ sở đặt tại Genève, Thụy Sĩ) và PSA (Hội Nhiếp Ảnh Hoa Kỳ, Photographic Society of America, trụ sở hiện tại ở Oklahoma City, Oklahoma). Cuộc thi đầu thực hiện năm 1972 và cuộc thi thứ hai, năm 1974. Trong cuộc thi thứ hai này, Hội Ảnh nhận được 1345 tác phẩm ảnh đen trắng của 393 tác giả và 308 tác phẩm ảnh màu của 99 tác giả, tất cả, đại diện 37 quốc gia gửi đến tham dự, chứng tỏ một uy tín đáng kể trên lãnh vực nhiếp ảnh thế giới. Ảnh, sau khi triển lãm, được gửi trả các tác giả vào tháng 3-1975, một tháng trước khi miền Nam bị cộng sản xâm chiếm.

Hội Ảnh Nghệ Thuật là một trong ba hội ảnh kết hợp lại thành Hiệp Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam, đại diện duy nhất và chính thức của giới ảnh nghệ thuật Việt Nam đối với Tổng Hội Nhiếp Ảnh Nghệ Thuật Thế Giới. Tư cách ấy - mỗi quốc gia chỉ có một đại diện - vẫn được FIAP tôn trọng cho đến nay, cho dù Việt Cộng cố hất chân Hội Ảnh Nghệ Thuật ra để len vào, nhưng không thành công.

Cuộc chính biến 4-1975 đánh dấu giai đoạn I của Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam.

Trên đất Mỹ, ngay từ cuối năm 1975, mặc dù chân ướt chân ráo, đang phải vật lộn với những khó khăn về vấn đề vật chất, tinh thần, cũng như khác biệt văn hóa nơi cuộc sống mới, một số nhiếp ảnh gia sống gần nhau đã bắt liên lạc được với nhau và tùy hoàn cảnh, tùy phương tiện, thực hiện những sinh hoạt nhiếp ảnh, dù chập chững. Những hội viên cũ như Hàn Phong Cao, Võ Văn Thạnh và chủ tịch Lê Văn Khoa thực hiện một cuộc triển lãm ảnh quê hương và ảnh thực hiện tại địa phương trên đảo Taylors trong vịnh Chesaspeake ở Maryland. Lê Văn Khoa được chọn triển lãm lưu động suốt hai năm 1977-78 cùng 4 hoạ sĩ Mỹ lấy tên là "Five From the Eastern Shore". Trước đó ông triển lãm cá nhân tại Crystal Palace ở Virginia, triển lãm ảnh tại Washington DC (1976), triển lãm và diễn thuyết ở West Virginia (1977), triển lãm ảnh và nói chuyện về văn hóa Việt Nam tại International Institute Saint Louis, Missouri (1977)... Các nhiếp ảnh gia khác sống rải rác khá xa nhau như Lại Hữu Đức ở Georgia, Ngô Thanh Tùng, Đặng Văn Lợi ở Guam, Trần Chí Trung, Lê Ngọc Minh, Đặng Văn Phước. . . ở California, Nguyễn Xuân Tính ở Florida, Khưu Từ Chấn ở Pháp v.v. . .

Cho đến năm 1977, một số các anh em bạn ảnh ở miền nam California bắt liên lạc được với nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa và anh em cùng bắt tay gây dựng lại Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam lưu vong. Trong một buổi họp mặt khoáng đại đầu tiên trên đất Mỹ, tại công viên Pine Tree ở Tustin ngày 9-7-1978, qui tụ khoảng 30 tay ảnh cũ mới như Ngô Thanh Tùng, Lê Ngọc Minh, Trần Chí Trung, Bửi Văn Giai, Đặng Văn Lợi, Thái Đắc Nhã, Đặng Văn Phước, Trương Công Thành, Lê Trường Xuân, Trần Văn Phú... Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam tại Hải Ngoại được tái thành lập với danh xưng khiêm nhường là một "Nhóm", Trần Chí Trung được bầu làm Trưởng Nhóm. Năm 1979, nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa, nhà văn Lê Tất Điều, họa sĩ Nguyễn Văn Mộch thành lập Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Nam, để dễ dàng phối hợp các hoạt động văn học nghệ thuật một cách mạnh mẽ trong lãnh vực chống cộng, Nhóm Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam tự biến thành Phân Bộ Nhiếp Ảnh trong Hội Văn Học Nghệ Thuật. Năm 1980, vì Hội Văn Học Nghệ Thuật gặp khó khăn, không hoạt động được, nên Phân Bộ Nhiếp Ảnh được cải tổ lại, thành Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam tại Hải Ngoại, với tin tưởng là một ngày không xa, khi cộng sản tan rã, Hội Ảnh tại Hải Ngoại sẽ kết hợp với những hội viên còn lại ở Việt Nam, để cùng tái gây dựng một bộ môn nghệ thuật này.

Dần dần Hội Ảnh đón nhận được một số nhiếp ảnh gia về California góp sức,

những nhiếp ảnh gia này hoặc từ Việt Nam qua, hoặc từ tiểu bang khác dọn về như Đỗ Đức Hiển (bắt liên lạc lại được năm 1978), Trần Đại Quang (1980), Dương Xuân Phương (1981), Đôn Hồng Oai (1982), Lại Hữu Đức (1985), Nguyễn Ngọc Hạnh (1989), Lê Mộng Hà (1990), cụ Phạm Văn Mùi (1991)...

Hoạt động của Hội Ảnh trong thời gian từ 1978 đến nay gồm những cuộc thi và triển lãm ảnh như :

- Thi ảnh kỳ I (23-12-78), triển lãm tại Santa Ana, San Diego State University và Trung Tâm Định Cư và Văn hóa Đông Dương, San Jose.
- Thi ảnh kỳ II (5-1-80), triển lãm tại Photographic Building trong Balboa Park, San Diego.
- Thi ảnh kỳ III (1-2-81), triển lãm tại Trung Tâm Sinh Hoạt Người Việt Quốc Gia, Santa Ana.
- Thi ảnh kỳ IV (26-6-82), triển lãm tại Trung Tâm Sinh Hoạt Nguyễn Khoa Nam, Santa Ana.
- Thi ảnh kỳ V (27-8-83), triển lãm tại Café Trang, Westminster.
- Thi ảnh tại San Jose (31-1-88), triển lãm tại Santa Clara County Fairground, San Jose.
- Thi ảnh phối hợp với Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam, Miền Nam California (1988), triển lãm tại Hội Chợ Tết 88.
- Thi ảnh phối hợp với nhật báo Người Việt (10-12-88), triển lãm tại phòng sinh hoạt Người Việt, Westminster.
- Thi ảnh phối hợp với Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam, Miền Nam California (22-1-89), triển lãm tại Hội chợ Tết 89.

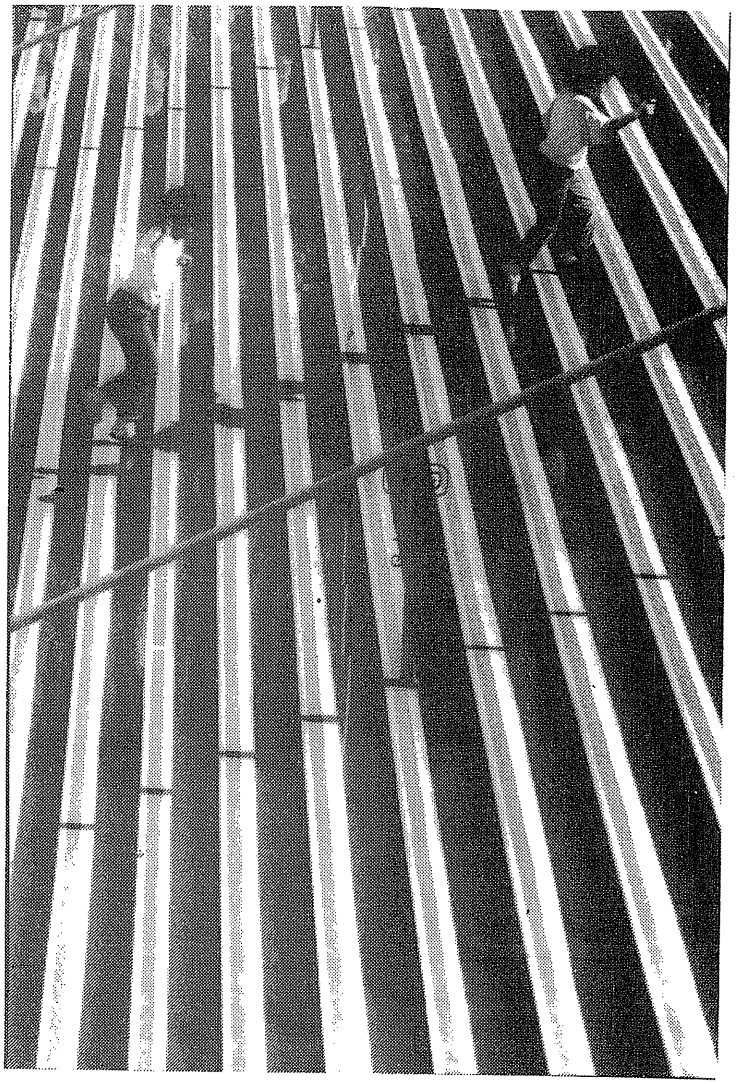

"Vô Đề" của Phạm Duy Đính

- Thi ảnh phối hợp với Hội Bách Việt (13-10-90), triển lãm tại Sacramento.
- Thi ảnh phối hợp với Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam, Miền Nam California (9-2-91), triển lãm tại Hội chợ Tết GoldenWest 91.
- Thi ảnh, phối hợp với Hội Cộng Đồng Người Việt tại Quận Cam (13-4-91), triển lãm tại trụ sở của Hội nhân dịp khánh thành trụ sở mới.

Và vô số những cuộc triển lãm tại các trường đại học như UC Santa Barbara, Cal Poly Pomona, UC San Diego, Cal State San Diego, UC Irvine, Cal State Fullerton, UCLA, UC San Jose, Golden West College, Cal State Long Beach, College of Arts ở Boston. . ., Photographic Bulding ở San Diego tại các trung tâm văn hóa và sinh hoạt cộng đồng như thương xá Phúc Lộc Thọ, Trung tâm Sinh hoạt Người Việt Quốc Gia, Trung tâm Sinh hoạt Nguyễn Khoa Nam, Trung tâm Văn Hóa Việt Nam San Jose, Hội Cao Niên San Jose, Hội Bách Việt ở Sacramento, Hội chợ Văn hóa Á Châu Los Angeles, Los Angeles Street Fair, kỷ niệm 100 năm Orange

County, triển lãm tại Montréal Canada v.v. . . và những cuộc triển lãm của Chi Hội tại địa phương. . . Có những địa điểm triển lãm đến ba bốn lần, tóm lại là năm nào cũng có đến ba bốn cuộc triển lãm. Về phương diện cá nhân, mới đây, nhân dịp Tết Tân Mùi (91), Thái Đắc Nhã triển lãm đánh dấu 25 năm sinh hoạt nhiếp ảnh của anh ở đại học Golden West.

Đặc biệt trong năm 1981, ngày 20, 21 và 22 tháng 3 Hội Ảnh tổ chức Đại Hội Nhiếp Ảnh Toàn Quốc lần đầu tại Orange, California, qui tụ các nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa (San Diego), Nguyễn Huy Trực (San Jose), Trần Cao Lĩnh (Seattle), Nguyễn Xuân Tính (Florida), Trần Văn Anh (Chicago), Thương Mai (Houston), Võ Thạnh Văn (San Jose), cùng các nhiếp ảnh gia vùng Nam California như Ngô Thanh Tùng, Lê Ngọc Minh, Bùi Văn Giai, Trần Chí Trung, Nguyễn Đức Cung, Đặng Văn Lợi, Trương Công Thành, Thái Đắc Nhã, Nguyễn Hữu Châu, Đoàn Mạnh Phước. . . Đại hội này duyệt lại tình trạng sinh hoạt của nhiếp ảnh Việt Nam tại quê nhà, cùng nhiếp ảnh Việt Nam lưu vong (1975-1981). Đại hội này cũng đặt nền móng cho sinh hoạt ảnh nghệ thuật Việt Nam ở hải ngoại sau này.

Tháng 3-1989, Hội Ảnh tổ chức cuộc triển lãm kỷ niệm 10 năm hoạt động ở hải ngoại (năm thứ 11), qui tụ 183 tác phẩm nhiếp ảnh của 53 nhiếp ảnh gia, trên lầu Thương xá Phúc Lộc Thọ, Westminster. Trong cuộc triển lãm này, lần đầu tiên, sau 14 năm xa cách, một số nhiếp ảnh gia cựu hội viên vẫn còn âm thầm hoạt động ảnh nghệ thuật nơi quê nhà, lén gửi hình ảnh ra nước ngoài tham dự cuộc triển lãm. Cũng trong cuộc triển lãm này, nhiếp ảnh gia Nguyễn Ngọc Hạnh (và ái nữ Nguyễn Thiên Hương) cùng triển lãm sau nhiều năm sống trong gông cùm cải tạo.

Tháng 3-1991, trong cuộc triển lãm hàng năm, cũng ở trên lầu Thương xá Phúc Lộc Thọ, Hội Ảnh trình bày 156 tác phẩm nhiếp ảnh của 32 nhiếp ảnh gia hội viên. Kỳ triển lãm này nặng về phẩm chất hơn số lượng, đã gây được tiếng vang tốt, không những trong cộng đồng Việt Nam mà còn trong giới nhiếp ảnh Mỹ tại vùng Nam California nữa. Cũng trong dịp này, nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa chủ tịch Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam, đã nhân danh Hội Ảnh, trao tặng cụ Phạm Văn Mùi, nhiếp ảnh gia lão thành (năm nay cụ 84 tuổi) một bảng đồng lưu niệm, nhân dịp cụ vừa đến Mỹ, tôn vinh cụ là một nhiếp ảnh gia "đã trọn đời tận tụy phục vụ và phát triển ngành ảnh nghệ thuật Việt Nam".

Và cũng để hỗ trợ, khuyến khích người Việt hải ngoại tham dự sinh hoạt nhiếp ảnh, trên đường vào lãnh vực ảnh nghệ thuật, Hội Ảnh Nghệ thuật Việt Nam đã liên tiếp, từ 1982, mở những lớp nhiếp ảnh hoàn toàn miễn phí ở vùng Garden Grove, Westminster, đào tạo các bạn ảnh nam nữ, mà nhiều người nay đã thành danh, hoặc hoạt động mhiếp ảnh thương mại, hoặc trở thành giảng viên của những lớp nhiếp ảnh, tiếp tay huấn luyện các bạn ảnh khác, hoặc hoạt động thuần túy nhiếp ảnh nghệ thuật.

Hội Ảnh Nghệ Thuật, kể từ 17-7-1982 đến 19-1-1991 đã mở 25 lớp nhiếp ảnh, đào tạo tổng cộng 1132 bạn ảnh, gồm 12 lớp nhiếp ảnh cấp 1, 10 lớp cấp 2 và 3 lớp cấp 3 và vẫn còn tiếp tục huấn luyện.

Lớp nhiếp ảnh cấp 1 có mục đích hướng dẫn đồng bào sử dụng thành thạo máy ảnh, ống kính, phim, flash, kính lọc, cách dùng ánh sáng trời... để ghi nhận những gì hiện hữu, có màu sắc, sắc độ và bố cục đẹp.

Lớp nhiếp ảnh cấp 2 nhấn mạnh đến ảnh động và tĩnh, sự khác biệt giữa mắt người và ống kính, ảnh phong cảnh, chân dung ngoài trời và hướng dẫn các bạn ảnh tự mình sáng tác được tấm ảnh đẹp bằng cách chọn lấy chủ đề hay bối cảnh hay kể cả những khi không có gì xung quanh. . .

Lớp nhiếp ảnh cấp 3 đem đến cho bạn ảnh khoé nhìn của ảnh nghệ thuật, vào lãnh vực ảnh tranh tối tranh sáng, chân dung nghệ thuật, ảnh phóng sự, khía cạnh pháp luật đối với nhiếp ảnh và quan trọng hơn cả, ý nghĩa (hay nội dung) trong ảnh.

Tháng 5-1991, Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam sẽ mở lớp nhiếp ảnh cấp 4 chỉ dành cho các bạn ảnh đã theo học qua ba lớp nhiếp ảnh kể trên, chủ trương tạo khuynh hướng sáng tác cho từng cá nhân.

Ngày 20-5-1989 Hội Ảnh hân hoan chào đón học viên thứ 1000 của lớp nhiếp ảnh cấp 3 : anh Phạm Duy Quang. Hội Ảnh trao tặng anh Quang một áo pull có danh hiệu và huy hiệu Hội Ảnh cùng một bảng đồng lưu niệm.

Giảng viên của những lớp nhiếp ảnh gồm các nhiếp ảnh gia Lê Ngọc Minh, Lại Hữu Đức, Dương Xuân Phương,

Ngô Thanh Tùng, Đặng Văn Phước, Đặng Văn Lợi, Thái Đắc Nhã, Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Văn Hòa, Phạm Thanh Huỳnh, Bùi Xuân Thịnh, Phạm Ngọc Hoàn, Trần Chí Trung và Lê Văn Khoa.

Cũng trong chiều hướng phổ biến nhiếp ảnh đến mọi nơi, Hội Ảnh đã tổ chức được một số Chi Hội như Chi Hội Montréal (Canada, nhiếp ảnh gia Lê Quang Xuân, Chi Hội trưởng), Chi Hội San Jose (nhiếp ảnh gia Thân Trọng Sỹ, Chi Hội trưởng) và đang gây dựng hai Chi Hội Chicago và Houston (nhiếp ảnh gia Võ Văn Thạnh, quyền Chi Hội trưởng). Chi Hội nào cũng có những lớp huấn luyện về nhiếp ảnh cho hội viên. Về khía cạnh hội viên, Hội Ảnh Nghệ Thuật hiện có cả thảy hơn 600 người, gồm đa số là hội viên ở California, kế đó đến Canada, các hội viên khác sống rải rác ở Anh, Pháp, Hòa Lan, Đức, Ý, Úc và Ấn Độ... tất cả đều là hội viên hoạt động.

Hội viên ở gần trụ sở trung ương sinh hoạt cùng trung ương, hội viên ở xa gửi hình ảnh về triển lãm với trung ương hay Chi Hội, gửi bài vở về đăng báo, hoặc tự sinh hoạt tại địa phương với sự giúp đỡ của trung ương như huấn luyện các bạn ảnh mới, tổ chức những cuộc triển lãm ảnh quê hương cho đồng bào Việt kiều thưởng lãm, hoặc giới thiệu ảnh nghệ thuật Việt Nam với dân địa phương, tuy thiếu thốn phương tiện và nhọc nhằn sinh hoạt nhưng không phải là không đóng góp đáng kể vào khía cạnh ảnh nghệ thuật của Hội Ảnh nói riêng và của cộng đồng Việt Nam nói chung. Về phương diện này ta phải kể đến Trần Đại Quang ở Massachuset, Đôn Hồng Oai ở San Francisco, Tăng Khánh Lượng ở Dallas, Ngô Thanh Tùng ở Alameda, Phạm Quang Phước ở Canada, Khưu Từ Chấn ở Pháp, Tôn Lập và Đinh Công Khanh ở Anh. . .

Theo phương thức đã chứng tỏ là có kết quả khả quan tại Việt Nam trước đây Hội Ảnh Nghệ Thuật tại hải ngoại cũng khuyến khích hội viên lập Nhóm để sinh hoạt trong Hội được sinh động hơn nữa, do đó Nhóm "Không Ảnh" được thành lập năm 1988 với các tay ảnh Nguyễn Học Hải, Đinh Bá Hạnh, Đinh Bá Phúc, Phạm Duy Quang, Phạm Duy Đính. . . Nhóm "Ảo Ảnh" thành lập năm 1990 với các tay ảnh Trần Tuấn, Trần Hoàng Hải, Lê Văn Dũng, Trần Trọng Hiếu, Tăng Bá Hiển. . . Các nhóm khác đang được thành lập, như Nhóm của chị Đinh thị Kim Chi, Hồ Văn Huệ, Đinh Chính, Đỗ Hữu Phương, Lê Trí Hiếu. . . và một Nhóm ảnh nữ giới gồm Nguyễn Phương Châm, Hồ Thị Quế, Vũ Nguyên Hương, Thy Hiếu, Trịnh Gia Mỹ, Hoa Trinh Nữ, Nguyễn Hoàng Phương Mai, Võ Yến Trang... trong Nhóm này các chị Thy Hiếu, Phương Châm và Võ Yến Trang đã đoạt nhiều giải thưởng trong các cuộc thi do Hội Ảnh phối hợp với nhật báo Người Việt và Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California tổ chức.

Các tay ảnh khác tuy không sinh hoạt Nhóm nhưng cũng đã đoạt nhiều thành tích nhiếp ảnh như Vy Vy Trần, Đoàn Danh, Nguyễn Ngọc Bích, Từ Mẫn Phát, Võ Thành Tài, Lê Văn Phú, Phùng Nam Cường, Trần Hữu Tiết, Thi Vĩnh Đức, Ngô Anh Vũ, Hạ Quốc Khương, Mã Trường Dũng, Vũ Đình Ngọc, Phạm Chí Hiền, Võ Kim Quyên, Chu Đức Hùng, Lê Gia Vinh, Nguyễn Thanh Tâm. . . Thành quả mà các anh chị em kể trên (còn những sinh hoạt cá nhân thầm lặng khác mà chúng tôi chưa được biết đến để nêu tên) là một niềm hãnh diện của ban giảng huấn cùng Hội Ảnh và là một điểm son trong sinh hoạt văn học nghệ thuật của cộng đồng Việt Nam.

Tất cả các sinh hoạt và chi phí của Hội Ảnh Nghệ Thuật trong 13 năm lưu vong đều do ban quản trị và giảng viên đóng góp. Hội Ảnh chưa từng thu niên liễm, nguyệt liễm của hội viên hay học phí của học viên. Phí tổn trong các cuộc triển lãm lớn hay săn ảnh xa đều do tham dự viên đóng góp và tự quản trị.

Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam được điều hành bởi các nhiếp ảnh gia Lê Văn Khoa (hội trưởng), Ngô Thanh Tùng (phó hội trưởng), Lê Ngọc Minh (tổng thư ký), Đặng Văn Phước (ủy viên), Thái Đắc Nhã (ủy viên), Đặng Văn Lợi (ủy viên). Cố vấn của Hội Ảnh là các nhiếp ảnh gia Phạm Văn Mùi, Lại Hữu Đức, Dương Xuân Phương và Trần Đại Quang.

Quý vị cần liên lạc với Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam, xin gửi thư về P.O. Box 3211, Santa Ana, Ca. 92703.

(1). Để tránh những ngộ nhận có thể có, tác giả xin thưa trước rằng tác giả là một hội viên của Hội Nhiếp Ảnh Việt Nam, cấp bậc rất thấp, thẻ hội viên số 74, do ông Nguyễn Lê Giang cấp.

ẢNH NGHỆ THUẬT VIỆT NAM ĐI VỀ ĐÂU?

LÊ PHAN

Ngành ảnh nghệ thuật Việt Nam đã từng gây sóng gió và thao túng trên đấu trường quốc tế, với những tên tuổi sáng chói như Phạm Văn Mùi, Nguyễn Ngọc Hạnh, Khưu Từ Chấn, Nguyễn Cao Đàm, Trần Đại Quang, Lê Anh Tài v.v... không phải ngẫu nhiên mà có.

Phạm Văn Mùi với những tác phẩm phát xuất từ suy tư chín chắn. Nguyễn Ngọc Hạnh với hình ảnh xây dựng quanh cuộc chiến Việt Nam. Khưu Từ Chấn khai thác đề tài bình dị. Nguyễn Cao Đàm với chân dung độc đáo và tình người. Trần Đại Quang với kỹ thuật phòng tối đặc biệt. Lê Anh Tài với hình ảnh thật bình thường nhưng qua khóe nhìn thật khác thường. Còn rất nhiều tên tuổi khác như Lý Lang Siêu, Trần Phu Cừ, Đôn Hồng Oai, Nguyễn Bá Mậu, Nguyễn Mạnh Đan, Trần Cao Lĩnh và nhiều người khác cũng đem huy chương đủ loại về cho Việt Nam. Tất cả các nhiếp ảnh gia trên đều có một mẫu số chung: xây dựng tác phẩm rất Việt Nam, với hình ảnh Việt Nam, con người Việt Nam và tâm tình Việt Nam. Đối với đa số, nhiếp ảnh là một trò chơi xa-xí, nhưng tính đam mê đã khiến nhiếp ảnh trở thành lẽ sống của họ. Có người nhịn ăn, thậm chí bớt phần sữa của con thơ để lấy tiền mua phim, giấy làm hình. Kết quả thu gặt được chỉ là phần thưởng tinh thần. Danh dự thì quốc gia hưởng vì trong các quyển tổng mục tên quốc gia được in trên tên tác giả. Việt Nam xuất hiện đều đều làm sốt ruột người ảnh thế giới. Rồi Việt Nam đứng chủ trì, tổ chức thi ảnh quốc tế. Hàng nghìn tác phẩm lừng danh trên thế giới được gửi về để các nhiếp ảnh gia Việt Nam phân định thứ hạng cao thấp. Tên tuổi Việt Nam càng lớn hơn, càng sáng chói hơn. Tôi muốn nói Việt Nam đây là Việt Nam Cộng Hòa.

Phong trào ảnh nghệ thuật Việt Nam cực thịnh vào đầu thập niên 70. Hội Ảnh Nghệ Thuật qui tụ các tay ảnh trẻ với trình độ kỹ thuật và nghệ thuật cao cường. Các chi hội được mở ra khắp các tỉnh dưới vĩ tuyến 17. Các lớp ảnh của Hội Việt Mỹ Saigon đào tạo nhiều tay ảnh xuất sắc. Tất cả hứa hẹn một sinh hoạt sôi động, một tương lai rực sáng cho Việt Nam, thì đến giữa thập niên này ngọn lửa nhiếp ảnh bỗng tắt thình lình. Một số nhiếp ảnh gia ra nước ngoài tị nạn. Số khác bị giam cầm. Một ít theo phục vụ kẻ thù vô cùng đắc lực.

Những người ra nước ngoài, sau phút giao động, bắt đầu hoạt động trở lại. Ở trong nước, cộng sản thấy lợi ích của nhiếp ảnh, cho phép, khuyến khích hoạt động trở lại. Ngày trước nhiếp ảnh chỉ được tổ chức đến cấp tỉnh. Gần đây, cộng sản đã tổ chức đến cấp quận. Số

"Tuần Hành" của Lê Văn Khoa (kỹ thuật bắt chước cọ vẽ)

người theo học nhiếp ảnh nhiều gấp 10 lần thời trước 75.

Sau khi thôn tính miền Nam, cộng sản vẫn theo đường lối cố hữu, khoe khoang cái gì họ cũng giỏi hơn người miền Nam. Nhiều năm sau, họ đành thú nhận: "Về nhiếp ảnh, chúng tôi thua xa anh em miền Nam. Miền Nam đã tiến trước chúng tôi những 20 (hai mươi) năm!" Và họ theo học với các thầy miền Nam.

Những tên tuổi lớn đã lần lượt rời quê hương. Khưu Từ Chấn ở Pháp. Tôn Lập và Đinh Công Khanh ở Anh. Nguyễn Cao Đàm ở Úc. Trần Đại Quang ở Massachusettes. Lê Anh Tài vừa từ Việt Nam qua ở bên cạnh Trần Đại Quang. Võ Văn Thạnh ở Houston. California tập trung nhiều tài danh hơn hết. Đôn Hồng Oai ở San Francisco. San Jose có Nguyễn Ngọc Hạnh và Nguyễn Huy Trực. Nam California nói chung có Phạm Văn Mùi, Lại Hữu Đức, Lê Văn Khoa, Dương Xuân Phương, Đỗ Đức Hiển, và các quí vị có công sáng lập Hội Nhiếp Ảnh Việt Nam tại Hà Nội năm 1952 như Nguyễn Đức Hồng, Nghiêm Vĩnh Cần, Bùi Quí Lân. Florida có Nguyễn Xuân Tính.

Niềm đau chung cho các người ảnh hải ngoại là họ bị rứt ra khỏi bầu sữa mẹ. Những thiếu vắng, nhớ nhung đã thúc đẩy họ đi tìm kiếm hình ảnh tương tự như quê hương nơi xứ người và đã thực hiện một cuộc triển lãm lấy tên là "Tìm Lại Hình Bóng Xưa" từ năm 1978 với sự tham dự của phần lớn các tay ảnh mới. Những chất liệu Việt Nam đâu dễ tìm nơi đất người. Làm sao tìm được hình ảnh của chợ Cầu Muối, chợ Trương Minh Giảng, hay Bến Ninh Kiều. Làm sao tìm được chiếc tam bản miền Nam, hay loại thuyền Huế. Rồi đồng lúa, vách lá, sáo tre, phên nứa, nôm cá, chăn trâu, đến mái tóc dài, mẹ cho con bú, bà cháu, chị ru em ngủ v.v... Ra đường bạn trai không còn choàng vai bạn trai mà tâm tình. Bạn gái không còn nắm tay bạn gái chuyện trò. Bây giờ gặp nhau thì người ta thường ôm nhau hơn chắp tay chào.

Với những người lớn lên bằng Hamburger, Pizza, va chạm trực tiếp với văn hóa, phong tục, suy tư của Tây Phương ta không thể ép họ phải suy nghĩ và làm như người suốt đời sống trong phong hóa Việt Nam. Sự mất mát này rất lớn. Sự sáng tạo phóng túng của người ảnh trẻ hải ngoại có lợi cho việc hòa đồng vào xã hội họ đang sống, nhưng mất đi một yếu tố vô cùng quí báu: suy tư sâu sắc của văn hóa đông phương. Ngược lại những người ảnh hiện ở Việt Nam có đủ mọi ưu điểm quanh họ, nhưng không được sáng tạo theo ý muốn. Họ cũng không được gửi ảnh ra ngoài nếu không qua các tầng kiểm duyệt của các cơ quan nhà nước.

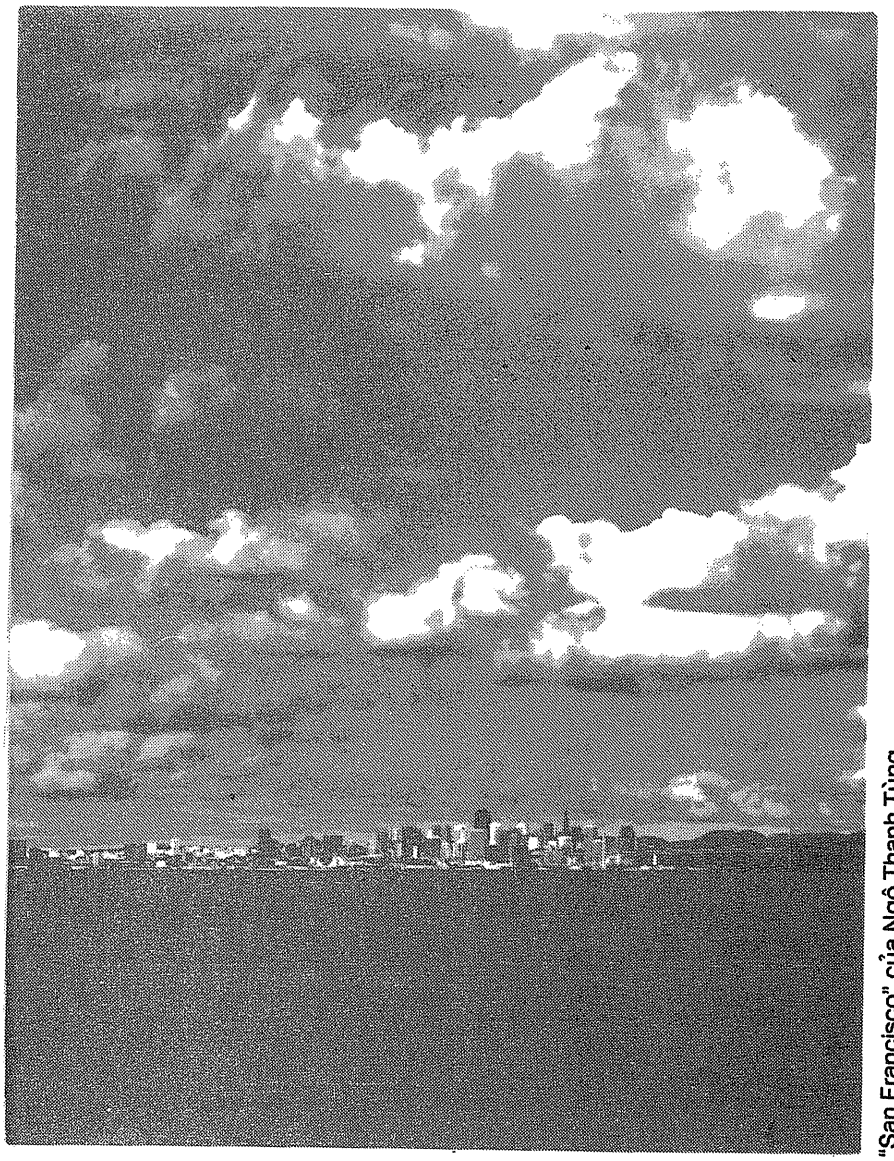

"San Francisco" của Ngô Thanh Tùng

Từ 1975 đến nay tên tuổi Việt Nam đã vắng hẳn trên đấu trường quốc tế. Điều đó không có nghĩa là không ai dự thi ảnh quốc tế nữa, nhưng họ dự thi dưới màu cờ khác. Đôn Hồng Oai là người chiếm nhiều huy chương quốc tế nhất từ sau 75 đến nay, nhưng tên anh đứng dưới quốc gia USA chứ không phải Việt Nam.

Những mất mát khác của giới ảnh nghệ thuật Việt Nam, phải kể đến sự ra đi đột ngột của nhiếp ảnh gia Trần Cao Lĩnh tại Hoa Kỳ, và Nguyễn Bá Mậu tại Việt Nam trong năm qua. Bù lại, giới ảnh có những tên tuổi sáng giá mới như Trần Văn Anh ở Texas, Thái Đắc Nhã, Trần Chí Trung, Hồ Đăng ở California, Lê Quang Xuân, Nguyễn Đăng Trình ở Canada. Mỗi người đều thành công trong lãnh vực của mình.

Dù với phương tiện eo hẹp và hoàn toàn tự túc Hội Ảnh Nghệ Thuật cũng đang chuẩn bị cho ra đời những đứa con tinh thần như: Lịch Sử Nhiếp Ảnh Việt Nam, từ khởi thủy đến hiện đại. Tuyển tập ảnh đẹp Việt Nam trước 75. Tuyển tập ảnh đẹp (hải ngoại) từ 75 đến nay, Tự học nhiếp ảnh v.v...

Hội Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam là hội ảnh có sinh hoạt đều đặn và mạnh mẽ hơn hết, cố nuôi dưỡng tinh thần Việt Nam, hòa hợp với kỹ thuật tây phương, sẵn sàng trở về nước nhà tiếp nối sinh hoạt dở dang bởi biến cố 30 tháng Tư, 1975, khi không còn chế độ cộng sản ngự trị nơi quê nhà. Dĩ nhiên đường lối sáng tạo có khác, sự suy tư không giống thập niên 50, 60, và dù vẫn giữ tình tự dân tộc nhưng sẽ hòa mình vào sinh hoạt nghệ thuật chung của thế giới trong thế kỷ 21.

LÊ PHAN

ẢNH KỸ THUẬT CÓ GIÁ TRỊ CHĂNG?

LÊ VĂN KHOA

"Thống Khổ" của Lê Văn Khoa

Nhiếp ảnh gia Trần Cao Lĩnh lúc sinh thời có nói một câu bất hủ: "Khi kỹ thuật đi vào, nghệ thuật cắp nón đi ra". Ý Cao Lĩnh muốn nói đến ảnh dùng kỹ thuật đặc biệt, và cho loại ảnh ấy vô giá trị trên phương diện nghệ thuật. Câu nói ấy gây hoang mang cho các bạn ảnh trẻ không ít.

Chắc chắn nhiếp ảnh gia Trần Cao Lĩnh không ngụ ý nói đến kỹ thuật thông thường trong việc phóng ảnh như che, thui để gia giảm sắc độ ở từng vùng ảnh. Chắc ông cũng không đả phá loại ảnh sắc độ nhẹ (high key) hoặc sắc độ đậm (low key). Các loại kỹ thuật này dùng để làm nổi bật chủ đề, phù hợp với đề tài, nói lên nội dung của ảnh, rất thông dụng trong ảnh mỹ thuật và ảnh nghệ thuật. Tuy nhiên Trần Cao Lĩnh quên một điều là cái "nghệ thuật" mà ông đề cập trong câu nói ở trên chính là cánh tay thứ ba, cánh tay bùa phép giúp người ảnh tạo chất nghệ thuật cho ảnh vốn rất tầm thường. Thứ kỹ thuật tạo nghệ thuật này đã được cả thế giới hoan hỉ tiếp đón.

Người viết bài này mạo muội đưa ra một vài ảnh thuộc loại kỹ thuật đặc biệt, cách thực hiện và kết quả của các ảnh đó, như là một gợi ý cho các bạn thích tìm tòi, khám phá những gì khác hơn loại ảnh chân phương.

Đầu năm 1976, tôi được mời dạy nhiếp ảnh cho Salisbury State College ở Maryland. Chỉ vài tuần sau tôi được một bà Mỹ đến ngỏ ý muốn xem ảnh của tôi. Tôi đồng ý. Đến ngày hẹn, bà lái xe vào tận nhà tôi tạm trú với vợ chồng nhiếp ảnh gia Võ Văn Thạnh, ở cuối Taylors Island trên vịnh Chesapeake, mà người ở Maryland gọi cù lao này là tận cùng thế giới. Tôi lấy một xấp ảnh cho bà xem. Bà cầm bức ảnh đầu lên, xem rất lâu, vừa xem vừa ngã qua ngã lại, lắc lư. Một lúc sau bà nói: "Bức ảnh này làm tôi say". Tôi cười, nói với bà: "Thưa bà, tôi đã đặt tên nó là Say Rượu". Bà xem những

"Say" của Lê Văn Khoa

ảnh khác của tôi. Xem xong, bà xin phép một hôm khác sẽ trở lại.

Lần sau, bà đến với hai vợ chồng một họa sĩ trẻ. Tất cả đều vui vẻ và nói chuyện với nhau thật hứng thú. Bà ghi chép rất nhiều. Một tuần lễ sau tôi nhận được thư của bảo tàng viện nghệ thuật Baltimore báo cho biết sau khi duyệt xem tất cả tác phẩm tranh và ảnh của các họa sĩ, nhiếp ảnh, kể cả giáo sư các trường đại học của Maryland, họ chọn ảnh của tôi cùng với tranh của bốn họa sĩ Hoa Kỳ đi triển lãm lưu động trong hai năm 1977-1978, lấy tên là "5 from the Eastern Shore". Đến bây giờ tôi mới được biết bà ấy tên là Eleanoire, một họa sĩ lừng danh của New York, vừa là quản thủ bảo tàng viện Baltimore, Maryland. Bà cho biết bức ảnh "Say Rượu" đã làm bà chú ý tìm hiểu và thấy giá trị của ảnh tôi.

"Say" được thực hiện bằng cách kẹp hai âm bản chụp hình ông cụ với ánh sáng một bên cửa sổ. Một bên sáng bên kia tối đen, tức phim trong veo, không có chi tiết nào được ghi nhận. Lấy hai âm bản như thế, một cái để mặt thuận, một cái lật qua trái, chồng lên nhau, cho lệch hình theo ý muốn rồi phóng ra giấy ảnh. Ảnh tạo ấn tượng một người say rượu mà hai tay còn cầm hai ly rượu. Đó cũng có thể là người say rượu nhìn thấy người khác.

"Độc Hành" thoát đi từ một âm bản thường. Hình một phụ nữ kẹp rổ đi trong vườn cây ăn trái không có gì hấp dẫn. Tôi phóng hình ra giấy và hiện hình thông thường. Ảnh khô, tôi cắt áo và nón lá ra. Phóng lại ảnh khác, cho vào thuốc. Khi hình hiện nửa chừng, tôi dùng phần áo và nón lá đặt đúng vào chỗ áo và nón lá trên ảnh. Bấy giờ tôi dùng kỹ thuật chớp sáng (solarization) -- bật đèn sáng thật ngắn -- rồi hiện hình tiếp. Kỹ thuật này làm cho màu sắc đảo lộn giữa trắng đen, cho lần viền trắng xám ở những chi tiết rõ nét, đặc biệt những

đường ranh giữa trắng và đen. Tôi có hình chớp sáng trên giấy. Toàn cảnh âm u, ồn oại quanh người đang đi. Chủ đề là người đi ở giữa ảnh, áo và nón lá trắng nổi bật, nhưng ý nghĩa và nội dung thua xa bức "Rỉ Máu" của tôi đã từng chiếm giải thưởng, dùng kỹ thuật tương tự. Tôi chụp lại ảnh này bằng phim ortho, tương phản thật gắt. Chụp ba phim với độ lớn khác nhau, ví dụ 100%, 102% và 104%. Phim này loại bỏ màu xám gần hết. Phim khô, tôi chồng cả ba phim lên nhau, giữ phần nón lá của người đi làm điểm chính, xoay hai phim kia hơi lệch đi để tạo ảnh xoáy trôn ốc, tương tự như cơn gió lốc cuốn hút người độc hành.

Khi triển lãm ở Washington DC năm 1976, tôi lấy làm lạ thấy một bà Mỹ khi xem triển lãm, bà đi khắp phòng triển lãm, nhưng mặt cứ quay về phía bức ảnh "Độc Hành". Bà trả lời thắc mắc của tôi: "Tôi đi đâu, ảnh này cũng kéo mắt tôi về nó. Người trong ảnh cũng như người tị nạn, chân bước vào một tương lai mịt mù. Tất cả như quay cuồng, như lôi cuốn, như chực hút vào xé nát mà người đi không thể lui bước". Tôi cám ơn bà đã đọc được ý tưởng của tôi, và thay tôi nói lên điều tôi muốn nói.

Kỹ thuật phân sắc độc (posterization, séparation de ton) rất hữu ích trong việc biến một ảnh tầm thường thành ảnh khác thường. Leopold Fisher được coi như là sư tổ của loại ảnh này, nhưng tác phẩm "Dáng Ngoại" của nhiếp ảnh gia Nguyễn Bá Mậu đã từng hạ tác phẩm của Leopold Fisher trên đấu trường quốc tế. Xin xem "Dáng Ngoại" ở một trang khác.

Để thực hiện loại ảnh này, người ta dùng một âm bản thường, ít tương phản sang qua một phim khác theo lối contact print, để trở thành trung bản. Từ trung bản này người ảnh lại sang ra hai hoặc ba âm bản khác với phim ortho, độ đậm khác nhau. Sau khi tráng phim, người ta có hai hoặc ba âm bản khá lợt với ít chi tiết. Màu xám của ảnh đã bị loại bỏ hết, chỉ còn một độ (xám) trên phim và phần phim trong mà thôi. Bấy giờ người ảnh chập các âm bản lên nhau thật cẩn thận, rồi phóng ảnh. Người ta cũng có thể thực hiện ảnh này bằng cách phóng từng miếng phim kia lên giấy mà phải giữ giấy đừng xê dịch và không bị phơi sáng trong khi đổi phim. Trong bài này tôi không đi vào chi tiết thực hiện ảnh phân sắc độ. Những lời trình bên trên chỉ là đại cương thôi.

Với tác phẩm "Nhớ Phút Hãi Hùng" tôi đi thêm một bậc nữa. Bối cảnh quanh chủ đề trắng toát, làm màu trắng trên ảnh chìm mất. Tôi biến vùng xung quanh đủ đen, để ảnh nổi hơn, nhưng phần nào lẫn lộn vào phần đen của ảnh. Tôi dùng loại phim lót (trame, screen) thường dùng trong ngành ấn loát, graphics, thêm vào phần bối cảnh. Nhờ đó những mảng trắng cũng như mảng đen trên ảnh, dù nhỏ cũng dễ thấy, và toàn chủ đề nổi hẳn lên. Tôi đã chiếm giải nhất trong cuộc thi của hội ảnh "The Darkroomer", giải Best of Show của Scott Memorial Contest.

Đối với người muốn tìm ảnh mới lạ thì sự khám phá không thể dừng lại nửa đường. Để bắt chước nét cọ của họa sĩ để tạo ảnh, Nguyễn Bá Mậu và tôi dùng kỹ thuật khác nhau. Nguyễn Bá Mậu phóng ảnh lên mặt giấy, lấy cọ và sơn vẽ theo nét. Xong, dùng máy phóng để chụp lại nét vẽ kia, cho đúng với độ lớn của âm bản. Sau khi tráng phim, Nguyễn Bá Mậu có hai âm bản: một âm bản với hình ảnh muốn dùng và một âm bản nhạt chỉ có nét cọ vẽ. Khi chập hai âm bản lại mà phóng ra giấy, anh có một bức ảnh vẽ bằng cọ của họa sĩ.

Tôi cũng dùng máy phóng, rọi ảnh xuống miếng kính trong. Dùng cọ vẽ và vaseline vẽ theo nét của ảnh. Xong, đặt giấy ảnh bên dưới miếng kính. Phóng ảnh ra giấy rồi cho vào thuốc hiện hình (xem ảnh "Tuần Phòng"). Trong khi thực hiện "Tuần Phòng" ngón tay tôi bị dính vaseline, do đó ảnh khi hiện hình lại lộ dấu tay trắng trên ảnh.

Tôi nẩy ra ý thực hiện một ảnh không cần đến máy ảnh, cũng không cần phim. Thí nghiệm với nhiều vật tôi không thỏa lòng. Tôi nhớ trong hội họa, có người bôi sơn đầy người rồi nằm lăn ra bố vẽ để thành bức tranh khác thường. Tôi dùng vaseline, bôi khắp mặt, với hai mắt nhắm nghiền. Lấy giấy ảnh số 2, áp tròn qua mặt tôi trong phòng tối. Sau đó để giấy ảnh ngửa ra trên mặt phẳng, mở đèn sáng thật ngắn, rồi cho vào thuốc hiện hình. Khi hình hiện đúng sắc độ, tôi hãm hình, rửa, phơi, cắt xén và... đem đi triển lãm với tựa là "Thống Khổ".

Một nhà phê bình Hoa Kỳ đã phát biểu: "Tôi không biết nó là cái gì, nhưng sự trừu tượng của nó thật hấp dẫn. Tôi ganh tị với người tạo ra nó, nhưng sáng ngủ thức dậy tôi không muốn nhìn thấy nó. Điều chắc chắn là bức ảnh này còn ám ảnh tôi rất lâu".

Còn rất nhiều kỹ thuật đặc biệt mà người ảnh có thể áp dụng để tạo tác phẩm. Trong phạm vi của tạp chí *Thế Kỷ 21* này, tôi không thể đề cập nhiều, cũng không đi vào chi tiết của từng giai đoạn thực hiện ảnh. Nhưng điều chắc chắn là kỹ thuật vào, nghệ thuật không cấp nón đi ra. Kỹ thuật giúp người ảnh tạo cái tầm thường thành phi thường. Và việc tạo cái tầm thường thành phi thường chính là nghệ thuật vậy.

LÊ VĂN KHOA

XEM TRIỂN LÃM ẢNH DO HỘI ẢNH NGHỆ THUẬT VIỆT NAM TỔ CHỨC TẠI LITTLE SAIGON, CALIFORNIA

PHẠM VĂN MÙI

"Mẹ Con" của Đinh Bá Hạnh

Tôi tới Hoa Kỳ chưa đầy hai tháng, mới được gặp mấy bạn cũ như Lê Văn Khoa, Lại Hữu Đức. . . lại đúng dịp được dự buổi khai mạc triển lãm ảnh làm cho tôi rất hào hứng và sung sướng như hồi xưa ở quê nhà, thường xuyên sinh hoạt trong các hội ảnh tại Sàigòn và các tỉnh.

Các bạn ảnh Việt Nam sang đây, ở tản mác khắp các vùng xa xôi trên đất nước bao la này, mà một số nhỏ cư ngụ tại một khu vực hẹp, đã lập được hội và tổ chức được cuộc triển lãm lớn và long trọng như thế này, thật đáng khâm phục.

Tác phẩm trưng bày đa số là ảnh màu đều rất đẹp, kỹ thuật tinh vi, điêu luyện cả trong hai giai đoạn thu hình và hiện hình. Ảnh Đen mang được sắc độ và tương phản mạnh, đáp ứng được đúng thị hiếu của giới nhiếp ảnh thời đại này. -- Ảnh Màu có đủ ưu điểm về phối hợp màu sắc. Màu hòa hợp gây cảm giác nhẹ nhàng, thoải mái của vẻ đẹp Đông phương -- Màu tương phản, đối nghịch gây xúc động và hào hứng mạnh.

Tất cả đều được bố cục vững chắc, linh hoạt, đa dạng do đã chọn được góc cạnh đặt máy làm

cho ảnh trở nên khác thường, có sáng tạo độc đáo.

Tuy nhiên, tôi còn tiếc một điều, có lẽ tôi còn quá chủ quan: -- Hầu hết, ảnh đều rất đẹp; nhưng thiếu phần "nội dung" là điều quan trọng, là phần "hồn" cho tác phẩm.

Suốt một đời phục vụ nghệ thuật nhiếp ảnh, trong sinh hoạt tại các lớp hướng dẫn, các buổi thuyết giảng, các kỳ hội thảo, tôi thường nhắc các bạn trẻ về "cái đẹp" của ảnh:

-- Một tác phẩm ảnh nghệ thuật gồm đủ hai vẻ đẹp: Đẹp hình thức và đẹp nội dung.

a/ Vẻ đẹp hình thức tác động mạnh vào nhãn quan người xem ảnh, phần lớn do kỹ thuật và ánh sáng thích hợp làm cho chủ đề mang được nhiều chi tiết, nổi rõ thể chất và tính sống động, có thế mới giữ tầm mắt người xem nhắm vào đó thật lâu gây nên cảm hứng mạnh.

b/ Vẻ đẹp nội dung còn quan trọng hơn. Vẻ đẹp ấy đập thẳng vào "tiềm thức" khán giả, mang tính trừu tượng, kín đáo, âm trầm, sâu sắc, gây xúc động vào tận nội tâm, buộc khán giả phải suy nghĩ, tìm hiểu những gì tác giả đã đưa vào tác phẩm, những gì hợp với tâm trạng của chính mình. Đúng như môn Mỹ học đã nói: "Không chỉ tác giả mới sáng tác mà khán giả cũng phải sáng tác nữa".

Như thế, người làm ảnh nghệ thuật, đứng trước một chủ đề hấp dẫn, không chỉ "nhìn bằng đôi mắt tinh vi" mà "nhìn bằng cả tâm hồn" nữa.

Những yếu tố quan trọng trong việc xây dựng tác phẩm

1/ Chủ đề và bối cảnh: Nguyên chủ đề đã mang được cả hai vẻ đẹp, nhưng thường cần thêm bối cảnh thích hợp.

Một thắng cảnh làm chủ, nếu có thêm vài nhân vật chỉ có giá trị khiêm tốn cũng đủ làm cho cảnh sống động hơn lên.

Một nhân vật đang miệt mài với công việc làm chủ đề cũng cần một bối cảnh là một phong cảnh, một vị trí sinh hoạt.

Một chân dung, nếu thêm bối cảnh là hai bàn tay, thì chân dung ấy sinh động lên nhiều lắm.

2/ Ánh sáng: Xoay chuyển chủ đề hay di chuyển đến vị trí khác để hưởng một chiều sáng hay một nguồn sáng tốt. Nếu là phong cảnh, cần nhận rõ ánh sáng vào một buổi khác, một tháng khác có khi cả một mùa khác, ảnh mới hay hơn.

Ánh sáng làm cho chủ đề và bối cảnh quan trọng nổi bật lên, như trên đã nói, do chi tiết và thể chất, làm chủ được mức độ tương phản tùy theo các chiều sáng và nguồn sáng khác nhau, thuận hay trái, tụ hay tỏa.

3/ Bố cục: Trong nhiếp ảnh nghệ thuật bố cục bằng đường nét là tiên quyết; cũng có trường hợp, theo hội họa, bố cục bằng Mảng và Điểm.

Đường nét uyển chuyển, linh động, Mảng và Điểm phối hợp hài hòa thì bố cục được vững chắc.

Thường bối cảnh tạo ra đường nét chính của bố cục, chủ đề có thể khá nhỏ, miễn là được đặt đúng vào Điểm mạnh hay Đường mạnh là bố cục đủ vững chắc. Nếu gặp trường hợp chủ đề là một mảng lớn, có hình dáng lạ, lại tạo ra Đường nét chính cho bố cục thì là tuyệt đích.

Những gì nằm sát khung ảnh đều bị giảm giá trị, nằm sát góc cũng thế, bị cắt xén phần nào bởi khung còn giảm giá trị hơn.

Bố cục có vững chắc, có hài hòa mới giữ tầm nhìn xoáy vào chủ đề lâu, rồi lại được đường nét dẫn dắt qua bối cảnh và trở lại chủ đề, không để tầm mắt thoát ra ngoài khung cảnh.

Hình dáng của đường nét và phối hợp hài hòa của các Mảng và Điểm đa dạng vô cùng, và là yếu tố quan trọng nhất xây dựng nội dung cho ảnh.

4/ Sắc độ và tương phản: Như trên đã ghi: Sắc độ đậm và tương phản gắt là quan niệm và xu hướng của giới ảnh quốc tế hiện nay, vì nó dễ gây cảm xúc nơi người xem ảnh. Tính cách ấy thích hợp, hữu hiệu hơn khi diễn tả những cảnh trong tình huống gay cấn, cam go, buồn thảm, đau khổ, tranh đấu, nói chung trong đời sống khó khăn. Trái lại sắc độ lợt và tương phản dịu lại cần thiết để diễn tả những cảnh êm ả, dịu dàng, ngây thơ, trong trắng, mát lạnh. Giữa hai đối nghịch ấy, những gì trung trung thì thường quá rồi, nhàm chán rồi.

5/ Góc cạnh (điểm nhìn): Tìm cho ra một góc cạnh đặt máy khác hẳn tầm nhìn của mọi người, ảnh sẽ có sáng tạo, độc đáo, theo mỹ học đã dạy: "Làm được những gì tầm thường trở thành khác thường mới là nghệ thuật". Máy ảnh từ cao nhìn xuống, hoặc từ thấp nhìn lên còn có khả năng kỳ ảo thay đổi bố cục, làm cho những gì cần cao sẽ cao vút hơn lên, cảnh bằng phẳng sẽ rộng lớn từ gần đến tận chân trời.

6/ Bấm máy đúng lúc: Gặp trường hợp chủ đề đang làm việc hay đang di chuyển, bấm đúng lúc sinh hoạt nhất, hoặc di chuyển đúng vị trí tốt trong bố cục để thu hình. Còn gì sinh động và ngây thơ bằng những bàn tay của một hay nhiều em bé đang chơi đùa mà ghi được vào ảnh. Những trường hợp này thường khi cần thu hình nhiều lần để sẽ chọn lấy kiểu nào hay nhất. Về ảnh phóng sự, bấm máy đúng lúc

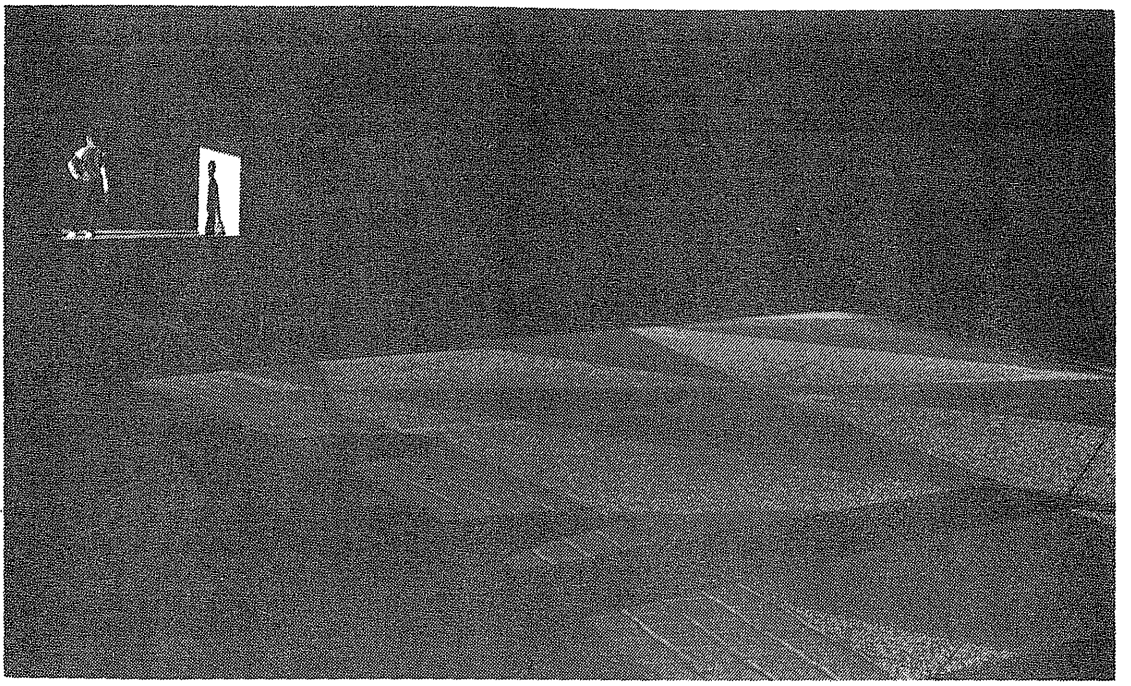

"Vô Đề" của Phạm Duy Quang

quan trọng hơn hết, vì cảnh ấy không thể tái diễn.

Những yếu tố ghi trên đây chỉ thu gọn lại rất vắn tắt các điểm quan yếu không những chỉ trong việc khai thác nội dung mà cũng cho tất cả mọi thể loại ảnh nghệ thuật. Mỗi yếu tố ấy, nếu khai triển rộng ra, nhất là bố cục, thì phải viết ra rất nhiều trang hay thuyết trình rất nhiều giờ mới tạm đủ. Ngoài ra, còn vấn đề cần nghiên cứu cam go hơn nữa là mỹ học. Mỹ học trong nhiếp ảnh mà thôi.

Thông suốt được mấy yếu tố trên là đã đạt được gần hết yếu điểm dẫn dắt vào nghệ thuật nhiếp ảnh.

Cuối cùng, tác giả bài viết này mong rằng:

-- Các bạn ảnh trong các hội ảnh nghệ thuật có ý định cư tại đây nên coi đất nước Hoa Kỳ này là tổ quốc thứ hai, lấy đó làm ý niệm bao quát để xây dựng nội dung cho ảnh, qua các sinh hoạt của con người trên mọi lãnh vực: Văn hóa, xã hội, kinh tế, chính trị. . ., đồng thời ca tụng những thắng cảnh hùng vĩ và nền văn minh cao đẹp của Hoa Kỳ.

Như thế có khác gì các bạn đã từng và mãi mãi ca tụng vẻ đẹp của con người và đất nước quê hương Việt Nam mến yêu.

NHỚ LẠI CẢNH XƯA

LẠI HỮU ĐỨC

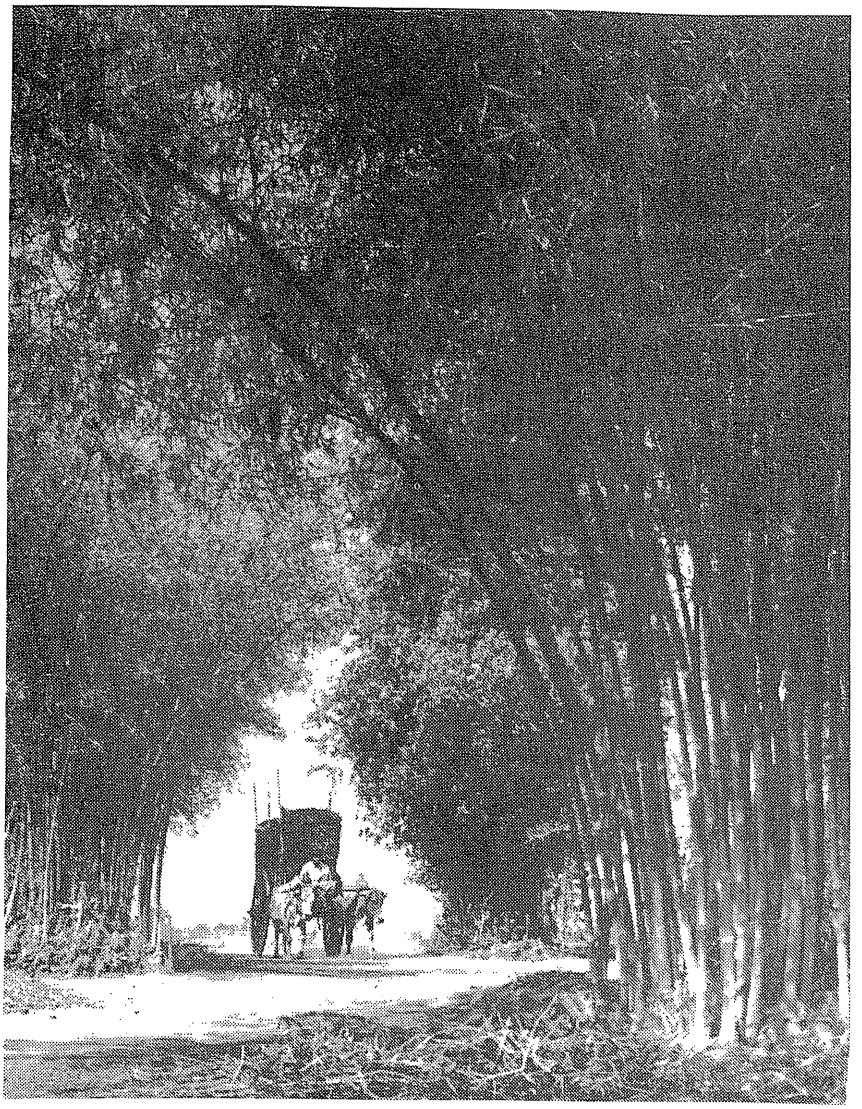

"Lũy Tre" của Lại Hữu Đức

Xa quê hương, tôi thường hồi tưởng lại những cảnh thơ mộng và huy hoàng của đất nước. Tôi nhớ thời còn đi học, mỗi kỳ nghỉ hè là có dịp đi du ngoạn các nơi, ngắm cảnh và tìm hiểu phong tục tập quán của mỗi địa phương.

Đi đã nhiều nơi, nhưng đặc biệt có Chapa làm cho tôi lưu luyến, dù đã ngót 50 năm qua. Hình ảnh Chapa vẫn còn vấn vương trong óc tôi. Chapa đẹp! Đẹp cảnh, đẹp người nhưng không được các nhiếp ảnh gia Việt Nam nói tới.

Lúc đó tôi mới sắm được một máy ảnh Zeiss Ikonta 4.5x6 nhỏ nhắn, xinh xắn, xếp lại có thể bỏ vào túi được. Nhân dịp người bạn học cùng lớp về nghỉ hè rủ tôi đến thăm quê anh ở Laokay. Tôi lên đường, mang máy ảnh theo, mong ghi lại được những hình ảnh phong phú miền thượng du.

Chapa là nơi nghỉ mát, gần biên giới Trung Hoa dưới chân núi Fan-Si-Pan. Núi cao trên 3,000 thước, hùng vĩ không kém Mont-Blanc (Pháp) hay Phú Sĩ (Nhật) hoặc Vesus (Ý).

Nhìn ra xa ngắm cảnh, đường mòn uốn khúc, khi ẩn nơi rừng thông cao ngất, khi hiện nơi đồi cỏ xanh rì. Dòng suối chảy nước trong suốt. Bên bờ hoa rừng đỏ thắm lấp ló trong đám lá xanh, gió thổi thông reo, phong cảnh

thiên nhiên thật tuyệt vời. Ngày nay hồi tưởng lại tôi chợt nhớ tới câu thơ của một thi sĩ:

Có suối nước trong tuôn róc rách,
Có hoa bên suối ngát đưa hương.

Nhà sàn của người sơn cước nằm rải rác chung quanh thị trấn Chapa. Đến mỗi phiên chợ dân trong Bản (làng, xóm) xa cũng như gần đổ ra thị trấn trao đổi thực phẩm, đồ tiểu công nghệ lấy hàng hóa. Chúng tôi đi theo đường mòn ra ngoài thị trấn, trên đường đi thỉnh thoảng gặp mấy nàng người Thổ, người Thái-trắng da trắng nõn, khăn lam, váy thêu chỉ ngũ sắc trông thật duyên dáng, nở nụ cười chất phác hiền hậu như chào đón khách; hoặc vài ông bà già đi chợ trở về Bản, da sạm nắng hằn trên nét mặt nếp nhăn nheo; cùng những trai tráng dáng người lực lưỡng khỏe mạnh, một vẻ tráng kiện hùng dũng của người miền núi, dắt ngựa thồ hàng hoặc đeo cung, tên đi săn cầm thú. Chiếc cầu giây treo lơ lửng bắc qua giòng suối, đi trên cảm thấy phập phồng lo sợ. Cầu đu đưa, vô ý là té nhào xuống suối. Vậy mà người địa phương đi thật là dễ dàng, lanh lẹ.

Hướng về phía núi Fan-Si-Pan, lắng nghe tiếng *khèn** êm dịu vọng lại, thả tâm hồn theo cảnh núi rừng, chúng tôi đi đã xa, qua khúc quẹo, thấy thác nước chẩy dài trắng xóa, từ trên cao đổ xuống, tiếng reo dồn dập. Mấy cô nàng thân trắng nõn nà đang bì bõm ngâm mình, đùa dỡn với nước, chúng tôi khựng lại, thầm nghĩ đây có phải là Bồng Lai Tiên Cảnh hay không? Tiến đến gần thì các ả sẽ biến mất trong các lùm cây. Tôi tiếc vì không kịp ghi lại hình ảnh.

Sau này tôi có dịp đến thế giới Nudiste trên đảo "Ile du Soleil" ở Côte d'Azurs (Pháp) cũng thấy những Thần-Vệ-Nữ phơi mình trên các tảng đá, nhưng thiếu cảnh núi rừng, thiếu thác nước đổ bắn lên làm như mây mù huyền ảo, thiếu tiếng *khèn* ưu ái, du dương thì tôi thấy chỉ là phàm tục.

Tiếp tục lên đường, đằng xa mấy túp lều nhỏ dựng lên để che cối giã gạo tự động. Giã gạo dùng bằng năng lượng của nước, tiếng chầy nhịp nhàng, thong thả và đều đặn do sức nước nặng, nhẹ đẩy.

Tất cả những diễn biến của núi rừng, người và vật gợi cho tôi nhiều cảm hứng, nên bấm máy ảnh liên hồi để ghi lại.

Trời đã xế chiều, hạt mưa rừng lác đác. Tiếng chim ríu rít gọi đàn. Gió thổi mạnh đám cây rừng rung rung xào xạc. Khói bếp xanh lam bốc lên từ mái nhà sàn trong Bản quyện với mây chiều lơ lửng trôi qua.

Đang mơ màng say sưa với cảnh bỗng tiếng bạn giục về làm tôi thức tỉnh:

"Thôi ta về đi, trời đã lất phất đổ mưa. Sau cơn mưa, vắt nó ra, sẽ hại mình đấy."

"Vắt là con gì vậy?"

"Nó giống như con đỉa miền xuôi (miền đồng bằng) nhưng nhiều màu sắc xanh, đen, hung hung đỏ, khi ẩm ướt sẽ ẩn từ trên cành cây hoặc dưới lá cỏ, vắt bổ ra bám vào người để hút máu. Nếu lấy tay dựt vắt ra là để lại vết cắn chẩy máu hình hoa khế."

Tôi hỏi:

"Miền này có nhiều thú rừng không anh?"

"Có chứ, đã gọi là thượng du, nếu đi sâu vào trong rừng là gặp hươu nai, rắn rết, hổ báo. Nhưng ở đây có thứ ghê sợ hơn là ác thú, đó là Thổ-Phỉ. Tụi nó từ bên kia biên giới băng qua suối, sang đánh cướp, phá phách, giết người không gớm tay."

Để phá tan bầu không khí nặng nề, với giọng ồ ồ của tuổi đang thời vỡ tiếng, anh hát:

"Hắc Giang nước chẩy đôi giòng,
Bên trong bên đục... để lòng em đau."

Tiếp đó anh giải thích, Laokay có sông Hắc Giang băng qua chia ra bên kia Cốc-Lếu, bên này Laokay. Đây là ngã ba sông nước chẩy xiết, giòng nước của hai con sông nhập lại chẩy vào Hắc Giang nên giòng nước có hai mầu, bên trong bên đục.

Lóc cóc tiếng mõ khua hòa với tiếng nước rào rào dồn dập, tôi ngoảnh lại thấy có người lùa đàn trâu qua suối, tôi ngạc nhiên hỏi:

"Sao trâu lại đeo mõ ở cổ vậy?"

"Vì trâu ăn cỏ ở bìa rừng, có khi đi sâu vào các bụi cây khó kiếm,nên đeo mõ để dễ nhận ra trâu mà lùa về nhà khi chiều tà, khỏi mất công tìm kiếm."

Sương mù lúc đó đã dần dần nổi lên, trông ngọn núi mờ ảo, lớp lớp trước sau như bức tranh tầu với nét vẽ chấm phá. Tôi vội mở máy ảnh ra thu hình dù là cảnh ánh sáng yếu ớt.

Du ngoạn cùng săn ảnh đều cảm thấy quên hết thời giờ không kể sáng tối, đường xa, leo dốc không quản mệt nhọc, chỉ mong sao có được nhiều hình đẹp.

Chúng tôi cùng thong thả về nhà, vừa đi vừa chuyện vãn.

Bầu không khí đó đã cả mấy chục năm qua tôi vẫn còn nhớ. Lắm lúc phân vân tự hỏi, bây giờ bạn tôi, anh Phát ở phương trời nào. Bao nhiêu lần đổi thay loạn lạc, cuộc đời người dân di tản tứ xứ giang hồ. Nhưng cái cảnh quê hương mình, từ núi non, sông nước, từ thượng du, trung du đến đồng bằng lúc nào cũng in trong óc như là gia tài quý báu của tâm hồn người ảnh.

* Khèn là dụng cụ âm nhạc của người sơn cước.

HOA QUỲNH CÒN NỞ Ở PHƯƠNG ĐÔNG

TRẦN DIỆU HẰNG

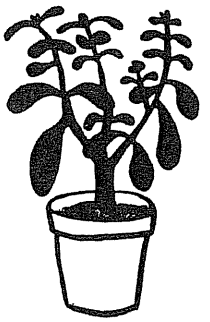

Một mẩu tin trên báo Register

. . .

Thi thể một thiếu nữ Á Đông được tìm thấy trong thùng rác của một khu thương mại thành phố W. Gương mặt bị tàn phá đến độ không còn nhìn ra hình dạng, hai bàn tay nạn nhân đều bị rạch nát nhừ. Viên cảnh sát trưởng vùng cho biết có cả thẩy năm thiếu nữ Á Đông gốc Tàu, Nhật, Đại Hàn và Việt Nam bị báo cáo mất tích trong thời hạn hai tuần qua. Hiện Sở Cảnh sát và viện giảo nghiệm đang ráo riết làm việc để truy tìm tông tích cô gái.

. . .

Một đoạn nhật ký của Tiêu Dao

. . .

Trong giờ ra chơi, Tú Quỳnh đi với Catherine ngang qua bàn chúng tôi ngồi. Nó cười rũ rượi về một chuyện gì đó và có lẽ cố tình làm như không nhìn thấy tôi, không nhìn thấy cả đám Tuấn Ngọc Hà Anh Trần. Hà tỏ ra bực bội hơn cả, "Con nhỏ đó càng ngày càng cà chớn. Sao nó không nhuộm tóc vàng, gắn mắt xanh đi cho rồi". Trần phác một cử chỉ can gián, "Thôi kệ. Chuyện ai người đó lo. Cô ta muốn vậy thì mặc cổ." Ngọc hỏi, "Quỳnh còn thân với Tiêu Dao nữa không?" Anh nói, "Ủa, nó thân với Tiêu Dao hồi nào?" Tôi trả lời, "Quỳnh là bạn thân lắm của Dao, từ hồi năm sáu tuổi." Anh hỏi tiếp, "Bây giờ thì sao?" Tôi ấp úng, "Thì. . . cũng vậy vậy. Thỉnh thoảng vẫn nói chuyện với nhau."

Quỳnh gọi điện thoại cho tôi lúc chín giờ tối,

"Dao làm gì mà cứ ngồi với đám đó hoài vậy?"

"Tụi này đang tính lập hội."

"Để làm gì? Dao muốn giống bọn dân thiểu số ngu dốt hả, cứ dính chùm một đám với nhau."

Tôi cố gắng nhỏ nhẹ,

"Không có ai ngu trong nhóm đó hết. Trần học giỏi lắm đó chứ. Tụi mình lập hội để giúp đỡ nhau trong chuyện học hành."

Giọng Quỳnh vùng vằng, giận dỗi trong điện thoại,

"Quỳnh không muốn Dao thân với đám Việt Nam đó, Quỳnh không muốn Dao vào hội."

Tôi hỏi,

"Vậy nếu Dao cũng nói là Dao không muốn Quỳnh chơi với Catherine thì sao?"

"Quỳnh chỉ chơi với một mình nó, còn Dao chơi với một đám năm bảy đứa."

"Quỳnh cũng có thể nhập bọn để chơi chung vậy."

"Quỳnh không muốn. Thôi bye nghe."

Và nó cúp máy.

Dường như cái cảm tưởng bị phụ bạc không còn cách nào tránh được nữa.

. . .

Một đoạn phim cũ

Nhà ở cuối ngõ. Sân trước tráng xi măng, chỉ còn để lại khoảng đất hình tròn bao quanh một góc mận đã khá lâu năm, ngọn cây cao ngang

tầm mái nhà. Một chậu sành lớn màu xanh ngọc bích ôm ấp gốc mai tứ quý, mùa xuân năm ấy mai nở hoa đẹp tuyệt trần.

Ống kính của máy quay phim chiếu vào một bàn tay bé xíu, thò qua khe hở của cánh cổng gỗ, đẩy ngược then cài. Rồi một em bé gái xuất hiện trước ống kính. Em cỡ chừng tám chín tuổi, mặc áo dài gấm hồng, quần xoa trắng, chân dận đôi hài nhung đen có thêu hai con rồng màu hồng cánh sen. Tóc bé dài chấm vai, da trắng, mắt mí lót và má hồng màu đào. Bé đi qua khúc sân xi măng ngắn, đến bên cánh cửa sắt chạm trổ hình một cành hoa huệ, cất tiếng gọi.

"Tí ơi. Tí."

Đoàn quay phim bước theo ống kính vào phía trong căn nhà. Phòng ngoài ngăn cách với phòng trong bởi một bức tường và một tấm màn, được dùng làm phòng khách, chưng bầy cực kỳ đơn giản: một bộ ghế ngồi mặt nệm bằng vải màu nâu da sờn mặt, một bàn gỗ hình chữ nhật trên mặt bầy đôi bánh chưng, đĩa mứt bí mứt gừng, đĩa hạt dưa. Sát tường là một tủ chè với vài cánh cửa tủ bản lề trông chừng lỏng lẻo xô lệch.

Tấm màn sáo được một bàn tay bé xíu khác vẹt sang một bên. Em bé thứ hai cùng trạc tám chín tuổi mặc áo gấm vàng đi giầy nhung thêu rồng vàng da ngăm đen mắt to đen láy tóc cắt bum bê vừa chấm đến trái tai. Em cười chúm chím đôi môi xinh.

"Sao mà lâu quá vậy? Tí chờ Xu nẫy giờ đó."

"Ờ, Xu phải đợi được mừng tuổi chứ bộ."

"Nhiều không?"

"Nhiều. Coi nè. Chiều nay Xu còn theo bố mẹ đi tới nhà ông chú với lại bà thím. Chắc sẽ được thêm tiền lì xì nữa đó."

Em bé áo vàng xụ mặt.

"Xu có nhiều tiền lì xì hơn Tí."

Em bé áo hồng ra vẻ ngẫm nghĩ,

"Thì. . . Xu cho Tí. . . xài chung."

"Thiệt không?"

"Thiệt chứ."

"Vậy thôi mình qua bên nhà thằng Ánh chơi đi."

"Ừ."

Em bé áo vàng thò đầu qua tấm màn sáo, nói,

"Mẹ ơi, con đi với Xu qua nhà thằng Ánh."

Có tiếng trả lời của bà mẹ vọng ra từ bếp,

"Ừ. Chơi một chút rồi về con nhé. Đầu năm không được sang phá nhà người ta đâu đấy."

"Dạ."

Hai em bé cười khúc khích, dẫn nhau ra ngoài cổng. Ống kính quay phim đuổi theo hai tà áo dài ngắn ngủn một vài giây, rồi dừng lại trên cành mai vàng in lên một nền trời nào đó xanh biếc như là quê hương của tuổi thơ.

Phần đầu truyện của bà mẹ thứ nhất

Chúng tôi là hàng xóm trong nhiều năm. Thân chứ. Thân lắm. Vợ chồng anh chị Thức hiền lành, tốt bụng. Dường như anh Thức thỉnh thoảng hay nổi cục, nhưng đối tượng của những cơn nóng giận đôi khi ấy chỉ là đứa con, và chung quy cũng chỉ vì anh quá lo xa về hiện tượng "cô bé quàng khăn đỏ". Không phải là cô bé ham chơi đến nỗi suýt bị chó sói ăn thịt như trong chuyện cổ tích đâu. Chiếc khăn đỏ là dấu hiệu của những em bé muốn sớm trở thành công dân tốt của nhà nước. Ở một miền đất mà mọi việc đều được chính phủ lo toan thì người ta vẫn nhìn xa như vậy. Thiếu nhi đều phải vào đội ngũ cả. Rồi thì là những khẩu hiệu và những chiến dịch. Anh sợ có một ngày bậc làm cha mẹ bỗng nhiên thấy mình trở thành đối tượng hoặc nạn nhân trong những chiến dịch có con mình tham dự. Chúng tôi cùng chia sẻ nỗi lo sợ này, nhưng không tới nỗi quá đáng như anh Thức. Một cách nào đó, mơ hồ không giải nghĩa được, tôi tin con tôi có trái tim đập cùng nhịp với bố mẹ của nó.

Ở thành phố đó mọi người đều hay lo xa, cho đến mặt người nào cũng đăm chiêu. Nụ cười thỉnh thoảng dường như được nở ra một cách vội vã, nhạt thếch, vô ý nghĩa, để che giấu bi kịch trong lòng mắt. Một thành phố của những khuôn mặt sớn sác. Người ta sớn sác ở mọi nơi, mọi chỗ, mọi lúc. Sớn sác. Âu lo. Hốt hoảng.

Anh chị Thức vốn thuộc gia đình giàu có từ nhiều đời trước, khi cách mạng vào, sa sút lắm rồi anh chị mới đến ở xóm tôi, cũng là để tránh những cặp mắt dòm ngó. Tuy vậy, vốn liếng cũ vẫn còn giấu diếm được. Anh chị giúp đỡ chúng tôi khá nhiều. Tình thân giữa hai gia đình có phần bền chặt thêm vì hai đứa bé gái cùng tuổi, khắng khít với nhau ngày đêm không rời. Tiêu Dao có tên ở nhà là Tí, Tú Quỳnh bị gọi là Xu, lý do là hồi nhỏ, con bé cứ chu mỏ mà thổi: Xu. Xu.

Một trong những nghề buôn bán lái đắt hàng của thành phố Sàigòn là nghề tổ chức vượt biên: một món hàng quốc cấm nhưng nhan nhản kẻ bán người mua. Cả hai gia đình chúng tôi đều là khách hàng của "xí nghiệp" này. Chúng tôi luân phiên giữ nhà và nói dối giùm nhau trong những lần vượt biên không biết thành hay bại. Từ giã nhau rơm rớm nước mắt, rồi lại nhìn nhau lủi thủi lén lút quay về, mặt mày xác xơ,

hầu bao nhẫn nhụi. Mỗi chuyến đi thất bại là cả một nỗi tuyệt vọng chán chường đè nghẹt trái tim. Mỗi chuyến đi thất bại như một cơn đau ốm nặng nề để lại vết tích trên thân thể còm cõi của những con bệnh thèm khát một vùng trời để thở. Chỉ có lũ trẻ là mau bình phục; ngày hôm sau, chúng đã lại chơi lò cò, chơi rải ranh, hoặc đi nhặt bao ny-lông ở những bãi rác nộp cho trường học.

Lần cuối cùng có mối vượt biên khá bảo đảm nhưng chúng tôi thiếu hẳn một lạng vàng, anh chị Thức cho vay. Chuyến ấy, chúng tôi đi thoát. Nằm trong trại tị nạn đảo Ga Lăng, hình dung ra khuôn mặt đăm chiêu của vợ chồng người hàng xóm ngóng nhìn qua khoảng sân nhà tôi vắng lạnh, tôi đã chảy nước mắt nghĩ đến món nợ ân tình. Tiêu Dao thì cứ luôn miệng nhắc Tú Quỳnh. Con bé tính vốn khó kết bạn từ thuở bắt đầu tới trường, nhưng khi đã chơi với ai thì đeo riết không thay đổi. Cái tính chung thủy ấy thật tốt, nhưng tôi chỉ e khi bị thất vọng, nó sẽ không chống đỡ nổi.

Chúng tôi thầm cầu mong gặp lại nhau một ngày nào đó. Một ngày nào. . .

Khoảng cuối truyện kể của bà mẹ thứ hai

. . .

Thế rồi chúng tôi dọn về tiểu bang California nắng ấm. Lòng cũng ấm hơn vì gặp lại bạn cũ. Anh chị Quý sốt sắng giúp đỡ đủ mọi chuyện, từ việc tìm chỗ ở, việc làm, cho đến chuyện mua xe. Chúng tôi không ở cách nhau một bức tường nữa, mà là một khoảng đường lái xe chừng mười phút. Ở Mỹ, thế đã gần lắm rồi.

Đôi bên cha mẹ mừng mừng tủi tủi hàn huyên, phần hai đứa trẻ cũng mừng rỡ không kém. Phút đầu, chúng bỡ ngỡ nhìn nhau, mỗi đứa dường như đều ngạc nhiên vì bộ vó cao kều của bạn mình; hẳn là trong trí nhớ của bọn nó, đứa này vẫy chỉ giữ hình ảnh của đứa kia năm lên bảy lên tám. Nhưng rồi chúng cũng lại dẫn nhau ra một góc, rủ rỉ chuyện trò như ngày xưa. Nhìn cảnh đó, tôi mừng vui biết bao. Tôi có cảm tưởng cả hai thế hệ chúng tôi, cha mẹ và con cái đều đang được sống trong nỗi ấm áp của một tình bạn chung thủy, của một thế giới ân tình, điều ấy hiếm hoi làm sao trong thời đại đổi thay này.

Nhưng rồi đời sống không dừng lại ở niềm vui, cũng không dừng lại ở nỗi bất hạnh. Đời sống cứ trôi chảy biến đổi qua mỗi thể dạng, từ thành phố của một quốc gia nhỏ xíu trên bản đồ thế giới sang thành phố của một tiểu bang mênh mông thuộc về một quốc gia chiếm gần hết diện tích một lục địa; từ một xã hội xếp hàng trong nỗi chờ đợi tuyệt vọng những thực phẩm nhu yếu sang một xã hội chỉ xếp hàng khi người ta hào hứng quá đáng trong việc vui chơi; từ một thành phố nín trong hơi thở cho tới một thành phố nhịp đập của trái tim dường như mất tăm trong tiếng ào ạt của giòng xe thác lú; từ người đàn bà nhút nhát ít nói tối ngày lo việc nội trợ thành một công nhân ráp đồ điện tử; từ người đàn ông trí thức thường xuyên phải che giấu vốn liếng kiến thức của mình để được yên thân thành một người cố gắng hết sức để tự vẽ vời tô điểm thành tích của mình trong bản đơn xin việc mới tìm được một chỗ làm khiêm nhường đủ sống; từ bé Tú Quỳnh thành thiếu nữ Tina.

Đời sống đổi thể dạng, những vấn đề của đời sống đổi thể dạng, chỉ riêng những vấn đề, tự chúng, không hề đổi thay.

Tú Quỳnh mười sáu tuổi. Càng ngày càng xa cách chúng tôi. Vì những cơn nóng giận quá đáng của ông bố? Vì những giòng nước mắt im lặng bất lực của bà mẹ? Hay những xung lực loạn đả bên trong không tìm ra lối thoát? hay sự bí mật của giòng họ? Khi nghe Tú Quỳnh giận dữ phát biểu, "I hate being a Vietnamese" tôi đã chết lặng giờ lâu. Tôi ghét là một người Việt Nam. Trời ơi. Con tôi thản nhiên từ bỏ cội nguồn. Chúng tôi trách nhiệm bao nhiêu trong cơ sự ấy? Lời nói cay độc của bà cô ngày xưa khi tôi nhận lời lấy Thức vụt trở về như một ngọn roi quất ngang mặt--Lấy vợ kén tông lấy chồng kén giống. Dù là đã ba đời nhưng cái máu phản bội giống giồng ấy vẫn chưa chắc đã nhạt hết đâu con ạ--Ngày ấy yêu Thức, tôi đã phẫn nộ biết bao khi người ta nhất định buộc cho con cháu một cái tội mà ông tổ ba đời đã làm. Máu phản bội của giòng họ? Không. Tôi đang tìm cách giải thích, thế thôi. Có nhiều cách giải thích, nhưng chỉ có một sự việc. Giải thích cách nào không còn là vấn đề quan trọng nữa.

Mặc những lời van vỉ khóc lóc khuyên răn của tôi, mặc những cái tát trời giáng của bố nó, Tina Nguyễn cố gắng một cách tội nghiệp để được giống hệt các cô bé Mỹ cùng tuổi. Chỉ nguyên chuyện ăn mặc thôi tôi cũng đã khổ tâm biết bao. Nó từ chối đến trường nếu tôi không mua cho nó thứ quần áo thời trang đắt tiền mà nó muốn. Việc học hành dĩ nhiên cũng trôi theo giòng nước. Nó được thông qua tín chỉ là may rồi. Tôi biết nó thông minh hơn mức ấy.

Lòng tôi đau xót như muối xát kim châm.

Nỗi đau càng tăng khi tôi so sánh con mình với Tiêu Dao. Con bé ngày càng xinh đẹp, hiền hậu, học hành chăm chỉ. Ngưỡng cửa một đại học danh tiếng đang rộng mở chờ đón nó. Rồi thì những bằng ban khen, những ánh mắt yêu mến ngưỡng mộ. Nó chơi với cả bạn Mỹ lẫn bạn Việt, phong cách trầm lặng nhưng bình thản, vững vàng, không quá tham vọng, mà cũng chẳng chút gì tự ti mặc cảm. Nó hội nhập vào đời sống Mỹ quốc nhưng vẫn rõ ràng là một thiếu nữ Việt Nam. Anh chị Quý coi như đã đạt được mục đích tối hậu của những chuyến vượt biển nguy hiểm ngày nào. Tôi còn nhớ như in những buổi tối hai gia đình cùng bàn định, cùng ước mơ: những đứa trẻ được ra khỏi vòng vây của một hệ thống giáo dục tật nguyền, những mắc xích lý thuyết han rỉ, những tham vọng mù lòa và cảnh thiên đường của những người không mặt. Tại sao chúng tôi cùng ra đi, nhưng người thì đến nơi, kẻ lại bị lạc hướng? Anh chị Quý thật tốt phước. Ý nghĩ này hành hạ tôi trong nhiều ngày. Giống như một kẻ thi rớt chẳng thể vui sướng ở gần người thi đậu. Nhất là sau lần chị Quý ngập ngừng kể cho tôi nghe rằng Tiêu Dao thấy Tú Quỳnh hút thuốc trong trường học. Những bắp thịt trong trái tim tôi cơ hồ co rúm lại. Tôi tránh gặp mặt chị từ đấy. Hai đứa trẻ đi về hai ngả, hai bà mẹ buồn bã quay lưng.

Đời sống đã không dừng lại ở những ngày vui ngắn ngủi.

Sự việc càng ngày càng tệ. Tú Quỳnh bắt đầu đi chơi đêm. Thức đánh con. Nó dọa sẽ bỏ nhà đi. Anh ấy bỏ ra hè sau khóc âm thầm. Từ đấy, anh không nói gì tới nó nữa.

Đất nước tôi

Đất nước tôi
là những ông già
thiết tha
bên vỉa-hè-lịch-sử
nào cô nào cậu
mua giùm xổ-số-tương-lai

Đất nước tôi
là những chàng trai
trải kiến thức ngồi chờ bơm xe đạp
Thế giới vùn vụt qua trước mặt
IBM ai chở xe thồ!

Đất nước tôi
ngây ngất những giấc mơ
sao sáng rọi thiên đàng trên trần thế
Nhưng mộng đẹp ai mang ra để
đắp lên mình Tổ quốc mảnh chăn chiên.

Đất nước tôi
dàn ngực chịu đạn tên
đổi lấy khúc đầu một phần ba lời Bác dạy
Những vết thương vẫn còn sưng tấy
Răng liền môi răng bập cắn vào môi

Đất nước tôi
trắng hếu những quả đồi
xương anh em chỉa bắt tay "hữu nghị"
Đất nước tôi xót ngàn năm bị trị
Hỡi ôi dân tộc mất còn

Đất nước tôi
đất nước những người con
rạch lưỡi rồi tập nói
Suy nghĩ, tâm tư kính chiếu yêu vẫn rọi
Cồm cộp gót giày, mũi Mác mũi Lê

Đất nước tôi thương nhớ vẫn đi về
Hình mẹ khom lưng trải dài trên bãi cát
Hạt muối mặn chắt từ dòng nước mắt
Đang vần thơ cho Người
ôi mẹ
Việt Nam ơi...

Praha 1990

CÙ LẦN
Trích Diễn Đàn, (Praha, Tiệp Khắc)
số 15, ngày 26-2-1991

Chúng tôi cố gắng làm như không có chuyện gì xảy ra. Tôi có cảm tưởng tôi đang cầu mong mọi chuyện rồi tự nhiên sẽ yên ổn như một phép lạ. Tú Quỳnh sẽ sống qua thời khó khăn này.

Một đêm, trong mơ, tôi thấy Tú Quỳnh hăm hở đi trước, tôi chạy theo gào khóc tới khản tiếng nhưng nó không hề quay lại. Bóng nó nhỏ dần, mất hút vào trong một hang động trông giống như miệng một con quái vật khổng lồ.

Ôi thời gian. Làm sao trả lại cho tôi đứa con gái tám tuổi dễ thương ngày nào?

Khoảng cách giữa Tám và Mười Sáu

"Tại sao hồi chiều, lúc bọn Tí đang họp để bàn việc lập hội thì Xu đứng ngoài cửa *make fun* (1) như vậy? Xu có biết như vậy là bất lịch sự lắm không?"

"Có gì đâu? Xu thấy tức cười thì cười không được sao?"

"Xu đừng có nói ngang làm Tí tức. Nếu Xu có problem (vấn đề) gì thì nói cho Tí nghe. Tí sẵn sàng nghe. Tí vẫn thương Xu mà."

"Tí vẫn thương Xu. Hừm. Vậy sao Xu nói Tí đừng vào hội Việt Nam mà Tí cứ vào."

"Xu điên rồi. Điều đó có ăn nhập gì với tình bạn của mình."

"Có chứ. Mình khác nhau thì không chơi với nhau được nữa."

"Tại sao Xu không muốn là người Việt Nam? Xu đã, Xu vẫn là, đâu có thay đổi được điều đó?"

"Xu không muốn khác mọi người chung quanh. Mà sống như người Việt Nam có gì hay mà cứ phải make big thing out of it? After all, we are living in America." (2).

"Khác biệt có gì là sai quấy? Mọi người đều khác nhau. Nếu Tí giống hệt Xu và mình cũng giống hệt những người khác thì thật là một cơn ác mộng. Mẹ Tí nói vì mình không chịu được sự rập khuôn tinh thần của xã hội chủ nghĩa cho nên bố mẹ mới đem mình qua đây."

"Xu không muốn nói giống hệt theo nghĩa đó. Tí đừng có change meaning (bẻ quẹo ý nghĩa) câu nói của Xu. I hate being a Vietnamese because I can't stand being minority. I hate Vietnamese boy too. They look ugly, act like pirates. He pushed me against the wall and. . . and. . ." (3)

"Xu. Xu nói gì vậy? Xu khóc hả?"

"Không. Thôi. Nói vắn tắt như vầy: nếu Tí nhập hội Việt Nam thì Tí đừng chơi với Xu. Tụi mình chấm dứt."

"Tí không tin Xu có thể vô lý đến độ đó."

"Không vô lý gì hết. Tí nghe Xu nói rõ chưa?"

"Nghe rồi. Xu đang nói tiếng Việt nhưng nhất định từ bỏ mình là người Việt. Xu kỳ cục. Quái đản. Điên khùng. Xu tưởng chơi với Catherine là thành Mỹ hả? Lầm to. Xu bấu lấy nó như người chết đuối bấu lấy một cái phao. Xu đâu có chơi được một cách bình thường với một đám bạn Mỹ đâu. Xu phải nghe Tí nói nè. . ."

Cụp. U u u u. . .

Rồi bà mẹ thứ nhất kể tiếp. . .

Không thấy Tú Quỳnh đến trường nữa, Tiêu Dao nói thế. sau lần khóc cười đập phá điên dại trong lớp học, nó biệt tăm. Cả trường xôn xao bàn tán. Tôi ái ngại hết sức mà không dám điện thoại hỏi anh chị Thức. Họ im lặng một cách đáng sợ. Tuần trước, tình cờ gặp tôi ở chợ, chị gượng cười chào hỏi qua loa rồi viện cớ có việc gấp phải đi. Trông chị gầy và xanh mướt như người mới ốm dậy.

Đêm đó, tôi trằn trọc mãi. Mở cửa phòng Tiêu Dao nhìn nó đang say ngủ, tôi vừa mừng rỡ vừa âu lo. Điều gì đã xảy tới cho Tú Quỳnh? Chồng tôi nghĩ có lẽ Quỳnh bị chứng khủng hoảng tâm lý của thời mới lớn trong khi đi tìm nhân cách mình, nó không thể tự xác định là một người Việt hay một người Mỹ. Cũng có thể đúng. Cũng có thể không đúng. Cái gì là identity crisis? Rồi thế nào là định nghĩa về một người Mỹ? Mặc cảm dân tộc thiểu số thì đúng hơn. Cũng có thể đó là một hình thức nổi loạn chống lại sự độc tài của anh Thức. Chị Thức hiền lành, thương con, nhưng thiếu khả năng diễn tả ý tưởng một cách lưu loát, ngay cả bằng tiếng mẹ. Phần Tú Quỳnh thì hết ở Pháp lại sang Mỹ, quá nhiều sự thay đổi đến với nó trong một thời gian sáu bẩy năm, nó nói tiếng Việt không rành cũng là chuyện đương nhiên.

Cũng có thể chuyện hai đứa trẻ không chơi với nhau nữa đã gây một nỗi khủng hoảng lớn cho Tú Quỳnh. Thật ra, nó cũng không phải là đứa có nhiều bạn. Vậy mới kỳ lạ. Hoặc là có một nút rối rắm nào đó trong tâm hồn mà nó gỡ không ra? Hay nó gặp một điều gì không bình thường và đã cố giấu diếm tất cả mọi người? Rồi cũng có thể nó chỉ đơn giản là một đứa trẻ ham chơi và yếu đuối trước mọi cám dỗ.

Mỗi lần bắt gặp mình suy nghĩ về chuyện này, tôi thấy thương xót chị Thức. Giá chị cởi mở hơn để tôi có dịp an ủi. Nhưng rồi tôi lại nghi ngờ chính tác dụng của hành vi ấy. Không. Chẳng ai có thể lấp được nỗi đau của một bà mẹ mất con. Nếu tôi mất Tiêu Dao. Ồ. Tôi rùng mình.

Tôi nghĩ, có thể anh chị

Nghĩa trang

Nghĩa trang đêm về gió thổi
Lang thang tôi đến đây ngồi
Chuyện trò với người đã khuất
Linh hồn quây tụ quanh tôi

Có hồn một cô gái trẻ
Trước là thanh niên xung phong
Tình yêu ngọt ngào chưa nếm
Trái tim nguyên vẹn trắng trong

Oan hồn người lính cụt đầu
Đứng im bóng dài trĩu nặng
Tay viết những dòng vu vơ
Chứa đựng bao điều cay đắng.

Thấy một linh hồn bé tí
Chân son chập chững tập đi
Nhà nghèo, thiếu tiền mua thuốc
Ngây thơ em chẳng biết gì.

Hồn thiêng mẹ già lẩy bẩy
Cầu mong một bát cơm đầy
Thóc gạo vào kho hợp tác
Lưng còng nhặt trái sung rơi.

Tôi gặp thằng bạn làm thơ
Chết vì thơ mình trong ngục
Xích xiềng cột chặt cánh tay
Vết roi còn hằn trên ngực

...

Nghĩa trang đêm về gió thổi
Lang thang tôi đến đây ngồi
Chuyện trò với người đã khuất
Sao mà chua xót người ơi!

TRẦN NGỌC TUẤN
Trích Diễn Đàn *26-2-1991 (Praha, Tiệp Khắc)*

Thức đã đưa Tú Quỳnh đi gửi tạm ở nhà người chú họ bên Virginia. Người ta vẫn nói xứ California làm hư con nít.

"DREAMS" (4)

Thằng bé đứng trước cánh cổng gỗ của căn nhà dõi mắt nhìn về phía cánh rừng bên kia, nơi cuộc hội nhảy múa của bọn ma quái sẽ bắt đầu trong phút chốc. Mặt nó đờ đẫn trong niềm ham muốn mê dại. Rồi thì những bước chân thoăn thoắt đưa nó mỗi lúc mỗi rời xa cánh cổng gỗ. Căn nhà nhỏ dần, mờ dần về phía sau.

. . .

Thằng bé đuổi theo đứa con gái có nụ cười mê hoặc. Con bé vừa lui vừa ngoắc bàn tay. Thằng bé chạy ra một khoảng đồng trống, rồi thì đột nhiên xuất hiện trước mặt nó ông vua và bà hoàng hậu. Ông vua hét, "Sao dám nhìn ta? Bay đâu? Chặt đầu thằng nhỏ." Bà hoàng giơ tay ngăn lại, "Đừng giết nó. Đó là một đứa trẻ hiếu thảo với mẹ."

"Thế à. Vậy ta cho ngươi một điều ước muốn. Nhỏ kia, muốn gì hãy nói ra đi?" "Tôi muốn được nhìn thấy hoa đào... thật nhiều hoa đào, một xứ của hoa đào, một trời đầy hoa. . ."

Và mặt đất bỗng nhiên trồi lên những gốc, rồi cành dài vút ra như những cánh tay, rồi vô số nụ nhú mầm, rồi những đóa hồng đào diễm lệ nở bung. Cành rung rinh khiêu vũ, hoa bay khắp trời. Một trời đầy hoa.

. . .

Vũ trụ như mờ đi một giây, mầu hồng biến mất rồi màu vàng tươi đột ngột xuất hiện trên nền trời xanh biếc. Rừng mai. Những cánh rừng mai ngút mắt. Mai vàng khiêu vũ trong gió xuân. Căn nhà ở cuối ngõ có cánh cổng gỗ sơn trắng chập chờn như bóng ảnh chiếu trên một mặt nước dợn sóng.

. . .

"Con đã phạm vào một lỗi lầm không thể chấp nhận được: con đã tham dự hội nhảy múa của loài ma. Mẹ không thể để con bước qua

cánh cổng của thềm nhà này được nữa. Đây thanh đoản kiếm, con hãy cầm lấy mà tự xử."

. . .

Đèn bật sáng. Nước mắt tôi ướt nhòe đôi gò má tự lúc nào. Khán giả lũ lượt đi ngang mặt. Ô kìa. Có phải Xu đó không? Đôi mắt Xu còn ướt lệ, đăm đăm nhìn tôi, thoáng trong một giây rồi bị che lấp bởi tấm lưng khổng lồ của một ông nặng cỡ hai trăm cân Anh. Tôi cuống cuồng nghiêng đầu nhìn ngó. Lại đôi mắt ướt lệ của Xu, rồi là bộ ngực quá khổ của một bà áo hoa lòe loẹt. Tôi đứng dậy. Xu. Xu. Tí. Tí đi đâu vậy. Tí vừa trông thấy Xu. Tôi len qua giòng người đang bước, len qua những hàng ghế trống tìm kiếm. Xu. Xu. Tà áo dài màu hồng ngắn cũn cỡn. Cành mai vàng rực in lên nền trời biếc xanh của tuổi thơ vĩnh cửu. Xu. Xu ơi.

Không thấy cô bạn cũ. Không thấy cô bé mắt mí lót má hồng đào. Chỉ thấy vài ánh mắt ngạc nhiên, đôi nụ cười xa lạ. Tôi đứng sững giữa những hàng ghế trống. Dreams. Phim Dreams. Tôi đang nằm mơ. Cuộc đời. Giấc mơ.

Tôi mơ hồ nghe mẹ nói,

"Về thôi con. Chắc là Xu đang ở một chỗ nào xa lắm. . ."

Người lao công ngoài hành lang

Tình cờ, trong cùng một thành phố, nơi mẩu tin người thiếu nữ Á Đông bị thảm sát được đăng tải trên tờ báo địa phương, trong khi quét dọn hành lang vào lúc sáu giờ chiều nhá nhem vào tối, một người lao công mê đọc sách tình cờ nghe được mẩu đối thoại sau đây vọng ra từ phòng làm việc của ông chủ biên nhà xuất bản Harvest:

"Những chi tiết bà đưa ra rất lý thú và rất cần thiết cho một cuốn phim về sự hội nhập của người tị nạn Việt Nam vào đời sống Mỹ, nhưng bà có thấy rằng cái nhìn ấy bi quan quá chăng? Trước khi đồng ý để bản thảo được viết thành bản phân cảnh, tôi nghĩ rằng bà nên có một vài sửa đổi nhỏ. Thí dụ, nên cho nhân vật Q. được một người thanh niên Mỹ có đầu óc hiểu biết và trái tim rộng lượng đem lòng yêu thương. Tình yêu đó sẽ vừa chấp nhận cô ta như một sự khác biệt hấp dẫn, vừa đưa cô ta hòa nhập vào đời sống của nước Mỹ một cách êm thắm. Như thế, tôi nghĩ truyện phim sẽ thành công hơn."

"Nếu đứng vào vị trí của ông, tôi cũng sẽ nghĩ như vậy. Nhưng rất tiếc, tôi đang đứng ở một vị trí khác, nên. . . tôi không khỏi buồn cười. Ông biết không, trong rất nhiều phim truyện mà tôi được xem ở thành phố Sàigòn sau năm 1975, cứ xem đoạn đầu đã đoán được đoạn cuối, luôn luôn là thành phần tiểu sử tư sản đầu óc đế quốc thực dân chi đó, được yêu bởi một anh hay chị cán bộ, được hướng dẫn và cứu vớt ra khỏi con đường lầm lạc. Đã chán chưa, những khuôn khổ và cấu trúc dựng sẵn ấy? Hãy để cho khán giả, độc giả, được tham dự vào trò chơi. Dành cho họ cái quyền được dựng truyện với chứ. Tôi nào có bi quan? Lại càng không lạc quan nữa. Tôi chỉ kể một số điều. Bi, lạc, chuyện xảy ra thế này, thế khác, là tùy ở người đọc, người xem, thế mới là hợp với mỗi khán giả hơn, tôi nghĩ."

"Bà quên rằng có nhiều người mệt và đói, người ta chỉ muốn ăn những món đã nấu và dọn sẵn."

"Vậy thì nấu hết, và dọn hết. Chúng ta sẽ làm nhiều đoạn kết và kể nhiều câu chuyện."

"Nhưng bà vẫn phải chuyên chở được đề tài chính. Việc của bà là gì?"

"Là nói lên tiếng nói của một nền văn hóa *bên lề*. Là hát lên một tiếng hát khác biệt. Là khiến người nghe chấp nhận và yêu thích sự khác biệt ấy, sự khác biệt đến từ những số ít, những lẻ loi. Là xóa đi cái nghệ thuật *chúng ta*. . ."

"Thôi. Có lẽ bà lại quá say sưa nghĩ đến chuyện viết. Xin nhắc rằng chúng ta đang nói chuyện phim ảnh."

"Vậy chúng ta lại đem cả đoạn đối thoại này vào phim? Nó cũng là một trong những đoạn kết, những câu chuyện, những chương và những chữ."

"Trò chơi phải ngưng lại ở một chỗ nào đó chứ, bạn thân?"

"Thôi thế này. Nhân vật Q. rời khỏi cánh cổng gỗ của căn nhà đi mất tích vào rừng sâu, sau đó, từ nơi cô đến, cô cất tiếng kể vọng về, nhưng D. không biết nơi đó là cõi chết, là một nhà thương dành cho những người loạn trí, hay là tổ trụy lạc của một đám thiếu niên không quan tâm nữa tới đời sống. Được chăng?"

Người lao công mê đọc sách mỉm cười rời bước. Câu chuyện nghe cũng lý thú nhưng còn một cái hành lang dài lê thê phải lau xong trước bẩy giờ tối.

Tháng Hai, 1991
TRẦN DIỆU HẰNG

(1) diễu cợt

(2) ". . . phải làm lớn chuyện. Mình đang ở Mỹ mà"

(3) Tôi ghét là người VN vì tôi không muốn thuộc thành phần thiểu số. Tôi cũng ghét con trai VN luôn. Họ trông xấu xí, cư xử như là hải tặc. Hắn đẩy tôi vào tường và. . . và. . .

PHẤN SON, TẠP CHÍ, VÀ CUỐN TRUYỆN... NGƯỜI XA LẠ

DORAINE POTTS
NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch

Bữa nọ chỉ vì tình cờ mà tôi bị mất thêm một mảng đời của thời trẻ tuổi kỷ niệm quý báu. Cớ sự như thế này (tuy nhiên, có phải mọi chuyện đều cũng đã xảy ra như thế?): tôi muốn bước vào thập niên mới trong tình trạng *có tổ chức*, nên đã đem các giấy tờ cũ ra sắp xếp lại. Do đó mà tôi bắt gặp vài bài thơ học trò vừa mới được in ấn trong khoảng thời gian gần đây, tôi thấy khá nên đã xerox lại để dành. Một bài đặc biệt lưu ý tôi.

Có thể bảo đó chỉ là một căn phòng con gái như mọi căn phòng con gái khác:
Phấn son và tạp chí và các giá sách đầy bụi bặm--
Nó chẳng có gì khác biệt lạ thường cả
Nó cũng chẳng khác gì hơn những căn phòng mà chúng ta đã từng có--
Với các chồng dĩa nhạc khi chơi để âm thanh thật lớn,
Và cuốn truyện "Người Xa Lạ"...
("Đồ Đạc" **Robert Potts)**

Bỗng nhiên, tôi thấy mình ngược dòng thời gian trở về thập niên 50, trở về với một người bạn học cũ ở New College, Oxford. Anh bạn này lúc ấy đang theo ban triết, và như sợ thiên hạ không rõ nên đã để râu xồm xoàm--cái nhãn hiệu của các nhà trí thức đứng đắn ở thập niên này--và đã xuất hiện ở khắp nơi luôn luôn với các thứ *đáng kể* ló ra ngoài túi áo *duffle-coat* như chai whisky, quyển *Critique of Pure Raison* của Kant, và cuốn truyện *Người Xa Lạ* của Camus. Tôi đoán chắc là anh ta bây giờ đã trở thành một ông trưởng giả ở lứa tuổi xồn xồn có một đời sống khá ấm êm, với các chai whisky bày ngay ngắn trong tủ rượu, và các cuốn sách xếp theo từng loại trên các ngăn kệ. Và chắc hẳn anh ta vẫn cất giữ quyển Kant, bởi nó thích hợp với những người đã có tuổi.

Thế nhưng, còn cuốn truyện của Camus?

Ở cuối thập niên 50 và đầu thập niên 60, Albert Camus là một tác giả "cần phải đọc" của các tay hiện sinh thời thượng. Nhà văn này cũng có tên trong chương trình cấp A, và tôi còn nhớ lúc ấy tôi đã phải đọc qua chao ôi không biết bao nhiêu là các bài tiểu luận trong đó nhân vật "sống ngoài xã hội" của Camus gần như đã được mọi người sùng bái. Các cô cậu "hippy" yêu hoa mến nhạc kế đó cũng đã mê anh ta, vì anh ta rất ghét bọn lính công an, vì thái độ bướng bỉnh khinh thường xã hội của anh ta, và vì anh ta, như tất cả bọn họ, đã mắc bệnh ghiền nấng, cát, và biển rất nặng. Họ chiếm hữu sự mô tả tâm trạng cá biệt của anh chàng Meursault trong cuốn truyện của Camus: "Một kẻ trần trụi, đáng thương. . . đang đắm chìm trong đam mê, một thứ đam mê dành riêng cho chân lý và cho sự tuyệt đối".

Chẳng có ai dám phủ nhận lời tuyên bố động trời của ông tác giả này về nhân vật tiểu thuyết hư cấu của ông, theo đó thì Meursault chính là "Đấng Chúa duy nhất tương xứng với nhân loại trong ngày hôm nay"; mà họ cũng chẳng bận tâm tự đặt ra cho mình câu hỏi tại sao nạn nhân của Meursault chỉ là một người Á Rập vô danh, chứ không phải một người Âu Châu da trắng. Học sinh trung học cấp Sáu đã đồng thanh chấp nhận cái quan niệm thế giới này sẽ

là một nơi tốt đẹp hơn nếu mỗi chúng ta đều là một chàng Meursault, khiến một vị giám khảo đã phải buột mồm kêu: Ôi, cái tương lai tươi đẹp đang chờ đợi dân. . . Á Rập!

Thật khó mà đoán biết được người trẻ tuổi điển hình của thập niên 90, trong bài thơ trên, đã nghĩ gì về Meursault. Một người hùng để tôn thờ? Hay một kẻ bị bệnh "xã hoặc" (sociopath) gớm ghiếc ở thời thuộc địa? Đã từng có hay không một thế hệ nào đó thật tình hiểu lầm sự thờ ơ lạnh lùng độc hại của Meursault và tưởng đây là dấu hiệu của lòng sủng ái? Người "anh hùng" trần trụi đáng thương ấy, với niềm đam mê dành riêng cho chân lý và cho sự triệt để, đã tỉnh bơ coi thường việc mình kết thân với một tên dắt mối có tính hay thù vặt, một kẻ đã đánh đập tàn nhẫn cô nhân tình người bản xứ của hắn chỉ vì cô ta không chịu đi khách lấy tiền cho hắn ăn xài. Lời mô tả của Meursault về mối liên hệ giữa anh ta và tên Raymond này đã cho thấy rõ cái lỗ hổng to tướng vô tình cảm trong con người của anh ta:

"Tôi đã cố gắng xử sự tốt đẹp với hắn, bởi vì tôi chẳng có lý do gì để mà không hành động như thế. Đối với tôi chuyện ấy không quan trọng, và dẫu sao thì hắn dường như cũng rất mong muốn được tôi coi như là bạn".

Sau đó, có một lần Meursault và cô bạn gái của anh ta đứng trước cửa phòng của Raymond và nghe những tiếng rên la của cô gái Á Rập trong lúc bị đánh đập. Cô ban gái tỏ vẻ lo ngại, yêu cầu Meursault đi gọi cảnh sát.

"Anh không ưa bọn cớm", Meursault nói và không làm gì hết.

Trong cái màn cốt lõi của cuốn truyện, khi Meursault đi dạo chơi trên bãi biển bị cơn nắng trưa oi bức làm cho điên đầu nả súng bắn loạn xạ vào một người Á Rập, chúng ta cũng cần xét lại các chi tiết. Trước hết Meursault chẳng cần phải đụng độ với người Á Rập, bởi vì anh ta đã có thể lui bước quay trở về chỗ cũ, nhưng làm như thế cần sự cố gắng, mà Meursault thì không bao giờ chịu làm một việc gì có thể khiến cho anh ta bị mệt thân mệt xác cả. Người Á Rập, lúc ấy đang nằm ngửa trên bãi cát, đã ngồi nhỏm dậy khi thấy Meursault đi về hướng mình; hắn lấy tay sờ nắn con dao dấu trong túi để tự trấn an, *rồi hắn lại ngã lưng nằm xuống*. Chính trong tư thế vô hại này hắn bị người "anh hùng" của chúng ta nả súng bắn, không phải chỉ vỏn vẹn một phát vì như thế kể cũng đã quá đủ, mà liên tiếp bốn phát, bởi vì sau phát súng thứ nhất Meursault bỗng dưng ý thức được rằng anh ta đã "phá hủy sự thăng bằng mỏng manh của ngày. . . sự vắng lặng mênh mông tuyệt vời của bãi biển nơi mà trước đó tôi đã cảm thấy mình hạnh phúc". Tội nghiệp chưa! Cái cảm giác bực bội ấy vẫn còn bám lấy anh ta, khi vị thẩm phán hỏi anh ta có thấy hối hận về hành động giết người của mình không. "Không, Meursault đáp, đó chỉ là một chuyên gây bực mình cỏn con mà thôi".

Thái độ của anh ta đối với Marie, cô bạn gái khá dịu hiền dễ thương của anh ta, cũng rất biểu lộ. Một hôm, sau khi ân ái, nàng đã nũng nịu hỏi anh ta có yêu nàng không. Anh ta bảo đó chỉ là một câu hỏi ngớ ngẩn vô nghĩa, tuy nhiên nếu nàng thực tình muốn biết thì câu trả lời sẽ là không. Chúng ta có thể tin chắc rằng anh ta đã nói thật bởi vì sau này, trong lúc nằm khám chờ ngày ra pháp trường, anh ta mới nhớ lại những giờ phút ấy và đã lý luận như vầy: "Có thể nàng đang đau ốm, hoặc giả đã chết rồi cũng nên. Có thể lắm chứ. Và nếu đã như thế thì tôi có nghĩ tới nàng trong lúc này cũng chẳng lợi ích gì. Nếu như đã chết rồi thì nàng sẽ vô dụng cho tôi".

Bây giờ, đối với những ai còn tò mò chịu khó tìm đọc cuốn truyện này, sự sùng bái ngày xưa sẽ có vẻ khó hiểu và khó tin. Những người trẻ tuổi khôn lanh trong những ngày này sẽ nhận thấy ngay cái ngụy triết lý dưới lớp son phấn trác tuyệt của văn chương hiện sinh, và cái quan niệm cũ coi rẻ phụ nữ và dân Á Rập, mà cuốn truyện tự nó đã vô tình để lộ. Con bé trong bài thơ học trò, với cuốn truyện *Người Xa Lạ* để xen kẽ các chồng dĩa nhạc và các món đồ chơi--các con thú nhồi bông có lớp da nhung mịn màng êm ái--đã tự tay kết liễu đời mình. Có lẽ tác phẩm của Camus cần phải ghi thêm lời cảnh cáo "Đọc sách có thể nguy hại đến sức khỏe" trên bìa.

DORAINE POTTS

MỘT CÂU VỀ ĐỘC TÀI

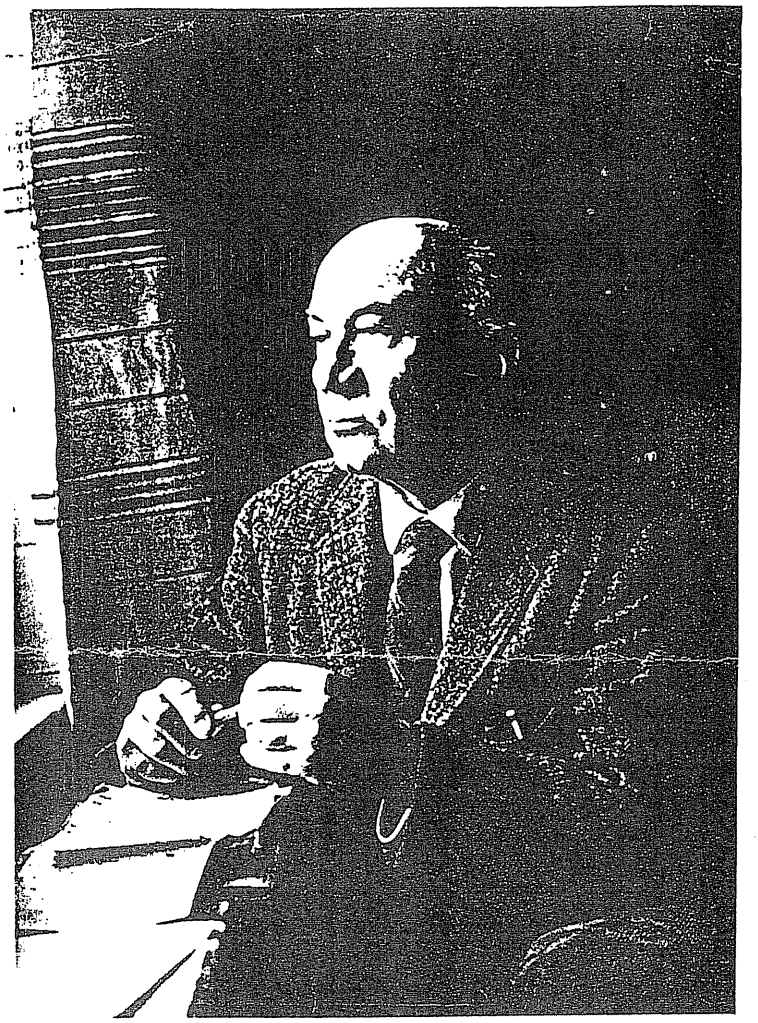

GYULA ILLYÉS
DIỄMCHÂU dịch

Ở nơi có độc tài
thời độc tài có
không nguyên ở những họng súng
không nguyên ở nhà tù

có độc tài
không nguyên ở những phòng thẩm vấn,
cúng không nguyên ở tiếng người lính canh
thét trong đêm tối

không nguyên ở lời buộc tội
đen tối và mù mờ
không nguyên ở những lời tự thú
và "Mật mã" của người tù

không nguyên trong phán quyết
lạnh lùng của quan tòa tuyên án: có tội!
có độc tài
không nguyên trong tiếng hô "nghiêm!"

trong tiếng hô cứng ngắc của nhà quân sự: "Bắn"
trong tiếng trống rền,
không nguyên trong cách một thây ma bi quăng xuống huyệt,

không nguyên những tin tức
thì thào trong lo sợ
qua những cánh cửa
hé mở lén lút;

không nguyên trong ngón tay đặt trước miệng
có nghĩa là: câm họng
có độc tài
lại độc tài nữa;

không nguyên trong những nét mặt
kín bưng như nhà tù
trong những tiếng rên la
mơ hồ sau song sắt,

trong lớp sóng trào
của nước mắt câm nín
gia tăng sự im lặng,
trong những con người giấn nở;

có độc tài
không nguyên trong những tiếng tung hô
dứng thẳng, gào thét
những tiếng hoan hô, những tiếng hát,

ở nơi có độc tài,
độc tài có
không nguyên trong những bàn tay
vỗ không biết mỏi

trong những tiếng tù-và của Nhà hát đại nhạc kịch
trong các nhân vật như tượng đá đẽo
tiếng vang như sấm dậy mà cũng thật giả dối,
trong những màu sắc, những phòng triển lám

trong từng chiếc khung tranh,
và đá có ngay trong cọ vẽ;
không nguyên trong tiếng động chùng lén
của một chiếc xe lướt đi trong đêm

trong việc nó dừng lại ở cổng chính;
ở nơi có độc tài độc tài vấn
có mặt và ở khắp mọi nơi
hơn cả vị thần của anh ngày trước,

có độc tài trong những nhà trẻ
những lời khuyên của cha
những nụ cười của mẹ
những câu trả lời của một đứa bé với khách lạ;

không nguyên trong những dây kẽm gai,
trong những dòng sách,
trong những khẩu hiệu mê muội
còn hơn cả trong dây kẽm gai
nó cũng còn có đó
trong cái hôn từ giã,
trong cách người vợ nói:
bao giờ thì mình về?

trong những câu "khỏe không?"
lặp lại thật máy móc ngoài đường
trong những cái bắt tay
bỗng dưng đá lỏng hơn,

trong khuôn mặt của người yêu
thình lình sững lại, băng giá,
đó chính nó có mặt
ở nơi ta hò hẹn,

không nguyên trong cuộc thẩm vấn
mà cả trong những lời thú nhận,
trong cái say sưa của những câu nói ngọt ngào
như con ruồi trong men rượu

bởi anh không còn một mình
cả trong những giấc mơ,
độc tài nằm trên giường cưới,
còn sớm hơn cả thèm muốn

anh chỉ tin là đẹp
những gì đã từng thuộc về nó;
anh ngủ với nó
mà ngỡ là mình yêu,

nó ở trong những dĩa, những ly,
múi, miệng,
trong lạnh léo, tăm tối,
ở bên ngoài và trong buồng anh

như thể qua những khung cửa sổ mở
một mùi xác thối lọt vào
như thể ở đâu đó trong tòa nhà,
có một chỗ thoát hơi gaz,

khi anh nói thầm với anh,
thì chính nó, độc tài căn vặn,
anh không còn tự do
ngay cả trong tưởng tượng,

trên kia, giải ngân hà bị biến dạng,
khi đầu chùm ánh sáng quét qua,
cũng tựa như bãi mìn
và vì sao như một lỗ nhòm lén,

trời cao như thể nhung nhúc những lều vải
hợp thành một trại lao động độc nhất
độc tài nói
trong cơn sốt, trong tiếng chuông,

trong cửa miệng của thày tu ngồi giải tội
trong những bài thuyết giáo của ông,
nhà thờ, Pháp viện, đoạn đầu dài
đều góp phần vào chung một nhà hát;

anh hoài công khép mở mí mắt
nói vấn hoài nhìn anh;
cặp kè bên anh,
như căn bệnh, như kỷ niệm;

chuyến tàu chạy theo nhịp của một câu:
anh là tù nhân, tù nhân;
độc tài anh hít thở
trên núi, ngoài biển;

khi lằn chớp lóe lên, chính nó đấy
nó còn có mặt trong từng tiếng động,
trong từng tia sáng bất ngờ,
trong cả cái nhún vai nữa

cả trong sự yên tĩnh
trong sự mỏi mệt của những chiếc còng tay
tiếng mưa rào sầm sập,
những song sắt của nó vút lên mái tận trời;

trong cơn tuyết đổ
khi màu tuyết trắng siết anh lại
như bốn bức vách xà-lim;
chính nó nhìn anh
qua đôi mắt con chó của anh,

bởi nó luôn luôn có mặt trong mọi dự án
trong những ngày mai của anh,
trong những ý nghĩ,
trong từng cử chỉ của anh;

anh bước theo nó, anh sinh ra nó
như dòng sông với lòng sông;
hãy thử đưa mắt nhìn ngoài tầm của nó
nó sẽ nhìn anh trong tấm gương;

anh hoài công muốn trốn, nó rình rập anh
anh vừa là người tù vừa là viên cai ngục
nó len lỏi vào vị thuốc anh hút,
loại vải áo quần anh

nó thấm vào nơi sâu kín nhất
thấu tận tủy xương anh;
anh muốn nghĩ suy, nhưng chỉ có
những lời lẽ của nó hiện về

anh muốn nhìn, nhưng anh chỉ
thấy những gì nó muốn cho anh thấy
chung quanh anh tất cả đã bùng cháy
khu rừng mà duy một cây diêm phóng hỏa

cây diêm mà khi liệng đi
ta đã quên giẫm nát;
cả anh nữa, độc tài cũng canh chừng anh,
ở nhà máy, ngoài đồng, trong nhà anh

anh không còn biết thế nào là sống
thế nào là thịt, là bánh
thế nào là ao ước,
là mở rộng đôi cánh tay,

và như thế, chính kẻ nô lệ
tự rèn lấy xiềng xích mình mang
anh vỗ béo chính nó khi anh ăn
và vì nó anh sinh con đẻ cái,

ở nơi có độc tài
mỗi người là một mắt xích,
nó trùm lên anh bệnh dịch hạch
chính anh là độc tài,

những con chuột chũi dưới ánh sáng mặt trời
như thế đấy chúng ta đi lang thang
trong tăm tối mù lòa,
chúng ta xô đẩy nhau trong những nơi chật hẹp
như ở giữa bãi sa mạc

bởi ở nơi có độc tài,
tất cả đều vô ích,
ngay cả tiếng hát trung thực hết sức
bất cứ công trình nào,

bởi nó ở
ngay từ khởi đầu, bên phần mộ anh,
nó hạ lệnh cho anh phải là ai,
sử dụng cả tro anh.

GYULA ILLYÉS
(1902-1983)
Nhà thơ Hungary

CHUYỆN NHỮNG NGƯỜI H.O.

VƯƠNG TIỂU MUỘI

H.O.

NGUYỄN LẬP ĐÔNG

Đội về một thúng thân tình
Sáng ra vẫn thấy lòng mình trống không
Gánh đi hai bó non sông
Ghé bao nhiêu chỗ vẫn không hết... hàng.

Kể từ nửa năm ngoái, khi nhiều người tỵ nạn cộng sản tới Mỹ trong chương trình HO, cộng đồng Việt Nam hải ngoại được nghe nhiều chuyện buồn vui quanh biến cố lớn lao này.

Có những chuyện kể làm cho người nghe mừng tủi, có những chuyện kể làm cho người nghe lòng đau như cắt. Những bài báo viết về thảm cảnh HO của bà Bích Huyền, của ông Chu Tất Tiến, như tiếng rung yếu ớt của một cái chuông để lẩn khuất đâu đó trong dòng sống mênh mông, náo nhiệt nước Mỹ, có người tình cờ nghe được, ngoài một cái chép miệng, ngoài một cái nhìn ngơ ngác ném vào khoảng không trên đầu, trước mặt, chẳng còn lại gì trong cái yên lặng lạnh lùng, vùi dập của thời gian và lãng quên.

Cứ như thế cho đến một ngày cách đây hai tuần, báo *Người Việt* và đài truyền hình Little Saigon loan tin một HO treo cổ tự vẫn ở khu vườn phía sau căn nhà bạn bè xúm nhau thuê cho gia đình ông ở tạm. Tiếp nhận tin buồn này, bản thân tôi có những xúc động mâu thuẫn: nửa này như bình tĩnh đón một điều mình biết khó thể tránh xảy ra, nửa kia vẫn bàng hoàng kinh ngạc.

Xung quanh tâm tình u uẩn của HO, dư luận khen chê đủ điều. Có người thông cảm, ngậm ngùi chia sẻ những nỗi nhọc nhằn tinh thần và vật chất của đồng hương mới đến và đến quá chậm. Có người khắt khe, công kích thái độ trông chờ ở ngoại cảnh và những đòi hỏi nôn nóng của họ. Thông cảm hay công kích, căn bản sâu xa nhất của những bày tỏ này vẫn chỉ là nhìn từ bên ngoài vào, tựa như phò mã cưỡi ngựa xem hoa. Vì vậy, nhiều khi băn khoăn về HO, muốn viết về HO, tôi lại cầm lòng cất bút, xếp giấy, tự nghĩ sự im lặng là biểu lộ tôn kính nhất đối với những nỗi khổ đau và bất hạnh mà HO đã trải qua cùng với hơn mười lăm năm lịch sử thăng trầm của đất nước. Vấn đề của họ không chỉ là một vấn đề thời sự hay chính trị, vấn đề của họ to tát hơn nhiều, bức thiết hơn nhiều vì nó liên quan đến con người và những giá trị sâu thẳm nhất bên trong con người ấy.

Bài phóng sự màu xám của ông Chu Tất Tiến viết về những mảng đời sống vụn vỡ, bèo nhèo của một số HO mới định cư ở quận Cam, phản ánh cái nhìn và những suy nghĩ chung nhất của mọi người về HO. Một cách đơn giản, tưởng chừng như HO đau khổ vì những tấm nệm cũ vứt lăn lóc trên nền một căn phòng chật chội thoang thoảng mùi nước đái trẻ con và mùi một người đàn bà còm cõi, bệnh hoạn, là tất cả những gì một gia đình HO sở hữu để khởi đầu cuộc sống mới của họ trên miền đất xa lạ này; tưởng chừng như HO đau khổ vì những cái túi quần rỗng chỉ có mấy cái tem phiếu thực phẩm do sở xã hội cấp phát bên cạnh cảnh phồn hoa đô hội của cộng đồng đi trước họ; tưởng chừng như HO chán đời vì giấc mộng vinh hoa phú quý một sớm một chiều tan vỡ trước thực tế đời sống phũ phàng của nước Mỹ.

Thâm tâm tôi không nghĩ như vậy, không tin như vậy. Câu hỏi của tôi là "tại sao những cựu tù cải tạo từng vượt thoát để sống còn qua biết bao nỗi cơ cực, dày vò, cay đắng, tủi nhục, đày đọa của kẻ thù, mà nay đến đây, họ đành quỵ ngã?"

Hỏi như thế rồi, câu trả lời xem ra thật giản dị: khi con người không còn hy vọng nữa, người ta hết muốn sống, khi đời sống không còn ý nghĩa gì nữa, người ta hết muốn bám víu.

Hy vọng của những tù cải tạo trong các trại tập trung không phải là tiếc tùng họ đã ăn, nhà cửa, xe cộ, tiện nghi họ đã hưởng, danh vọng, quyền hạn họ đã có, hy vọng của họ là sẽ có một ngày ra khỏi cái nơi giam giữ họ, được gặp lại thân nhân, hít thở bầu không khí của riêng mình và sống cho ra con người.

Tôi nhớ lại những buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều ở cái công viên phía trước sở ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh, tôi nhớ lại những hè phố trước phòng công tác Người Nước Ngoài và xuất nhập cảnh đường Nguyễn Du, những khuôn mặt hớt hải, những đôi mắt chập chờn, lấp lánh tận trong đáy đồng tử chút ánh sáng của đợi chờ và hy vọng, những con người đó chắc chắn không phải muốn ra đi vì một chiếc xe hơi đẹp hay một ngôi nhà lộng lẫy như trong phim trường Hollywood. Tôi biết chắc những con người đó ra đi để có cơ may gây dựng lại một đời sống phải chăng bằng chính năng lực và trí tuệ họ, hơn nữa, trong sâu thẳm tiềm thức một người đã từng cầm súng chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc, biết đâu họ còn hy vọng về cơ may một ngày về đòi lại lãnh thổ và dân tộc trong tay bạo quyền Cộng sản?

Mặc dầu quân đội thất trận, mặc dầu đã có lúc trở thành tù nhân của kẻ thù, các chiến sĩ của chúng ta không thể chết vì thèm muốn một chút vinh hoa vay mượn trên đất nước người. Nghĩ như thế là nhìn con người và sự việc qua lăng kính chủ quan của những kẻ vội đồng hóa mình vào các giá trị mới nơi cái xã hội cá nhân họ đã sinh sống đủ lâu để quên hết bản chất, là làm tổn thương thêm những nạn nhân trực tiếp nhất của biến cố tháng Tư 75 đau buồn.

Một câu nói rất thông thường mà các đồng hương đi trước hay dùng để an ủi những người mới đến là "ôi chao, hồi đó chúng tôi cũng cực lắm..." Phần ẩn dụ của câu nói là "bây giờ quý vị cũng ráng chịu cực đi, đừng la làng." Thật ra, cốt lõi của vấn đề không ở chỗ bao lâu thì người mới đến sắm được xe, mua được nhà, vấn đề ở chỗ "hồi đó" và "bây giờ" thực sự không giống nhau, thực sự khác biệt rất nhiều và rất mãnh liệt. Nếu gọi là một cuộc chạy đua hay tranh tài thì rõ ràng là các tham dự viên không có cùng một điều kiện lúc khởi hành. Các yếu tố chi phối và định đoạt thành quả cuộc đua đều thay đổi: hoàn cảnh tâm lý, chính trị, lịch sử, thời gian. Người ra đi từ 75 hay ít lâu sau 75 không có sự chọn lựa nào ngoài nhu cầu thoát thân rất cấp bách. Cuộc sống mới nơi xứ người dù hết sức cơ cực vẫn là cái giá quý báu đánh đổi cái chết hay tù ngục. HO bỏ nước ra đi vào lúc này có sự chọn lựa. Nói đến chọn lựa là nói đến kỳ vọng và thất vọng. Về phương diện tâm lý, họ nghĩ đã trả cái giá rất đắt của sự sống ngay trên quê hương, qua các trại tập trung của kẻ thù, nhiều người đã trả đến kiệt quệ, đến không còn gì để có thể tiếp tục trả nữa: sức lực hay tuổi trẻ.

Có lẽ có người nghĩ rằng chính quyền cộng sản ít ra cũng nhân đạo ở chỗ đã cho các cựu

tù cải tạo xuất cảnh theo nguyện vọng, ít ai biết là sự tàn bạo của CS tinh vi và dã man đến độ tù nhân của họ tuy thể xác ra khỏi vòng kềm kẹp nhưng đời sống tinh thần còn bị dày vò và ghê gớm hơn trong móng vuốt quá sắc bén và quá dài của họ. Rất nhiều HO nói rằng guồng máy tuyên truyền của cộng sản nấp đằng sau dư luận hoặc ngay cả mượn miệng lưỡi các cán bộ cấp thấp ở địa phương, rỉ tai HO về một thiên đường chờ đợi họ nơi miền đất mới: Nhà cửa, xe cộ, tiền lương truy lãnh và quan trọng hơn cả, cấp bậc được phục hồi và lưu dụng, để thúc đẩy họ ra đi.

Trong một hoàn cảnh quá đen tối, nếu một người nào tin tưởng dễ dàng vào những lời phỉnh mị ngọt ngào của kẻ khác, tôi nghĩ người ấy vô tội chứ không đáng trách.

Đàng nào hậu quả cũng đã trở thành một thực tế hiển nhiên, tình lân tuất, nghĩa đồng bào xui chúng ta cùng nhau cố gắng sửa chữa thay vì nhìn nhau xa lạ, tị hiềm hay lãnh đạm. Nếu kể HO cũng là một mặt trận của kẻ thù, chẳng lẽ người quốc gia cũ mới chúng ta nay lại đành chịu thua nốt ư?

Trong ba yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa vốn là những điều kiện căn bản giúp một người thành công trong mọi dự tính riêng, đành là HO không may đến Mỹ giữa lúc nền kinh tế xứ này đi vào chu kỳ suy thoái, khiến thiên thời mất đi và khiến địa lợi bị ảnh hưởng theo, vẫn còn một yếu tố nhân hòa nằm trong khả năng sắp đặt của con người, bắt đầu bằng chính cái hòa trong bản thân mỗi đương sự: hòa với chính mình (đừng tự dày vò, kết tội, đánh giá mình một cách tiêu cực), hòa với cảnh ngộ (đừng cưỡng lại những điều không thuận lợi nhất thời để bị thương tích, hao tổn nội lực), hòa với tha nhân (để dễ dàng cảm thông và tha thứ, khiến cho đời sống trở thành chấp nhận được).

Ý kiến thô thiển của kẻ viết bài này có thể khiến quý vị HO nhăn mặt, cho rằng "ném bùn sang ao". Thật ra, sự sai lầm hay ngộ nhận bắt đầu từ nơi nào thì nên sửa chữa ngay từ nơi ấy, đó là thực tế (tuy thực tế thường chua chát).

Kinh nghiệm bản thân cho tôi biết rằng thích nghi mình vào ngoại cảnh dễ hơn trông chờ ngoại cảnh thích nghi với mình. Tôi cũng mãnh liệt tin tưởng rằng qua những va chạm chống chếnh ban đầu, rồi đây HO là những đối tượng đã từng được kẻ thù thử lửa, sẽ vượt qua hết mọi khó khăn vật chất ở đây để sống xứng đáng với phẩm cách của họ. Tiến trình này nhanh hay chậm cũng tùy thuộc một phần vào các hỗ trợ tinh thần của cộng đồng xung quanh, làm sao để HO nhìn thấy cái ý nghĩa tốt đẹp trong việc họ bỏ nước ra đi, không phải chỉ vì miếng cơm, manh áo mà còn vì biết bao ước vọng thiêng liêng, thầm kín gởi vào đồng loại và tiền đồ quê hương. Trước khi HO chết vì miếng cơm manh áo, họ chết vì những ước vọng thầm kín này bị thực tế hủy diệt.

Xa lìa tổ quốc năm năm, cuộc sống tương đối ổn định nơi xứ người, con cái vẫn còn được nuôi dạy trong tinh thần quốc gia, dân tộc, nhưng đầu óc tôi chưa bao giờ thôi vang động âm thanh lời nói độc địa của chính quyền cộng sản bên nhà "chính phủ chỉ cứu xét cho đi nước ngoài những người già và các thành phần bất khả dụng" (văn bản chính sách 7 điểm ký kết với Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc). Một ngày nào mà bản thân tôi không làm được một việc gì có ý nghĩa dù nhỏ nhặt cho đồng bào tôi, cho đất nước tôi, rõ rệt ngày đó tôi là một người bất khả dụng, là một cái giá áo rẻ tiền và một cái túi cơm tanh tưởi, sự sống chẳng có ý nghĩa nào khác hơn một hiện tượng sinh hóa vô hồn. Nỗi đau đớn này không nguôi, sự khắc khoải này khôn nguôi. Còn đau đớn, còn khắc khoải, là còn ý thức phản kháng, là còn muốn chứng tỏ với kẻ thù lực lượng người Việt hải ngoại không phải là những người bất khả dụng, như chúng nghĩ, như chúng mong đợi.

Không phải tình cờ hay ngẫu nhiên mà cộng sản đẩy HO ra đi vào thời điểm này. Họ biết chắc rằng guồng máy đời sống vật chất nước Mỹ có khả năng tiêu diệt nốt chút sức lực còn lại trong các thể xác HO đã bầm dập, tan nát vì họ. Một viên đạn bắn hai con chim, nhưng CS quên rằng HO còn thế hệ con cháu sau lưng. Nếu HO không còn đủ thời giờ thực hiện một điều gì cho và bằng chính bản thân mình, họ vẫn còn đủ thời giờ truyền đạt ước nguyện ấy qua thế hệ tiếp nối họ. Cho nên HO rất cần đứng vững trên hai chân mình như lúc họ mặt đối mặt với kẻ thù ở quê nhà. Nếu quý vị đã không gục ngã trên chiến trường hay đấu trường, quý vị sẽ càng không gục ngã trên chiếu chăn không nồng ấm của bằng hữu.

Về mặt thực tế, thiển nghĩ hội Cộng Đồng Người Việt có thể đẩy mạnh các hoạt động cố vấn về tâm lý, định cư, các lớp huấn nghệ hay hướng dẫn lao động, có thể vận động phong trào một gia đình yểm trợ một gia đình HO không thân nhân, v.v... (thay vì khoán trắng cho sở xã hội Mỹ).

Một câu ngạn ngữ phương tây đã nói "sau cùng, mọi sự rồi cũng sẽ ổn thỏa", có lẽ thái độ cần thiết nhất cho người HO vào lúc này chỉ đơn giản là lòng kiên nhẫn...

VÒNG CHÂN TRỜI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Tạp chí THẾ KỶ 21 đưa dự án soạn thảo bộ Từ Điển Bách Khoa Việt Nam

WESTMINSTER (NV) -- Chiều thứ Bảy 20 tháng Tư, 1991, tại phòng sinh hoạt Thế Kỷ trên đường Moran, nhân kỷ niệm hai năm xuất hiện, tạp chí *Thế Kỷ 21* tổ chức hội thảo về "Tuổi Trẻ và Niềm Tin Dựng Lại Đất Nước", đồng thời đưa ra dự án "soạn thảo bộ Từ điển Bách Khoa Việt Nam."

Ngay từ đầu buổi sinh hoạt, ban tổ chức đã phân phát bản dự thảo, do một cộng tác viên của tạp chí, là ông Hà Dương Cự ở New Jersey, soạn. Khoảng 100 tham dự viên của buổi sinh hoạt còn nhận thêm một "Phiếu Ý Kiến" để sau khi đọc dự thảo sẽ ghi lại những cảm nghĩ và đề nghị của mình.

Ông Lê Đình Điểu, người giới thiệu bản dự thảo soạn Từ Điển Bách Khoa với cử tọa, đã tường trình một số ý kiến của các học giả, văn nghệ sĩ, nói về dự thảo qua những thăm dò trực tiếp trước đó.

Một số tham dự viên đã đóng góp ý kiến ngay, như ông Hà Dương Dực (cũng chính là anh ruột của tác giả dự thảo), nói rằng: "Hãy đặt một kỳ hạn là năm năm để làm việc. Sau năm năm chúng ta phải in ra được một sơ thảo, rồi từ đó bổ sung và hoàn chỉnh trong năm năm, mười năm nữa."

Ông Phan Mạnh Lương, một trưởng Hướng Đạo, đã ở tuổi 60 nhưng rất hăng say, góp ý rằng "cố gắng lập thành từng *tổ* hay *ban* ở mỗi địa phương, kết hợp theo quen biết bạn bè, tuổi tác." Ông Lương cũng nhắc nhở: "Phát triển mạng lưới về nước nhà, qua đường bạn bè, nhắm vào các học giả lớn tuổi, nhiều uy tín."

Sau đây là ghi nhận những góp ý tiên khởi:

GS Nguyễn Đình Hòa, tiến sĩ ngữ học, nguyên Giám Đốc Trung Tâm Việt học đại học SIU, hiện giảng dạy ngữ học tại San Jose City College, California:

"Dự án này hay lắm và có thể thực hiện được. Tôi sẵn lòng tiếp một tay. Trước hết tôi sẽ có một bài viết về "từ điển học" (Lexicography) sẽ gửi cho *Thế Kỷ 21* đăng, để góp ý về kỹ thuật soạn từ điển."

GS Nguyễn Cường, tiến sĩ Đông Phương học, hiện dạy môn văn minh Đông Á tại Đại Học Harvard, Massachussetts:

"Hoàn toàn đồng ý và sẵn sàng tham gia. Sẽ mời thêm một số người, nhất là các anh chị em trẻ đang nghiên cứu Việt học."

GS Phạm Văn Hải, tiến sĩ ngữ học, hiện nghiên cứu ngôn ngữ học tại Virginia:

"Ý kiến hay lắm, nhưng khó nhất là quản trị và điều hợp chương trình. Tôi sẵn sàng góp sức về phương diện chuyên môn là ngữ học."

GS Trần Huy Bích, tiến sĩ Giáo Dục, California:

"Dự án quá lớn, nhưng cần có. Với phương tiện khoa học hiện đại, tôi nghĩ có thể làm được."

Tiến sĩ Nguyễn Thanh Trang, cựu giáo sư đại học Huế, hiện ở San Diego, California:

"Tôi vẫn quan tâm đến vấn đề giáo dục Việt Nam. Dự án soạn Từ Điển Bách Khoa là một thách đố lớn. Phải làm."

Ông Hồ Việt, giám đốc công ty điện toán VNI, Westminster, California:

"Về phương diện kỹ thuật, VNI sẵn sàng hỗ trợ việc thiết lập mạng lưới (network) điện toán cho dự án Từ Điển Bách Khoa này."

BS Vũ Đình Minh, sáng lập viên "Vietnam Archives" đại học UCI, California:

"Làm sao tìm được năm, sáu trăm người tham gia soạn thảo, và đừng quên nguồn tài liệu trong nước."

Nhóm Thư Viện Lê Quý Đôn (qua phát biểu của Vũ Quý Hạo Nhiên, Lê Cẩm Thạch, Lê Đình Nhất Lang):

"Giao dự án này cho chúng tôi thì chúng tôi không dám nhận, vì lớn quá, nhưng góp sức thì chúng tôi sẵn sàng."

Nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang:

"Quá lớn thì đúng là quá lớn rồi, nhưng nếu không dám nghĩ đến chuyện quá lớn thì làm sao làm chuyện lớn được!"

Luật sư Trần Thanh Hiệp, Paris:

"Làm được chứ. Để tôi liên lạc thêm những người muốn làm, hiện ở Pháp và Âu Châu."

(Xin tìm đọc nguyên văn Dự Thảo trong phần "Tài Liệu").

Nhà văn Dương Thu Hương bị công an Hà Nội bắt giữ

Tác giả vụ bách hại Nhân Văn Giai Phẩm tái xuất hiện trong giới cầm quyền ở Việt Nam, tất nhiên không phải là điềm lành cho các nhà văn nhà báo từng có thời được tuyên bố cởi trói.

Tin dữ đầu tiên được loan báo: nhà văn nữ Dương Thu Hương đã bị bắt giam.

Theo các nguồn tin thông

KIỀU CHINH

HÀ NỘI . SAIGON . HOLLYWOOD

LOS ANGELES. Ngày 19.4.1991, nữ tài tử Kiều Chinh lại nhận thêm một phần phưởng cao quí, do Hội Gia Đình Người Mỹ gốc Á Châu trao tặng về thành tích phục vụ xã hội. Nhân dịp này, County Los Angeles cũng trao tặng Bảng Tuyên Dương của Hội Đồng Nghị Viên cho Kiều Chinh.

Được biết, một cuốn sách đặc biệt về Kiều Chinh mang tên: Kiều Chinh, Hà Nội, Saigon, Hollywood, hiện đang được ấn hành. Ngoài phần đóng góp của 36 nhà văn, nhà báo, nghệ sĩ, cuốn sách còn là một tập hợp hàng trăm hình ảnh về 35 năm điện ảnh của Kiều Chinh, được viết bởi ba tác giả nổi danh: Nhã Ca, Alison Leslie Gold và Lê Văn.

Sách sẽ được ra mắt lần đầu tại Hoa Thịnh Đốn, ngày 2.6.1991 sắp tới.

thạo về Việt Nam tại Paris, nhà văn Dương Thu Hương đã bị công an Bộ Nội Vụ chính phủ VNCS bắt giữ tại nhà ở Hà Nội về tội "chuyển ra ngoại quốc những tài liệu chống đảng" trong đó có cả "những kiến nghị công kích Đảng và gửi cho Đảng trong khuôn khổ việc chuẩn bị Đại Hội 7 phút chót phải hoãn vì nội bộ lủng củng.". Nội vụ bắt bớ đã xảy ra vào thứ Bảy 13 tháng Tư vừa qua.

Được biết trong thời gian một tháng trở lại đây có nhiều tin đồn khó kiểm chứng về loạt bắt bớ căng thẳng mới gây ra do các cơ quan công an bộ Nội Vụ CSVN nhằm vào một số trí thức, Việt kiều và cũng có tin, ngay một số "tướng lãnh quân đội nhân dân" cũng bị công an CSVN "quản thúc tại gia."

Theo bản tin của AFP thì tin Dương Thu Hương bị bắt do các bạn văn của bà loan báo cho các giới thông tin ngoại quốc.

Theo nguồn tin khác, các tài liệu "quốc cấm" làm Dương Thu Hương bị bắt đã được trao cho một Việt Kiều ở Pháp về thăm nhà mang lên máy bay, khi qua Hải quan Việt Kiều này đã bị bắt giữ.

Triển lãm Hội Họa Mùa Xuân

Hồi 1 giờ trưa, thứ Bảy 23 tháng Ba năm 1991, Phòng Triển Lãm Hội Họa Mùa Xuân đã chính thức mở cửa để các thân hữu và khách yêu hội họa tới xem tranh, tại tư gia của họa sĩ Nguyễn Văn Mộch, thuộc thị trấn Solana Beach, San Diego.

Mặc dù Phòng Tranh được thu hẹp tại tư gia và chỉ gửi thiệp mời giới hạn, nhưng đó là một phòng tranh đẹp, tạo được sự chú ý đặc biệt của giới thưởng ngoạn. Gần 50 họa phẩm, của 9 tác giả, gồm Nguyên Khai, Hồ Thành Đức, Nghiêu Đề, Nguyễn Đồng, Bé Ký, Nguyễn Thị Hợp, Duyên Hà, Nguyễn Việt và Văn Mộch. Dù mỗi người chỉ "góp vài ba bức" phòng tranh đã quá đầy và thật là đa diện, từ tranh khắc gỗ, lụa, sơn dầu, phấn tiên, sơn mài... Đặc biệt, tranh không đề giá bán, chỉ "góp tranh treo cho vui", khiến phòng tranh có một vẻ kiêu kỳ, hoàn toàn "nghệ thuật vị nghệ thuật".

Ngoài các thân hữu và gia đình, đa số khách mộ điệu là các tay sưu tầm tranh quý và giám đốc các phòng tranh của Hoa Kỳ tại địa phương và phụ cận. Một số người tỏ ý muốn mua, nhưng các họa

sĩ chỉ cười, đưa thiệp và hẹn "xin tới xưởng vẽ của chúng tôi." Ngoài việc trưng bày tranh, gia chủ và các thân hữu còn chung nhau đãi khách các món ăn nhẹ đầy tính chất Việt Nam. Kể từ lúc mở cửa phòng tranh, lúc một giờ cho đến lúc gần tối, căn cứ trên sổ ghi danh, đã có gần 200 người đến xem tranh. Vị khách được coi là đến từ nơi xa nhất, và tới hơi trễ, là đại diện báo Canh Tân, từ San Jose, Bắc Cali. Sau khi xem khắp phòng tranh, vị này nói: "Đẹp quá. Cần được đem trưng bày tại nhiều nơi khác nữa, để cộng đồng ta được dịp thưởng ngoạn..." Ý kiến này cũng trùng hợp với phần thảo luận giữa các tay cầm cọ hiện diện, là "cần sưu tập đầy đủ các họa phẩm của các họa sĩ Việt Nam tại hải ngoại, in thành một tác phẩm để phổ biến rộng rãi." Ý kiến ấy đã được mọi người tán thưởng nồng nhiệt. Song tác phẩm ấy chắc chắn là phải in đẹp, công phu mới phản ảnh trung thực được vẻ đẹp của các bức vẽ, vì thế sự tốn kém không phải là nhỏ. Từ đó, vẫn theo tinh thần cuộc bàn thảo này, công tác ấy cần được phổ biến sâu rộng để có sự hỗ trợ và cổ võ của nhiều giới đồng bào.

Thái Đắc Nhã bầy ảnh Lê Văn Khoa ra băng

WESTMINSTER (NV) -- Ngày Chủ Nhật 21 tháng Tư, 1991 vừa qua, đã diễn ra hai sinh hoạt văn hóa trong cùng một địa điểm ở Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ 14901 Moran St. thị xã Westminster.

Nhiếp ảnh gia Thái Đắc Nhã đã tổ chức tiếp tân khai mạc phòng triển lãm với những bức ảnh tuyệt vời của ông lúc 10:30 giờ sáng, và hồi 3 giờ chiều cùng ngày nhạc sĩ Lê Văn Khoa và Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi tổ chức sinh hoạt ra mắt video và casette Việt Nam Quê Hương Mến Yêu.

Trên hai trăm người đã ngồi chật phòng sinh hoạt và chăm chú theo dõi một chương trình văn nghệ đặc sắc với Mai Hương, Tuyết Hằng, Trần Chúc và Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi. Không khí thêm ấm cúng nhờ những bức ảnh đầy nghệ thuyật của nhiếp ảnh gia Thái Đắc Nhã.

Na Uy: Đêm Thơ Nguyễn Hữu Nhật

BERGEN, Na Uy — Tại Bergen,thành phố lớn thứ hai ở Na Uy, đêm 16 tháng Ba năm 1991, một buổi trà thơ được tổ chức tại hầm nhà thờ Saint Paul, ra mắt tập thơ Nguyễn Hữu Nhật, kỷ niệm 20 năm nhà xuất bản Anh Em (1971-1991) và tròn hai năm ngày tác giả đến Na Uy (16 tháng Ba, 1989).

Lồng vào đêm thơ Nguyễn Hữu Nhật, chương trình ca nhạc nhẹ, chủ đề quê hương tình người, vui tươi lành mạnh, với sự góp mặt của các bạn trẻ nhiệt thành luôn luôn có mặt trong các sinh hoạt xây dựng cộng đồng và hướng về đất nước.

Người tham dự trong đêm thơ Nguyễn Hữu Nhật gồm nhiều thành phần thuộc cộng đồng người Việt tỵ nạn chính trị tại Bergen. Đặc biệt hai thân hữu Maureen và Severin Jaunsen người Na Uy viết và nói sõi tiếng Việt,

Nhã Ca trở về Thụy Điển

WESTMINSTER. Chiều thứ bẩy 30.3.1991, tại phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ, hơn hai trăm thân hữu và bạn đọc đã tham dự buổi sinh hoạt tiễn chân nhà văn Nhã Ca trở về Thụy Điển, do nhà xuất bản Người Việt và các thân hữu tổ chức. Hình trên: ban hợp xướng Ngàn Khơi, do ca trưởng Trần Chúc điều khiển, hợp ca hài Viễn Du của Phạm Duy để tạm biệt Nhã Ca, với lời chúc: "sẽ phải có thêm một hồi ký Nhã Ca khác nữa, mang tên "Người thấy lại ngày tháng." *để đối chiếu với cuốn hồi ký vừa xuất bản mang tên*"Người mất ngày tháng".

đã nhiệt tình đón nhận tập thơ.

Buổi trà thơ 16 tháng Ba, 1991 được bế mạc trong sự hiện diện đông đảo của các thân hữu. Được biết trong tháng Tư tới, thơ Nguyễn Hữu Nhật sẽ ra mắt tại Oslo, thủ đô Na Uy. (vk)

(Theo tin ĐẶNG TIẾN DŨNG, Bergen)

Phạm Duy: Ra mắt Tổ khúc Bầy Chim Bỏ Xứ

WESTMINSTER — Ôm trên tay giấc mộng cuối đời, gồm một cuốn băng cassette, một compact disc và một cuốn sách tuyệt đẹp, nhạc sĩ Phạm Duy chính thức tuyên bố trình làng toàn bộ tổ khúc *Bầy Chim Bỏ Xứ* trong buổi lễ ra mắt tổ chức tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ lúc 2 giờ chiều ngày thứ Bảy 13 tháng Tư, 1991 vừa qua. Đông đảo khách yêu nhạc đã đến với Phạm Duy chiếm hết ghế trong phòng sinh hoạt và phải đứng ra ngoài cửa. Nhân dịp này nhạc sĩ Phạm Duy đã chính thức cám ơn nhà xuất bản Lời Vàng và nhóm thân hữu của ông đã giúp công sức hoàn tất giấc mộng mà ông hằng ao ước. Nhạc sĩ Phạm Duy đặc biệt cám ơn tất cả ân nhân đã ủng hộ ông tài chánh. Ông nói rằng bảng liệt kê danh sách ân nhân ghi ở những trang cuối cuốn sách, tuy chỉ mới có một phần nhưng đã nói lên được rất nhiều cảm tình đồng bào dành cho ông.

Khác với những lần giới thiệu trước, lần này nhạc sĩ Phạm Duy đặc biệt giới thiệu cuốn sách Bầy Chim Bỏ Xứ. Một cuốn sách phải nói là đồ sộ cả về hình thức lẫn nội dung. Sách dày 250 trang, bìa cứng mạ vàng. Bìa bao là bức tranh màu Đàn Chim Việt do họa sĩ Thái Bá vẽ riêng cho tác phẩm này.

Nhạc sĩ Phạm Duy, Bác sĩ Nguyễn Mạnh, hoạ sĩ Thái Bá và Vi Thuấn, trong buổi ra mắt Bầy Chim Bỏ Xứ.(Ảnh Nguyễn Long)

Ruột sách in trên giấy tốt hai màu gồm rất nhiều phụ bản của nhiều họa sĩ. Ngoài ra còn có tám bức tranh phụ bản in offset của các họa sĩ Hồ Thành Đức, Thái Tuấn, Nguyên Khai, Lê Chi, Thái Bá, Nguyễn Hiếu, Bé Ký v.v...

Điểm với nét nhạc, còn có thơ và câu đối chữ nho và nôm của Học giả thi sĩ Đào Mộng Nam và Cao Tiêu. Ngoài ra còn có nhận định của 26 tác giả về Bầy Chim Bỏ Xứ.

Đằng sau việc thơ Tố Hữu tái xuất hiện.

HOA THỊNH ĐỐN. Trong thư đề ngày ngày 20 tháng 3 năm 1991, đang trong mục Thư Hoa Thịnh Đốn trên nhật báo Người Việt, nhà báo Bùi Bảo Trúc, dưới tựa đề "Thơ thối", đã đề cập tới một bài thơ mới của Tố Hữu, vừa xuất hiện trên báo Nhân Dân.

Tố Hữu, nguyên Uỷ Viên Bộ Chính Trị, tác giả vụ đàn áp Nhân Văn Giai Phẩm, làm thơ đăng báo Nhân Dân, từ mấy chục năm trước, đã là chuyện bình thường ở miền Bắc, chẳng có gì đáng nói.

Chi tiết đáng chú ý là từ 6 năm qua, sau thời làm Đệ

Nhất Phó Thủ Tướng quyền lấn cả Phạm Văn Đồng, ông ta đã bị cho về vườn, thơ thẩn không hề được đăng báo. Trong thời kỳ "đổi mới", vụ án Nhân Văn Giai Phẩm được công khai xét lại, những tội lỗi cũ của Tố Hữu còn được cánh miền Nam, đặc biệt là Trần Bạch Đằng, tìm đủ cách khui ra. Ai cũng tưởng ông trùm của cung đình đỏ đi đoong luôn rồi.

Sự việc thơ Tố Hữu thình lình trở lại vị trí trang trọng trên nhật báo Nhân Dân, do đó, có ý nghĩa đặc biệt: cánh trùm bảo thủ trong Đảng Cộng sản, sau một thời lui bước, lại công khai chiếm lại toàn bộ quyền hành cũ.

Bài thơ Tố Hữu tái xuất hiện lần này, do đó mà có chỗ đặc biệt. Nó được mở đầu thế này:

... và vui nhất là con người tin Đảng
Tài sản lớn là cuộc đời trong sáng...

Sau đây là nguyên văn đoạn bình thơ Tố Hữu của tác giả Thư Hoa Thịnh Đốn: "Bài thơ này ông Tố Hữu làm ngày mồng 3 tháng 2 năm 1991 và mới được đăng trên trang nhất của tờ Nhân Dân số đề ngày 13 tháng 2 năm 1991.

Bài thơ được viết ra sau những thú nhận của báo chí nhà nước về tình trạng suy sụp của nền kinh tế Việt Nam, về việc nhà nước phải cho nghỉ việc hơn 500 ngàn công nhân, về việc trẻ thơ Việt Nam bị suy dinh dưỡng trầm trọng, về nạn đói có thể lại sẽ đe dọa Việt Nam trong những tháng tới, về một tình trạng thiếu hụt thực phẩm trong năm nay. Bài thơ của ông Tố Hữu có một đoạn như thế này:

... Đất nước ta có đủ dầu, đủ thép
Đủ cơm ăn, áo mặc, đủ trường học, nhà thương
Phố làng tươi ngói mới, vườn đầy mật, đầy hương...

Nhà báo họ Bùi ngạc nhiên: "Ông Tố Hữu định nói gì ở đây? Ông nói tới những cảnh huy hoàng no ấm ấy ở những nơi nào? Ông chỉ cho người đọc thấy được không? Những ai là con người tin Đảng ở đây? Những người tin Đảng làm cho ông vui nhất này có là số hơn một triệu người liều mạng trên biển khơi ào ào không ngớt bỏ xứ sở ra đi từ hơn mười lăm năm nay sao? Những người tin Đảng là những người thà ở trong tù, trong các trại cấm ở Hương Cảng còn hơn trở về nước hay sao? Những người tin đảng là những người có tên trong các danh sách HO và ODP nôn nóng chờ ra khỏi nước hay sao?

Còn *tài sản lớn là cuộc đời trong sáng* mà ông ta viết đó là ở đâu? Cuộc đời trong sáng là những bài thơ phản ảnh những chuyện lừa lọc, những tệ trạng đầy rẫy ở thành thị, thôn quê trong mục *Chuyện Lớn... Chuyện Nhỏ* của chính tờ Nhân Dân, những bản tin trộm cướp, các băng đảng ở Hải Hưng, ở Hà Nội, những toán buôn lậu võ trang bắn giết không gớm tay ở biên giới phía Bắc chăng?

Ngay đầu bài thơ ông Tố Hữu viết:

Không biết thực hay mơ
Tôi vẫn sống và làm thơ...

Thì ông vẫn sống, ông vẫn làm thơ, nhưng sống ấy có gì vinh dâu? Và những bài thơ ấy đáng lẽ không nên được viết xuống là hơn cả.

Hãy đọc một đoạn thơ cũ của ông:

Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong
Cho Đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng
Thờ Mao chủ tịch, thờ Sít-ta-lin bất diệt...

Người dám đặt bút viết những câu thơ đó, hay những câu trong bài *Đời Đời Nhớ Ông* để khóc Sít-ta-lin thì tưởng không nên nói những chuyện như bán mình, bán linh hồn như ông ta đã nhắc trong bài thơ mới đó..."

ĐẠI HỘI ĐIỆN ẢNH CANNES 91

Trong kỳ Đại Hội Điện Ảnh Quốc Tế sẽ tổ chức ở thành phố Cannes tại miền Nam nước Pháp năm nay, số phim được đem ra trình chiếu sẽ không mấy dồi dào. Phần lớn là tại vì bây giờ các hãng phim Mỹ đều muốn đoạt giải thưởng Oscar nên đã đưa nhau tung phim của họ ra chiếu trên khắp hoàn vũ vào dịp đầu năm. Mà Đại Hội Điện Ảnh Cannes thì chỉ chấp nhận các bộ phim chưa được ra mắt khán giả, hoặc chỉ đã được chiếu trên quê hương xuất xứ mà thôi. Ca sĩ kiêm tài tử điện ảnh Madonna sẽ có mặt tại đây trong tuần lễ đầu, để giới thiệu cuốn phim do cô thủ diễn, với cái tên rất "giựt gân" Đi Ngủ Với Madonna *(In Bed with Madonna)*. Phim dành cho đêm khai mạc là Guilty By Suspicion *(Có tội chỉ vì bị tình nghi)* do tài tử Robert de Niro đóng.

Sẽ có một phim mới của nhà đạo diễn người Ba Lan Krzysztof Kieslowski. Ông này đã nổi tiếng trong thời gian gần đây nhờ các bộ phim truyền hình của ông, *Ten Commandements*, dựa trên mười điều cấm kỵ trong Kinh Thánh nhưng đặt lại trong hoàn cảnh xã hội và chính trị của đất nước Ba Lan hiện nay.

Các nhà đạo diễn quốc tế đã gửi phim tới dự trong lần này gồm có: Pháp: Agnès Varda và Jacques Rivette; Ý: Marco Ferrari; Hy Lạp: Theo Angelopoulos; và Chen Page, nhà đạo diễn trẻ của Hoa Lục, tên tuổi ngày càng lên cao như diều gặp gió, *Rhapsody in August* phim mới nhất của nhà đạo diễn gạo cội Akira Kurosawa ("Lã Sanh Môn," "Bảy Chàng Hiệp Sĩ") sẽ được đem ra trình làng nhưng không dự thi.

Thế hệ các nhà làm phim trẻ của Mỹ lần nầy cũng sẽ có mặt: hai anh em ông Coen ("Miller's Crossing") với *Barton Fink,* một phim hài hước lấy bối cảnh của kinh đô chiếu bóng Hollywood trong thời kỳ vàng son; và Spike Lee với *Jungle Fever,* một cuốn phim chắc chắn sẽ gây sôi nổi vì nó thuật chuyện một đôi nhân tình khác màu da.

Anh Quốc gửi hai phim: *A Rage in Harlem* của nhà đạo diễn Mỹ da đen Bill Duke, phần đóng góp tài chánh do người Ăng-lê; và *The Assination of the Czar* (Cuộc mưu sát Sa Hoàng) của nhà đạo diễn nữ Karen Chakhnazarov, ghi dấu sự hợp tác đầu tiên giữa hai nước Anh-Nga.

Đại hội sẽ được kết thúc với một cuốn phim Mỹ mới toanh, chưa ra mắt khán giả lần nào là *Thelma và Louise,* kể lại cuộc đời giang hồ của hai nhà "nữ hiệp," do Susan Sarandon và Geena Davis giữ vai chính và do Ridley Scott đạo diễn. Vài nhà phê bình được mời xem trước cuốn phim này đã tấm tắc khen là một tuyệt tác.

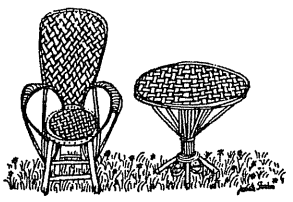

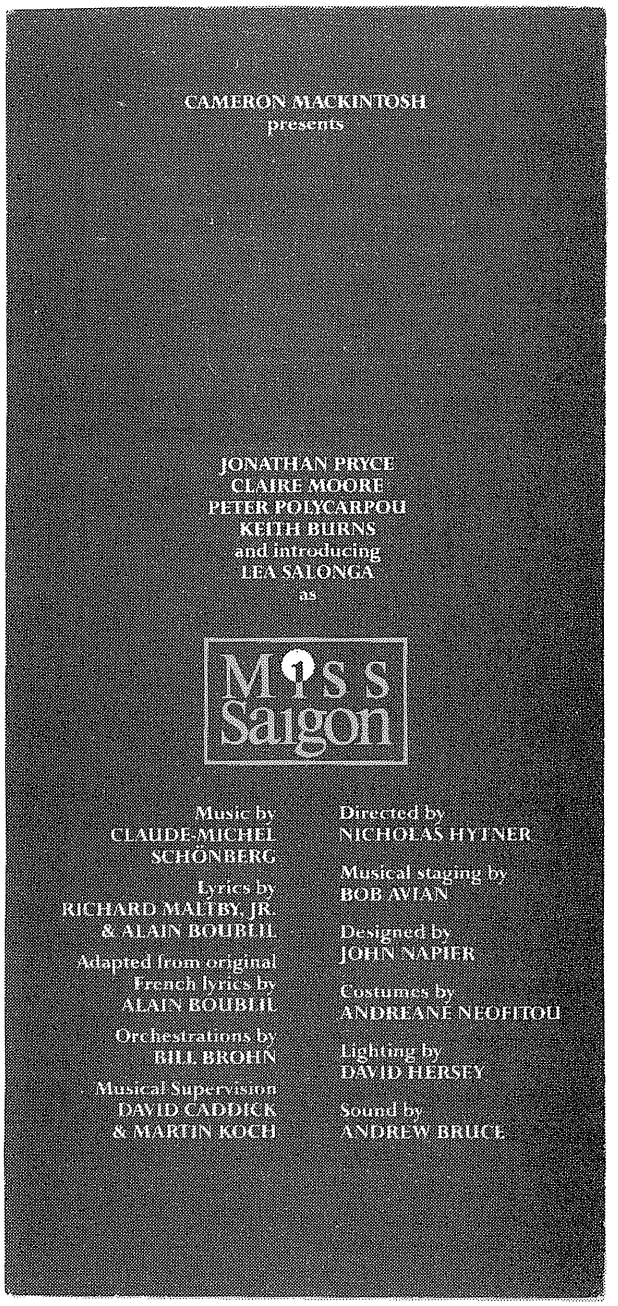

"CÔ GÁI SAIGON" .... ĐÃ TỚI MỸ

Đêm 11-4-91, sau nhiều trở ngại tưởng không vượt nổi, vở ca kịch "Cô Gái Sàigòn" đã được khai sinh một lần thứ hai trên sân khấu Broadway (lần thứ nhất ở Luân Đôn), giữa những tràng pháo tay vang rền và những tiếng la ó vang dậy. Với số tiền bán vé thu trước đã lên tới 36 triệu.

Những tràng pháo tay đến từ phía khán giả và các nhà phê bình. Trong đó có Frank Rich, một phê bình gia "khó tính" và "đầy quyền uy" của tờ *The New York Times*. Những lời khen của ông này đã làm tiếng tăm của vở ca kịch vững chắc như đinh đóng cột giúp nó tạo được một chỗ đứng khá "an toàn" trong tim óc của một phần nhân loại trên thế giới kể từ đêm hôm ấy.

Những tiếng la ó phản đối là của một nhóm người biểu tình ở trước của rạp hát. Những người này thuộc các hội đoàn người Mỹ gốc Á. Lập luận của họ: một lần nữa, người anh em mắt xanh mũi lõ đã mô tả bọn da vàng mũi tẹt chúng tôi như là một lũ đồ tể giết người, ma cô, gái điếm...

Dân Mỹ gốc Á đã nhất quyết bày tỏ thái độ. Bất kể những câu tuyên bố trước đây của hai ông Alain Boublil (lời) và Claude-Michel Schonberg (nhạc), là họ chỉ muốn kể lại một câu chuyện thương tâm, một tấm gương hy sinh cao cả, của người phụ nữ Á Đông nói chung và của một bà mẹ Việt Nam nói riêng.

Dẫu sao thì vé cũng đã bán hết sạch từ khuya rồi. Với giá bình dân... 100 đô la cho mỗi chỗ ngồi. Những người chậm chân đã không ngại bỏ thêm tiền ra để mua vé chợ đen. Và họ đã được đền bù xứng đáng: họ đã được cho khóc một trận no nê đã đời, đáng đồng tiền bát gạo của thời buổi khó khăn, suy giảm kinh tế này!

Nghe nói tài tử người Anh Jonathan Pryce đóng vai tên dắt mối lai Việt-Pháp rất tài tình, ngon ơ, thấy muốn ôm hun cái chụt. Khán giả đã khoái trá khi xem anh mặc "áo vết" đỏ, múa (anh chỉ làm sơ sài vài động tác tay chân chậm rãi nhẹ nhàng) và ca bài "Giấc mơ Mỹ." Màn này đã được tán thưởng nồng nhiệt nhất, trong số không ít các màn hấp dẫn khác. Rùng rợn hấp dẫn hơn hết có lẽ là cảnh những chiếc trực thăng rầm rầm đáp xuống trên sân khấu ở cuối hồi một , vì nó hoàn toàn mới lạ.

Sau đây là vài đoạn lời ca mà chúng tôi đã phóng tác để cống hiến cho quý vị độc giả. Các tiểu tựa do chúng tôi tự đặt ra. Từ ngữ "Miss" cũng có thể dịch với nghĩa sát hơn là: "Hoa Hậu," vì Kim, "cô gái Sàigòn," đã được các anh lính Mỹ bầu làm "Hoa Hậu Sàigòn" ở trong tiệm rượu.

Bạn nào muốn biết thêm về vở ca kịch lừng danh này xin tìm đọc bài của Vann Phan trên *Thế Kỷ 21* số 7, tháng Mười Một, 1989.

TẠI SAO, TẠI SAO... *(Chris)*

Tại sao Sàigòn không bao giờ đi ngủ?
Tại sao mình mấy con bé này thơm mùi hoa cam?
Lòng tôi khó mà thơ thới được khi quanh tôi mọi chuyện đều rắc rối.
Tại sao da thịt nó mát rượu khi đêm nay trời lặng gió?
Việt Nam ơi
Ta biết bạn chẳng khi nào chịu giải đáp những thắc mắc, có phải thế không?
Ôi những thắc mắc, những câu hỏi vô cùng tận

Thượng Đế ơi, xin Người hãy cho con biết tại sao, tại sao đã có một ngày hôm nay
Khi con đã mãn nhiệm kỳ lính và đang sắp sửa lên đường hồi hương
Khi nơi này chẳng còn có gì cho con luyến tiếc
Người lại ban bố cho con một đêm như đêm nay?

Con bé đang thiếp ngủ trên chiếc giường rỉ sét này là ai thế?
Tại sao con lại đặt chân vào căn phòng bẩn thỉu này?
Tại sao giọng nói của nàng reo vui trong đầu con?
Tại sao mùi nước hoa rẻ tiền của nàng làm cho tim con ngây ngất?
Việt Nam ơi
Hãy nghe đây, dẫu ta không có ý muốn làm mếch lòng bạn
Nhưng tại sao, tại sao mọi chuyện ở trên đất nước này đều vô nghĩa lý?

Thượng Đế ơi, xin Người hãy nói cho con biết tại sao đã như thế kia, xin hãy cho con được thấy chính bàn tay của Người
Tại sao một đứa như con không tài nào hiểu nổi?
Con đã từng biết những cô gái sành sỏi hơn nhiều
Mà chẳng hề thấy tâm hồn mình xao xuyến

Tại sao Người đã chọn con? Người đang mưu tính điều chi?
Con không thể làm được chuyện gì để giúp nàng -- chẳng ai có thể cứu vớt nàng được cả

Con đã sống vui với những kỷ niệm cũ của con
Nhưng giờ đây con sắp sửa phải lìa bỏ nơi này mang theo hình ảnh của nàng.

TÌNH KHÚC ĐÊM CUỐI CÙNG *(Kim và Chris)*

Một khúc ca
Vang lên từ điệu kèn saxo độc thoại
Một âm thanh điên
Một âm thanh lẻ loi
Một tiếng khóc để nhắc nhở chúng tôi tình yêu vẫn còn vẫn còn

Vang lên theo điệu kèn saxo đơn độc
Bảo tôi
Hãy vòng tay ôm siết chặt lấy người yêu
Và khiêu vũ
Như thể đêm nay là đêm cuối cùng trước ngày tận thế

GIẤC MƠ MỸ *(Ông "Kỹ Sư")*

Ta đã chán ngấy cái nghề dắt mối nhặt tiền còm (1)
Tài ba như ta mà sống như thế này thì phí bỏ cha
Ta cần đất rộng để vung kiếm phất cờ
Biển lớn để vẫy vùng ngoài khơi với đàn cá mập
Hãy biến tôi thành một tên Yankee
Hãy cho tôi vào đại gia đình Mỹ
Người Mỹ họ biết bán các món mà thiên hạ cần

Mùi gì thơm lừng trong không khí?
Giấc mơ Mỹ
Ngọt như một nhà triệu phú mới
Giấc mơ Mỹ
Vừa vặn và đã được gói sẵn
Giấc mơ Mỹ
Béo như chiếc bánh sữa Éclair
kem sô-cô-la trong ruột bánh đang chờ ta
Kề môi vào mút
Dễ quá ai cũng làm được hết cả
Mà điệu nhất là vì nó "pho xeo" (2)
Giấc mơ Mỹ

Bọn Tàu bóng nhảy ở đây làm cuộc đời tái tê
Qua Mỹ ta sẽ mở hội quán bốn sao thật chì
Như ta đây qua đấy sẽ phây phây
Có luật sư riêng và một tên vệ sĩ
Ta sẽ gạ bán các ả tóc vàng ở bên ấy
Cho các thằng John ở bên ấy
Tụi nó sẽ trả các phí tổn bằng thẻ nhựa

Mùi gì thơm lừng trong không khí?
Giấc mơ Mỹ
Ngon như căn phòng khách sạn ở Bel-Air
Giấc mơ Mỹ
Các chị lép ngực đi bơm vú giả
Giấc mơ Mỹ
Các anh sói đầu thấy tóc mọc đầy
Giấc mơ Mỹ

Các em call-girls tha thướt nằm chờ ở Time Square
Giấc mơ Mỹ
Mấy thằng mong to ở đó thừa tiền để ăn chơi phung phí
Giấc mơ Mỹ
Xe Huê Kỳ láng bóng có gắn quầy rượu sẽ ấm ta đi
Giấc mơ Mỹ
Đêm đêm trên sân khấu có chàng Fred Astaire thỏ thẻ
Giấc mơ Mỹ

Liệng bia xuống cống!
Và mở sâm banh cho lẹ!
Để ta uống mừng ngay với bạn bè
Giấc mơ Mỹ của ta!

(1) Sau 75, ông "Kỹ Sư," một ông chủ "bar" hạng khá ở Sàigòn, đã chạy qua Bangkok làm nghề rước mối cho các tiệm rượu, quán nhảy trong khu phố đèn đỏ.
(2) "pho xeo": for sale

Nhân kỷ niệm hai năm tạp chí

Bàn về việc soạn thảo một bộ

HÀ DƯƠNG CỰ

Tôi chắc quý vị cũng đã nhiều lần gặp những chữ, những sự việc hay những sự tích cũ mà không biết hay không nhớ rõ, nay muốn tìm hiểu mà không biết tìm ở đâu ra. Chẳng hạn như tích Lê Lai cứu chúa xảy ra thời nào? Về âm nhạc Việt Nam thì đàn bầu, đàn gáo, đàn tranh là những nhạc cụ phát xuất từ đâu? dùng trong trường hợp nào? Nếu chúng ta có được một bộ từ điển bách khoa bằng tiếng Việt và cho người Việt thì chúng ta có thể tra cứu và biết được một cách dễ dàng những câu hỏi trên.

Trong bài này tôi xin bàn đến việc soạn thảo một bộ từ điển bách khoa. Tôi cũng trình bày việc áp dụng một vài kỹ thuật mới trong lãnh vực máy điện toán và truyền thông vào việc làm này. Hy vọng là chúng ta có thể đóng góp vào công cuộc xây dựng lại đất nước bằng một việc làm cụ thể chứ không chỉ có bàn suông mà thôi.

1. ĐỊNH NGHĨA TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

Từ điển bách khoa là một bộ sách giải trí hay trình bày một cách khá cặn kẽ những hiện tượng, biến cố, danh nhân, chất liệu hay từ ngữ trong mọi bộ môn, từ văn học, nghệ thuật qua lịch sử, địa lý cho tới kỹ thuật, khoa học. Thường thường từ điển bách khoa được sắp theo vần abc cho tiện việc tra cứu. Từ điển bách khoa khác loại từ điển song ngữ ở chỗ nó không nhằm dịch những chữ ngoại quốc ra tiếng Việt hay ngược lại. Mặc dù thỉnh thoảng từ điển bách khoa có thể chua thêm tiếng ngoại quốc để giảng cho rõ nghĩa một vài chữ. Từ điển bách khoa cũng không giống những loại từ điển thông thường ở chỗ nó không có những danh từ thường dùng mà ai cũng biết cả, thí dụ như đi, đứng, buồn, vui v.v...

Hiện tại đã có vài từ điển về một số ngành chuyên môn nhưng chưa có một bộ từ điển bách khoa tiếng Việt nào cả. Bộ này không những bằng tiếng Việt mà phải đặt trọng tâm vào những sự việc của người Việt Nam hay có liên quan đến Việt Nam. Thí dụ như khi nói về Nã Phá Luân (Napoléon) chúng ta không nên dịch thẳng từ một cuốn sách sử của Pháp mà chúng ta phải nói đến ảnh hưởng của Nã Phá Luân đến đất nước ta. Một bộ từ điển bách khoa bằng tiếng Việt và chú trọng nhiều đến các vấn đề của đất nước, nếu có được, sẽ là một bộ sách nên có trong mọi gia đình Việt Nam trong nước cũng như hải ngoại. Sách này sẽ giúp chúng ta ôn lại hay tra cứu mọi vấn đề về đất nước hay khoa học phổ thông.

Nhận định được rằng đây là một việc quan trọng và đáng làm, câu hỏi được đặt ra là làm sao để thực hiện được. Tôi xin có một vài ý kiến sau đây. Yêu cầu quý vị độc giả đóng góp thêm nhiều ý kiến khác rồi chúng ta đúc kết những ý chung lại và bắt tay vào việc.

2. LÀM SAO ĐỂ SOẠN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA?

Công trình xuất bản một cuốn từ điển bách khoa không phải là nhỏ, chắc chắn sức một người làm không nổi, vì không ai có thể thông thái bao quát được mọi ngành. Công trình này phải là sự hợp sức của nhiều người trong nhiều ngành khác nhau. Ngay trong một ngành như y khoa, với sự tiến bộ vượt bực trong thế kỷ này một người khó có thể biết được tường tận mọi vấn đề chuyên biệt trong đó. Ấy là chưa kể đến đông y, chúng ta cũng cần phải có người hiểu biết về ngành y dược cổ truyền.

Có hai điểm căn bản mà chúng ta phải bàn thảo kỹ lưỡng để tránh sự thất bại sau này. Điểm thứ nhất là làm sao chúng ta có thể làm việc hữu hiệu với nhau được. Điểm thứ hai là làm sao lôi kéo và cổ động được nhiều người tham gia đóng góp vào việc soạn từ điển bách khoa.

2.1 Làm việc hữu hiệu

Thường thường thì tiền và danh đã làm đổ vỡ không biết bao nhiêu công việc của người Việt, nếu chúng ta tránh được hai nhược điểm trên thì chúng ta đã thành công được hơn một nửa rồi. Về vấn đề tài chính thì chúng ta không phải quan tâm đến lắm, vì trong vòng vài năm đầu không những là không có lợi gì hết mà chắc những người tham gia còn phải ủng hộ vào nữa. Tuy nhiên để cho rõ ràng, phân minh và cũng để cho sự làm việc của mọi người được dễ dàng chúng ta nên lập ra một tổ chức văn hóa vô vụ lợi chuyên lo về từ điển bách khoa. Về vấn đề danh thì chúng ta không nên đặt ra những chức tước to lớn làm gì. Vì kinh nghiệm cho thấy là hễ có chức tước là y như rằng có những kẻ xôi thịt nhào vào ăn có,

phá hoại và công việc sẽ không đi đến đâu. Chúng ta nên chia việc ra theo từng ngành chuyên môn. Những người tham gia sẽ vào thành từng nhóm tùy theo khả năng và ý thích của mình, thí dụ như nhóm sử, nhóm văn thơ, nhóm vật lý, v.v... Nếu chúng ta có nhiều người thì chúng ta lại có thể chia thành những nhóm nhỏ đi vào chuyên môn hơn, thí dụ như nhóm sử có thể phân làm nhiều nhóm nhỏ: sử thế giới, sử thời kỳ Bắc Thuộc, sử triều Nguyễn, v.v... Mỗi nhóm sẽ làm việc theo thể thức dân chủ, nếu đại đa số đồng ý một việc gì thì việc đó phải được mọi người trong nhóm tuân theo. Khi xuất bản cuốn từ điển bách khoa thì những người có công đóng góp chỉ được liệt kê tên tuổi theo vần abc thôi, chứ không phân biệc chức phận hay địa vị gì cả. Hy vọng theo thể thức này thì có thể tránh được một số các tranh giành giữa các người làm việc với nhau.

2.2 Nhiều người tham gia

Trong số người Việt ở hải ngoại có nhiều người có tài, biết nhiều hiểu rộng, rất muốn làm một việc gì để góp phần vào sự xây dựng quê hương sau này, nhưng vẫn chưa làm gì cả vì chưa có cơ hội hay đã mất lòng tin vào những sinh hoạt cộng đồng. Nếu chúng ta làm được việc trong ít lâu và không có tai tiếng gì cả (việc này cũng khá khó), dần dà hy vọng chúng ta có thể lôi kéo được những người này. Chúng ta cũng nên quảng bá công việc này trên những tờ báo tiếng Việt để có được nhiều người biết đến và gia nhập. Sau này chúng ta có thể lập ra một mục từ điển bách khoa trong một vài tờ nguyệt san. Trong mục này chúng ta sẽ tường trình những kết quả đã làm được và đăng lên những nghi vấn để nhờ độc giả chỉ giáo cho. Làm như vậy là chúng ta mở rộng cửa để mọi người đều có thể đóng góp được.

Có hai thành phần mà sự tham gia của quý vị này rất cần trong công cuộc soạn thảo từ điển bách khoa. Thành phần thứ nhất là giới lớn tuổi, giới này biết nhiều về đất nước và có nhiều người đã về hưu, có dư thời giờ để đóng góp. Thành phần thứ hai là giới trẻ, giới này rất nhiệt tâm và biết nhiều về khoa học kỹ thuật. Sự tham gia của giới trẻ cũng rất quan trọng vì chúng ta cần có những chuyên viên có thể sử dụng những kỹ thuật mới trong việc soạn thảo từ diển bách khoa. Trong mục kế tiếp tôi xin trình bày cách dùng những kỹ thuật mới để thực hiện được công việc của chúng ta.

3. DÙNG KỸ THUẬT MỚI

Vấn đề được đặt ra là có nhiều người cùng làm như vậy thì làm sao mà phối hợp với nhau được. Việc này có thể giải quyết ổn thỏa bằng cách dùng những kỹ thuật tân tiến về truyền thông và điện toán. Với cách này các người ở khắp nơi trên thế giới có thể làm việc chung được mà không cần phải gặp mặt. Sau đây tôi xin trình hai kỹ thuật chính trong việc soạn thảo từ điển bách khoa.

3.1 Nền dữ kiện

Database, xin tạm dịch là nền dữ kiện, là một loại *software,* xin tạm dịch là nhu liệu, trong ngành máy điện toán chuyên dùng để chứa các thứ dữ kiện hay tin tức và sắp xếp hay phân loại các dữ kiện đó. Một khi dữ kiện đã được cho vào một nền dữ kiện thì mọi sự, từ việc sửa lỗi chính tả đến việc ấn loát, đều trở thành dễ dàng vì máy sẽ làm hầu hết mọi thứ.

Để soạn từ điển bách khoa chúng ta cần xây dựng một nền dữ kiện bằng tiếng Việt trong máy điện toán. Khi công việc này xong xuôi thì những nhóm làm tới đâu thì gửi phần ấy tới nền dữ kiện. Nền dữ kiện sẽ tự động để phần đó vào đúng chỗ của nó. Dùng nền dữ kiện chúng ta có thể sửa chữa hay thêm bớt các chi tiết một cách dễ dàng. Chúng ta cũng có thể lọc riêng ra những chữ, thí dụ như về văn học, và in ra một cuốn từ điển về văn học. Làm như vậy chúng ta có thể phát hành riêng cho từng ngành rồi sau đó mới gộp chung lại thành một bộ từ điển bách khoa.

Vấn đề quan trọng là có được một nền dữ kiện cho tiếng Việt. Theo chỗ tôi được biết thì chưa có nền dữ kiện nào cho tiếng Việt cả. Cái khó là làm sao có thể sắp xếp thứ tự theo những dấu đặc biệt của mình. Nếu độc giả biết ai có được một nền dữ kiện cho tiếng Việt xin tin cho chúng tôi hay. Chúng tôi rất cám ơn. Có ba cách để thực hiện được sự sắp xếp theo vần Việt ngữ.

a. Sự sắp đặt theo vần được thể hiện bằng cách để dấu vào những bít (tiếng Anh là *bit),* đó là đơn vị nhỏ nhất trong máy điện toán. Cách này cần có sự đồng ý của đa số người làm điện toán cho tiếng Việt. Hiện đã biết có người bàn tới cách này rồi nhưng chưa thấy thực hiện được. Về lâu về dài cách này tốt hơn cả vì nó làm từ căn bản và nó sẽ hữu hiệu hơn các cách khác. Sau này khi các công ty điện tử có được một tiêu chuẩn cho các dấu của các nước trên thế giới thì vấn đề này sẽ đương nhiên được giải quyết.

b. Dựa vào nhu liệu sẵn có của tiếng Anh để viết nền dữ kiện cho tiếng Việt. Có một vài công ty Việt Nam đang nghiên cứu về vấn đề này, nhưng chưa xong. Hiện tại đã có một vài

chương trình tiếng Việt có thể dùng nền dữ kiện cho tiếng Anh nhưng chưa có thể sắp xếp theo dấu của chữ Việt được.

c. Dùng nền dữ kiện cho tiếng Anh và viết một chương trình để làm cho nền dữ kiện đó có thể sắp xếp theo dấu của chữ Việt. Cách này có thể thực hiện được nhanh nhất, nhưng về sau, khi có nhiều dữ kiện thì nó không được hữu hiệu. Hiện nay tôi cùng một số anh em đang nghiên cứu vấn đề này, khi nào xong sẽ xin loan báo cùng độc giả. Độc giả nào muốn cùng làm chung với chúng tôi xin cho biết.

Một vấn đề nữa là phải có một khuôn mẫu cho nền dữ kiện của từ điển bách khoa. Mỗi một nền dữ kiện đều có khuôn mẫu riêng của nó. Thí dụ như một nền dữ kiện về nhân sự thì thường thường cột đầu tiên là họ, cột thứ nhì là tên đệm, rồi đến cột thứ ba là tên, v.v... Việc đặt khuôn cho nên dữ kiện của từ điển bách khoa phải được sự tham dự của nhiều người trong những ngành khác nhau để sao cho nền dữ kiện có thể chúc được dữ kiện của mọi ngành.

Nền dữ kiện cũng còn được dùng để lưu trữ danh sách các tài liệu tham khảo và danh sách cùng địa chỉ liên lạc của các người làm việc.

3.2 Điện thư

Điện thư (tiếng Anh là *electronic mail* còn gọi tắt là *e-mail)* là một phương tiện trao đổi tin tức nhanh chóng và tiện lợi cho thời đại bây giờ. Điện thư chuyển một cái thư hay một văn kiện từ một máy điện toán này tới một máy điện toán khác qua những lưới điện tử *(electronic networks)*. Điện thư làm việc này một cách hoàn toàn tự động không cần tới sức người cầm cái thơ chuyển từ chỗ này qua chỗ khác, cho nên rất là nhanh chóng. Một người ở Bắc Mỹ gửi một văn kiện dài bằng điện thư tới một người ở Nhật thì thường chỉ trong vòng mấy giờ đồng hồ là người ở Nhật đã nhận được văn kiện đó. Điện thư còn tiện ở chỗ người nhận có được bản văn ở ngay trong máy của mình không phải tốn công tốn sức đánh máy lại. Áp dụng vào việc soạn từ điển bách khoa của chúng ta thì dùng điện thư chúng ta không cần phải có người chuyên môn đánh máy hết tất cả các chữ, vì người soạn chữ nào thì đánh máy chữ đó vào máy của mình rồi gởi tới nền dữ kiện bằng điện thư.

Điện thư đã được thành lập và bành trướng rất mạnh trong thập niên 80. Hiện tại có rất nhiều lưới điện tử giăng mắc khắp thế giới. Đa số các đại học và các công ty lớn trên thế giới đều thuộc vào một trong những lưới điện tử này và các lưới này đều có liên lạc với nhau. Hai người ở bất kỳ nơi nào trên thế giới mà có địa chỉ điện thư *(e-mail address)*, thì có thể liên lạc với nhau bằng điện thư một cách dễ dàng. Những người Việt làm ở các công ty lớn hay các đại học đều có thể có địa chỉ điện thư. Một người thường cũng có thể ghi tên vào một lưới điện tử và có một địa chỉ điện thư, tuy nhiên phải trả lệ phí hàng tháng.

Trong công việc soạn thảo từ điển bách khoa không nhất thiết là ai cũng phải có địa chỉ điện thư, chúng ta chỉ cần mỗi địa phương có một vài người có địa chỉ điện thư. Những người này có nhiệm vụ liên lạc với những địa phương khác và với những người không có địa chỉ điện thư. Nếu có đông người tham gia chúng ta có thể lập ra một lưới điện tử riêng được. Hiện nay Việt Nam ta có hai lưới trên thế giới, đó là *cul.soc.vietnamese* trong USENET và Vietnet. Cách sắp đặt của hai lưới này khác nhau, lưới *cul.soc.vietnamese* thì ít người đọc hơn Vietnet. Vietnet được thành lập bởi một số anh em ở Cali và hiện giờ có hơn 300 thành viên trên khắp thế giới. Các anh chị em trên Vietnet bàn luận đủ thứ từ chính trị, văn thơ, tới chuyện chưởng, tiếu lâm. Những chuyện quan trọng liên quan tới đất nước đều được loan báo trên Vietnet một cách mau chóng. Chúng tôi sẽ quảng bá công việc soạn thảo từ điển bách khoa trên hai lưới này và sau này nếu có thể đem những nghi vấn ra bàn trên đó.

4. KẾT LUẬN

Soạn thảo một bộ từ điển bách khoa Việt Nam là một việc quan trọng cần phải làm để góp phần vào công cuộc xây dựng lại một nước Việt Nam tươi sáng trong tương lai, một nước Việt Nam không còn chịu sự thống trị của cộng sản độc tài, đảng trị, và tham nhũng, thối nát. Công cuộc soạn sách này khá khó khăn vì nó đòi hỏi sự cố gắng của nhiều người trong một thời gian dài. Nhưng nếu chúng ta không khởi công thì không bao giờ chúng ta thành công được. Hy vọng với sự kiên trì và với những kỹ thuật mới chúng ta có thể làm được một việc hữu ích cho quê hương.

Trên đây chỉ là ý kiến của một cá nhân, chắc chắn là thiếu sót rất nhiều, mong sự đóng góp thêm nhiều ý kiến khác của độc giả và cũng mong được sự tham gia của nhiều người trong những ngành khác nhau. Mọi ý kiến hay liên lạc xin thư về:

Tạp chí *Thế Kỷ 21*
14891 Moran Street
Westminster, CA 92683, USA

HÀ DƯƠNG CỰ

THỜI SỰ THÁNG QUA

LÊ THỤY

*** Gặp gỡ cao cấp lần thứ năm giữa Hoa Kỳ và CS VN tại New York**

Hôm 9 tháng Tư, hai phái đoàn Hoa Kỳ và CS Việt Nam đã có cuộc gặp gỡ cao cấp lần thứ năm tại New York, mà sau hơn hai giờ thảo luận, cả đôi bên đều cho là "rất cởi mở và tốt đẹp."

Phụ tá ngoại trưởng Hoa Kỳ, Richard Solomon, đặc trách về các vấn đề Á Châu và Thái Bình Dương cầm đầu phái đoàn Hoa Kỳ, trong đó có cả ông Charles Twining, Giám Đốc Văn Phòng Việt-Miên-Lào của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, còn về phía Hà Nội, do Trịnh Xuân Lãng, đại sứ CS Việt Nam tại Liên Hiệp Quốc hướng dẫn.

Sự hiện diện đặc biệt của phụ tá ngoại trưởng R. Solomon, cho thấy Hoa Kỳ đã "nâng cấp" các cuộc tiếp xúc này, thay vì trước đây thường do một nhân vật cấp thấp hơn, là Kenneth Quinn, hướng dẫn.

Phụ tá ngoại trưởng R. Solomon, được nhiều giới chính trị tại Washington mô tả là người "muốn xúc tiến nhanh chóng việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Hà Nội", và chính ông Solomon đã là người đứng ra "dàn xếp" cuộc gặp gỡ cấp ngoại trưởng lần đầu tiên từ sau 1975, giữa ngoại trưởng Hoa Kỳ James Baker và Nguyễn Cơ Thạch tại New York, hồi năm ngoái.

Trong cuộc tiếp xúc giữa đôi bên, phụ tá ngoại trưởng Hoa Kỳ đã trình bầy với phía Hà Nội một bản đề nghị chi tiết (Road map) tiến tới việc bình thường hóa quan hệ ngoại giao giữa hai nước, trong vòng hai năm tới đây, nếu Việt Nam giúp đạt đến một nền hòa bình thật sự tại Cam Bốt, bao gồm ba việc tổ chức bầu cử tự do, lập tân chính phủ và ban hành tân hiến pháp, và kế đó là cung cấp mọi tin tức liên quan đến các quân nhân Hoa Kỳ còn bị ghi mất tích tại Việt Nam.

Phía Hoa Kỳ cũng thông báo cho phái đoàn Hà Nội rằng, trong diễn tiến thi hành các thỏa thuận trên, Hoa Kỳ sẽ bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam cũng như không còn ngăn cản Ngân Hàng Thế Giới, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế cho Việt Nam vay tiền nữa...

*** Hoa Kỳ đề nghị lập Văn Phòng theo dõi MIA tại Hà Nội**

Sau hai ngày thảo luận tại Hà Nội, trong thông cáo chung được phổ biến hôm 20 tháng Tư, tướng John Vessey cho biết Hoa Kỳ đã đề nghị lập Văn Phòng theo dõi các vấn đề MIA (các quân nhân Hoa Kỳ mất tích) tại Hà Nội, nhằm đẩy mạnh thêm việc giải quyết vấn đề này.

Bản thông cáo chung này, có chữ ký của cả Nguyễn Cơ Thạch, tuy không nói cụ thể là ngày nào văn phòng này sẽ chính thức mở cửa hoạt động nhưng việc đồng ý mở cửa này, sẽ là sự hiện diện đầu tiên của Hoa Kỳ tại đây, kể từ sau khi Tòa Lãnh Sự của Hoa Kỳ ở Hà Nội, đóng cửa vào ngày 12 tháng Chạp 1955, tức một năm sau khi quân Pháp thua trận tại Điện Biên Phủ, kết thúc luôn chế độ thuộc địa của Pháp tại Đông Dương.

Bản thông cáo chung còn cho biết cả tướng Vessey lẫn ông Thạch, tái xác nhận là trong các cuộc họp của họ, đều đã bầy tỏ nguyện vọng của hai chính phủ để bình thường hóa các mối bang giao.

Hà Nội đã mong muốn bình thường hóa bang giao từ nhiều năm nay, tuy nhiên Washington cho biết, Việt Nam phải giải quyết cho xong các trường hợp MIA cũng như đạt đến một giải pháp hòa bình thật sự tại Cam Bốt, trước khi Hoa Kỳ nghĩ đến vấn đề trao đổi bang giao.

*** Tổ chức Phục Hưng Việt Nam chính thức công khai hóa**

Trong hai buổi lễ long trọng tổ chức tại Washington D.C. ngày 23 và tại Quận Cam (Orange County) -- nơi có cộng đồng Việt Nam đông nhất ở hải ngoại, và còn được gọi là "Sàigòn Nhỏ", thủ đô tị nạn -- ngày 24 tháng Ba, Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam, sau 12 năm hoạt động bí mật, đã chính thức công khai hóa để trực diện đấu tranh với Cộng Sản, dưới sự lãnh đạo của một nhân vật lạ mặt trong sinh hoạt chính trị hải ngoại: ông Trần Trọng Ngà, bí danh Trần

Quốc Bảo, giữ chức vụ Chủ tịch.

Phát ngôn viên của Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam, ông Ngô Quốc Sĩ cho biết -- như Cương Lĩnh Chính Trị của tổ chức này có ghi -- Tổ Chức đeo đuổi đường lối giải phóng Việt Nam và phục hưng Việt Nam.

Trong bài diễn văn ra mắt, ông Trần Quốc Bảo cũng lên tiếng phát động "Phong Trào Vận Động Tự Do bầu cử tại Việt Nam."

Theo lời ông, chiến dịch vận động bầu cử tự do tại Việt Nam phải được phát động một cách toàn diện, phải có tầm mức quốc tế và không thể không dựa vào bài học Đông Âu...

Thành phần lãnh đạo Tổ Chức Phục Hưng Việt Nam, được công bố sau đó, bao gồm cả các ông: Phạm Đăng Các, Trang Văn Ngọc Điện, Nguyễn Như Tấn, Văn Kỳ Minh, Trần Nhã Nguyên, Nguyễn Văn Tần...

* Tổng Thống Liên Xô viếng Á Châu

Tổng Thống Liên Xô Mikhail Gorbachev hôm 16 tháng Tư đã khởi đầu chuyến viếng thăm Á Châu của ông, bằng cuộc viếng thăm Nhật Bản, cũng là cuộc viếng thăm đầu tiên của một nhà lãnh đạo Liên Xô tại đất nước đồng minh trung thành nhất của Hoa Kỳ tại Vùng Á Châu này.

Cuộc viếng thăm của nhà lãnh đạo Liên Xô, nhằm giải quyết các cuộc tranh chấp đất đai giữa hai nước (Quần đảo Kuriles, ở phía Bắc Nhật Bản), đã kéo dài từ sau đệ nhị thế chiến đến nay, sau khi Liên Xô tiến chiếm đảo này trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến tranh, trước khi hy vọng Nhật Bản sẽ viện trợ tài chánh cho Liên Xô, để vực dậy nền kinh tế.

Sau bốn ngày thảo luận giữa Tổng Thống Gorbachev và Thủ Tướng Nhật Bản Toshiki Kaifu, vẫn còn nhiều điểm dị biệt trong việc giải quyết quần đảo Kuriles trên giữa hai phía, chẳng hạn như Liên Xô vẫn mong giữ được quần đảo này, nhưng dân chúng Nhật Bản có thể tự do ra vào đảo, mà không cần phải có giấy nhập cảnh... khiến phát ngôn viên Nhật Bản cho biết "sẽ có các cuộc tiếp xúc thêm về quần đảo này..."

Từ sự thất bại chủ yếu này, nên Nhật Bản vẫn chưa đưa ra lời hứa viện trợ bao nhiêu cho Liên Xô cả, ngoại trừ việc ký kết 15 văn kiện về hợp tác giữa hai nước trong các lãnh vực kinh tế, khoa học, kỹ thuật, văn hóa.

Sau khi kết thúc cuộc viếng thăm Nhật Bản, tổng thống Gorbachev đã đến Nam Hàn, hôm 20 tháng Tư, để hội kiến với tổng thống Roh Tae Woo, về việc đẩy mạnh các sự hợp tác kinh tế và thương mại giữa hai nước.

Tổng thống Gorbachev là vị lãnh đạo đầu tiên của Liên Xô đến thăm bán đảo Hàn Quốc bị chia cắt này, và cuộc viếng thăm này, càng làm cho đồng minh từ bấy lâu nay của Moscow, là Bắc Hàn, căm tức tột độ, vì Nam Hàn chính là kẻ thù không đội trời chung của Bắc Hàn.

Liên Xô và Nam Hàn đã trao đổi bang giao với nhau từ hồi cuối năm qua, cùng đồng ý đẩy mạnh việc phát triển và hợp tác kinh tế giữa hai nước.

* Hoa Kỳ rút quân khỏi Nam Iraq

Sau khi lệnh ngưng bắn do Liên Hiệp Quốc ban hành đã có hiệu lực từ hôm 12 tháng Tư, Hoa Kỳ đã loan báo kế hoạch rút quân ra khỏi vùng phía Nam Iraq, trên đường hồi hương.

Nơi đây sẽ được coi là vùng phi quân sự, trao cho lực lượng Bảo Vệ Hòa Bình của LHQ, gồm 1,440 người, thuộc nhiều quốc gia, tuy nhiên chỉ được trang bị bằng các loại vũ khí nhẹ, giám sát.

Vùng phi quân sự này nằm sâu trong lãnh thổ Iraq 9 km (6 miles) và sâu trong nội địa Kuwait 5km (3 miles), hiện nay đang có đến 40,000 dân tị nạn Iraq, khiến trở thành một gánh nặng cho lực lượng bảo vệ hòa bình nếu các tổ chức nhân đạo quốc tế chưa được phép đến cứu trợ các người này.

Các tin khác đáng chú ý

* Bộ trưởng tại Phủ thủ tướng Pháp, Tony Dreyfus, hôm 25 tháng Ba, nhân khi viếng thăm Sàigòn và Việt Nam, đã tuyên bố là "Pháp sẽ làm mọi cách để Hoa Kỳ bãi bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam."

Ông nói tiếp:

"Chúng tôi hy vọng là sau khi cuộc chiến tranh vùng Vịnh kết thúc, lập trường của Hoa Kỳ (đối với Việt Nam) sẽ mềm dẻo hơn."

Bộ trưởng Dreyfus cũng cho biết là ông "mong muốn phát triển các sự hợp tác giữa Pháp và Việt Nam."

* Bộ đội CS Việt Nam đã đổ bộ trở lại Kampot hồi tháng Ba (hôm 2 tháng Ba), tuy nhiên đến ngày 4 tháng Tư, mới bị đặc phái viên Jean Claude Chapon của hãng thông tấn Pháp AFP, phanh phui!

Tin cho biết là bộ đội CS VIệt Nam đã đổ bộ lên lãnh thổ Đông Nam Cam Bốt, thuộc tỉnh Kampot, giữa lúc các lực lượng Kháng chiến Cộng Sản Khmer Đỏ mở cuộc tấn công vào tỉnh lỵ này, cách biên giới Việt Nam vào khoảng 40 km.

Nghị sĩ Hoa Kỳ John McCain vừa từ Việt Nam trở về, xác nhận Việt Nam đã gởi 5,000 quân đến Kampot, để chống lại Khmer Đỏ mở cuộc tấn công vào tỉnh lỵ này, có đông đảo người Việt Nam sinh sống.

* Các viên chức Mã Lai Á

hôm 30 tháng Ba cho biết là nước này đã bằng lòng tái viện trợ cho CS Việt Nam, từng bị đình chỉ từ năm 1978, sau khi Hà Nội xâm lăng Cam Bốt.

Tổng thư ký Bộ Ngoại Giao Mã Lai Á, Datuk Ahmad Kamil Jaafar, cho biết Mã Lai Á và CS Việt Nam đã đạt đến các sự thỏa thuận về hợp tác giữa hai nước trong lãnh vực kinh tế và thương mại cũng như trong một số lãnh vực khác, như nông nghiệp, khai thác hầm mỏ và yểm trợ kỹ thuật, sau một tuần lễ thảo luận, giữa Datuk Ahmad hướng dẫn phái đoàn Mã và Mai Kỳ, Phó Chủ Nhiệm Ủy ban kế hoạch Nhà Nước, hướng dẫn phái đoàn CS Việt Nam.

Ngoài ra, tổng thư ký Datuk Ahmad cũng cho biết Mã Lai Á đã đồng ý cung cấp cho Việt Nam từ 100,000 đến 200,000 tấn phân hóa học trong các quý 2 và quý 3 của năm nay (1991), để đổi lại việc Việt Nam sẽ cung cấp gạo cho Mã, với trị giá tương đương.

* Liên Xô rút quân khỏi Ba Lan kể từ hôm 9 tháng Tư, với đợt đầu tiên là các dàn phóng hỏa tiễn cùng với 60 quân nhân thuộc một căn cứ quân sự tối mật của Liên Xô, đánh dấu việc kết thúc 47 năm hiện diện của Hồng quân Liên Xô tại nước này.

Tuy nhiên, các nhà thương thuyết Ba Lan và Liên Xô vẫn chưa thỏa thuận được với nhau về các đợt rút quân còn lại của Liên Xô, cũng lên đến xấp xỉ 50,000 quân.

Ba Lan đòi Liên Xô phải rút hết quân về nước vào trước ngày 1 tháng Giêng 1992, như họ đã cam kết với các nước lân bang Ba Lan, là Hungary và Tiệp Khắc.

Tuy nhiên, phía Liên Xô cho biết họ sẽ chỉ hoàn tất các cuộc triệt thoái quân đội khỏi Ba Lan vào cuối năm 1993.

* Hôm 9 tháng Tư, tại thủ đô Tbilissi, nước Cộng Hòa Georgia, thuộc phía Nam Liên Xô, đã chính thức tuyên cáo độc lập.

Lời tuyên bố này mang tính cách tượng trưng nhiều hơn, bởi vì theo luật pháp Liên Xô hiện nay, một nước Cộng Hòa muốn được tách ra khỏi Liên bang Xô Viết, phải trải qua các thủ tục kéo dài đến 5 năm.

Georgia đã bị sáp nhập vào Liên Xô từ năm 1922.

Như vậy Georgia là nước Cộng Hòa thứ tư tuyên bố độc lập với Liên Xô (một liên bang gồm 15 nước Cộng Hòa), sau các nước Cộng Hòa vùng Baltic, là Lithuania, Latvia và Estonia.

* Hôm 13 tháng Tư, Đức Giáo Hoàng John Paul II, đã bổ nhậm vị tổng Giám Mục Thiên Chúa Giáo đầu tiên tại Moscow, thủ đô Liên Xô, và cùng lúc phân chia nước này thành các giáo xứ mới, dường như có sự tham khảo trước với các nhà lãnh đạo điện Kremlin.

Ngoài ra Tòa Thánh Vatican cũng còn bổ nhậm 5 giám mục và thành lập cả một hàng giáo phẩm cho Giáo Hội Thiên Chúa Giáo tại một số vùng của Liên Xô, nơi mà Giáo Hội đã phải rút vào bóng tối để hoạt động, tiếp theo các cuộc đàn áp tôn giáo từ dưới thời nhà độc tài đỏ Staline.

Đức ông Tadeusz Kondrusiewicz, 45 tuổi, người Byelorussia, đã được cử làm vị Tổng Giám Mục đầu tiên của Moscow, tính từ năm 1936 đến nay, sau khi Giám Mục Paul Neveu bị buộc phải rời khỏi nơi đây, và chức vụ này sau đó đã bị bỏ trống luôn.

* Các nhà lãnh đạo của 39 quốc gia -- trong đó có Hoa Kỳ -- đã họp với nhau ở London, Anh Quốc, hôm 15 tháng Tư, để thành lập Ngân Hàng Phát Triển và Tái Thiết Đông Âu (EBRD), mà tổng thống Pháp Francois Mitterrand mô tả là "Cơ chế đầu tiên của một Âu Châu mới."

Ngân Hàng này có số vốn ban đầu lên đến 12 tỷ đô la, trong đó Hoa Kỳ đóng góp nhiều nhất, với 1.2 tỷ đô la.

Ông Jacques Attali, nhà kinh tế nổi tiếng của Pháp và từng là cố vấn riêng của tổng thống Pháp F. Mitterrand, nay được bổ nhiệm làm Giám Đốc Ngân Hàng mới này, cho biết Ngân Hàng sẽ dùng vốn của mình, để giúp các nước Đông Âu phát triển các cơ sở căn bản của một nền kinh tế thị trường tự do.

* Một trong những bí mật của cuộc chiến Vùng Vịnh Perse, đã được tân ngoại trưởng Iraq, Ahmed Hussein Khudayer, tiết lộ hôm 13 tháng Tư, đó là đã có đến 148 phi cơ quân sự và dân sự của Iraq đã được lệnh bay qua lân bang Iran, để tránh các cuộc oanh tạc tiêu diệt của các phi cơ đồng minh.

Ngoại trưởng Khudayer tuyên bố với hãng thông tấn Iraq, cho biết các phi cơ dân sự bay sang Iran, đều thuộc hãng Hàng Không Iraq.

Các phi cơ hàng không của Kuwait, mà Iraq đã tịch thu được trong khi chiếm cứ Kuwait, cũng đã được lái sang Iran lánh nạn.

Iran, giữ lập trường trung lập trong cuộc chiến tranh, lúc đó có tuyên bố sẽ giữ lại tất cả số phi cơ của Iraq và sẽ chỉ hoàn trả khi có lệnh ngưng bắn thực sự.

* Tổng thống Hoa Kỳ George Bush tối 16 tháng Tư đã tiếp kiến Đức Đạt Lai Lạt Ma, vị lãnh đạo Phật Giáo Tây Tạng lưu vong tại Tòa Bạch Ốc.

Đây cũng là lần đầu tiên một vị tổng thống Hoa Kỳ tiếp kiến vị lãnh đạo lưu vong này của Tây Tạng, cho thấy một sự thay đổi trong chính sách của Hoa Kỳ, sau khi chính tổng thống Bush đã từ chối tiếp kiến Đức Đạt Lai Lạt Ma, cách đây hai năm.

LÊ THỤY

MỤC LỤC CHỈ DẪN
THẾ KỶ 21
TỪ SỐ 13 ĐẾN SỐ 24

A

Anh Tám Thẹo à!. . . *Hí họa*, GÚC, *14*, 15

Anh Tư Lý ở Sàigòn, *Hồi ký NHÃ CA, 16*, 38-41

Ảo tưởng và thực tế qua một vài tác phẩm của văn chương phản kháng trong nước gần đây, *Tiểu luận*, NGUYỄN VĂN SÂM, *17*, 71-78

Áp lực kinh tế của người Hoa đối với Việt Nam, *Biên khảo*, THẾ UYÊN, *21*, 64-73

Áp lực kinh tế của người Hoa đối với Việt Nam, *Biên khảo, 22*, 73-79.

B

Bạn Văn, *Sách báo Trong tháng*, NGUYỄN NAM ANH, *13*, 95

Bạn chơi, khi trái tim tôi là mây bay, *Tạp văn*, NGUYỄN BÁ TRẠC, *14*, 16-20

Bận, *Chuyện mưa nắng*, TAM TRƯƠNG, *14*, 50-51

Bạn mở quán, ta đóng quán, *Thơ*, NGUYỄN LẬP ĐÔNG, *14*, 53

Ba tác phẩm

NGƯỜI ĐI TRÊN MÂY
SA MẠC
CĂN NHÀ NGÓI ĐỎ

của
một tác giả
NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Sắp in

BỤI & RÁC

NGUYỄN XUÂN HOÀNG

Ba nước cộng hòa Baltique cùng đối đầu với Liên Xô, *Thời sự Tháng qua*, LÊ THỤY, *14*, 72-75

Bùi Hữu Nghĩa khóc vợ, *TCNT*, VƯƠNG CÔNG TỬ, *14*, 76-77

Bắt ma giữa chợ, *Chuyện mưa nắng*, TAM TRƯƠNG, *15*, 29

Bên kia, *Thơ*, LÊ BÍ, *15*, 82

Bức tường chưa sụp hẳn, *Bình luận*, HOÀNG LINH, *16*, 23-26

Bush hồi sinh "Adam. . . Vẹm", *Hí họa*, GÚC, *17*, 21

Bài hát, *Thơ* LEONARD COHEN, NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch, *17*, 47

Bóng Tối, *Thơ*, TRỊNH Y THƯ, *22*, 50

Bánh thánh tình yêu, *Thơ*, TRẦN MỘNG TÚ, *22*, 54

Bệnh mất trí nhớ Trung Hoa, *Tiểu luận*, PHƯƠNG LỆ CHI / ĐẶNG HOÀNG dịch, *19*, 24-27

"Buồn bã, đất nước như một nồi cám heo", Phỏng vấn Nhật Tiến, N.N.A., *19*, 68-70

Bên lề hội luận, *Ghi chép*, QUẢN MỸ LAN, *20*, 72

Bàn về lãnh đạo, *Tiểu luận*, VƯƠNG HỮU BỘT, *21*, 9-12

Ba điều tâm niệm cho binh sĩ Hoa Kỳ tham chiến tại Trung Đông, *Hí họa*, GÚC, *21*, 14

Bàn về một khía cạnh của bản kiến nghị Bùi Tín, *Bình luận*, TÔN THẤT THIỆN, *21*, 15-16

Borges và chính tôi, *Truyện*, JORGE LUIS BORGES, *21*, 47

C

Chỉ thiếu một miếng nữa thôi, *Hí họa*, GÚC, *13*, 20

Con quỷ ở Bucharest, *Truyện*, XUÂN VŨ, *13*, 34-47

Còi, *Truyện*, NGUYỄN THỊ THANH BÌNH, *13*, 46-48

Các tác giả Tây phương viết về VN thế kỷ 17, *Biên khảo*, NGUYỄN ĐÔNG THÁI, *13*, 716

Cô đơn, *Truyện*, HẢI VÂN, *14*, 21-25

Có hay không. . . Văn nghệ Phản kháng?, *Ý kiến*, NGUYỄN NGỌC NGẠN, NGUYỄN HỮU NGHĨA, THẬP LANG, TRƯƠNG VŨ, BÙI BÍCH HÀ, VŨ HUY QUANG, *14*, 33-46

Con trăng mà yêu dòng sông, *Thơ*, TRẦN SA, *14*, 49

Căn cứ,. . ., *Chữ và Nghĩa*, ĐỖ TỈNH, *14*, 78-79

Cương lĩnh, *Bình luận chính trị*, NGUYỄN HỮU CHUNG, *22*, 24-25

Chân dung bốn nét, *Thơ*, LƯU ĐÌNH VONG, *22*, 26-27

Chuyến mảtro đi từ Belleville, *Truyện*, MAI THẢO, *22*, 28-33

Chân dung thi sĩ Bùi Giáng, *Họa*, BÉ KÝ, *22*, 35

Con búp bê không nhồi bông, *Truyện*, NGUYỄN ĐỨC LẬP , *22*, 42-45

Chùa là cái thiện của làng, *Tạp bút*, PHẠM XUÂN ĐÀI, *22*, 63-65

Có chăng một nền văn học đặc biệt của miền Nam?, *Tường thuật*, NGUYỄN NGỌC BÍCH, *23*, 24

Cuộc săn lùng kinh doanh đỏ, *Biên khảo*, MARSHALL L. GOLDMAN, ĐẶNG HOÀNG dịch, *23*, 29-31

Chân dung Nguyễn Gia Trí, *Họa*, THÁI TUẤN, *23*, 37

Chuyện thơ ngày bé, *Hồi ức*, HOÀNG LINH, *23*, 49-51

Cát bụi, *Thơ*, NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG, *23*, 55

Chống đối và phản kích trong và ngoài Đảng CSVN, *Bình luận*, LAM SƠN, *24*, 12-17

Cây trứng cá, *Thơ*, NGUYÊN SA, *24*, 35

Có những bực mình tức không thể nói, *Tạp luận*, NGUYỄN HOÀNG NAM, *24*, 40-43

Cái đó, *Thơ*, NGU YÊN, *24*, 51

Chờ, *Thơ*, NGUYỄN TẤN HƯNG, 19-67

Cánh đồng cho em, *Truyện*, HOÀNG MAI ĐẠT, *20*, 22-29

Chuyện ông Bùi Tín, *Ghi nhận*, NGUYỄN HỮU CHUNG *21*, 13-14

Chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội nào cho nước Việt Nam hậu cộng sản, *Tham luận*, NGUYỄN VĂN ÁI, *21*, 23-26

Cáo phó: chủ nghĩa cộng sản cáo chung, *21*, 33

Canh bạc, *Truyện*, NGÔ NGUYÊN DŨNG, *21*, 35-39

Cũng đời em ngày nọ, *Thơ*, HUỲNH LIỄU NGẠN, *21*, 46

Chuyện cổ tích Đông phương, *Thơ*, KHOA HỮU, *21*, 51

Chùa hay nhà thờ, *Chữ và Nghĩa*, ĐỖ TỈNH, *21*, 77-78

Chiến tranh và vấn đề nhân quyền ở Cam Bốt, *Bình luận*, SIDNEY JONES, TRỊNH Y THƯ dịch, *16*, 27-35

Chuyện đời, *Thơ* TENNESSEE WILLIAMS, NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch, *16*, 27-35

Cầu cứu những vì sao, *Truyện* TRẦN SA, *16*, 50-58

Cô giáo văn, *Truyện*, MAI KIM NGỌC, *17*, 26-38

Con chó và nhà đô vật, *Thơ*, ĐỖ KH., *17*, 60

Căn nguyên cơn cuồng nộ của người Hồi giáo, *Biên khảo*, BERNARD LEWIS, ĐẶNG HOÀNG dịch, *18*, 20-30

Có một mùa hè, *Thơ*, NGUYỄN THỊ MINH THỦY, *18*, 45

Chiều hướng bình thường hóa bang giao vẫn tiếp diễn... TSTQ, LÊ THỤY, *18*, 85-87

D

Dưới tàn cây Ô Môi, *Truyện*, NGUYỄN VĂN BA, *13*, 28-32

Dòng sông tôi, *Thơ*, TRỊNH Y THƯ, *16*, 62

Đ

Đi một chân được bao lâu?, *Bình luận*, VƯƠNG HỮU BỘT, *13*, 8-15

Đấu cờ tướng (kỳ 2), *Truyện phóng tác*, ĐỖ QUÁN ANH, *13*, 92-94

Đi tìm Mỵ Châu. . . Mỹ, *Bình luận*, HOÀNG LINH, *14*, 7-11

Đấu cờ tướng (kỳ 3), *Truyện phóng tác*, ĐỖ QUÁN ANH, *14*, 84-85

Đấu cờ tướng, *Truyện phóng tác*, ĐỖ QUÁN ANH, *15*, 84-85

Đọc kinh, *Sách báo Trong tháng*, NNA, *15*, 86

Đối thoại Hoa Kỳ - CSVN, TSTQ, LÊ THỤY, *16*, 83-85

Đối thoại với bom nguyên tử, *Tạp bút*, VÕ PHIẾN, *17*, 11-14

Đổi mới, *Hí họa*, VẸT, *17*, 15

Đồng nhất và là một, *Chữ và Nghĩa*, ĐỖ TỈNH, *17*, 87

Đấu cờ tướng, *Truyện phóng tác*, ĐỖ QUÁN ANH, *17*, 88-89

Dưới ánh mặt trời, *Truyện*, VI KHUÊ, *18*, 32-35

Des Moines, đêm mới tới, *Truyện*, NGUYỄN THIẾU NHẪN, *23*, 64-67

Dân chủ đa nguyên, *Tham luận*, VƯƠNG HỮU BỘT, *19*, 9-15

Đọc thơ Khánh Trường, *Thơ*, ĐỖ QUÝ TOÀN, *19*, 67

Đấu cờ tướng, *Truyện phóng tác*, ĐỖ QUÁN ANH, *19*, 79-82

Đường qua, *Thơ*, NHƯ CHI, *20*, 41

Điều xác tín, *Thơ*, OCTAVIO PAZ/NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch, *20*, 55-57

Đấu cờ tướng, *Truyện phóng tác*, ĐỖ QUÁN ANH, *20*, 82-84

Đặt vấn đề cơ chế dân chủ đa nguyên, *Tham luận* (tóm lược), TRẦN THANH HIỆP, *21*, 17-22

Dấu lìa ngõ ý, *Truyện*, NGUYỄN THỊ LONG AN, *21*, 44-46

Đôi mắt, *Truyện*, TRẦN MỘNG TÚ, *21*, 48-55

Đấu cờ tướng, *Truyện phóng tác*, ĐỖ QUÁN ANH, *21*, 79-82

Đàn bà, *Thơ*, TRẦN SA, *22*, 38

Đi tìm lại hiện tại, *Tham luận*, OCTAVIO PAZ / THẠCH CHƯƠNG dịch, *22*, 66-72

Đức tính, *Chữ và Nghĩa*, ĐỖ TỈNH, *23*, 80-81

Đấu cờ tướng, *Truyện phóng tác*, ĐỖ QUÁN ANH, *23*, 82-85

Đấu cờ tướng, *Truyện phóng tác*, (kỳ chót), ĐỖ QUÁN ANH, *24*, 83-85

G

Gửi X, *Thơ*, BÙI BẢO TRÚC, *14*, 19

Góp ý Nguyễn Hưng Quốc về bài Ngã Trên Núi Khi Đi Vác Nứa, *Ý kiến*, LÊ THANH LÃM, *14*, 50-51

Gửi người sắp về Sàigòn, *Thơ*, BÙI BẢO TRÚC, *14*, 52

Gửi bầy én ở Capistrano, *Thơ*, BÙI BẢO TRÚC, *16*, 67

Gái hư, *Truyện*, PERRI KLASS, NGUYỄN KHANH dịch, *17*, 58-62

Gai hồng, *Truyện*, NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG, *18*, 52-57

Giới thiỦu *Hồi ký* Ánh Sáng & Bóng Tối, *Giới thiệu sách*, VÕ PHIẾN, *18*, 82-84

Gặp lại Nguyễn Trung tại Paris, *Ký*, THÁI TUẤN, *24*, 70-71

Gặp gỡ các họa sĩ Việt Nam trong triển lãm Art Việt 91 tại Montreal, *Ký*, HIẾU ĐỆ, *24*, 76-78

Góp ý về vấn đề Quốc-Cộng, *Góp ý*, VƯƠNG HỮU BỘT, *20*, 16-17

H

Hồi ký Phạm Duy, *Sách báo Trong tháng*, LÊ TAM CA, *13*, 95

Hai đoạn thơ còn nhớ từ một giấc mơ. *Thơ*. PHẠM QUỐC BẢO, *15*, 66

Hiện tượng Nguyễn Đan Quế, *Bình luận Thời sự*, NGUYỄN HỮU CHUNG, *16*, 13-15

Hai bộ mặt của Châu Âu, ADAM MICHNIK, ĐẶNG HOÀNG dịch, *Bình luận*, *16*, 20-22

Hội nghị các nhà văn thế giới tại Cali, *Tường thuật*, NEROLI LAWSON, NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch, *17*, 63-65

Hãy ngưng. . . chống Cộng, *Bình luận Chính trị*, NGUYỄN HỮU CHUNG, *18*, 13

Hiện tình chính trị Việt Nam và triển vọng trong những năm tới, *Bình luận Chính trị*, LÊ MẠNH HÙNG, *18*, 16-18

Họa sĩ Nguyễn Gia Trí, *Chân dung*, THÁI TUẤN, *23*, 36-38

Hương muộn, *Truyện*, HẢI VÂN, *23*, 51-56
Họa sĩ Nguyễn Việt và Kỹ thuật 3D, *Giới thiệu*, NNA, *24*, 75

I

Iraqophobia, *Hí họa*, GÚC, *17*, 21

K

Không lời, *Hí họa*, KÚM, *13*, 16
Khi tôi đưa tay, *Thơ*, THƯỜNG QUÁN,*13*, 70
Khủng hoảng kế thừa lãnh đạo của Đảng CSVN, *Bình luận*, LÊ THIỆN TÙNG, *14*, 12-15
Kẻ trở về một mình, *Truyện*, LÊ THỊ HUỆ, *15*, 71-77
Không lời, *Hí họa*, KÚM, *16*
Khe núi, *Thơ* VŨ PHONG, *16*, 52
Khoa học quản trị, *Biên khảo*, NGUYÊN PHONG, *16*, 68-71
Kiếm khách, VXRĐNT, VAN PHANN, *16*, 76-78
Không lời, *Hí họa*, GÚC, *17*, 20
Ký họa Chóe về văn nghệ sĩ trong nhà tù Việt Nam, *Ghi chú* của TRẦN DẠ TỪ, *17*, 40-42
Khủng hoảng tại Trung Đông, TSTQ, LÊ THỤY, *17*, 82-85
Không lời, *Hí họa*, KÚM, *18*, 19
Không lời, *Hí họa*, VẸT, *18*, 31
Khoa cử thời cải cách: Địa vị chữ quốc ngữ và chữ Pháp hồi đầu thế kỷ XX, *Nghiên cứu*, NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH, *1870-72*
Không lời, *Hí họa*, VẸT, *19*, 11
Không lời, *Hí họa*, VẸT, *19*, 23
Không lời, *Hí họa*, VẸT, *20*, 17
Không lời, *Hí họa*, GÚC *20*, 76
Không lời, *Hí họa*, VẸT, *21*, 26

L

Lời ghi bên dòng sông Potomac, *Thơ*, ĐINH CƯỜNG, *13*, 60
Lá thư của Thành, *Truyện*, NGỌC KHÔI, *13*, 65-69
Lên đồi thu vỗ về nhau,*Thơ*, HOÀNG CHIỀU NHÂN, *14*, 8
Lửa đã lên, tiếng nói từ Tiệp Khắc, *Ghi nhận*, CHÂN VĂN, *16*, 16-19
Lục bát mùa xuân, *Thơ*, HUỲNH LIỄU NGẠN, *22*, 43
Làm ơn, *Thơ*, VŨ QUỲNH HƯƠNG, *23*, 38
Lại đọc thơ Đỗ Kh., *Phê bình*, CHÂN PHƯƠNG, *24*, 45-47
Lục bát mộng du, *Thơ*, NGUYỄN MẠNH TRINH, *20*, 52
Lời nói cũ, *Thơ*, TRẦN SA, *21*, 42

M

Một ngày Chủ Nhật, *Truyện*, MARIO VARGAS LLOSA, ĐÀO TRUNG ĐẠO dịch, *13*, 49-58
Mario Vargas Llosa, *Giới thiệu*, ĐÀO TRUNG ĐẠO, *13*, 59
Một cụm mây trong cơn chuyển mình của lịch sử, *Đọc sách*, QUỲNH GIAO, *14*, 64-65
Mười lăm năm sau,*Truyện*, MAI THẢO, *15*, 11
Một giấc mộng, *Thơ*, THƯỜNG QUÁN, *15*, 28
Một vòng Nam Bắc Đông Tây, *Bút ký*, NGUYỄN XUÂN THU, *15*, 78-80
Một vòng Nam Bắc Đông Tây (II): Nghĩ về một cuộc chiến sớm bị lãng quên, *Hồi ký*, NGUYỄN XUÂN THU, *16*, 42-45
Một đoạn thơ xuôi trích từ 1990, *Thơ*, LÊ BI, *16*, 46-48
Một vài nguyên tắc căn bản để xây dựng một nước Việt Nam mới, *Thảo luận*, TÔN THẤT THIỆN, *18*, 14-15
Men mùa hạ, *Thơ*, TRẦN SA, *18*, 67
Mây, *Thơ*, NGUYỄN THỊ THANH BÌNH, *18*, 67
Một chàng phong nhã, *Truyện*, NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC, *22*, 59-62
Mưa một mình, *Thơ*, TRẦN DẠ TỪ, *24*, 44
Minh khúc, *Thơ*, NGUYỄN TẤT NHIÊN, *24*, 48
Mười hai tháng biển, *Thơ*, CAO ĐÔNG KHÁNH, *24*, 53
Một khía cạnh mới của báo chí hải ngoại, *Tham luận*, NGUYỄN QUANG, *20*, 10-11
Một chuyến ra khơi (và nhiều sách khác), *Sách báo Trong tháng*, NGUYỄN NAM ANH, *20*, 85
Mù Sương, Sớm Mai Huế, *Thơ*, HOÀNG XUÂN SƠN, *21*, 34
Một vài nét về Iossip Brodski, *Giới thiệu và dịch* thơ I.B., DIỄM CHÂU, *21*, 56-58

N

Những cuộc tình không tới, *Truyện*, KIỆT TẤN, *13*, 21-27
Nữa mai còn ai nhớ, *Thơ*, NGUYỄN VĂN NGỌC, *13*, 22
Người đàn bà thi sĩ Việt Nam, *Thơ*, TRẦN MỘNG TÚ, *13*, 38-39
Nói chuyện với Ngọc Khôi, *Phỏng vấn*, TRẦN VŨ LAM SƠN, *13*, 62-64
Ngợi ca Cỏ và Tuyết, *Thơ*, DIỄM CHÂU, *13*, 66
Nhiều sách mới ra đời nhờ ký ức của các

cựu chiến binh Mỹ ở Việt Nam, *Giới thiệu*, VANN PHAN, *13*, 83-85
Những người chưa quên, *Truyện*, NGUYỄN HỮU CHUNG, *14*, 26-32
Nữ họa sĩ Bé Ký đến Mỹ, *VXRĐNT*, NNA, *14*, 58-59
Ngày giỗ Bố, *Truyện*, HOÀNG MAI ĐẠT, *15*, 20-27
Những giòng sông Lạc, *Truyện*, PHẠM THỊ NGỌC,*15*, 30-37
Nặng và Nhẹ, *Truyện*, MILAN KUNDERA / TRỊNH Y THƯ dịch, *15*, 45-48
Nghệ thuật, *Truyện*, BERNARD MALAMUD / NGUYỄN KHANH dịch, *15*, 49-51
Nói chuyện với họa sĩ Khánh Trường, *Phỏng vấn*, NNA, *15*, 52-56
Ở đây nhớ bên kia, *Thơ*, ĐỖ KH., *15*, 29
Những khoảng cách, *Tiểu luận*, THÁI TUẤN, *16*, 36
Nỗi sợ hãi của chúng ta, *Thơ*, ZBIGNIEW HERBERT, PHẠM VIỆT CƯỜNG dịch *16* 66
Ngàn năm bia miệng, *Trong cõi Người ta*, VƯƠNG CÔNG TỬ, *16*, 74-75
Người róc mía trên đầu sư, *Biên khảo*, PHẠM CAO DƯƠNG, *17*, 22-25
Nằm đủ kiểu, Ngồi đủ kiểu, *Thơ*, KHÁNH TRƯỜNG, *17*, 39
Nguyễn Huy Thiệp trên Wall Street, Journal Á Châu, VXRĐNT, CHÂU VĂN, *17*, 81
Nhân vật X, *Truyện*, TRẦN DIỆU HẰNG, *18*, 58-64
Nhóm Sáng Tạo, *Nhận định*, TÚY HỒNG, *18*, 66-69
Nhã Ca, trong nỗi buồn một mình, *Đọc sách*, QUỲNH GIAO, *18*, 73-75
Nhìn lại Donala lần cuối, *Truyện*, TRẦN DIỆU HẰNG, *22*, 52-58
Những nụ cười của gỗ, *Biên khảo*, NGUYỄN ĐỒNG, *23*, 44-48
Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Minh Chính châm thêm lửa, *Bình luận*, VƯƠNG HỮU BỘT, *23*, 9-11
Nguyễn Khắc Viện: Rút lui, *Bình luận*, NGUYỄN HỮU CHUNG, *24*,
Những suy nghĩ khởi đầu, *Tiểu luận*, TRẦN THANH HIỆP, *24*, 22-24
Nhớ, *Thơ*, CAO DAO, *24*, 28
Nói chuyện với các tay tổ, *Thơ*, NGUYỄN HỮU NHẬT, *24*, 49
Những bài thơ trong thùng rác, *Thơ*, NGUYỄN MẠNH TRINH, *24*, 61
Nguyễn Trọng Khôi, một thế giới hư ảo, *Giới thiệu*, ĐINH CƯỜNG, *24*, 72-74
Những chặng đường tiến tới dân chủ đa nguyên, *Tham luận*, LƯU VĂN VỊNH, *19*, 20-23
Ni Gauche, Ni Droite, *Thơ*, NGUYỄN BÁ TRẠC, *19*, 51
Những đóng góp của văn học nữ quyền vào phê bình văn học mới, *Bình luận Văn học*, ĐÀO TRUNG ĐẠO, *19*, 52-61
Nhã nhật ca, *Thơ*, TRẦN DẠ TỪ, *19*, 59
Nhìn lại phong trào Nhân văn Giai phẩm, *Tiểu luận*, NGUYỄN HƯNG QUỐC, *19*, 62-67
Nếu nợ là thuế. . ., *Chữ và Nghĩa*, ĐỖ TỊNH, *19*, 74-75
Nực cười châu chấu. . . kéo xe, *Hí họa*, GÚC, *20*, 14
Người đàn bà bị tai nạn, *Truyện*, VŨ QUÍ HẠO NHIÊN, *20*, 44-49
Như ta nghe mưa, *Thơ*, OCTAVIO PAZ / THẠCH CHƯƠNG dịch, *20*, 54
Nhờ đâu Boris Yeltsin leo cao?, *Tiểu luận*, MIKHAIL ZARAEV / LÊ SƠN lược dịch, *21*, 27-33

O

Octavio Paz: Nobel văn chương 1990, *Thư Hoa Thịnh Đốn*, BÙI BẢO TRÚC, *19*, 42-44

P

Pho tượng di hài Hòa thượng Vũ Khắc Minh, *Trong cõi Người ta*, VƯƠNG CÔNG TỬ, *13*, 90-91
Phù vân, *Thơ*, NHƯ CHI, *14*, 53
Phong phú nhờ phim ngoại quốc, *VXRĐNT*, VANN PHAN, *14*, 54-55
Pho tượng Mẹ Việt Nam của Lê Thành Nhơn, *Giới thiệu*, ĐỖ QUÝ TOÀN, *17*, 9-10
Phụ bản, *Tranh*, NGUYÊN KHAI, *15*, 57
Phố mùa, *Truyện*, LÊ THỊ HUỆ, *18*, 48-51
Phụ bản THÁI TUẤN, *18*, 65
Phải lên án bạo lực, Nhân vụ ký giả Lê Triết bị ám sát, *Nhận định*, LAM SƠN, *18*, 88
Phỏng vấn họa sĩ Đinh Cường, *Phỏng vấn*, NGUYÊN NAM ANH, *23*, 39-41
Phía bên kia mặt trời, *Truyện ngắn*, HÀN SONG TƯỜNG, *19*, 36-39
Phạm Duy, buổi chiều và những dự phóng tiếp nối, Nghe nhạc, LÊ KIM ĐÍNH, *19*, 47-50
Phù sinh, *Thơ*, KHOA HỮU, *20*, 29
Phượng à, Phượng à, về Quê hương ta, *Giới thiệu*, ĐỖ QUÝ TOÀN, *20*, 50-52
Phổ biến bản "Dự thảo Cương lĩnh". . ., *Thời sự Tháng qua*, LÊ THỤY, *21*, 74-76

Q

Qua sông, *Thơ*, HOÀNG XUÂN SƠN, *13*, 48
Quà tặng, *Thơ*, NGUYỄN ĐỨC VINH, *20*, 53

R

Rơi vào Denver, *Thơ*, NGUYỄN Ý THUẦN, *13*, 48

Rồng rắn, *Sách báo Trong tháng*, NNA, *14*, 82-85

Rồng rắn; Bản luân vũ ngôn ngữ / tính mệnh / quê hương, *Đọc sách*, ĐÀO TRUNG ĐẠO, *15*, 68-70

S

Sát sinh, *Truyện*, ISAAC BASHEVIS SINGER / CHÂN VĂN dịch, *13*, 40-45

Sáu mươi năm và một con giáp, *Chữ và Nghĩa*, ĐỖ TỈNH, *16*, 72-73

Sân khấu và hậu trường, *Bình luận Chính trị*, NGUYỄN HỮU CHUNG, *17*, 16-19

Sông bé, *Thơ*, TRẦM PHỤC KHẮC, *17*, 32

So long. . . son!, *Hí họa*, GÚC, *18*, 23

Sóng Tam Giang, *Thơ*, Vi Khuê, *18*, 54

Sách báo Trong tháng, *Điểm sách*, NGUYỄN NAM ANH, *22*, 83

Sương tháng Giêng, *Thơ*, TRẦN MỘNG TÚ, *24*, 56

Sử dụng / Xử dụng, *Chữ và Nghĩa*, LÊ ĐÌNH ĐIỂU, *24*, 69

Sàigòn cũ, *Thơ*, TRẦN TUẤN, *19*, 31

San Francisco, thánh địa của nhà thơ đang đi tìm công chúng, *Giới thiệu*, ELGY GILLESPIE, NGUYÊN ĐĂNG THƯỜNG dịch, *19*, 45-46

Sinh nhật, *Thơ*, LƯU HY LẠC, *19*, 69

Sách báo Trong tháng, NGUYỄN NAM ANH, *19*, 83-85

Sân sau, *Truyện*, TẠ THÁI, *20*, 40-43

Sông Côn Mùa Lũ,. . ., *Sách báo Trong tháng*, NGUYỄN NAM ANH, *21*, 83-85

T

Trần Xuân Bách bị thanh trừng hay chỉ là một nước cờ của Đảng CSVN?, *Bình luận*, NGUYÊN K. PHONG, *13*, 17-19

Tướng Kỳ: "Tôi sẵn sàng trở lại quê hương", *Thời sự tháng qua*, LÊ THỤY, *13, 86-88*

Thơ không giết người, *Thơ*, TRẦN VẤN LỆ, *14*, 40

Trong cơn sốt HAVEL, *VXRĐNT*, , REGGIE NADELSON / NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch, *14*, 56-57

Tú Xương, ngọn nguồn văn học Việt Nam hiện đại, *Biên khảo*, BẰNG VŨ, *14*, 66-67

Trung Quốc nhìn dưới nhiều góc độ, *VXRĐNT*, VANN PHAN, *15*, 58-59

Thảo luận việc dựng lại đất nước, *Đề nghị*, VƯƠNG HỮU BỘT, *16*, 9-12

Tình của Cỏ, *Sách báo Trong tháng*, LÊ TAM CA - NGUYỄN NAM ANH, *16*, 86-88

Tôi ngụ trong đời tôi, *Thơ*, MARC CHAGALL, NĐT dịch

Tạ Văn Tài giới thiệu truyền thống nhân quyền Việt Nam trước thế giới, *Đọc sách*, LÊ TAM CA, *17*, 86

Thứ Bảy, Xóm Tàu, Xóm Việt, *Truyện*, PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN, *18*, 36-42

Truyện đùa hay nhất trong năm, *Truyện*, NGUYỄN THỊ HOÀNG BẮC, *18*, 43-47

Theo lý tưởng hay theo đảng? *Bình luận*, TÔN THẤT THIỆN, *22*, 19-23

Tôi đi về phía mặt trời mọc, *Thơ*, HẢI LINH, *22*, 30

Thơ Xuân, *Thơ*, BÙI GIÁNG, *22*, 34

Tin đồn, *Truyện*, NGUYỄN NGỌC NGẠN, *22*, 36-41

Thơ ở làng Cây Phong, *Thơ*, ĐỖ QUÝ TOÀN, *22*, 46-47

Thế lực kinh tế của người Hoa đối với Việt Nam, *Biên khảo*, THẾ UYÊN, *22*, 73-79

Thời sự tháng qua, *Thời sự*, LÊ THỤY, *22*, 80-82

Tranh không lời, *Hí họa*, VẸT, *22*, 9, 11, 12

Trung Đông, Khởi đầu một bối cảnh trật tự thế giới mới, *Bình luận*, LAM SƠN, *22*, 16-18

Tranh không lời, *Hí họa*, VẸT, *23*, 23

Tết Tân Mùi nghĩ gì? *Ghi nhanh* BAN BIÊN TẬP NGƯỜI VIỆT & THẾ KỶ 21, *23*, 25-28

Tôi vẫn tin lửa yêu thương đốt hết hận thù, *Thơ*, HOÀNG CHIỀU NHÂN, *23*, 42-43

Tháng Sáu Hawaii, *Truyện*, ĐOÀN NAM, *23*, 57-63

Tôi thanh xuân trong từng giây phút, *Thơ*, LÊ GIANG TRẦN, *23*, 59

Tú Xương có thi chữ quốc ngữ hay không, *Biên khảo*, NGUYỄN THỊ CHÂN QUỲNH, *23*, 68-72

Thời sự Tháng qua, *Thời sự*, LÊ THỤY, *23*, 73-76

Trăn trối, *Thơ*, NGUYỄN THỊ THANH BÌNH, *23*, 79

Thư Nguyễn Khắc Viện gửi Nguyễn Hữu Thọ, *Tài liệu, 24*, 20-21

Tranh không lời, *Hí họa*, VẸT, *24*, 24

Thơ và văn xuôi, *Tiểu luận*, ĐỖ QUÝ TOÀN, *24*, 25-34

Trận đánh cuối ở vùng Vịnh, *Thơ*, TIỂU SAN, *23*, 30

Thư gửi người thi sĩ trẻ tuổi, *Tài liệu*, RAINER MARIA RILKE, *24*, 36-38

Trẩy hội Chùa Hương, *Thơ*, HOÀNG CẦM, *24*, 39

Từ ngàn xưa, *Thơ*, TRẦN SA, *24*, 41

Thơ Trần Mộng Tú, *Đọc thơ*, NGÔ NGUYÊN DŨNG, *24*, 50-52

Tạm xuôi, *Truyện*, TÚY HỒNG, *24*, 54
Thơ anh, *Thơ*, ĐỊNH NGUYÊN, *24*, 58-63
Thời sự Tháng qua, *Thời sự*, LÊ THỤY, *24*, 79-82
Thử tìm một phương cách để thiết lập dân chủ ở Việt Nam, *Bình luận Chính trị*, NGUYỄN HỮU CHUNG, *19*, 16-19
Trước giá vẽ âm thầm: Huỳnh Văn Nương, Nhân vật, LÊ PHỤC SINH, *19*, 40-41
Thời sự Tháng qua, *Thời sự*, LÊ THỤY, *19*, 71-73
Tản Đà ngông như thế nào?, *Trong cõi Người ta*, VƯƠNG HỮU CÔNG TỬ, *19*, 76-78
Thành thật nhưng không mất trí nhớ, *Tham luận*, NGUYỄN HỮU CHUNG, *20*, 18-19
Tâm ảnh, *Truyện*, TRẦN VŨ, *20*, 30-38
Trâm anh, *Thơ*, NGUYỄN HOÀNG NAM, *20*, 39
Thù, *Thơ*, TRẦM PHỤC KHẮC, *20*, 53
Thử đề nghị một phương pháp giảng dạy Việt ngữ trong các học đường Úc, *Biên khảo*, BỬU KHẢI, *20*, 58-67
Từ nghị định Doumer, 1898 đến dụ Thành Thái 1906, *Góp ý*, BẰNG VŨ, *20*, 68-69
Tóm lược nội dung cuộc hội luận về Dân chủ Đa nguyên, *Ghi lại*, VŨ THIỆN HÂN và NGUYỄN VĂN HUY, *20*, 70-76
Tham nhũng, buôn lậu, hối lộ. . ., *Thời sự Tháng qua*, LÊ THỤY, *20*, 77-79
Tiên thiên và hậu nghiệm, *Chữ và Nghĩa*, ĐỖ TỈNH, *20*, 80-81
Thơ xuôi, *Thơ*, MARVIN COHEN, NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG dịch, *21*, 63

U

Uất ca, *Thơ*, Nguyễn Mạnh An Dân, *21*, 37

V

Vấn đề duy trì văn hóa Việt Nam hải ngoại, *Biên khảo*, NGUYỄN XUÂN THU, *13*, 77-82
Việc làm, *Thơ*, CZESLAW MILOSZ / TRỊNH Y THƯ dịch, *14*, 23
Văn chương phản kháng, văn chương xỏ xiên, *Tiểu luận*, NGÔ CHÂN VĂN, *14*, 47-49
Về nguồn, *Thơ*, NGUYỄN HOÀNG NAM, *14*, 63
Việt Nam trong thế ngũ phân thiên hạ thập niên 90, *Bình luận*, Hạ Long LƯU VĂN VỊNH, *15*, 7-10
Văn nghệ cởi trói, *Hí họa*, GÚC, *15*, 9
Vào cõi thơ xưa: Nguyễn Gia Thiều, *Tiểu luận*, NGUYỄN HƯNG QUỐC, *15*, 60-63
Viết, Đọc và Phê bình, *Tiểu luận*, THỤY KHUÊ, *15*, 64-67
Việt Nam: Tình hình nhiễu nhương mê tín, *Thời sự Tháng qua*, LÊ THỤY, *15*, 81-83
Văn học phản kháng trong nước (I): Tổng quan về sinh hoạt văn học dưới chế độ cộng sản, *Tiểu luận*, NGUYỄN HƯNG QUỐC, *16*, 59-65
Vết nứt trên tường, *Truyện*, XUÂN VŨ, *17*, 43-49
Vườn thơm hoa bưởi, *Truyện*, HỒ TRƯỜNG AN, *17*, 50-57
Văn học phản kháng trong nước (II): Phản kháng thật hay phản kháng giả?, *Tiểu luận*, NGUYỄN HƯNG QUỐC, *17*, 66-70
Vài ảo tưởng và mặc cảm, *Bình luận*, VƯƠNG HỮU BỘT, *18*, 8-12
Vết bỏng trong hồn, *Thơ*, TRẦN MỘNG TÚ, *18*, 38
Viết cho ai đọc?, *Tiểu luận*, THỤY KHUÊ, *18*, 76-81
Vang vang trời vào xuân (I), *Tiểu luận*, VƯƠNG HỮU BỘT, *22*, 7-14
Vài suy nghĩ cuối năm và cuối mùa, *Tiểu luận*, HOÀNG LINH, *22*, 15-18
Vu quy, *Truyện*, NGUYỄN MỘNG GIÁC, *22*, 48-51
Vang vang trời vào xuân (II), *Tiểu luận*, VƯƠNG HỮU BỘT, *23*, 10-15
Việt Nam đứng ở đâu trong trật tự toàn cầu mới?, *Bình luận*, LƯU VĂN VỊNH, *23*, 19-22
Về một phòng tranh của 18 họa sĩ Việt Nam hải ngoại đầu năm 1991, *Sinh hoạt nghệ thuật*, LÊ TAM CA, *23*, 32-35
Vết hằn do tuyên truyền gây ra, *Trong cõi Người ta*, VƯƠNG HỮU CÔNG TỬ, *23*, 77-79
Vô đề, *Thơ*, CHÂN PHƯƠNG, *24*, 47
Vòng chân trời văn học nghệ thuật, *Sinh hoạt*, LÊ TAM CA, *24*, 64-69
Vấn đề Quốc Cộng trong cuộc tranh đấu loại trừ chế độ CSVN, *Tham luận*, TÔN THẤT THIỆN, *20*, 12-15
Vũ trụ không có trung tâm, *Tham luận*, PHƯƠNG LỆ CHI, *20*, 20-21

X

Xuân xưa Huế vàng, *Truyện*, TÚY HỒNG, *19*, 28-35
Xem tập truyện Có Yêm Em Không? Của Khánh Trường, *Đọc sách*, PHẠM VĂN HẢI, *21*, 59-63

Y

Yêu người độ lượng, HOÀNG DU THỤY, *21*, 40-43
Ý tạm (2), *Bút ký*, NGÔ NGUYÊN DŨNG, *15*, 38-44

CENTURY ART GALLERY

(Phòng Triển Lãm Thế Kỷ)

14901 Moran St., Westminster, CA 92683

Đ.T.: (714) 892-9414 • FAX: (714) 894-1381

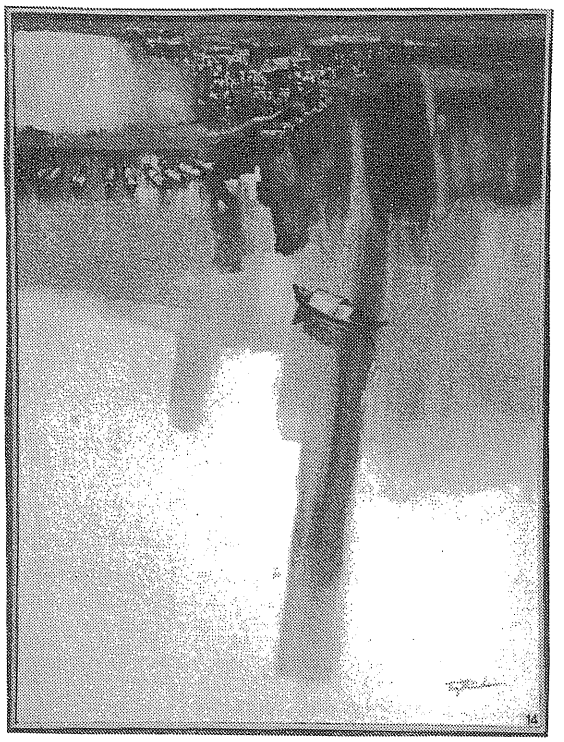

* Một phòng trưng bày các tác phẩm nghệ thuật tạo hình Việt Nam: tranh, tượng ảnh, mỹ nghệ phẩm, v.v...
* Một trung tâm sinh hoạt văn học nghệ thuật, với những hệ thống âm thanh và ánh sáng hiện đại nhất.
* Một gian hàng văn hóa phẩm với những món quà lưu niệm vừa túi tiền của bạn mà lại đầy ý nghĩa văn hóa: thiệp, lịch, sách, cây cảnh, bích chương, tranh in, đồ gốm, v.v...

CENTURY ART GALLERY hiện đang có:

- **LỚP VẼ THIẾU NHI**, mỗi sáng thứ Bảy, do họa sĩ Nguyên Khai hướng dẫn.
- **LỚP VẼ KHỎA THÂN**, mỗi sáng Chủ Nhật, do nữ họa sĩ Lê Chi hướng dẫn.

Để biết thêm chi tiết, xin liên lạc

Ô. Vũ Duy Tự, (714) 892-9414, Ext. 29

* CHẾ ĐỘ Ở CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU:
Nguyên nhân biến đổi?
đang diễn biến ra sao?
* NGƯỜI VIỆT TẠI ĐÔNG ÂU:
Hoàn cảnh?
Suy nghĩ?
Tâm tư?
Đang tranh đấu gì?
Việt Nam sẽ biến đổi?
Khả năng đóng góp của người Việt hải ngoại?
Sức mạnh chuyển động của người Việt trong nước?

Mua sách lẻ, chi phiếu quốc tế xin đề:
Ngọc Hương Ngô Phạm
14381 Pleasant St.
Garden Grove, CA 92643
USA
Điện thoại: (714) 531-2124

MUỐN TRỞ THÀNH CA SĨ VIDEO

- Muốn giọng ca và hình ảnh mình được lưu lại trên băng video để lưu niệm
- Thu hình với hệ thống tối tân, nhiều máy, để lấy những hình ảnh nổi nhất của bạn, do toán chuyên viên truyền hình thực hiện
- Thu thanh với đủ loại nhạc đệm thích hợp cho từng giọng ca.
- Có cơ hội tham dự các cuộc thi ca hát và diễn xuất dành riêng cho người thích nhạc tài tử như bạn
- Giá cả nhẹ nhàng vừa túi tiền mọi người

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc

Ông LÊ VĂN KHOA

VBC

14901 Moran St., Westminster, CA 92683

(714) 892-9414

Phạm Thúy Hoan

SÁCH

Phương Pháp Tự Học Đàn Tranh

- **Rất dễ học - Nhiều bài tập**
- **Các bạn yêu nhạc dân tộc tìm ngay sách này**

Giá $15.00

Liên lạc:

LÊ MINH OANH

7237 Variel Ave., #11

Canoga Park, CA 91303

Tel: (818) 340-5146

- Sách đã có bán tại các tiệm sách vùng Orange County và Los Angeles
- Có bán nhiều bộ móng sắt gảy đàn tranh $6/bộ 3 móng
- Các Đại lý xa có giá đặc biệt liên lạc địa chỉ trên

Luật Sư

VŨ QUANG LÂM

ATTORNEY AT LAW

Với Sự Cộng Tác Của Luật Sư

JOSEPH P. DOWNS

Luật Sư tại các Tòa Án Liên Bang Hoa Kỳ,
Tòa Án Tiểu Bang California và Indiana

Phụ Trách:

- **LUẬT DI TRÚ:** Đoàn Tụ O.D.P., Di Dân, Nhập Quốc Tịch
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:** Lập Công Ty, Tổ Hợp, Khế Ước, Thương Vụ, Xuất Nhập Cảng...
- **LUẬT ĐỊA ỐC:** Sang, Thuê Nhà Cửa, Cơ Sở Thương Mại
- **HOẠCH ĐỊNH TÀI SẢN:** Di Chúc, Thừa Kế, v.v...
- **LUẬT GIA ĐÌNH:** Ly Dị, Cấp Dưỡng, Phân Chia Tài Sản
- **HÌNH LUẬT:** Say Rượu, Lừa Gạt, Trộm Cắp, v.v...
- **KHAI KHÁNH TẬN TÀI SẢN**
- **LUẬT THUẾ VỤ:** Thuế Cá Nhân, Thuế Thương Mại

TAI NẠN XE CỘ

TAI NẠN NGHỀ NGHIỆP

TAI NẠN SIÊU THỊ

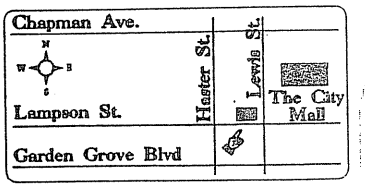

Tham Khảo Miễn Phí

QUÍ VỊ CÓ THỂ THAM KHẢO TRỰC TIẾP VỚI LUẬT SƯ

12431 LEWIS ST., SUITE 102
GARDEN GROVE, CA 92640
(Trong khu Cityview Office Plaza)
Tel: (714) 748-4634
Fax: (714) 748-4637

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Hai - Thứ Bảy: *10 AM - 7 PM*
Chúa Nhật: *Làm việc theo hẹn*

NHÀ XUẤT BẢN XUÂN THU

hân hạnh giới thiệu

sách mới phát hành tháng 12 năm 1990:

Con Rồng Việt Nam (610p, bìa cứng) hồi ký chánh trị 1913-1987, của Bảo Đại	$30.00
Đại Nam Quấc Âm Tự Vị (1210p, bìa cứng) của Paulus Huỳnh Tịnh Của	32.00
Thành Ngữ Điển Tích Danh Nhân Tự Điển (1474p, bìa cứng) của Trịnh Vân Thanh	40.00
Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến (2273p, trọn bộ 3 cuốn) của Nguyễn Tấn Long	60.00
Ba Chàng Tị Nạn Độc Thân (284p) tiểu thuyết, của Hoàng Việt	12.00
Cụm A22 (228p, tình báo chiến lược Hànội tại dinh Độc Lập) của Trần Trung Quân	13.00
Đệ Nhất Phu Nhân (1240p, trọn bộ 2 cuốn) của Hoàng Trọng Miên	32.00
Đi Về Nơi Hoang Dã (264p) tiểu thuyết, của Nhật Tuấn	11.00
Đỏ Và Vàng (524p) tiểu thuyết, của Xuân Vũ	16.00
Đường Về Dân Ca (192p) biên khảo, của Phạm Duy	12.00
Ký Sự Đi Tây (180p) của Đỗ Kh.	10.00
Lịch Tử Vi Năm Tân Mùi 1991 (490p)	13.00
Mạng Người Lá Rụng (459p, tức Đường Đi Không Đến tập 3) của Xuân Vũ	16.00
Một Tù Binh Mỹ Ở Việt Nam (316p) của Duyên Anh	13.00
Người Tù Trong Cấm Thành (The Last Emperor, 366p) cuộc đời vua Phổ Nghi	13.00
Nhục Bồ Đoàn (260p) thiên hạ đệ nhất phong lưu tiểu thuyết, của Lý Ngư	18.00
Ó Đen (538p) hồi ký vượt biên của Lý Tống	18.00
Tình Dục Cho Tuổi Trên 40 (312p) tủ sách giáo dục sinh lý, của Bác Sĩ Đỗ Thế Nhân	18.00
Tự Vị Thế Kỷ (390p) tập truyện ngắn, của Xuân Vũ	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 1: Tình Khúc Mùa Xuân	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 2: Giáng Sinh	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 3: Tình Khúc Mùa Thu	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 4: Nghệ Sĩ Với Cây Đàn	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 5: Tình Khúc Buồn	14.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 6: Chuyện Chúng Mình	14.00
(Tuyển Tập 1 cho đến 6 có phần hòa âm dành cho dương cầm)	
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 7: Độc Tấu Guitare	12.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 8: Những Tình Khúc Bất Tử	10.00
Tuyển Tập Nhạc Xuân Thu 9: Nhạc Pháp Lời Việt	10.00
Văn Học Từ Điển (374p) phần tiểu sử tác giả, của Thanh Tùng	11.00
Văn Phạm Việt Nam (462p) có thêm phần ngôn ngữ học, của Bùi Đức Tịnh	16.00

Xin gửi thư về Nhà Xuất Bản Xuân Thu để nhận được Thư Mục đầy đủ.
Gửi thư mua sách thẳng tại Xuân Thu được bớt từ 10% đến 30%.

Nói đến sách, nghĩ ngay đến một địa chỉ đáng tin cậy:

XUÂN THU
P.O. Box 97
Los Alamitos CA 90720
(213) 430-3828

THÔNG BÁO

Bắt đầu từ ngày 1 tháng 5-1991, hai nhà xuất bản Tân Thư - Thời Văn nhập chung thành:

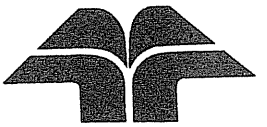

TỔ HỢP XUẤT BẢN TÂN THƯ - THỜI VĂN

P.O. Box 2054 F65
Westminster, CA 92684
Điện thoại: (714) 898-9074 ● (714) 839-7109
Fax: (714) 839-6972

●

TÂN THƯ đã xuất bản:

● **Cây Gậy Làm Mưa:** tập truyện Đỗ Kh. ● **Mười Truyện Tân Liêu Trai:** Thăng Long Văn Sĩ ● **Thơ Đỗ Kh.** ● **Có Yêu Em Không:** Tập truyện Khánh Trường (đã hết) ● **Điểm Tâm Cho Người Yêu:** thơ Trần Sa ● **Có Những Bực Mình Tức Không Thể Nói:** thơ Đỗ Kh. ● **Sàigòn Ở Phố Lưu Vong:** thơ Lê Giang Trần ● **Không Có Mây Trên Thành Phố Los Angeles:** tập truyện Lê Uyên Phương

●

THỜI VĂN đã xuất bản:

● **Ngôi Nhà Sau Lưng Văn Miếu:** tập truyện Trần Vũ (đã hết) ● **Nhứt Biết Nhì Quen:** chuyện dài Nguyễn Đức Lập ● **Ly Thân:** truyện dài Trần Mạnh Hảo (đã hết) ● **Sợi Chỉ Trong Hồn:** truyện dài Nguyễn Ý Thuần ● **Cánh Cửa:** tập truyện Nhật Tiến

●

Tổ Hợp Xuất Bản TÂN THƯ - THỜI VĂN đang in:

● **Tờ Mộng Rách Rồi:** tập truyện Hồ Đình Nghiêm ● **Phong Vũ Tiêu Tiêu, Lôi Vũ Động:** chuyện dài Nguyễn Đức Lập

TÁI BẢN:

● **Có Yêu Em Không?:** tập truyện Khánh Trường ● **Ngôi Nhà Sau Lưng Văn Miếu:** tập truyện Trần Vũ ● **Cuộc Chiến Tàn Chưa:** chuyện ngắn Nguyễn Đức Lập ● **Ngắn Cổ Khó Kêu:** chuyện dài Nguyễn Đức Lập

SẼ IN:

● **Sân Trường:** tập truyện Lê Đại Lãng ● **Người Sau Cùng:** chuyện dài Nguyễn Đức Lập ● **Khung Rào Hẹp:** chuyện ngắn Nguyễn Đức Lập ● **Trên Ghế Ngồi Ngoài Đường:** tập truyện Đỗ Kh. ● **Chỗ Tiếp Giáp Với Cánh Đồng:** tập truyện Khánh Trường ● **Con Nước Vô Danh:** thơ Trịnh Y Thư ● **Ở Cõi Đời Cầm Nín Đó:** thơ Phạm Việt Cường ● **Thơ Cao Đồng Khánh** ● **Truyện ngắn Trần Sa** ● **Tường Trình Từ Thiên Đường:** tuyển truyện văn học Đông Âu, Phạm Việt Cường chuyển ngữ ● **Năm Thi Hào Nga Hiện Đại:** Trịnh Y Thư giới thiệu ● **Nhẹ Kiếp Nhân Sinh:** truyện dài Milan Kundera, Trịnh Y Thư chuyển ngữ ● **Vẫn Chưa Hết Buổi Chiều:** truyện dài Khánh Trường ● **Cửa Việt:** hồi ký Cao Xuân Huy ● **Đôi Mắt Quay Lại:** chuyện ngắn Nguyễn Đức Lập ● **Dàn Đậu Mưa Rung:** chuyện dài Nguyễn Đức Lập ● **Trần Ai Khoai Củ:** chuyện dài Nguyễn Đức Lập

●

Thư từ, bưu phiếu, bản thảo xin đề:

Tổ Hợp Xuất Bản TÂN THƯ - THỜI VĂN

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

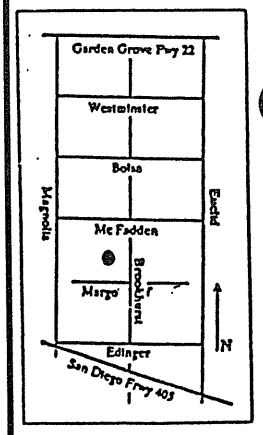

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

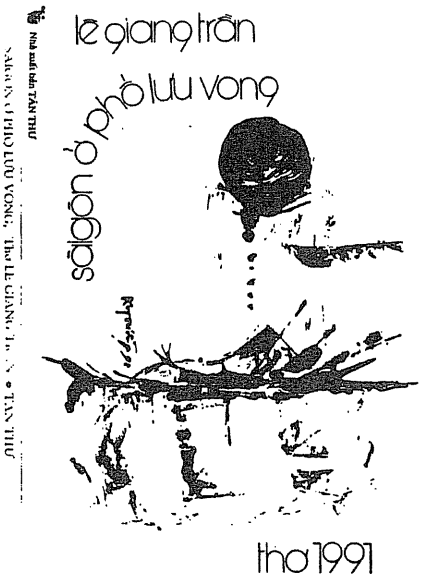

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 892-9414

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8966 E. Garvey #C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

MISSION GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

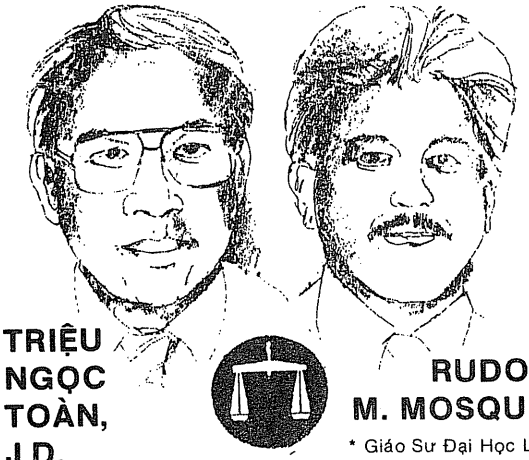

TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.

* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U.
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P.I.
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- **ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH**
  - **Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  - **Trượt Ngã Siêu Thị**
  - **Sơ Xuất Y Tế**
- **HÌNH LUẬT**
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN:**
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

(714) 892-2154
Giờ làm việc
Thứ **2-7: 10AM-7PM**
Chủ Nhật: Theo hẹn.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LY CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

- **Los Angeles Office**
  3807 Wilshire Blvd., Suite 500
  Los Angeles, CA 90010
  Toll Free: **1-800-331-4725**

- **Westminster Office:**
  9211 Bolsa Ave., suite 222
  Westminster, CA 92683
  (Cạnh Siêu Thị 99)

CENTURY ART GALLERY

Lớp Hội Họa Thiếu Nhi

Do Họa sĩ NGUYÊN KHAI hướng dẫn
hàng tuần vào mỗi buổi sáng thứ Bảy
KHAI GIẢNG: Ngày 13 tháng 4 năm 1991
GIỜ HỌC: Từ 10 giờ sáng đến 12 giờ 30
Lứa tuổi học sinh: từ 5 đến 12
Địa điểm ghi tên, đóng học phí và lớp học:
PHÒNG SINH HOẠT THẾ KỶ
(Century Art Gallery)
14901 Moran Street, Westminster, CA 92683
Dụng cụ vẽ: Học sinh tự túc mua sắm
Mọi chi tiết xin liên lạc với:
*** Ông Vũ Duy Tự (714) 892-9414 Ext. 29**
*** Họa sĩ Nguyên Khai (714) 731-8450**

CENTURY ART GALLERY

Lớp Vẽ Khỏa Thân

Nữ Họa sĩ LÊ CHI sẽ tổ chức một lớp vẽ
khỏa thân (Life Painting) Người mẫu thay đổi
mỗi tuần. Lớp giới hạn 20 người

Nơi Học: PHÒNG TRANH THẾ KỶ
Century Art Gallery

14901 Moran Street, Westminster, CA 92683
NGÀY HỌC: Mỗi sáng Chủ Nhật từ 10 giờ
HỌC PHÍ: $50.00 một tháng
Ghi danh và mọi chi tiết xin liên lạc với

Nữ Họa Sĩ LÊ CHI (714) 839-3733

NHẬN VISA & MASTER CARD
CHECK & MONEY ORDER

WORLD JADE CO.

8902 Reseda Blvd., Northridge, CA 91324

(818) 886-1815 Fax: (818) 346-3364

Tel: (818) 347-8145 (Sau 8 giờ tối và ngày Chủ Nhật)

CÔNG TY CÓ UY TÍN LỚN TẠI NAM CALI ĐẢM NHẬN CÁC DỊCH VỤ

• DỊCH VỤ LIÊN LẠC ĐIỆN THOẠI VỀ VIỆT NAM

Bằng hệ thống viễn thông & điện toán hóa tối tân nhất hiện nay. Phục vụ nhanh chóng và hữu hiệu. Thân nhân quý khách sẽ được mời đến tại bưu điện gần nhất để điện đàm.

ĐẶC BIỆT CHỈ TÍNH TIỀN KHI BẮT ĐẦU ĐÀM THOẠI

THÀNH PHỐ: $6.95/1 Phút
NGOẠI Ô & TỈNH: $8.00/1 Phút

Tại thành phố: sẽ đàm thoại được ngay từ 12 đến 24 tiếng sau.
Từ ngoại ô: trong vòng 48 tiếng
Ngoài tỉnh: 3 ngày.

ĐẶC BIỆT: Nhà có phone sẵn, có thể liên lạc trong vòng 5 đến 10 phút sẽ đàm thoại được.

TOLL FREE: 1-800-666-8145

• DỊCH VỤ CHUYỂN FAX VỀ VIỆT NAM:

*** $9.95 MỖI Fax khổ 8.1/2 X 14 tại Saigon**
*** $10.95 tại các tỉnh**

Trong vòng 30 phút, FAX sẽ về Việt Nam và 24 tiếng sau thân nhân sẽ nhận được.

*** CÔNG TY PHỤC VỤ QUÝ KHÁCH 24/24 & 7 NGÀY MỘT TUẦN**

• Cần nhận thêm đại lý tại địa phương và các tiểu bang. Điều kiện dễ dàng và hoa hồng cao.

• DỊCH VỤ CHUYỂN TIỀN

Chuyển tiền Mỹ:	**Nhận 100 USA tiền mặt tại Việt Nam**
Thành phố:	**Trả 12 đồng tiền huê hồng (112 đồng)**
Ngoại ô:	**Trả 15 đồng tiền huê hồng (115 đồng)**
Ngoài tỉnh:	**Trả 18 đồng (118 đồng)**

• CHUYỂN TIỀN VIỆT NAM:

Thành phố: 100 Dollars: $700,000 VN
Ngoại ô: 100 Dollars: $680,000 VN

Giao tận nhà - Giá cao - Có biên nhận hồi báo từ 3 đến 7 ngày

• DỊCH VỤ CHUYỂN VÀNG:

VÀNG 9999 (BỐN SỐ 9): MỘT LƯỢNG VÀNG GIAO TẠI VIỆT NAM

Trả 510 $US (sẽ hạ hơn nếu giá vàng thị trường giảm)

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA PERMIT 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN
WESTMINSTER
Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO M.D.
ABR — FACR — FACNM

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN,
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC

10051 Bolsa Avenue, # A-2,
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)
(714) 839-4311 / 839-4321

- Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah
- Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC
- Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC
- Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC
- Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.
- Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA
- Nguyên Bác sĩ Trưởng khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN
- Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley.

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- Truy tầm và hợp tác với các Bác Sĩ chuyên môn để trị liệu các Bệnh Ung Thư Ngực, Cổ, Tử Cung, Bao Tử, Ruột, Phổi v.v...

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể.

Giá 3.00 MK Ngoài Hoa Kỳ thêm 1.00 MK